

VIÊN GIÁC

BỘ MỚI
SỐ

35

THÁNG MƯỜI 1986

OKTOBER 1986

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA
LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDH.
VIETNAM-FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc báo tin đến chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Toạ Đại Đức Tăng Ni, quý chùa, quý Tự Viện, quý Hội Đoàn, quý Đạo Hữu, quý Phật Tử cùng các thân hữu, quý bà con quyến thuộc xa gần Cụ thân sinh của chúng tôi là:

ÔNG LÊ QUYÊN PHÁP DANH THỊ TÊ
THỌ BỒ TÁT GIỚI TẠI GIA
SINH NĂM MẬU TUẤT (1898)
MẪN KIẾP TA BÀ, XÃ THÂN TỬ ĐẠI
NGÀY 14 THÁNG 8 NĂM 1986 TẠI VIỆT NAM
TỨC MÙNG 9 THÁNG 7 NĂM BÌNH DẪN
THƯỢNG THỌ 89 TUỔI
LỄ AN TÁNG ĐƯỢC CƯ HÀNH TẠI TỔ ĐÌNH
CHÙA PHƯỚC LÂM, HỘI AN QUẢNG NAM

Lễ phát tang được cư hành tại chùa Viên Giác Hannover, Tây Đức ngày 19 tháng 8 năm 1986 (tức 14 tháng 7 âm lịch) và tại chùa Pháp Bảo Sydney Úc - ngày 20 tháng 8 năm 1986 (tức rằm tháng bảy). Tuần chung thất của Cụ thân sinh chúng tôi được cư hành trong thế với đại lễ trai tăng báo ân, báo hiếu vào lúc 11 giờ trưa ngày 1 tháng 10 năm 1986 tức ngày 28 tháng 8 năm Bình Dễn (thứ tư) tại chùa Viên Giác và chùa Pháp Bảo.

Thay thế các anh chị, các cháu, các chất, bà con nội ngoại hai bên trong gia đình xin gửi đến chư Tôn Đức, cũng như quý Phật Tử xa gần xin chung lời cầu nguyện để hưởng linh của nghiêm đấng chúng tôi được sớm siêu sanh nơi miền lạc cảnh.

Thay mặt toàn thể gia đình

Thích Bảo Lạc - Trụ trì chùa Pháp Bảo Sydney - Úc
Thích Như Thiên - Trụ trì chùa Viên Giác Hannover - Tây Đức

Cúng bách tự

Để đền đáp công ơn sanh thành dưỡng dục của Nghiêm Đấng, chúng tôi đã gửi đến 100 chùa khắp nơi trên thế giới 1 di ảnh và một số tịnh tài để cúng - dường hồi hướng hưởng linh và cũng nhớ đó mà hướng linh sớm được vắng sanh về nước Cúc Lạc.

Nam mô tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

trong số này

In dieser Ausgabe

Thư tòa soạn.....	1
Kinh Thập thiện.....	4
Lá thư Tịnh Độ.....	7
Kinh Đại biện Tả chính.....	10
Bắc Du Chơn Võ.....	13
Phật Giáo với Mác Xít.....	16
Quán Âm Thị Kính.....	18
Ảnh hưởng của Phật Giáo.....	20
Đạo Phật đi vào cuộc đời.....	22
Hoa Sen Chùa Viên Giác.....	27
Thoát vòng tục lụy.....	31
Thơ.....	34
Allgemeine Buddhalehre.....	35
Die Lehre Buddhas.....	38
Gefangener des Vietcong.....	41
Nachrichten.....	44
Thơ.....	47
Đường không biên giới.....	48
Một bông Hồng cho Mẹ.....	51
Trận chiến Quốc Cộng.....	55
Tôi đi học tập cải tạo.....	58
Lá thư Bắc Mỹ.....	62
Trang Thiệu Nhi.....	64
Tin Phật sự.....	76
Thời sự Thế giới.....	80
Phước Danh Cúng dường.....	87

CHỦ TRƯỞNG: Thích Như Điển
Herausgeber

KỸ THUẬT: Thị Chơn
Lay out

CÙNG SỰ CÔNG TÁC CỦA:
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistischen
Viet Nam Flüchtlinge i.d. BRD e.V.

TÒA SOẠN: Pagode VIÊN GIÁC
Redaktion

Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo VN
Vietnam, Buddh. Kulturzentrum

EICHELKAMPSTR. 35a, 3000 HANNOVER 81
Tel. 0511 - 864638



Thư tòa soạn

VỀ VIỆC XÂY CHÙA

Bao nhiêu lo âu bao nhiêu hồi hộp, bao nhiêu chuẩn bị dự - tính, cái gì đến nó cũng sẽ đến. Có nhiều Đạo Hữu và Phật Tử chờ đợi tin xây dựng chùa Viên Giác trong từng số báo Viên Giác. Do đó hôm nay chúng tôi sẽ gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần những gì chúng tôi đã gặt hái được thành quả trong thời gian qua.

Đầu tiên là việc cổ động mỗi gia đình, mỗi cá nhân 1m² đất xây chùa. Ngày viết bức thư kêu gọi gửi đến quý vị tính cho đến nay đã tròn 5 tháng. Trong 5 tháng ấy đã có 1053 gia đình và cá nhân đóng góp được tổng cả là 1.374 m². Như vậy số đất dự định mua là 4.000 m² vẫn chưa đạt đến 1/2 (phần nửa). Cộng với số tiền chùa hiện có, số tiền kim cho đến nay mới chỉ được 340.000,00 DM. Nếu chỉ mua 4.000 m², số tiền tổng cả là 540.000,00 DM cộng với tiền trung gian và thuế má là 570.000,00 DM. Vậy chương trình 1 m² - cho đến nay vẫn còn thiếu khoảng 230.000,00 DM.

Điều thứ 2 chúng tôi muốn trình bày với quý vị ở đây là việc chính quyền thành phố Recklinghausen có ý giúp chúng ta về việc xây dựng chùa Viên Giác tại đó.

Nguyên là có một gia đình Việt Nam tại đó do ông Thị trưởng này đỡ đầu có nghe việc khó khăn của chùa chúng ta trong lúc mua đất cất chùa, nên đã có ý giúp chúng ta. Nghe được tin ấy chúng tôi và tất cả Phật Tử hiện diện hôm lễ Vulcan mừng vô kể; như một nút thắt khó gỡ, bây giờ đã có kẻ gỡ rồi dùm, thì còn gì quý hơn bằng nữa. Trong khi vận động cả gần 3 năm nay, nào cổ động xây chùa, nào số, nào 1m² đất cho mỗi gia đình v.v... mà mới chỉ đạt được 340.000,00 DM. Bây giờ có người giúp đất thì quá hay. Ai trong chúng ta cùng vui mừng cả.

Ngày 25 tháng 9 năm 1986 lúc 11 giờ trưa tại văn phòng Tòa Thị Sảnh thành phố Recklinghausen chúng tôi gồm có 5 người có trách nhiệm trong Chi Bộ và Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức, người trung gian và Đạo Hữu Kiến Trúc Sư đã trực tiếp nói chuyện với ông Thị Trưởng và các nhân viên địa phương tại địa phương.

Xin đọc tiếp trang sau

Khi họ hỏi đến nhu cầu của chúng ta thì chúng ta chỉ cần một số điều kiện như sau :
- đất từ 10 đến 15.000 m² - chỗ phải yên tĩnh nhưng không xa thành phố mấy.

Nhân viên điền địa có cho biết là số đất họ hiện có không đạt nhu cầu, mình đòi hỏi chỉ có 1, 2 khu có thể được nhưng đất này phải thuê trong vòng 99 năm. Tính giá 4 % trên số m². Mỗi mét vuông nếu bán thì giá là 190,00 DM. Do đó phải trả 8 DM/m² trong 1 năm. Nếu tính thuê 10.000 m², số tiền thuê cũng không phải là ít. Còn những đất mà chính phủ có thể cho được thì không thể nào xây chùa được. Vì những lý do sau đây - chung quanh bốn phía là xa lộ suốt ngày ồn ào - mà chùa lại cần sự yên tĩnh. Có nhiều lô đất ở xa rất thích ứng cho việc xây chùa; nhưng phải trong vòng 3 đến 5 năm mới khởi công được và tiền ống công xây tư thành phố ra địa điểm xây chùa dài gần 20 cây số phải do mình chịu phần chính v.v... Vì thế nên phải đoàn phải về chùa tính lại và suy nghĩ rất nhiều về việc trên.

Trong lễ Vu Lan chúng tôi cũng có trưng cầu ý kiến của các Phật Tử - nếu chính quyền cho đất thì chúng ta lấy số tiền của chúng ta hiện có đem sang xây dựng được không? - mọi người đều hoan hỷ tán thành việc đó. Nhưng sau khi nghe phái đoàn đi Recklinghausen về trình bày là phải thuê đất chứ không nhận được đất cho thì có nhiều người bảo rằng tiền ấy là tiền 1m² mua đất cất chùa, chứ không phải tiền xây chùa. Nếu chúng ta đem tiền mua đất đi xây chùa thì không hợp với lời kêu gọi lúc ban đầu. Nhưng cũng có đa số người nói rằng, đâu phải chỉ có mua đất, nếu có tiền còn phải lo xây cất, trang bị nữa. Do đó số tiền đã cúng vào chùa rồi thì tùy chùa sử dụng sao cũng được. Miễn sao hợp lý và có được một ngôi chùa là được rồi.

Đứng trước những khó khăn đó chúng tôi vẫn chưa quyết định được. Còn phải chờ ý kiến chung. Trong khi đó việc xin phép xây cất chùa tại miếng đất định mua tại đường Karl-sruhe số 18 vẫn tiến hành.

Nếu lấy số tiền ấy mua đất - vẫn chưa đủ - mà không có tiền xây - chỉ bằng thuê đất và lấy số tiền ấy để xây thì chúng ta ít nhất cũng có được cái sườn của chùa. Đó là ý kiến của một số người. Một số Phật Tử khác thì nói rằng - nếu chúng ta về Recklinghausen có thể xây chùa liền được; nhưng lòng người Phật Tử đâu để xây dựng trong 1 2 năm, chỉ bằng ở lại Hannover. Vì nơi đó đã có gốc rễ. Nếu đi khỏi Hannover chẳng khác nào bứng cây đã lớn đem trồng đi nơi khác thì cây sẽ chết. Ngược lại cũng có 1 số ý kiến nói rằng - cây để trong chậu nhỏ nó không lớn được. Nếu bứng sang trồng ở chậu lớn thì nó sẽ phát triển hơn v.v...

Đứng trước tất cả những ý kiến ấy, không có ý kiến nào vô lý cả mà đều có cái lý của nó. Bây giờ biết quyết định sao đây ?

Trong khi đó chúng tôi cũng đã tìm đủ mọi cách để thường lượng với chính quyền Recklinghausen để có được những điều kiện dễ dãi hơn - nhưng vẫn không đạt được.

Giấy phép xây chùa vẫn được Markler đốc thúc với Sở Xây Dựng thành phố Hannover để sớm được cho phép xây cất - thì ngày 26.9.1986 chính quyền thành phố Hannover đã cho phép chúng ta xây chùa Viên Giác tại miếng đất định mua lâu nay. Đó là một tin mừng. Xin thông báo đến quý Phật Tử xa gần để cùng vui vậy. Giấy phép này mang số 2637/86, và chỉ có giá trị trong vòng 1 năm chúng ta phải xây cất.

Đó là tất cả những gì chúng ta đã đạt được trong thời gian qua. Bây giờ đứng trước những khó khăn ấy chúng tôi xin đề nghị với quý Đạo Hữu và quý Phật Tử như sau :

- 1) Những vị chưa đóng góp chương trình 1m² đất xây chùa bằng 135,00DM, xin tiếp tục hỗ trợ chúng tôi. Vì số đóng góp cho chương trình này từ trước đến nay vẫn chưa đủ. Hoặc giả quý vị nào đã đóng góp rồi cũng xin quý vị tiếp tục đóng góp cho. Tất cả tiền đóng góp này cũng đều có thể khấu trừ lại tiền thuế tư chính phủ ở mỗi cuối năm. Quý vị sẽ nhận được biên lai tiếng Đức sau khi đã cúng chùa.
- 2) Nếu chúng ta mượn ngân hàng ngay bây giờ để mua đất thì trong tương lai chúng ta

sẽ không có cơ hội để mượn xây chùa, cho nên chúng tôi xin nhắc lại chương trình "HỘI THIÊN" khi xưa mà đã có lúc chúng tôi đã trình bày với quý vị. Hội Thiên - là thế nào? Hội Thiên có nghĩa là cho chùa mượn nhưng không có lời và chùa sẽ rút thăm trả lại sau khi đã đặt viên đá đầu tiên và bắt đầu trả lại mỗi tháng 3.000 DM cho 3 cổ phần sau 3 năm đã xây dựng. Bây giờ chúng tôi thiết tha kêu gọi quý vị cho chùa mượn mỗi cổ phần là 1.000 DM. Nếu vị nào không đủ khả năng thì chung lại 2, 3 vị; nhưng chỉ đứng tên một người. Vị nào có khả năng thì xin cho mượn nhiều phần càng tốt. Khi rút thăm hoàn tiền lại, quý vị sẽ biết rằng mình sẽ nhận được cổ phần ấy vào năm nào, tháng nào. Có nhiều người nói là chuyện này hơi khó thực hiện. Nhưng chúng tôi xin thưa rằng chúng tôi xin mượn của quý vị không có tiền lời thay vì mượn của ngân hàng với 7% tiền lãi mỗi tháng thì quá đắt và không thể thực hiện được chương trình xây dựng tiếp tục.

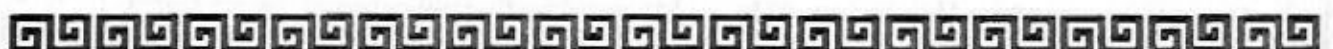
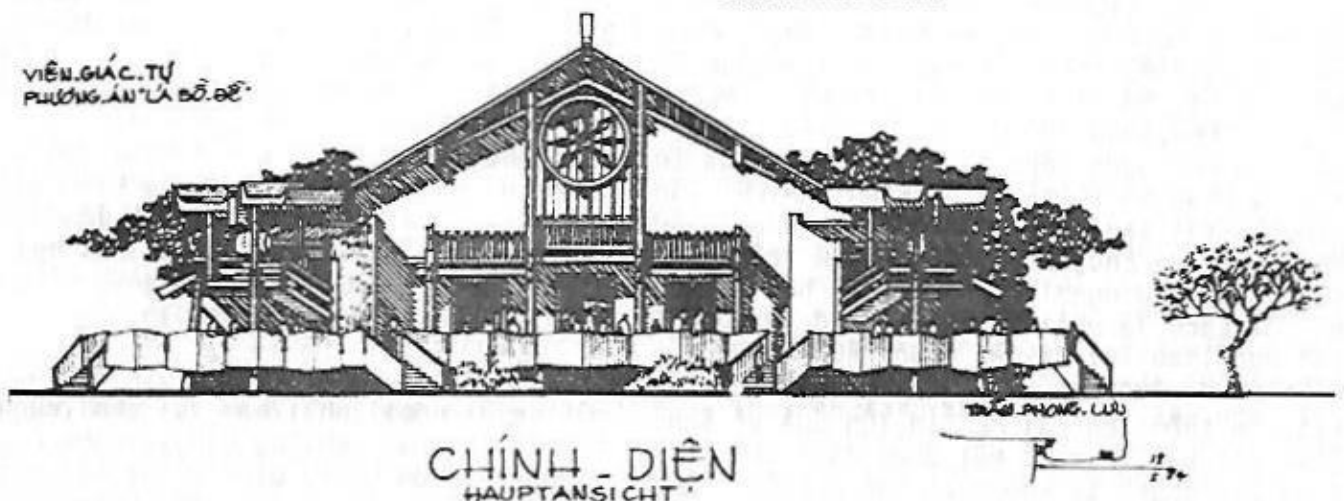
- 3) Vấn đề còn lại của chúng ta chỉ là vấn đề chông tiền cho chủ đất và tiếp tục lo vấn đề xây dựng - chỉ đón giao vận thôi. Nhưng khó khăn nhất vẫn là vấn đề tiền bạc. Do đó chúng tôi xin hết lòng kêu gọi quý vị hỗ trợ cho.
- 4) Nếu mọi việc xong xuôi thì chùa chúng ta có thể đặt viên đá đầu tiên khoảng từ Lễ Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát 19.2 năm Đinh Mão, tức khoảng giữa tháng 3 dương lịch cho đến Lễ Phật Đản 2531 nhằm vào giữa tháng 5 dương lịch là cùng. Sở dĩ chúng tôi tính thời gian rộng rãi như thế vì khí hậu mùa Đông sắp đến và vì còn phải xin phép chi tiết về việc xây cất cho việc được hoàn toàn chấp nhận 100% mới xong mọi việc. Bây giờ chúng ta đã được giấy phép xây cất nghĩa là chúng ta đã được 80% rồi - còn 20% nữa là vấn đề chi tiết mà thôi.

Đó là những đề nghị và dự tính của chúng tôi. Kính mong quý vị cố gắng giúp đỡ cho.

Xin báo một tin mừng thêm đến quý vị là Bộ Nội Vụ Tiểu Bang Niedersachsen có hứa là sẽ cấp cho chúng ta 10.000 DM sau khi tiền đồ án được chấp nhận vì tính cách đặc biệt của nó. Và Bộ Văn Hóa của Tiểu Bang Niedersachsen chưa hứa giúp là bao nhiêu - nhưng Bộ đã có thư cho chùa là tài khóa của năm 86 họ đã hết; nhưng họ sẽ xét vào tài khóa năm 1987 và những năm kế tiếp với sự đồng ý của Quốc Hội Tiểu Bang. Chưa biết là họ sẽ giúp bao nhiêu. Nhưng hy vọng thì chúng ta cứ giữ đó. Cuối năm nay chúng tôi sẽ gửi bản tính chi tiết lên Bộ Văn Hóa để được tài trợ. Khi có tin vui, chúng tôi sẽ thông báo đến quý vị sau.

Trên đây là những ý kiến và những đề nghị thiết thực của chúng tôi; chúng tôi tha thiết kính mong quý vị hỗ trợ cho để công việc đại sự của chúng ta sớm đạt thành.

NAM MÔ HOAN HÝ TANG BỒ TÁT MA HA TÁT
THÍCH NHƯ ĐIỀN



Kinh THẬP THIÊN GIẢNG GIẢI

THÍCH THANH TỪ

(tiếp theo)

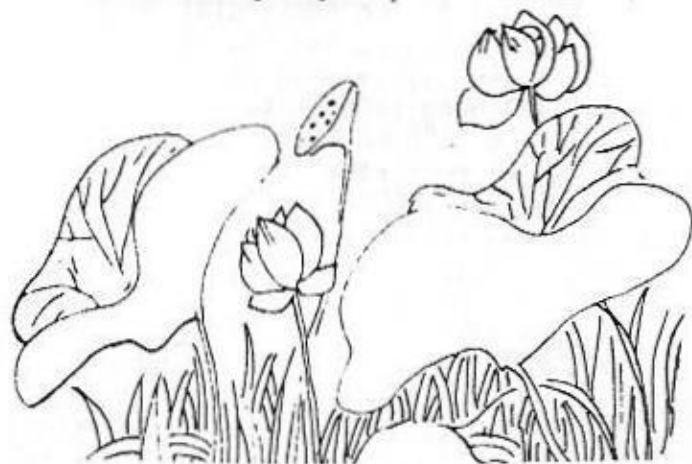
TÀ KIẾN, nếu kể ra từng chi tiết sẽ có rất nhiều, vô số kể.. ở đây TÔI chỉ lấy, một vài ý căn bản cho quý vị thấy... TÀ KIẾN là gì? Chữ KIẾN là nhân định;.. TÀ, sai lầm. Người nào có NHÂN ĐỊNH SAI LẦM thì gọi đó là người TÀ KIẾN. Nhưng thế nào là NHÂN ĐỊNH SAI LẦM? như trên TÔI đã có giảng. Ai nói rằng, khi chết rồi thì không còn gì nữa (ĐOAN KIẾN)... và chết rồi đời này, đời sau LÍNH HỒN tôi cứ vẫn như thế không có thay đổi (THƯỜNG KIẾN), đó đều gọi là NHÂN ĐỊNH SAI LẦM; cho nên gọi là TÀ KIẾN. Đây bàn về khía cạnh NHÂN ĐỊNH sâu về con người;.. còn nói về những NHÂN ĐỊNH thường tình của thế gian, trong đó cũng có những người Phật tử vẫn còn mắc kẹt. Dầu rằng, những TẬP TỤC ấy rất là dễ dàng NHÂN CHÁNH bề trái của nó, mà không ai bỏ được hết. Đó là những TẬP TỤC gì? - như là : COI TƯỚNG SỐ.. CHỈ TAY.. BỎI QUÉ v.v... và v.v... những TẬP TỤC này nếu là người đã đi sâu, nghiên cứu, tự học kỹ giáo lý Phật dạy, TÔI dám cam đoan với quý vị, không người nào trong chúng ta còn bị lệ thuộc vào những MỀ TÍN, DỊ ĐOAN như những điều trên. Tại sao TÔI dám quả quyết với quý vị như vậy? - là bởi vì, PHẬT thường dạy ĐAU KHỔ, SỰNG SƯỚNG.. NGHÈO GIÀU.. TỐT XẤU của con người đều từ HÀNH NGHIỆP của tự thể cá nhân mà có; mà đã do HÀNH NGHIỆP lập nên, thì tại sao chúng ta không Y CỨ NƠI HÀNH NGHIỆP ấy mà chuyển đổi, (như đoạn trên Thiên sư có dạy như người muốn nợ, muốn hết nợ chỉ có một cách là phải trả nợ, thì nợ ấy mới dứt hết được) sao lại đi cầu những BỒI SỞ QUÉ, XIN SẴM dị đoan này làm gì? NGHIỆP đã không hết, còn thêm lên cái MỀ TÍN, TỖN CỦA vô ích; BỆNH TẬT nào theo đó hết được đây! thật thà thay cho chúng ta không có CHÁNH KIẾN như lời Đức Phật đã dạy. Nơi ba NGHIỆP LÀNH biết huân trưởng sẽ có ngày thành tựu được làm NGƯỜI.. TRỜI.. THANH VẤN.. DUYẾN GIÁC.. BỒ

TÁT.. PHẬT v.v... Trái lại gốc ba NGHIỆP ÁC sẽ đưa chúng ta vào cõi ĐỊA NGỤC.. NGA QUỖY.. SỨC SANH v.v... Ngoài ba NGHIỆP này, chúng ta thử tìm xem có cái gì do COI TAY.. BỎI QUÉ.. XIN SẴM mà thành được chăng? có theo nhờ MỀ TÍN.. DỊ ĐOAN của chúng ta mà chuyển KHỔ thành VUI; NGHÈO thành GIÀU, XẤU thành ĐẸP được chăng? nếu biết rõ như thế! tại sao chúng ta bỏ không được những NHÂN ĐỊNH thiên kiến SAI LẦM, khi mà chúng ta muốn trở thành một người PHẬT TỬ CHƠN CHÁNH đi theo con đường ĐỨC PHẬT đã dạy. Tại sao vậy? là bởi, chúng ta còn ÔM ẤP những thành kiến về cho TỰ NGÃ quá sâu nặng, cái gì cũng phải, tốt, hay, chơn lý đối với chúng ta cả. Thì làm sao dám buông bỏ, nhìn nhận định những cái sai lạc của chúng ta đã giữ từ trước mà không dám XÁ, thử hỏi chúng ta làm sao tiến lên con đường thành thiện như chư PHẬT, BỒ TÁT đã trải qua phải vậy không! Tôi biết có nhiều vị đang nghe kinh ở đây, khi nghe, thì hiểu đó là SAI, KHỔ TỐT.. nhưng rồi, ra về nhà, nếu có chuyện gì buồn khổ trong gia đình, nghe người ta nói : tháng này, Năm này, TUỔI của ÔNG BÀ kị, xấu, không hợp, phải nên làm như thế này, thế kia.. là chúng ta đã sợ cuống lên rồi. Thì sau đó ra sao? Oi! thôi chạy hết CHÙA này đến CHÙA kia nhờ QUỖY THẦY cầu nguyện cho chúng con qua tai nạn lục đục trong gia đình. Nếu có TÌM CẦU như thế mãi thì chúng ta chưa đc CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG... mà CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG có nghĩa là không bị ngoại cảnh chi phối tỳ như có người nói với chúng ta: "NGÀY MAI ANH SẼ CHẾT", chúng ta vẫn vui vẻ chấp nhận, CHẾT THÌ CHẾT có gì đâu phải sợ, sẵn sàng nữa là khác! vì NGHIỆP đã đến thì đành chịu, có cầu nguyện cũng vô ích. Trái lại, không CHẾT thì thôi, có gì vui, buồn! Cho nên, PHẬT dạy LONG VƯƠNG, Ông cố gắng giữ gìn sao cho CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG đừng để bị ngoại cảnh lay chuyển. Tôi biết rằng, đa số Phật tử khi nghe giảng NHỚN QUÀ mọi người hình như tưởng mình đã TRỰC THỌ vững chắc không còn nghi ngờ, hay có gì chuyển đổi TÂM của quý vị được. Nhưng rồi sau đó thì... thì sao đây? gặp chuyện gì BẤT AN.. KHỔ NẪO.. THẤT BẠI TÂM LIÊN, SAO ?.. CUỒNG LOAN, THAN VẤN, THAN DÀI - phải vậy không! Cho nên, chưa được thật sự - BẤT ĐỘNG, đây đủ niềm tin ở NHỚN QUÀ vậy! Đã động thì sự tu hành của chúng ta không còn vững chắc, lâu bền như lời Phật đã dạy... Tôi kể cho quý vị một tích chuyện rất hay về niềm tin của người xưa với CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG mà Phật thường trích dẫn.

Trước khi gặp Phật, ÔNG UẤT GIÀ TRƯỞNG GIÀ là một người ngoại phải ham vui chơi, rượu chè bê bối... Nhưng khi Ông gặp và nghe Đức Phật giảng về CHƠN LÝ TỬ DIỆU ĐỀ và, vài bài kinh khác nữa, Ông liền nhận chân, không còn nghi ngờ về giáo lý ấy! Sau đó Ông liền tuyên bố rằng: "lúc Ông đang nghe Pháp, hay cúng dường

Phật-Pháp-Tăng - nếu có người lại nói với Ông, ở đây kia cũng có một Ông Phật đang hiện ra thuyết Pháp, vậy Ông mau đến đó đánh lễ, cúng dường cho có phúc... Ông cũng không tin. Nghĩa là, Ông đã nhận định người nào hiện tại đây và không đáng cho Ông tin không còn nghi ngờ về CHÁNH KIẾN của mình;.. Cũng như lúc Ông sắp chết, có ai bảo Ông hãy nên uống LÁ BUA, hay đọc câu THÂN CHỦ Ông sẽ sống lại tức thì; Ông cũng nhất quyết không tin nhận đọc, hay uống LÁ BUA đó. Chẳng thế Ông chịu chết mà thôi!!! Phật tử chúng ta nhằm có ai được khả năng như Ông Trưởng Già này không? .. nghĩa là, chúng ta đang thối thóp, gần ngộp thở, sắp chết đến nơi... có người lại nói với chúng ta ĐỌC hay UỐNG LÁ BUA sẽ sống và hết bệnh tức thì! chúng ta có dám thử hỏi: TÔI KHÔNG CẦN UỐNG CHĂNG??? người nào trong hội tràng này dám, thù đưa tay lên cho TÔI xem đi! nếu không ai đưa tay thì TÔI biết quý vị chưa có CHÁNH KIẾN như Ông Trưởng Già. Quả là một vấn đề không phải đơn thuần, dễ dàng như chúng ta thường tưởng phải vậy không. Nhưng, Ông chính Ông Trưởng Già đã nói được, thì chúng ta biết chắc rằng ÔNG ĐÃ CÓ CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG qua lời dạy của Đức Phật .. Bởi vì, Ông lánh hội được ngoài NGHIỆP của mình không có ai vào đó thay thế cho mình được, hay chuyển những NGHIỆP này dùm mình, .. cứu mình khỏi được phải vậy không! Người nào TIN được như Ông Trưởng Già, mới đáng gọi là người CHỚN PHẬT TỬ, là người đã có CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG... Bây giờ trái lại, chúng ta tham sống, sợ chết, nên khi TỬ THẦN sắp rước mình thì đã sợ, cuống loạn; nếu có người nói cứu mình, cho uống thuốc vào sẽ sống lại. Thử hỏi làm sao chúng ta không ứng thuận để dâng, đâu biết chấp nhận như vậy tức là đã lạc vào TÀ ĐẠO cúng mắc! miễn sống thêm một thời gian ngắn nữa cũng vui! Phần nhiều, chúng ta thường hay xưng mình là Phật tử; nhg nhng hình thức MỀ TÍN, DỊ ĐOAN chưa ai tránh bỏ, thấy rõ để xa tránh.. Cũng vì lẽ đó, những người ngoài cho ĐẠO PHẬT chỉ đem MỀ TÍN cho các PHẬT TỬ, nên họ càng chê bai ĐẠO PHẬT hơn. Lỗi này tại ai đây, xin quý vị đáp dùm TÔI xem??? Lỗi ấy một phần cũng do chúng ta không nhận thực CHỚN VONG, HUYỀN BIÊN, THÂM DIỆU trong đạo Phật, nên có theo gót chân của PHẬT, khổ cũng vẫn khổ. Để xác nhận lại điều quan trọng trên; TÔI xin hỏi quý vị một lần nữa: "ĐẠO PHẬT CÓ MỀ TÍN, DỊ ĐOAN KHÔNG?" - nếu quý vị xác nhận rằng, đạo Phật không có MỀ TÍN.. THÌ .. SAO? - thì tại quý vị MỀ TÍN phải vậy không!.. cho nên quý vị có những HẠNH ĐỘNG mà trong ĐẠO PHẬT không bao giờ chấp nhận. Bởi vì, ĐẠO PHẬT là nguồn TRÍ HUỆ bao la dành sẵn cho những người nào muốn tìm câu sự giác ngộ mà thôi. Đối với người, khi họ đã có CHÁNH TIN BẤT ĐỘNG thì không bao giờ tin bất cứ 1 HẠNH NGHIỆP nào ngoài CHỚN LÝ của NHÓN QUẢ, của THÂN-KHẨU-Ý đã tạo tác chính ngay nơi

người. Đã nói, NHÓN QUẢ ngoài mình không thành thì HẠNH NGHIỆP nào của BA THÂN đến với chúng ta mà không có NGUYÊN NHÂN và KẾT QUẢ;.. Mà có NHÓN QUẢ thì QUẢ TỐT hay XẤU đến với chúng ta cũng vui vẻ lãnh thọ; QUẢ XẤU đến cũng cố nhẫn nhục, can đảm không oán hờn;.. QUẢ TỐT đến biết rằng đó là PHƯỚC BẬU, duyên lành tốt đã tạo, nên cố THO LÀNH PHƯỚC BẬU, SỰNG SỰNG hơn những người khác cũng vẫn xem thường, và không ý lại khinh khi kẻ khác sút kém hơn chúng ta,.. được như thế, QUY VI đã có CHÁNH KIẾN BẤT ĐỘNG như lời Phật dạy... Tôi xin lạm dụng, đi xa hơn vấn đề chính trong KINH THẬP THIÊN; phụng tiện, trích dẫn thêm một đoạn trong quyển "THIỆU THẤT LỤC MÔN" của TỖ BỒ ĐỀ Đạt Ma, để quý vị theo dõi đây cho phần công phu, sách tấn, thêm dễ dàng trong đạo nghiệp... Phần thứ ba "NHỊ CHỪNG NHẬP" có 1 đoạn TỖ dạy chúng ta về BỒN HẠNH: 1) BẢO OÁN HẠNH, 2) TÙY DUYÊN HẠNH, 3) VÔ SỞ CẦU HẠNH, 4) XỨNG PHÁP HẠNH. Trong đó, Tôi thấy có hai Hạnh đầu xung hợp với lý NHÓN QUẢ ở đoạn này nên Tôi chỉ dẫn giảng lược đó cho quý vị.



BẢO OÁN HẠNH, .. còn gọi là Hạnh TRẢ THÙ quý vị nghe có ghê sợ chẳng! TỖ dạy chúng ta - HẠNH phải trả thù. Nhưng TRẢ THÙ bằng cách nào thưa quý vị? - Như Tôi đã có giảng ở trên tất cả đau khổ, chướng duyên hiện tại không phải tự nhiên nó đến với chúng ta, mà do HẠNH NGHIỆP quá khứ tạo tác bởi THAM SÂN SI của THÂN KHẨU Ý;.. cho nên có gặp những điều bất ý cũng đừng kêu Trời, than trách người (dầu người đó đã cố tâm oán hại) cũng đừng buồn ghét trả thù họ lại, mà hãy tự THÂM XÉT lại BỒN NGHIỆP hiện tại và QUẢ KHỨ do chúng ta đã tạo tác... thấy đó rồi, tin thực NHÓN QUẢ rồi, chúng ta tự an ủi, chấp nhận những hoàn cảnh trái ngang đưa lại, VUI VẺ tùy thuận - theo dòng nghiệp TRẢ lần lần cho đến nhiều lần như vậy thì chắc chắn rằng, NGHIỆP XÚC sẽ diệt sạch, NỢ OÁN KHIẾN đã vay của người cũng theo đó tiêu tán. Trái lại, lấy OÁN trả OÁN, OÁN THÙ thêm chồng chất mãi theo thời gian của đời bên, làm sao TRẢ NỢ hết đây!!!. Đâu có nói HẠNH TRẢ THÙ, mà THÙ kia không có TRẢ gì cả!.. Như hồi xưa, ăn ở làm mịch lòng với ANH A, chúng ta tưởng như chuyện ấy đã

quên theo thời gian.. đến khi ANH A có quyền thế liền trả thù; không những cá nhân TA, mà còn hại đến gia đình của chúng ta. Như vậy OAN không chống chọi thêm OAN với nhau là gì phải vậy không!.. Tuy chúng ta nói TRÁ THÙ mà lại gây THÙ. Bởi thế TỖ dạy có "HÀNH TRÁ THÙ" thì mới đích thực là người biết TRÁ THÙ. Mới nghe TRÁ THÙ người thế gian nghe lạ tai không thể tưởng nổi.. vì thế nhân quan niệm người nào làm khổ mình, thì bằng mọi cách, bất cứ giá nào cũng phải làm KHỔ HỌ LAI mới công bình. TÔI không phân tách nhiều về khía cạnh này làm chi! quý vị thử nghiệm xét lại trong đời sống của mình hiện đang xung quanh quý vị thiếu gì những chuyện như TÔI đã nói trên.. Riêng TỖ dạy lạ hơn ở thế đời, nghĩa là có gặp KHỔ ĐAU do người đem tới cho mình hãy can đảm THỌ CHỊU tất cả.. THỌ NHẬN trong sự VUI SƯỚNG chứ không phải buồn phiền.. còn buồn giận trở lại người thì chưa đúng thật như lời TỖ đã dạy. Thấy thì thật là khó thực hiện nổi; nhưng người nào khi đã thực hiện được rồi, chừng đó con đường GIẢI THOÁT.. đạt đến NIẾT BÀN không xa lắm đâu. Tôi cam đoan với quý vị, nếu quý vị nhẫn nhục kiên cố... Như Phật Tử chúng ta biết tu niệm, có ai muốn rằng: những NỢ TIỀN KHIẾN, OAN TRÁI còn mãi không? - có ai muốn rằng sanh ra đời này phải bị thấy cái ĐAU KHỔ, THẤT VONG, NGHÈO HÈN, BỆNH HOAN hay không? - chắc chắn là trơ chúng ta không ai thích muốn sanh lại đời này lại bị những NGHIỆP xấu xưa mang tiếp cho chúng ta nữa phải vậy không! Trái lại, người nào cũng VUI MUỐN trả cho hết; để ngừa, nếu còn sanh lại đời sau sẽ đáng nên người hoàn hảo. Nhưng muốn như vậy, thì ngay đời này NGHIỆP XỬ XẤU ÁC có đến chúng ta phải VUI VE thực hành HANH TRÁ THÙ với tư cách của một người đang THIẾU NỢ và ĐANG TRẢ NỢ một cách công bình trên NHƠN QUÁ. Có nhân được chỗ CHẮN THẬT không HỦ NGUY trong PHẬT PHÁP chúng ta mới không còn hoảng sợ, chạy đi cầu cứu chỗ này, chỗ kia, mà an nhàn, trả cho xong các NGHIỆP KHIẾN đã tạo từ vô thì đến nay. Vì cố như NGƯỜI THIẾU NỢ không dám trả NỢ đã vay của người thì làm sao NỢ kia hết được. Cho nên hãy suy xét đó!!! Nói tóm lại, chúng ta đã KHAM NHẬN TRÁ THÙ thì còn có ai đi XEM BÓI TUỞNG, XIN SÂM cho nhọc công, mất nhiều - thì giờ nữa phải hơn! Bởi lẽ, chúng ta đã có CHÁNH KIẾN, hoan nan nào đến chúng ta đều NHẬN ĐỊNH rằng nó đâu phải TỰ NHIÊN, KHÔNG NHƠN DUYÊN mà đến đâu! đã biết không phải TỰ NHIÊN,.. thì tất là do NGHIỆP XỬ tích trữ (cần hay xa) của chúng ta TẠO TÁC. Hôm nay đây đủ NHƠN DUYÊN, NGHIỆP CỬ LIỄN TRÁ LẠI, nên chúng ta sẵn sàng, can đảm THỌ LÃNH TRÁ THÙ cho sớm hết;.. Ngoài cách TRÁ THÙ đây đã đầy đủ việc làm của LÝ NHƠN QUÁ lắm rồi, chúng ta khỏi phải chạy cầu cứu nơi một đời tương nào khác... Còn chạy đi cầu BÓI QUÉ TUỞNG, vô tình chúng ta như người đã TẠO TỘI mà kh

chịu NHẬN TỘI của MÌNH lại muốn TRUYỀN SANG cho kẻ khác, để chúng ta khỏi TỘI, khỏi phải trả - ví cũng như vậy nợ của người mà không muốn trả, lại mong sao cho người đứng đời, hay giận hơn gì chúng ta cả!.. thì thật vô lý làm sao! đa số chúng ta đều như vậy, cho nên TRÁ THÙ không được mà OAN HƠN với người ngày càng thêm chống chọi mãi, biết đời kiếp nào mới hết đây, thừa quý vị??? -Chỉ có những người can đảm dám thú nhận TỘI LỖI, thấy đó, cố gắng sửa chữa TRÁ THÙ nghiệp xấu xa xưa thì sẽ hết tội. Cái đó mới thực là HẾT TUYẾT. Ngoài HANH TRÁ THÙ này, TỖ không có dạy gì khác hơn nữa! Mà chúng ta TRÁ THÙ được như lời TỖ dạy thì chúng ta sẽ mãi mãi hết OAN-THÙ, vĩnh viễn không còn đọa trong ba đường ÁC;.. sanh đời nào chúng ta cũng gặp được CHÁNH PHÁP, NGÔI TAM BẢO. Tôi quả quyết với quý vị lẽ thực của TU HANH là như vậy. Nếu ai tin thì đồng mệnh tiến tu, ngoài ra TÔI đành chịu.

HANH THỨ HAI "TÙY DUYÊN HANH"

Tùy Duyên Hạnh có nghĩa là ở hoàn cảnh sống ăn, làm.. chúng ta cố gặp chạm DUYÊN TỐT - LÃNH, PHƯỚC BÀU hơn người khác, muốn chi được này, GIÀU TIỀN, LÚA THỐC ĐẦY BỒ, AN SUNG, MẮC SƯỚNG, HOÀN HẢO CÁ - thì lúc đó chúng ta phải suy xét những nguyên nhân của nó; TẠI SAO - chúng ta lại được THUẬN DUYÊN TRONG TẤT CẢ THỜI NHƯ VẬY? -hiểu được nghĩa TÙY DUYÊN rồi chúng ta thường phải nhớ NGHĨ SUY rằng: à, những phước báu ngày hôm nay Tôi có đây không hẳn hoàn toàn do THỰC TÀI, KHẢ NĂNG hiện của Tôi... mà là do phước duyên, căn lành đời - trước Tôi đã TÍCH TẠO, bòn mót, cho nên bây giờ mới được những kết quả thủ thắng, tốt đẹp thành công hoàn hảo như trên. Khi đã phát sanh TỬ TUỞNG chơn chánh như vậy, chúng ta cũng nên biết lượng thêm; không vì có đầy đủ phước duyên đó mà tiêu tán; trái lại vun bồi cho căn lành xưa ngày thêm tăng trưởng; nếu không, đời trước gieo trồng, bây giờ có bao nhiêu mặc tình xài thả phí thì PHƯỚC BẢO XỬA LẦN LẦN sẽ tiêu hết. Hiểu rõ ràng như vậy đó là trường hợp thứ nhất.

TRƯỜNG HỢP THỨ HAI : đã tương tâm hôm nay - được có PHƯỚC BÀU hơn người, nên chúng ta khê cố sanh tâm TẬT ĐỒ.. KHINH KHI.. GANH GHÉT.. .. NGÃ MẠN với bất cứ một người nào cả! .. trái lại, thường hay phát tâm bố thí, giúp đỡ cho chúng sanh cô tất cả những hoàn cảnh thủ thắng, đầy đủ như chúng ta. Thì như vậy, chúng ta đã biết ÁP DỤNG LÝ NHƠN QUÁ,.. CỐ CHÁNH KIẾN trong cuộc sống hiện tại... ĐÂY GỌI LÀ TÙY DUYÊN HANH. Tùy Duyên Hạnh còn có nghĩa là: "CHÚNG TA BIẾT TIẾP NỔ NHỮNG HÀNH NGHIỆP THIÊN Ở ĐỜI QUÁ KHỨ, CHẤP NHẬN NHỮNG HOÀN CẢNH NGANG TRÁI,.. ĐAU KHỔ,.. THẤT BẠI,.... OAN THÙ CỦA NGƯỜI ĐƯA TỚI MÃ TÂM VẤN AN VUI NHẬN CHỊU, KHÔNG THAN TRÁCH TRỜI ĐẤT;.. mà CỐ

xem tiếp trang 15

Lá thư Tịnh Độ

ẤN QUANG ĐẠI SƯ

ĐÁP 20 CÂU HỎI CỦA

Cư sĩ
KHÚC THIÊN DƯƠNG

1) Hỏi : Đệ tử tin đạo Phật, nguyên nhân do nghiên cứu thuật thôi miên. Trước, đệ tử nghe lời tục nói: "Tu Trời chín kiếp, tu Phật mười đời", háng nghĩ rằng mười đời quá lâu xa, e mả chúng lơ đãng mà ướng phí công trước. Nếu sớm biết niệm Phật một đời được giải thoát thì đệ tử đã thật hành lâu rồi. Nay nhìn lại mình đã hai mươi bảy tuổi, nghĩ từ hồi phát tâm trẻ mụn !

Đáp : Lời tục ngữ ấy do những kẻ không hiểu Phật pháp nói sai. Người hiểu Phật pháp không bao giờ thốt ra lời ấy. Niệm Phật một đời để giải thoát là do lòng tin sâu nguyên thiết, quyết định cầu khi lâm chung sanh về Tây phương, nên nhớ sức Phật tiếp dẫn lên ngôi bất thối. Nếu không nhớ Phật lực mà muốn thoát sanh tử, e cho ngàn muôn kiếp cũng không được hưởng nữa là mười đời !

2) Hỏi : Theo chỗ đệ tử tin hiểu: "có tinh tâm mới thành Phật", cũng như người học thôi miên trước phải trầm tĩnh rồi sau mới có hiện tượng không thể nghĩ bàn ?

Đáp : Dùng tâm thanh tịnh niệm Phật quán - Phật thì dễ cùng Phật tương ứng. Nếu thêm vào đó lòng tin nguyên chơn thiết, tất sẽ được vắng sanh, rồi lần lượt tiến tu cho đến khi thành Phật. Đừng hiểu lầm rằng, đời nay tịnh tâm, liền được thành Phật.

.....



3) Hỏi : Về sự nương nhờ sức Phật, theo chỗ hiểu của đệ tử; như nhà thôi miên tu thôi miên lấy mình, so lại khó hơn để cho người khác thôi miên. Tu lực không bằng tha lực có phải giống như thế chăng ?

Đáp : Tất cả pháp môn khác đều nương nhờ sức mình để dứt hoặc chơn chơn, như người què chơn tự đi, mỗi ngày khó được trăm dặm. Pháp môn Tịnh Độ nương sức từ của Phật, nên có thể đời nghiệp vắng sanh, như người què kia nương theo luân bảo của Chuyển luân thánh vương, một ngày đi khắp bốn châu thiên hạ. Đem việc thôi miên để so sánh chứng minh rất khê hợp lý.

4) Hỏi : Miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật, sự tưởng ấy có đồng với pháp quán thứ tám trong Quán kinh chăng ?

Đáp : Chỉ nên tha thiết nhớ Phật thôi. Còn về quán tưởng nên y theo pháp quán thứ mười ba mà dụng công. Nhưng cảnh Phật tịnh tể, tâm phàm thô phù, sợ e quán khó thành tựu, có khi dụng tâm không đứng, lại khởi ra các việc ma.

5) Hỏi : Như lúc nguy cấp, không thể trong 1 lúc gom tưng các thân chú, vậy nên ứng dụng phương pháp gì ?

Đáp : Gặp tai nạn rất nguy cấp, chỉ nên niệm thanh hiệu Quán thế Âm. Như thế đã đỡ phật lực lại cảm ứng rất lạ lùng.

6) Hỏi : Chuyên niệm danh Phật, hiệu lực so với sự trì chú thế nào ?

.....

Đáp : Phật hiệu cùng chú công đức đồng nhau duy cần phải chí thành mới được cảm cách . Nếu trong tâm trước có một niệm xem khinh hiệu Phật, tất không được sự lợi ích chân thật. Lỗi ấy do tâm không chí thiết và nghi ngờ.

7) **Hỏi :** Phật Di Đà tự tánh, cõi Tịnh Độ duy tâm cùng với cõi tịnh và Phật ở Tây phương là hai hay một ?

Đáp : Có tịnh độ duy tâm mới sanh về Tây-phương tịnh độ. Nếu tâm mình không tịnh thì đâu có thể vắng sanh. Dù cho kẻ tội nghiệp ác dùng mười niệm được vắng sanh cũng phải do tịnh tâm niệm Phật mới cảm sanh về cõi tịnh phương Tây. Người đời phân nhiều cho rằng: đã duy tâm thì không tịnh độ. Đó là sự hiểu biết của hàng ma ngoại. Thứ tà kiến tợ phải mà quấy ấy chiếm hơn phần nữa, khiến cho người niệm Phật không được thật ích.

Do đức Di Đà tự tánh, nên hình giả cần phải niệm Phật Di Đà Tây phương cầu được vắng - sanh, để lần lượt tiến tu thân chứng Phật Di Đà tự tánh. Nếu chỉ chấp riêng Phật Di Đà tự tánh mà không niệm đức Di Đà Tây phương, dù cho được chân thật tợ ngộ cũng chưa thể - thoát ngay đường sanh tử, huống chi kẻ thốt ra lời ấy phân nhiều là hạng tự thị nói sống ư ?

Đến như vấn đề đồng dị: một mà hai là trước khi chưa thành Phật, hai mà một là sau khi đã thành Phật.

8) **Hỏi :** Câu "Sanh thì quyết định sanh, về thì thật không về" là ý gì ?

Đáp : "Sanh thì quyết định sanh" là nói ước về sự, "về thì thật không về" là nói ước về lý. Nhưng, kẻ chưa thông sự lý, chỉ nên y theo sự tướng mà niệm Phật cho già giận là được. Chẳng thế thì thành ra lối chấp lý bỏ sự của hàng ma ngoại.

9) **Hỏi :** Có người niệm Phật khi lâm chung bỗng nói: "Cõi Tịnh Độ ở tại góc sân trước nhà". Thế thì cõi này tức là tịnh độ chăng ?

Đáp : Đó chính là cảnh phát hiện của duy tâm tịnh độ. Nhưng tịnh độ duy tâm của người kia là cảnh giới riêng của kẻ ấy, ngoài ra đều là duy tâm uế độ. Vậy đâu nên căn cứ theo chỗ thấy riêng của một người mà quyết đoán.

10) **Hỏi :** Tụng kinh có phải để cho chính - mình vui theo mùi đạo, chán việc hồng trần, hay có tác dụng gì khác ?

Đáp : Người tụng kinh chỉ biết cầu sự vui riêng cho mình. Rất tiếc vô biên nghĩa

nhiệm bị người xem không đáng giá một đồng tiền !

11) **Hỏi :** "Hiếu nghĩa thứ nhất" là ý nói gì?

Đáp : "Hiếu nghĩa thứ nhất" là ngộ suốt lý mẫu thật tướng, tự tánh duy tâm.

12) **Hỏi :** Phật dạy tu quán chính là lập giáo cho chúng sanh bị sự khổ bức bách trong đời ngũ trước về sau. Nếu y theo thuyết pháp thiên thiên nhân thông của thuật thôi miên, thì muốn thấy cõi Cực Lạc cũng không phải là việc khó. Thế thì thuật thôi miên cũng là một nhu yếu trong sự niệm Phật, tại sao nhiều vị bảo tu quán là khó, không muốn khuyên mọi người thật hành ?

Đáp : Thôi miên chỉ là năng lực nhớ của huyền thuật, đâu phải chính thật thiên nhân thông? Nhưng vì quả thật có thiên nhân đâu chịu vì người làm công việc thôi miên? Nay người đã học Phật, chỉ nên chuyên chí học Phật. Muốn hiển hiện cõi Cực Lạc, nên duy tâm tịnh thì trong một niệm sẽ thấy, ví như lau gương lau cho cùng cực tự nhiên phát quang. Nếu dùng thuật thôi miên muốn hiển hiện, thì tự tâm trước đã không tịnh, niệm cũng không qui nhất, ví như đem phấn trắng thoa trên gương muốn được phát ánh sáng, không ngờ lại làm cho gương tối thêm.



13) **Hỏi :** Tu quán pháp là quán, là tướng, hay dụng cả quán tướng. Và quán tướng nên lấy cảnh gần hay xa ?

Đáp : Hai chữ quán tướng đều nên chia làm 2 nhiếp tâm mà tướng tức là quán. Người cho là hai thì thành ra chỉ biết có một cái mà không biết hai cái nữa. Lại, quán tướng đều nên phân biệt xa gần !

14) **Hỏi :** Tu môn quán ban đầu, nên nhất tâm tướng mặt trời hay cần phải mặc trí danh hiệu ?

Đáp : Quán cùng trí danh vẫn là một việc . Người cho rằng khi quán tướng thì không thể

trí danh và không nên trí danh ư ?

15) Hỏi : Lúc ngồi thi tu quán, còn các thời khác thì trí danh, sự kiên tu như thế so với sự chuyên tu một pháp, bên nào hơn kém ?

Đáp : Những kẻ tâm trần tịnh thuần túy, muốn kiên hay chuyên tu về quán tưởng hoặc trí danh, cũng đều tốt. Như chẳng thế thì chuyên trí danh có phần yên ổn hơn, vì người tâm chí phù bạc rộn ràng mà tu quán tất sanh nhiều ma chướng.

16) Hỏi : Khi quán tưởng thấy cõi Cực Lạc, đó là cảnh thật hay hiện tượng giả ?

Đáp : Quán tưởng thấy cõi Cực Lạc là duy tâm hiện ra, nếu cho rằng giả, đó là kẻ ở ngoài cửa.

17) Hỏi : Quán thấy cõi Cực Lạc lại có thể nghe pháp, đó có phải là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông chăng ?

Đáp : Đó là do sức quán xui khiến, nếu thiên nhãn, thiên nhĩ dù không quán cũng có thể - thấy nghe.

18) Hỏi : Có kẻ nói: "Thấy Phật là Phật tự tâm, không phải Phật Tây phương". Thế thì khi vắng sanh, Phật tự tâm hiện hay là đức A Di Đà đến tiếp dẫn ?

Đáp : Khi lâm chung thấy Phật là do tự tâm chiêu cảm, không nên đem về tự tâm mà cho rằng không có Phật Tây phương đến tiếp dẫn.

19) Hỏi : Vãng sanh về bậc thượng, đứng như không phải là vị vãng sanh của kẻ tu quán. Chẳng biết vị vãng sanh của kẻ tu quán như thế nào ?

Đáp : Phẩm vị vãng sanh sai khác muôn ngàn, trong kinh chỉ lấy chín phẩm để gồm nhiếp. Người do đâu mà đoán thượng phẩm không phải là vị vãng sanh của kẻ tu quán? Nên biết căn tánh chúng sanh không đồng, như cũng trong 1 pháp tu mà có cao thấp khác xa. Vậy không nên khẩn khẩn luận riêng về bên pháp, bởi đó còn do tâm lực của mỗi người. Như đức Văn Thù, Phổ Hiền, người cho rằng hai vị ấy không dùng quán pháp sao ?

20) Hỏi : Pháp Ký số niệm Phật, hơi thở vào niệm sáu câu, hơi thở ra niệm bốn câu, có phải thế chăng? Đã ký số và niệm Phật, lại cầm niệm tưởng Phật chăng ?

Đáp : Niệm Phật ký số do từ một đến ba, từ bốn đến sáu, từ bảy đến mười, đâu có quy định vào hơi thở? Người là người học phép luyện

đơn vận khí, nên vừa thấy một hai chữ giống với phép ấy, liền cho đó là công phu của bên kia. Pháp niệm Phật ký số vì những kẻ khó ngăn tâm vọng mà lập ra. Nếu có thể niệm, ghi nhớ và nghe rõ ràng như thế, quyết định tâm sẽ lần lần điều phục. Trong ấy ai cho người thêm hai chữ "tướng Phật" vào? Đây vẫn là pháp niệm tùy tiện, không nên luận theo hơi thở. Nếu thở ra vào quá lâu, tất sẽ mang bệnh tổn hơi. Điều này cần phải lưu tâm và hiểu rõ.

(Còn tiếp)

PHÂN ƯU

Hội Phật Giáo Phổ Đà vùng Provence và chùa Phổ Đà Marseille chúng tôi được tin buồn thân phụ của Đại Đức Thích Như Điện là Cụ Ông Lê Quyên pháp danh Thị Tế đătú trần tại Quảng Nam ngày mùng 9 tháng bảy năm Bính Dần. Xin thành tâm cầu nguyện HL Cụ sớm tiêu điều nơi miền Lạc Quốc và có lối chia buồn đến Đại Đức.

TM. Hội PG và chùa Phổ Đà Marseille
Hội Trưởng kim Trụ trì:
Ni Sư Thích Nữ Như Tuân
Sư Cô Thích Nữ Diệu Giác.



Chúng tôi được tin buồn thân phụ của Đại Đức Thích Như Điện, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức vừa từ trần tại Quảng Nam ngày mùng chín tháng 7 năm Bính Dần. Thay mặt Hội Phật Giáo và chư thiện tín Niệm Phật Đường Linh Phong Thụy Sĩ xin cầu nguyện hương hồn Cụ sớm tiêu điều nơi miền Lạc Quốc.

TM. Hội Phật Giáo Linh Phong
Hội Trưởng: Ni Sư Thích Nữ Như Tuân
Trụ Trì NPĐ: Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh.



Được tin buồn:
Cụ Ông: thân phụ của Đại Đức Thích Như Điện, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức, Trụ Trì chùa Viên Giác Hannover, đã quá vãng tại Việt Nam.
Toàn thể Phật Tử Việt Nam tại Tỉnh Krefeld đồng kính phân ưu cùng Đại Đức, cầu nguyện Hương Linh Cụ Ông sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật
Toàn thể Phật Tử Việt Nam tỵ nạn Tỉnh Krefeld.

PHẬT NÓI KINH ĐẠI BIỆN TÀ CHÍNH

Hòa Thượng

THÍCH TRUNG QUÂN dịch



PHÁP MÔN PHẨM ĐỆ NHẤT

Chính tôi được nghe một thời đức Phật ở trg thành Chúng Lóng, vì chư đồ chúng đại hội thuyết pháp, ở trong thành này lại có ngài Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát, Nhiếp tụ tại tâm bồ tát, Quan thân nhị chúng thông bồ tát, Quan thân nhị chúng thức bồ tát, Quan thân bát tinh bồ tát, Quan thân vô hà bồ tát. Còn ở tòa dưới lại có tám vạn bốn ngàn đồ chúng và Thập Địa Bồ Tát.

THẬP ĐỊA BỒ TÁT PHẨM THỨ HAI

Thập địa bồ tát, là thế nào? Một là Nhất địa quyết định quyết nghị bồ tát, hai là Nhị địa năng tiên đạo hạnh bồ tát, ba là Tam địa thệ niệm doan vọng bồ tát, bốn là Tứ địa thượng định bát tán duyên bồ tát, năm là Ngũ địa tri tuệ sung mãn bồ tát, sáu là Lục địa Năng y bản sử giáo manh bồ tát, bảy là Thất địa - thiêu lập tiên tông bồ tát, tám là Bát địa bát doan tam bảo thế tịnh bồ tát, chín là Cửu địa vạn hạnh viên bị bồ tát, mười là Thập địa thượng lạc ngã tịnh bồ tát.

VĂN THỦ SƯ LỢI KHỞI THỈNH PHẨM THỨ BA

Khi bấy giờ trong chúng có một bồ tát, tên là Văn Thủ Sư Lợi từ tòa đứng lên, quỳ gối, chấp tay bạch Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật rằng : Kính lay đức Thế Tôn tất cả chúng sinh từ vô thủy khoáng đại kiếp đến nay, luân hồi trong sáu thú, trôi giạt trong vòng sinh tử - tron không thôi nghỉ, chịu các khổ não chodến ngày nay. Cúi xin đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi lân mẫn tất cả chúng sinh, cứu hộ tất cả chúng sinh, vì các đồ chúng lược nói pháp yếu.

Phật bảo ngài Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát rằng : "nghe kỹ, nghe cho kỹ và khéo nhớ nghĩ lấy, ta sẽ vì người phân biệt giải thuyết, tất cả chúng sinh từ vô thủy khoáng đại kiếp đến nay luân hồi trong sáu thú, trôi giạt trong vòng sinh tử, tron không thôi nghỉ. Chịu mọi

khổ não cho đến ngày nay đều bởi bản tâm, là vì sao? Từ thời này đến thời kia, từ ngày này đến ngày kia, từ tháng này đến tháng kia, từ năm này đến năm kia, tâm duyên các cảnh, tình nhiễm thế trần, tâm thương tán loạn bất định, cho nên thân cũng hoàn như thế.

Phật bảo ngài Văn Thủ Sư Lợi rằng: người nay ân cần khai thỉnh ngay là ý ấy, người tác tâm gì?

Ngài Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát thưa rằng: trên đây ân cần khai thỉnh vì các đồ chúng lược nói pháp yếu, nhưng chưa hiểu biết, mong muốn được biết, chưa giác khiến cho được giác, chưa ngộ khiến cho được ngộ, chưa thông khiến cho được thông, chưa chứng bồ đề khiến cho được chứng bồ đề, chưa giải an tâm, khiến cho được giải an tâm.

Phật bảo ngài Văn Thủ Sư Lợi rằng: nếu người muốn học được an tâm điều pháp ấy, trước phải quy y chân thiện tri thức! là vì sao? Chưa biết ấy khiến cho biết, cũng nên quy y chân thiện tri thức; chưa giác ấy khiến cho giác, cũng nên quy y chân thiện tri thức; chưa ngộ ấy khiến cho ngộ, cũng nên quy y chân thiện tri thức; chưa thông khiến cho được thông, cũng nên quy y chân thiện tri thức; chưa chứng bồ đề ấy, khiến cho được chứng bồ đề, cũng nên quy y chân thiện tri thức; chưa giải an tâm ấy, khiến cho được giải an tâm, cũng nên quy y chân thiện tri thức.

ĐỨC THÍCH CA MÂU NI PHẬT VÌ SỞ TÂM BỒ TÁT NÓI ĐOẠN SÁU CHÚNG KIẾN THỦ PHẨM THỨ TƯ

Khi bấy giờ ngài Văn Thủ Sư Lợi lại bạch đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng : tám vạn bốn ngàn đồ chúng đồng thời phát nguyện muốn quy y - chân thiện tri thức trước tu hạnh gì ?

Phật bảo ngài Văn Thủ Sư Lợi rằng: nếu từ khừu từ khừu ni, ưu bà tắc, ưu bà di, quy y chân thiện

tri thức, trước phải đoạn lục thú, nhiên hậu mới có thể quy y chân thiện tri thức, lục thú là gì? Một là không được vọng khởi phân biệt, hai là không được cố so lường phải trái ba là chẳng được sinh tâm nghi hối, bốn là ý địa không được hoài nghi, năm là không được sinh tăng thượng mạn, sáu là ngôn giáo không sai trái, trước đoạn sáu chùng kiến thú này, mới có thể quy y chân thiện tri thức.

TU ĐẠO PHẨM THỨ NĂM

Khi bấy giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán chân thiện tri thức, bất khả tư nghi, bất khả xưng lường, không thể so sánh, sợ đại chúng tâm sinh nghi hối, chẳng hay quy y chân thiện tri thức, bèn vì đại chúng tứ nói bản nhân duyên.

Phật bảo đại chúng nghe ta nói, lúc nhân địa tu đạo, được những công đức gì! tu hạnh gì mà được thành Phật! tư nhỏ thỏ xưa, ở ba đại A tăng kỳ kiếp, tu học hủi vì công đức, rất nhiều lỗi lo, không hội đạo lý vô vi vì chấp tướng cầu, trái ba đại A tăng kỳ kiếp chịu các khổ não, sau được gặp đức Đại giác thể tôn tại trong thành Tỳ lệ gia ly dưới núi Ngũ âm trong rừng công đức khoang hàng cây Sa la - song thụ, vì ta lược nói pháp yếu, ta bèn theo như thuyết tu hành.

Đại giác thể tôn lại dạy ta nhập đại đạo - tràng ở trong Tỳ lệ gia ly bốn mươi chín ngày được chứng vô sinh pháp nhẫn. Chùng thiên cụ túc trăm phúc trang nghiêm. Vạn hạnh viên mãn Liên thành Phật đạo. Đại giác thể tôn, bèn xoa đầu thụ ký chớ ta. Đại giác thể tôn nói: Nguyên cho người, đời đương lai thành đạo - hiệu là Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, thường vì tất cả chúng sinh, làm cha lành bốn loài sinh và đạo sư cho sáu đạo, thường ở ba cõi tiếp dẫn quần mê, lưu truyền pháp này, phó chúc cho nhau cho để gián đoạn, như hư không không có biên giới.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thưa rằng: con thể không trái đại giác thể tôn giáo mạnh cùng nhau lưu truyền phó chúc pháp này không thể gián đoạn, vì thế ngày nay, khuyên các đại chúng, phương tiện thân gần chân thiện tri thức, tất được đại lợi ích phải nên như thuyết tu hành, đương lai được vô thượng quả báu, như ta không khác.

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT THỈNH VĂN ĐẠI LỢI ÍCH PHẨM THỨ SÁU

Khi bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: Đại lợi ích là thế nào?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: Đại lợi

ích là không qua phiền tất cả ác, làm tất cả lành, ấy gọi là Đại lợi ích.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thưa rằng: những hạng người nào hay phiền tất cả ác, làm các điều lành?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: hãy phiền tất cả điều ác làm các điều lành, không qua chân thiện tri thức, là vì sao? Thiện tri thức hay hướng trong một việc mà khởi muôn ức phương tiện thí dụ. Thiện tri thức, hay phá nhị kiến, quy về nhất thể; thiện tri thức hay hồi ba độc ác tâm làm nhất thể tam bảo; thiện tri thức hay chế tứ độc ác xả, thành 4 chương oai nghi; thiện tri thức hay hồi năm độc làm năm giới; thiện tri thức hay chế sáu thức tứ làm lục trai; thiện tri thức hay hướng trong bảy thức, cầu được thất phát; thiện tri thức hay hồi tám khổ làm tám giải thoát; thiện tri thức hay hồi vọng tưởng điên đảo, chuyên làm hằng sa công đức; thiện tri thức hay hồi vô minh, làm thành tuệ nhất; thiện tri thức hay hồi phiền não làm thành bồ đề; thiện tri thức hay hồi tham sân si, làm ba nghiệp thanh tịnh; thiện tri thức hay hồi sân nhuế tật đố làm thành bốn vô lượng tâm; thiện tri thức hay hồi bát tà quy vào bát chánh đạo; thiện tri thức có đại công đức chẳng khá - nghi bàn chẳng khá suy lường, chẳng khá so sánh, nếu mà nói đủ cùng kiếp không hết.

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT QUYẾT NGHĨ PHẨM THỨ 7

Khi bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: Đệ tử có một chút ngờ, làm sao quyết giải.

Đức Phật nói rằng: Chút ngờ là gì?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát thưa rằng: tam thế chư Phật đặt ra tam tâm thừa diệu pháp và thuyết vạn ức phương tiện giáo hóa tất cả chúng sinh, đều khiến chúng sinh tôn tâm hướng đạo làm sao chúng sinh còn ùn ùn trôi giạt đờng sinh tử.

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: nghe kỹ nghe cho kỹ và khéo nhớ nghĩ lấy, ta sẽ vì người phân biệt giải thuyết, tất cả chúng sinh tử vô thủy đến nay ùn ùn trôi giạt sinh tử, chỉ vì không hội được ý của ta là vì sao? tất cả chúng sinh nếu hội được ý của ta, thì cũng như ta không khác.

Phật nói: lành thay! lành thay! tất cả chúng sinh chỉ hội tới du pháp môn, có chúng sinh nào hội, ta nói đại biện tà chính thâm thâm diệu pháp?

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nghe Phật nói thể than chưa từng có! bất khả tư nghi, tâm lại

sợ hãi tự trách mình, cắt thân tứ vật, ngắt lán ra đất, hồi lâu mới tỉnh, than ôi! than ôi khổ tai! thống tai! ngờ đâu ngày nay được gặp pháp thân phư mẫu, vì nói an tâm diệu pháp và bản nhân duyên, lại nói đại biện tà chính thâm thâm diệu pháp.

VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT LẠI HỎI ĐẠI BIỆN TÀ CHÍNH PHÁP MÔN PHẨM THỨ TAM

Khi bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, lại bạch đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni rằng: Đại biện tà chính thâm thâm pháp, thế nào gọi là chính? thế nào gọi là tà?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: chính có hai thứ, tà cũng có hai thứ. Thế nào là 2 thứ tà, nghĩa đó sâu xa, một là lý thế câu chính, gọi là chính trong tà; hai là không tin trong thân có Phật; không tin trong thân có pháp, tham trước thế tục tùy tục nhân duyên, thường hành điên đảo, gọi là tà trong tà.

Hai thứ chính là gì? nghĩa đó sâu xa, một là lý thế câu tướng, hiểu biết trong thân có đủ nhất thế tam bảo, cũng cùng trong thân có đủ hằng sa công đức, dù lòng tin trong thân có đủ Như Lai tạng pháp thân, gọi là chính trong chính; hai là chỉ thẳng biết ngoài, không biết ở trong, phần nhiều trước tướng câu danh, gọi là tà trong chính. Là vì sao? Trên đây tuy nói bốn thứ tà chính, chỉ có một việc là chân là vì sao? Ví như có người thân muốn đi xa, đến phương sở khác, đường có hơn trăm muôn dặm, mà đường ấy có tám vạn bốn ngàn thứ tà, chỉ có một đường là chân, tứ ngoài tám vạn ngàn chín trăm chín mươi chín thứ đạo thấy đều là tà, duy có một đạo là chân, chúng sinh muốn qua đạo chính, làm sao đạt tới đường trước.

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: nếu chúng sinh muốn đi chính đạo, cốt yếu phải nhớ chân thiên tri thức kết làm thiên tiêu mới có thể đạt tới đường trước, là vì sao? Ôi câu đạo ấy cốt phải câu nhất, phải lập nhất phương pháp làm tông, ở trong đó kiến lập pháp trí pháp môn bát vạn tứ thiên; nếu muốn nói chân phải nên quy nhất; là vì sao? Phạm và thánh cũng thành làm một; là vì sao? Phạm mà câu thánh, ví như bỏ nước tìm băng, ngoài nước thì không có băng, phiền não với bồ đề cũng thành làm một; là vì sao? Bởi phiền não mà câu bồ đề, ví như bỏ hình mà tìm bóng, hình ấy là bóng ấy, bóng ấy là hình ấy, ngoài hình ra không có bóng, ngoài bóng ra không có hình, tâm và pháp cũng thành làm một; là vì sao? Bội tâm mà câu Phật; ví như bội tiếng mà câu vang; tiếng ấy là vang ấy; vang ấy là tiếng ấy. Ngoài tiếng không có vang; ngoài vang không có tiếng, khế lại là một, huyền hóa hai tên.

.....

Thế nào gọi là nhất, phân biệt giải thuyết nhất thế tìm ngoài thấy đều là tà, nhất thế nội cầu, tức là thành nhất.

Chúng sinh phân biệt có ba Phật đặt tam thừa giáo luật nêu hay liễu đạt, các pháp, ba cũng bản lai không có ba, mà nhất cũng không gọi là nhất, hốt ngộ các pháp tính không, liễu tritát kính tịch diệt, ngộ tình vô vi đại đạo, mới gọi là vô ngôn vô thuyết.

NGÀI VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT HỎI BA MƯỜI HAI TƯỚNG PHẨM THỨ CHÍN

Khi bấy giờ ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát lại bạch đức Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: ba mươi hai tướng là thế nào?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: nghe kỹ, nghe cho kỹ ta sẽ vì người phân biệt giải thuyết, ba mươi hai tướng có hai nghĩa: một là tại trong kẻ phạm phư, gọi là ba mươi chùng ác tướng, hai là ở trong các bậc hiền thánh, gọi là ba mươi hai chùng thiện tướng, là bởi sao? Ba mươi hai chùng ác tướng, trong thân kẻ phạm phư có đủ tám khổ, tám nan, tám nghi và tám tà; gọi là ba mươi hai chùng ác tướng.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói rằng: nhân địa của ta trước khi chưa gặp đại sư cũng như thế, tứ khi gặp đại sư về sau, dạy ta, phiến tám khổ làm tám giải thoát, phiến tám nan làm tám tứ tai, phiến tám nghi làm tám chùng chính tín, phiến tám tà quy nhập bát chính đạo, gọi là ba mươi hai chùng thiện tướng bởi cơ sao? Trong hai tướng này có đủ hằng sa công đức, nếu ta nói cho đủ, thì cùng kiếp không hết.

(Còn tiếp)

CHIA BUỒN

Hay tin Thân Phư
Đại Đức Thích Như Điện, Trụ Trì chùa VG
Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo
Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hòa Liên
Bang Tây Đức vừa thất lộc tại Việt Nam
Xin thành kính phân ưu cùng Đại Đức và
tang quyến. Nguyên cầu hưởng linh Cội
sớm vắng sanh Lạc Quốc.

Vũ Ngọc Long, Nguyễn Hòa, Lý Văn Vân.

Dịch giả

LÊ HUY THIÊN

BẮC DU CHƠN VÕ



(tiếp theo)

HỒI THỨ HAI MƯỜI HAI

Thủ Kiên thâm Vương Ac

Nói về tỉnh Hà Nam có một cái miếu Đô Quán, vì thần miếu ấy họ Vương tên Ac, ứng mộng cho nhơn dân, đến ngày mồng sáu tháng sáu phải dùng mười con bò, mười con dê, mười con heo, mười hũ rượu mà cúng tế thì bình an. Bằng không thì Vương Ac bắt cả làng mắc chứng thiên thối! Bói có ấy nhân dân hằng lo mỗi năm qui tế, dân nghèo phải cầm áo bán đồ mà đầu đầu; thậm chí kẻ nghèo quá phải đợ vợ bán con!

Ngày kia có ông Tát Thủ Kiên là thần tiên, già làm thầy thuốc mà đi cứu người lương thiện. Tới miếu Đô Quán thấy như vậy, liền đốt miếu tức thì! Vương Ac không dám cự. Đợi Tát Thủ Kiên đi khỏi, rồi hành bệnh nhân dân, 10 nhà đau hết chín, ban đêm mách bảo rằng: "Tại các người không gìn giữ để cháy miếu ta! hãy giáng tay làm lại như cũ. Nếu không thì ta đốt hết nhà cửa xứ này!". Nhân dân bàn luận sự chiêm bao, đều rủ nhau đầu đầu!

Nói về Tôn Thọ có một đứa con gái tên là Thiên Kim mới mười tám tuổi. Vương Ac ngộ thấy, liền hóa ra một người trai, ban đêm hiện vào phòng mà lấy nàng ấy, chịu một tháng đã vợ vãng; coi hình dung khác thường lắm! Nội nhà lo sợ, không biết làm sao! vì Thiên Kim có nói thiệt với Tôn Thọ, nên Tôn Thọ không chạy thuốc, cứ rước thầy trừ tà, nhưng thầy nontay ấn đều không dám chữa!

Ngày kia Chơn Võ tở sư đi tới nhà Tôn - Thọ trời đã huỳnh hôn, liền vào nhà mà xin tát túc Tôn Thọ làm tỉnh ngồi châu mày ú mặt! Chơn Võ tở sư hỏi: "Vì cố sao mà Trưởng giả buồn? Chúng tôi là kẻ tu hành, xin tá túc một đêm, chẳng hay làm chi trái lẽ mà sợ". Tôn Thọ nói "Không phải tôi buồn về sự sư phụ với các ông tá túc, bởi tôi có một việc riêng, nên - buồn rầu muốn chết!". Chơn Võ tở sư hỏi chuyên chi? Tôn Thọ nói: "Tôi có một đứa con gái 18 tuổi, tên là Thiên Kim, bị yêu quái nhiều hại nay bình gần chết, nó cũng còn tới hoài! Không biết phép chi mà trị nó cho đáng! Bởi cố ấy nên ứu phiên". Chơn Võ tở sư nói: "Ngớ là việc chi, chớ sư trừ yêu quái không khó. Ờ thầy trò tôi bắt nó mà đền ớn". Xảy thấy Huê Quang - bước vào, lay Tô' sư mà nói rằng: "Tôi đi kiếm sư phụ hèn lâu mới đáng. Bởi bấy lâu tôi ẩn mặt phía nam mà đợi thầy, nay thầy mới tới". Chơn Võ tở sư thuật chuyện yêu quái nhiều hại Thiên Kim cho Huê Quang hay. Nói chưa dứt lời, xảy thấy trên mây bay xuống một người, mình cao chín thước, mặt đen như mực, tay cầm kim tiên(1) Tôn Thọ nói: "Nó đã hiện hình xuống đó!". Chơn Võ tở sư sai Huê Quang cự chiến. Huê Quang vung lệnh, xách giáo nhảy lên mây, nạt lớn rằng: "Yêu tinh mau hàng đầu, nếu cự địch không toàn tánh mạng". Vương Ac nỡgiận đánh liền, ba trăm hiệp không phân thắng bại Vương Ac quát Kim tiên, hóa ngàn ngàn muôn - muôn đánh xuống, Huê Quang quát cục tamgiác kim chuyên cũng hóa muôn muôn ngàn ngàn mà cự với kim tiên.

Giây phút hai người thâm phép lại đánh nữa, nắm chục hiệp cầm đồng. Chơn Võ tở sư nỡgiận cầm gươm thất tinh nhảy lên trên trợ chiến. Vương Ac bại tẩu Huê Quang thả qua lửa, và quát hoá luân theo mà đốt Vương Ac. Vương Ac kinh hãi, bay qua phủ Huy Châu.

Khi ấy Tát Thủ Kiên đương ở Huy Châu, xảy thấy Vương Ac chạy tới. Tát Thủ Kiên nỡgiận nói rằng: "Con quý nầy đã bỏ Hà Nam, lại qua Huy Châu mà hại chúng nữa". Nói rồi đưa linh bài lên niệm chú. Vương Ac chạy không khỏi, bị Tát Thủ Kiên bắt đặng. Liền sai Du thần giải Vương Ac đến Tô' Sư. Vương Ac xin hàng đầu. Chơn Võ tở sư bảo uống hoà đón rồi, liền đứng biểu mà tâu với Ngọc Đệ. Ngọc Đệ phong Vương Ac làm chức Quát Lộ Vương ngươn soái; lại ban cho một tấm kim bài, để bốn chữ: XÍCH TÂM TRUNG LƯƠNG. Chơn Võ tở sư nói với Vương Ac rằng: "Tánh người càng cường lắm! Nếu lãnh kim bài nầy có bốn chữ Xích tâm trung lương như sau không đặng như lời, e phải mắc tội". Vương Ac cười rằng: "Đại trưởng phu đã caità quý chánh, thì phải hết lòng trung lương, xin thầy đứng ngại đều ấy. Chẳng những tôi giữ mình mà thôi, nếu kẻ nào làm trái lẽ, thâu của nhơn gian, tôi cũng đập chết". Chơn Võ tở sư cười rằng: "Đã biết cứ phép, song phải lấy lòng

tử bi mà khuyển người. Sao không nghĩ mình - lung lẳng ngày xưa, nào ai đập chết?". Vương Ac nghe nói hổ người! Chơn Vô tổ sư nói với các tướng rằng: "Tư ta vãng Ngọc chỉ, xuống phàm thâu hắc khí, đến nay đã hơn ba chục năm. Thâu hắc khí các nơi đã rồi, song còn yêu vân (2), ở Tây phương chứa tan. Vậy thì Chầu nguồn soái hãy đem trang độc đại ra mà thâu yêu vân Tây phương, sẽ về đến Linh Tiêu tâu lại! Chầu nguồn soái vùng lịnh, đang vân qua Tây phương mở túi trang độc ra mà thâu yêu vân, không dè thâu chẳng dạng."

Khi ấy Chầu nguồn soái đang vân về thưa rằng "Túi Trang độc thâu ngũ độc khí mà thôi, chỗ thâu yêu vân không dạng". Chơn Vô tổ sư với chủ tướng đồng đang vân qua phái Tây, đồng quảng bửu bối lên, chẳng những trừ không dạng yêu vân, coi nó lại càng mọc thêm nữa! Chơn Vô tổ sư than rằng: "Như vậy biết tính làm sao mà thâu nó cho dạng! Vậy thì ta phải về thưa với sư phụ coi dạy lẽ nào". Nói rồi đang vân về Thượng giới.



Nói về Diệu Lạc Thiên Tôn đang ngồi, ngó thấy Chơn Vô tổ sư về, liền hỏi rằng: "Người về có chuyện chi?". Chơn Vô tổ sư thưa rằng: "Đệ tử vãng Ngọc chỉ đi thâu hắc khí, ba chục năm nay thâu hắc khí các nơi đủ hết. Duy có yêu vân tại Tây phương có hơi khói đen, tôi thâu hoài không dạng không rờ vì cơ chi, phải hỏi thầy cho biết". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Yêu vân có hơi hắc khí tại Tây phương người thâu sao nổi! Nếu muốn thâu cho dạng thì phải dùng một vị phật giáo mới thành công". Chơn Vô tổ sư thưa rằng: "Chẳng hay vị phật thâu dạng yêu vân là ai đó?". Diệu Lạc Thiên Tôn nói: "Tại núi Tuyết Sơn có một vị Thái tử tu đã thành phật, lại có Diêm Đẳng phật là người quen với Huê Quang. Vậy thì người đi với Huê Quang đến thọ giáo với Diêm Đẳng phật, rồi cậy Diêm Đẳng phật thỉnh Thái tử tại núi Tuyết Sơn, thâu yêu vân mới dạng". Chơn Vô tổ sư thưa tạ.

Khi ấy Chơn Vô tổ sư về nói với các tướng rằng: "Vậy thì các người hãy ở đây mà đợi. Để ta đi với Huê Quang qua Tây phương mà cầu

phật tử". Nói rồi bảo Huê Quang đang vân đi với mình, dắt đường đến Diêm Đẳng phật. Diêm Đẳng phật hỏi: "Chẳng hay hai vị đến bần tăng có việc chi?". Chơn Vô tổ sư bạch rằng: "Đệ tử ít thân thông nên đến thọ giáo với Tôn Phật Diêm Đẳng Phật nói: "Tổ sư là đệ tử Diệu Lạc Thiên Tôn, lại là Kim Khuyết hóa thân nữa, lẽ nào đi thọ giáo bần tăng làm chi?". Chơn Vô tổ sư bạch rằng: "Tôi đã thành thân tiên, nay muốn thọ phép như lai, cho dạng thành phật". Nói rồi liền lay. Diêm Đẳng phật cười rằng: "Ta biết ý để chịu thọ giáo với ta, đang cậy ta thỉnh con trai phật tử là Tuyết Sơn thái tử trợ lực mà thâu yêu vân nơi Tây phương". Chơn Vô tổ sư nói phải. Diêm Đẳng phật truyền Văn Thủ bồ tát, với Phổ Hiền bồ tát, đi rước Tuyết Sơn thái tử. Văn Thủ bồ tát, Phổ Hiền bồ tát đồng bạch rằng: "Thái tử là người phạm, nay đã giao mỗi nước cho con mà đi tu tại núi Tuyết Sơn, song còn phạm thai, lẽ nào rước dạng". Diêm Đẳng phật nói: "Nếu hai người khệ tin, thì biến hóa mà thu". Phổ Hiền bồ tát, Văn Thủ bồ tát vùng lịnh, đồng đến núi Tuyết Sơn. Văn Thủ bồ tát hóa ra con ó. Phổ Hiền bồ tát biến làm chim se se.

Khi ấy Thái tử đương ngồi, xảy thấy chim se se bị ó đánh sa trước mặt mình; Thái tử liền dẫu chim se se trong áo. Con ó bay xuống, nói tiếng như người rằng: "Ta là thần uhg(3), nên hình lớn hơn hết, sức nuốt người ta cũng dạng. Nay người muốn cứu se se, phải thế một cục thịt cho ta dớ lòng". Thái tử nói: "Người có đói thì ta phải cho ăn, há tiếc một miếng thịt. Song chẳng có dao mà cắt, vậy thì người đi tha một miếng tre, đem lại cho ta làm dao mà cắt thịt cho người ăn?". Chim ó gật đầu bay bổng.

Xảy thấy một con cạp rượt con thỏ rừng chạy tới, con thỏ lại núp dựa chơn Thái tử, Thái tử bồng con thỏ vô trong mà giấu, rồi trở ra ngoài. Cạp chạy tới nói rằng: "Ta là yêu hồ, đói bắt thỏ mà ăn. Nếu người không trả thỏ cho ta, thì người phải thế mạng cho nó". Thái tử nói: "Con thỏ nhỏ lắm, người ăn cũng không no vậy thì ta nhào xuống cho người ăn đó đói, song chẳng nên làm hại con thỏ ta đã cứu?". Nói rồi liền nhào xuống, xảy thấy tòa sen đỏ lên, bay về Tây phương.

Khi ấy Phổ Hiền bồ tát, với Văn Thủ bồ tát, hóa tòa sen rước Thái tử về ra mắt phật Diêm Đẳng. Diêm Đẳng phật hỏi hết tự sự thế nào. Rồi mới Chơn Vô tổ sư ra mắt. Chơn Vô tổ sư nói: "Nếu sư huynh xuống phạm với pháp đệ, mà thâu yêu vân, pháp đệ sẽ đến ơn khó". Thái tử nói: "Bần tăng mới về Tây phương, ra mắt sư phụ. Chưa có thân thông, e thâu yêu quái không dạng". Diêm Đẳng phật nói: "Ta là Nhiên Đẳng cô phật, biết sự quả khứ vị lai, người có đức hạnh, chắc thâu dạng yêu vân, hãy theo Kim

GĂNG TÌNH TẢN TRÀ CHO XONG NHỮNG HẠNH NGHIỆP XẤU ÁC do CHÍNH CHÚNG TA ĐÁ TẠO ĐÓ VẬY".

Trong kinh, Đức Phật cũng thường giảng dạy : năng lực của PHƯỚC BẦU cũng hay nâng đỡ cho con người chóng hết khổ, thường được thỏa thích, an vui. Có nghĩa là, người năng tạo PHƯỚC hay gặp thuận duyên, MUỐN GÌ ĐƯỢC NÀY... luôn luôn có tài vật thường đầy đủ. Vì thế, những người HỮU PHƯỚC ít PHIÊN NÃO, OẢN HỒN, KHỔ ĐAU v.v... Trái lại, những người tạo ÁC NGHIỆP su mong cầu thường bị trái ngược, TÂM hay bức bách làm cho bất an, khổ não hằng thời. Để thấy chúng ta khi gieo phước điển, như đã như vậy quả cũng như vậy mà ứng hiện cho chúng ta KINH NGHIỆM rõ ràng không sai chày. Nhờ người không thông NHỚN QUÁ cho rằng đó chỉ là MAY RỦI không làm làm sao! những người nào, thường đổ thừa cho MAY RỦI chính những người đó ĐỂ CHAY TRÒN TRÁCH NHIỆM hơn ai hết! còn nếu không tạo có được chút PHƯỚC THIÊN thì lại TỰ CAO, .. NGẢ MẠN, .. KHINH NGƯỜI, .. cho cái TA đây là hay, giỏi hơn cả, không còn ai bằng, CÁI TA, .. mặc tình phóng túng trong NGHIỆP BÁT THIÊN .. Thật là lắm lẩn, đáng thương cho những người này lắm sao!!! Không riêng những người không phải Phật tử; .. luôn cả Phật tử chúng ta cũng còn vướng phải tình trạng đáng buồn này vậy. Cho nên, người PHẬT TỬ HỌC PHẬT CHÂN CHÁNH... CHÚNG TA PHẢI NHẬN THỨC RÕ RÀNG ĐÚNG VỚI CHƠN LÝ CỦA ĐẠO... NGHĨA LÀ, NGƯỜI HẰNG CÓ CHÁNH TÍN NỘI NGUỒN NHỚN QUÁ CỦA BA THỐI KHÔNG CÒN MỀ TÔI, LẠC LẮM. Chắc nhận như vậy rồi, chúng ta từ đây quyết định không còn lui sụt làm lạnh, cố chứa những việc ác. Đó gọi là CHƠN PHÁT TỬ , bậc đã giác ngộ.

Nói tóm lại, chúng ta biết đời này SỰNG ĐẦY ĐỦ PHƯỚC BẦU hơn mọi người, lại còn vun bồi thêm CĂN LÀNH cho nhiều; giúp đỡ, thường yêu tất cả loài hướng về nẻo giải thoát; .. Đó gọi là TÙY DUYÊN HẠNH... Hai hạnh trên TÔI thấy rất phù hợp với LÝ NHỚN QUÁ, ĐƯỜNG TIẾN TU của chúng ta và đầy đủ ý nghĩa của 2 chữ GIẢI THOÁT. Bởi vì, THIÊN ÁC, HẠNH NGHIỆP - nào ngoài LÝ NHỚN QUÁ trong nhà Phật đã dạy. Nếu chúng ta THAU ĐẠT hoàn hảo hai HẠNH trên CON ĐƯỜNG NIẾT BÀN NGÀY MAI TÔI THẤY RẤT LÀ GÂN.

(Còn tiếp)

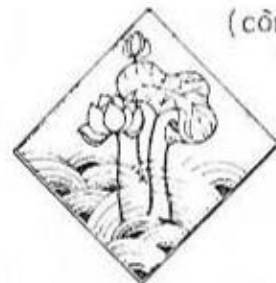


khuyết hóa thân xuống phạm thâm yêu quái , rồi sẽ về đây nghe giảng kinh". Thái tử ta ờn. Rồi đi với Chơn Võ tổ sư xuống phạm. Các tướng đồng ra mắt.

Buổi sau Chơn Võ tổ sư dẫn các tướng theo Thái tử qua Tây phương, đến chỗ yêu vân khêu chiến. Xây thấy một Hòa thượng nháy ra nói lớn rằng: "Sao các người dám tới động Thiết Nạp(4), mà khích Thiết Đầu tướng quân?". Chơn Võ tổ sư nói: "Ta coi người mang chuỗi bồ đề cầm gậy tích trượng, ấy là người tu hành, sao xuống cõi phạm lập động yêu mà hại thiên hạ? Thiết Đầu Hòa thượng nói: "Ta ở động ta, tại các người sanh sự tìm tòi, không phải tại ta kiếm người". Nói rồi múa gậy sắt mà đánh . Chơn Võ tổ sư cù chiến không lại, các tướng trợ chiến cùng thua. Thái tử đi tới, Thiết Đầu Hòa thượng kinh hãi, chạy vào động Thiết Nạp mà bế môn. Các tướng phủ vây ngoài động, dùng nhiều pháp bùa phá động cũng không nổi! An nguồn soái lấy xấu sợ người ta mà đập vào cửa động. Thiết Đầu Hòa thượng tối tăm mảy mắt kinh hãi chạy ra, bị Lý nguồn soái bắt đặng, đem nạp cho Tổ sư. Chơn Võ tổ sư thấy Thiết Đầu Hòa thượng không qui, biết ý chẳng phục. Huệ Quang nói: "Nó có mạnh chi mà không phục, đầu cho đầu sắt cũng thuộc về loài kim, để tôi nổi lửa đốt nó". Thiết Đầu Hòa thượng nói "Ta chẳng chịu hàng đầu, người có nổi lửa thì ta tẩm chớ cho mát". Các tướng nói: "Đừng đốt nó như vậy vô ích hãy lấy đất bùn đất sét vùi nó, rồi sẽ dụng chơn hoá mà hàm". Thiết Đầu Hòa thượng kinh hãi nói rằng: "Thôi thôi tôi chịu hàng đầu, đừng làm như vậy". Chơn Võ tổ sư nói: "Như người chịu qui thuận, phải uống thuốc này". Thiết Đầu Hòa thượng uống hóa đơn rồi. Thái tử liền từ giả, trở lại Tây phương. Còn Chơn Võ tổ sư đứng sơ tâu với Ngọc Đế. Ngọc Đế phong Thiết Đầu Hòa thượng làm chức Mạnh liệt Thiết nguồn soái, cầm thiết trượng theo phò tá Tổ sư.

- (1) Kim tiên, roi bằng vàng.
- (2) Yêu vân là mây yêu.
- (3) Thân ứng, con ó thân.
- (4) Thiết nạp, áo phá nạp bằng sắt.

(còn tiếp)



Phật Giáo

VỚI

Mác Xít

Tác giả : Francis Story
Dịch giả : Trần Quang Thuận
Giới thiệu : T. T. Trí Quang
Nguyên bản : Buddhism answers
the Marxist challenge

(tiếp theo)

NGHIỆP : NGUYÊN LÝ PHỔ BIẾN .

Vũ trụ là một tập hợp phức tạp nhưng hoàn toàn kiên trì, và chính chúng ta cũng là một phần trong cơ chế của nó. Ta không thể gỡ mình ra khỏi nhịp diễn tiến thiên nhiên, nhịp diễn tiến nó mang ra đời, rồi phá hủy, những đối tượng vật chất chung quanh ta. Chúng đều theo một mô hình của nhân và quả, một mô hình quán thông và phổ biến.

Đó chính là luật xác định cái cơ cấu của nguyên tử, và cơ cấu của nguyên tử lại xác định đặc tính của những hình thể vật chất, từ một hạt bụi nhỏ nhỏ nhất cho tới những hệ thống hành tinh vĩ đại tản mát suốt không gian. Vậy mà thông hiểu những cơ cấu nguyên tử đến đâu cũng chưa làm cho khoa học thấu triệt được bản tính chính xác của vật chất, hoặc khám phá được cái bí ẩn của sự sinh sản tế bào hoặc đặc tính nào khác của cơ thể sinh vật.

Theo những điều tin tưởng xưa kia, thì con người là một thực thể riêng biệt và khác cách khỏi toàn thể thiên nhiên, khác hẳn mọi hình thức của sự sống hữu chất hay vô chất, về nguyên nguyên cũng như về định ý. Người ta đã tưởng con người không giống như khoáng chất hay cây cỏ, hay côn trùng, hay động vật, bởi vì hẳn có một linh hồn bất tử, hay một bản thể bất khả diệt nào đó, mà những loài khác không có. Khoa học ngày nay, như ta đã thấy, không tìm đâu thấy một chứng cứ nào biện hộ cho điều tin đó. Con người ra đời do cùng những định

tắc cơ bản của những vật khác trong vũ trụ, hữu sinh cũng như vô sinh. Có chăng một dị biệt giữa người và các chủng loại khác trên hành tinh này thì chỉ là dị biệt về phẩm chất hơn là về bản thể hay bản tính.

Vậy đâu là cái qui luật căn bản cho sự phát xuất của những hiện tượng? Khoa học ngày nay cho phép ta tin rằng bản tính của sự phát-xuất đó có thể biết được qua quá trình của nhân và quả; rằng định đề nói là hành động và phản ứng đều bằng nhau và đối nghịch nhau là một định đề khoa học. Trong Phật Giáo, Nghiệp nghĩa là hành động, và theo nghĩa đạo đức nó còn có nghĩa là phản ứng (VIPAKA, hay quả báo hoặc nghiệp báo) bởi nhân nào cũng phải sinh ra quả, ngoại trừ có yếu tố nào khác cùng loại nhưng nghịch hướng ngăn trở. Quả đó phải có cùng bản tính của cái hành động đi trước đó. Nếu ta có thể ngược dòng nhân quả đi lên khỏi điểm của vũ trụ này, thì ta cũng không thể tới được một nguyên nhân đầu tiên nào hết. Trái lại chắc chắn là ta sẽ thấy rằng những nguyên tử đầu tiên của vũ trụ này chỉ là những phần còn lại của một hệ thống đi trước giống như hệ thống này, và cứ thế ngược dòng thời gian đến cõi vô thi, và xuôi dòng thời gian đến cõi vô chung. "Vô thi" là quá trình của cõi luân hồi, nguồn gốc của bản thể, vì luân lưu trong cõi luân hồi đó, vì bị vô minh che dấu đi, nên không tìm thấy được". Câu này chỉ một trạng thái của sự vật mà ta chỉ có thể tưởng tượng được bằng cách loại suy mà thôi; sự thực nó vượt ra ngoài tâm trí thức của ta. Một vài quan niệm trong khoa học cũng thế. Trí ta bị trói buộc bởi những hình thức và tưởng quan, bởi nội dung phẩm chất của cái khuôn khổ không thời gian, nhưng nói thế kỹ có nghĩa là ngoài nó ra không còn khuôn khổ nào khác nữa. Khi Einstein đem cái suy cứu toán học của ông áp dụng vào vật lý học, ông đã gặp thấy một vài định luật chứng minh sự hiện hữu một chiều khác ngoài ba chiều của hình học Euclide. Người ta gọi nó là chiều thứ tư nhưng không trí nào có thể hình dung ra nổi. Trong khi ta có thể dùng giác quan để biết chắc được là có chiều dài, chiều rộng và chiều sâu, thì đối với chiều thứ tư đó ta không có một đủ kiện nào để tưởng tượng ra được. Nó chỉ là một quan niệm trừu tượng và chỉ có thể biểu diễn được bằng một công thức toán học mà thôi.

Trên bình diện triết học, điều đó dẫn ta tới một nghịch lý, bởi ta cứ phải giả thiết rằng không gian là cong, và toàn thể tập hợp. Không thời gian là một vòng tròn kín mít. Đối với óc người thường, thì điều đó vô nghĩa, bởi muốn hiểu bản tính của tập hợp không thời gian ta phải biết ngoài tập hợp đó có gì; ta phải thoát ra ngoài nó để nhìn nó và đối

chiều nó với một vật nào khác. Trong thực tế thì trí ta tác động trong một cơ cấu và bị cơ cấu ấy ràng buộc: do đó toán học của ta, cũng như những hệ thống triết học hoặc siêu hình học, chẳng bao giờ có thể dẫn ta tới một nguyên nhân tối sơ hay nguyên nhân tối hậu nào hết cả. Những tư tưởng của ta, nếu có thể phóng chúng ra thực tế và theo đuổi chúng thực có luận lý, cuối cùng thế nào rồi cũng đem ta về chỗ ta khởi sự. Ta luân lạc chung quanh cái chu vi của vòng tròn hay quanh - diện tích của mặt cầu, như một con tàu hải du quanh trái đất, và tất cả cái ta tìm thấy lúc cuối cùng lại chỉ là một nghịch lý, một quan niệm có vẻ mâu thuẫn như quan niệm về "chiều thứ tư" của Einstein, hoặc Niết Bàn trong Phật Giáo; cả hai đều tối nghĩa với một ý thức bình thường. Nhưng chiều thứ tư, mặc dầu với ta nó chỉ là một quan niệm biểu diễn trên sách vở bằng những con số, lại vô cùng trọng yếu trong khoa vật lý học mới; nó làm căn bản cho mọi ngành toán học cao đẳng. Mặc dầu chính nó tối nghĩa, nhưng chiều thứ tư là một quan niệm làm cho toán học minh bạch hơn, và soi sáng thêm những định luật xác định ba chiều mà ta đã biết.

Niết Bàn cũng thế. Muốn thấu hiểu được Niết Bàn, ta phải phá vỡ cái vòng tròn kín quan niệm và liên tưởng đi. Những hiện tượng đó được xác định bởi luật Vô Thường, Khổ Ái và Vô Ngã; chúng có một do lai nhân quả, một bắt đầu và một chấm dứt, nhưng chính chúng không có một đặc tính nào mà ta có thể biết được bằng giác quan. Niết Bàn, trái lại, là một "chiều" tối hậu vượt ra ngoài tư tưởng, vượt ra ngoài kinh nghiệm thế gian hoặc ngay cả kinh nghiệm vũ trụ. Cũng như với chiều thứ tư của Einstein, ta phải chấp nhận thực tại của Niết Bàn, bởi lẽ đơn giản là chỉ có nó mới cho mọi sự vật khác một ý nghĩa. Khoa học nói thế nào về chiều thứ tư, thì Phật Đà nói như vậy về Niết Bàn. "Nếu không có cái hình trạng vô điều kiện, vô thí, vô chung, vô thường này, thì không có cách nào thoát ra khỏi những hình trạng bị điều kiện, có thí và có chung và phải chuyển biến không ngừng". Nhưng nếu chiều thứ tư không thế nào đạt được vào một viễn thị kinh nghiệm thông thường và cứ mãi mãi phải là một bí ẩn toán học, thì Niết Bàn lại có thể trở thành một thực tại sống động vì ta có thể kinh nghiệm được nó ngay ở đây và bây giờ, trong thế giới này, trong cuộc hiện sinh thế tục nơi đây. Có một lối để thoát ra khỏi cái vòng tròn kín đó, và Đức Phật đã vẽ cho ta lối ấy. Nếu ta biết được rằng vòng - tròn đó bị bao bọc bởi những KILESAS hay là ASAVAS (những nhớ nhóp trong trí ta do sự bám víu vào lục trần), ta sẽ thấy rằng muốn thoát khỏi vòng tròn đó, ta phải phá tan những KILESAS đó đi. Ngay chính trung tâm vòng tròn đó là một mê huyền cơ bản: SAKKAYA DIITHI ,

hay là chấp ngã. Mọi thứ khác đều quay chung quanh tâm điểm đó; chúng nào mà ta còn bám víu vào cái lõi tâm cơ bản đó, thì ta không thể nào thoát khỏi được cõi luân hồi.



Chắc mọi người đã trông thấy một con dê bị buộc vào một cột ở ngoài bãi cỏ. Con vật cứ đi đi, lại lại chung quanh cái cột ấy và gặm cỏ trong cái vòng tròn mà sợi dây buộc cột đã giới hạn. Trí ta cũng y hệt như vậy. Nó tự nuôi dưỡng bằng động cơ (GOCARA) của giác quan, và đồng thời động cơ đó bị giới hạn trong một vòng tròn cố định, mà cái cột ở tâm điểm tương trưng cho ý niệm của ta về Bản Ngã, cái ý niệm nó làm cho trí ta mất tự do. Nếu muốn thoát ra khỏi cái vòng tròn tư tưởng quan niệm đó, ta phải nhận rằng bản ngã là một ảo tưởng; khi đã nhận ra chân lý đó, thì mọi đối tượng giác quan và những khoái lạc vật chất không còn giam hãm ta được nữa. Nói theo từ ngữ của Chu Kỳ Duyên Khởi, thì nếu Vô minh đã phá bỏ đi được, thì Hành vi ý chí cũng với mọi mối liên hệ, cho tới Íai Sinh và Lão Tử cũng sẽ đều chấm dứt. Vì vậy, không phải là ta bị ngăn cách khỏi thực tại ("chân như") - bởi một bức tường nào; thực ra chúng ta đã bị giam hãm vào trong, và muốn nhớ cái cột "Ngã" đó đi, ta phải quay trở về với phần ý thức (giác ngộ) của ta.

Nhưng bây giờ ta hãy chỉ xét tới nguyên tắc về Nghiệp, bởi cứ còn luân luân quay vòng luân hồi này là còn bị nguyên tắc đó chi phối. Ta cần phải hiểu thấu đáo định tắc đó để có thể dùng nó để giác ngộ, chứ không để làm nô lệ cho nó. Tác động của Nghiệp và Nghiệp Báo không bao giờ thiên vị ai, không biệt đãi người này hơn người khác, nhưng khi ta nhận ra rằng nó là một định luật chi phối mọi vật hữu sinh thì ta cũng thấy rằng qua nó ta có thể làm chủ được số mệnh của ta. Cái hành động của ta hôm nay sẽ là cái phần vị của ta mai hậu, bởi những tập thành Danh và Sắc của ta - những tập thành đó và luôn luôn chuyển biến chỉ là những khuynh hướng - đã được tạo lập từ quá khứ và những hoạt động hiện tại của ta về thể xác ("thân") lời nói ("khẩu") hoặc tư tưởng ("ý") sẽ xác định tương lai của ta.

xem tiếp trang 26

QUÁN ÂM THỊ KÍNH

Gặp cảnh khuất nhục, bèn chỉ chịu nhịn, kễ cho rửa được cái nhục ấy bằng sự làm, cho kẻ thù mình phải kính phục cảm hóa không bao giờ quên, ấy là cái chân nghĩa nhẫn nhục của Phật

Sá thù chi đũa dâm ô,
Nước tùy duyên rửa đi cho kéo mà.
Chứ rằng nhẫn nhục nhiệm hòa,
Nhân điều khó nhẫn mới là chân tu.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Để giới thiệu cuốn sách được tái bản lần này chúng tôi xin cho in mấy lời tâm huyết của Cu Thiều Chủ lên đầu sách.

Cu Thiều Chủ nay đã là người thiên cổ - TIẾNG VỌNG của Ngài vì thế càng thêm phần quý, giá đối với những người mộ đạo đã từng biết Ngài lúc sinh thời.

Sài Gòn, ngày 15 tháng 2 năm 63
Nhà Xuất Bản
HÙNG LONG
117, Tôn Thất Đạm, Sài Gòn

TIẾNG VỌNG

Tôi ham đọc kinh này từ thuở nhỏ. Biên tập từ lúc còn dề chớm, mà nay răng đã gãy, mắt đã lòa, trong chỗ tu học cùng tuổi cùng lên, nên bản thảo lần này, so với mọi lần, thực là khác hẳn, không phải là tôi của thuở trước nữa. Các bản trước tôi phải theo nghĩa thế gian, mà lần này thì hoàn toàn theo nghĩa xuất thế gian, không biết làm như thế có hợp với ý của Tác Giả không? Có đúng với giáo lý nhà Phật không? Có ích lợi gì cho thế gian và xuất thế gian không? Tôi không biết kết luận thế nào là phải, chỉ nhận thấy rằng ngày nay lòng trần đã nhạt nhiều rồi, may ra cũng đỡ tôi

lỗi chút đỉnh. Còn như phủ chính chỗ sai lầm, xin thành tâm trợ các bậc cao minh quyết cố.

GIẢI THÍCH TRUYỀN

QUÁN ÂM THỊ KÍNH

Trước khi giải thích truyền, hãy giải tên truyền trước đã. Vì hiểu rõ ý nghĩa tên truyền thì các phần cốt yếu trong truyền đều hiểu được hết vậy.

QUÁN ÂM : Theo nghĩa cầu đòi thì là một vị Bồ tát coi xem cái tiếng đời kêu tên ngài mà ngài cứu cho. Tiếng kêu mà lại nói là coi xem được, là vì Bồ tát đã tu chúng tôi cõi sáu căn cùng dùng chung được, như tai có thể trông, mắt có thể nghe được vậy. Theo nghĩa từ tu, là Bồ tát dùng cái trí tuệ sáng láng chiếu giới vào trong, thấy rõ cái bản tính vì sao mà nghe được tiếng tâm của thế gian mà ngộ đạo vậy.

THỊ KÍNH : Thị là ho, đàn bà dùng chữ THỊ để phân biệt khác lời đặt tên của đàn ông. KÍNH là giữ gìn nghiêm cẩn, không phóng túng buông lung. Trong kinh Phổ Môn nói : Chúng sinh tham dục quá, thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ tát, từ nhiên sạch lòng tham dục; Chúng sinh, hay giận dữ, thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ tát, liền sạch lòng giận dữ; Chúng sinh ngu si, thường niệm cung kính Quán Thế Âm Bồ tát liền hết ngu si. Ấy là cái chính nghĩa của KÍNH là cái công hiệu chữ KÍNH đó. Hễ hiểu được nghĩa chữ Kính, làm được hết chữ Kính, tức là tiến đạo quá nửa còn đứng vào đạo vậy. Khi bà Thị Kính tới chùa Vân mà sư cụ đặt tên cho là Kính Tâm, cũng một ý ấy vậy.

BẢN HẠNH : là loại sách nói cái hạnh của chư Phật, Bồ tát trước các vị đã tu như thế nào.

TIỂU THÍCH : Tiểu là mỗi đoạn văn nêu ra mấy chữ để cho người đọc dễ hiểu được đại ý trong đoạn văn ấy; Thích là giải rõ sự tích ý nghĩa từng câu từng chữ vậy.

Đã hiểu qua ý chỉ rồi, xin chỉ thành chí kính niệm; "Nam mô cung kính Quán Thế Âm Bồ tát".

Thay cả bài tựa Duyên khởi và câu nguyện cho các bậc đức giả đều chăm chí niệm, danh hiệu này mà từ độ đờ tha, từ giác giác tha, ấy là 1 tâm lòng thành của kẻ giải vậy.

THIỀU CHỦ



Ảnh hưởng Phật Giáo trong đời sống Phật tử Việt Nam

THÍCH QUẢNG BA

(Bài nói chuyện cho các Phật Tử Úc tại Phân Khoa A Châu, Đại Học ANU, do Buddhist Society of the ACT tổ chức 12/1985)

(tiếp theo)

III. THỰC TIỄN PHẬT GIÁO TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM :

Từ chỗ riêng ở thủ đô lâu không thôi đã có 20 ngôi chùa, vào thế kỷ thứ 6, ngày nay, các bạn sẽ không ngạc nhiên khi bạn thông kê nào cũng nói rằng 80% dân chúng Việt Nam hoặc là tín đồ thuần túy của Phật giáo, hoặc là có khuynh hướng Phật giáo trong đời sống tâm linh của họ. Ngay cả một số tôn giáo với các danh xưng mới được tạo dựng trong thời gian 5, 70 năm gần đây như Cao Đài, Hòa Hảo, thực ra cũng chỉ là những biến cách của Phật giáo - thuần túy tư ngạn xưa. Các tư trào xã hội và chính trị đã làm nảy sinh những sáng tạo, đôi khi rất thích hợp, nhưng đôi khi có thể lạc nguồn, như vậy.

Riêng miền Nam Việt Nam trước 1975, trong một hoàn cảnh xã hội cực kỳ hỗn loạn, đồ nát vì chiến tranh ngoại xâm và nội loạn, cũng đã có hơn 15.000 Tăng Ni và tu sĩ Phật giáo ở khắp nơi. Và ngày nay, sau 10 năm chiếm miền Nam, chủ nghĩa Cộng Sản khờ còn đủ cứng đầu để cưỡng bách hoàn toàn niềm tin tôn giáo ở miền Bắc Việt Nam ; chúng tôi có được những tin tức hơi lạc quan về tình hình Phật giáo ở miền Bắc về sự tái lập sinh khí tôn giáo của người dân nghèo khổ và bị áp bức ấy. Dĩ nhiên, sự tái phát chỉ ở trong một phạm vi nào tương đối thôi, vì họ vẫn không được cho phép thấu nhận các tu sĩ vào các tu viện và không được tu tập đồng đạo để truyền bá và giảng dạy. Trong khi ở miền Nam thì các vị Tăng sĩ quan trọng vẫn còn bị tù và cầm hoạt động.

Thực tế lịch sử cho thấy, chỉ có Việt Nam từ thời điểm 1964, sau cuộc chính biến - toàn dân đảo chánh chế độ gia đình trị và kỷ luật tôn giáo Ngô Đình Diệm, mới có thể lần đầu tiên trong lịch sử Phật Giáo đã phối hợp được tất cả các chi phái Phật giáo như: Tăng già, Cư sĩ, các trường học Phật riêng rẽ, Tỉnh đồ tông, Pháp Hoa chốn tông, Lục Hòa tăng lữ, và cả các nhóm Phật

Giáo nguyên thủy gốc Tích Lan hay Campuchia, và cả phái Khất Sĩ mới được thành lập khoảng 20 năm trước đó... vào trong một tổ chức duy nhất dưới danh nghĩa GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.

Công cuộc thống nhất xảy ra lần đầu tiên này là một điển hình rất gợi ý cho công cuộc truyền bá Phật Giáo vào xã hội Tây phương ngày nay. Bởi lẽ vượt lên mọi đi biệt về ngôn ngữ, văn tự, truyền thống và văn hóa, Phật giáo có sự mang mang lại sự ổn định về tinh thần, chân lý cho đời sống, mang lại sự trầm tĩnh và quân bình cần thiết cho con người ở mọi vùng trên thế giới vốn đang sôi động vì những bạo động, thiên tai, chiến tranh nhân mãn, đói, khát, v.v... Có nhiều tôn giáo trên thế giới, nhưng những nhà truyền bá Phật Giáo tin tưởng rằng Phật Giáo sẽ đóng góp một nỗ lực đáng giá nhất của mình để làm giảm thiểu được bao nhiêu hay bấy nhiêu, những đau khổ đầy dẫy của nhân loại.

Muốn được như vậy, từ mỗi người trong chúng ta phải dành những cố gắng hơn nữa để học hỏi và thực hành bất cứ con đường nào đã chọn trong Phật Giáo. Từ niềm tin sâu xa về hiệu năng giải khổ của các đạo lý PG, chúng ta sẽ mang trái tim nhiệt tình này đến để cứu vãn, xoa dịu bớt những hiện tượng khả bi đật của thế giới ngày nay. Một mặt, vẫn không thể đi xa hơn những truyền thống chân chính đầy sáng tạo tinh và khéo hợp tình của chánh pháp ngàn xưa. Mặt khác, vẫn đức Phật đã khẳng định trong kinh Pháp Hoa, rằng Ngài "tùy cơ nghi mà thuyết pháp". Chúng ta, những người tin và thực hành theo Phật cũng phải tùy cơ nghi mà gìn giữ và phát triển gia tài chánh pháp ấy, để thực sự có thể biến thành nguồn năng lực giải quyết những vấn đề trong đại của nhân loại và thế cuộc.

Trở lại Phật Giáo Việt Nam, nếp sống và

đường hướng truyền bá cũng như thực hành trong các tầng lớp người học Phật kể cả tại gia và xuất gia, từ trước nay được mô tả như sau :

Với người tại gia Phật Tử, thông thường họ duy trì cuộc sống Phật giáo và niềm tin của họ qua việc giữ gìn 3 điều hướng từa và 5 cấm giới trong mọi thời gian. Đó là: 1/ Hướng đến bậc Thầy cao cả và vĩ đại: Đức Phật; 2/ Học hỏi để hiểu biết và thực hành một phần nhỏ giáo pháp của Ngài; thêm nữa là 3/ thân cận và học hỏi tư kiến thức đến đạo hạnh mới các vị Tăng Ni trong vùng, hoặc đôi khi từ những nơi khác qua các phương tiện: sách, báo, băng thuyết giảng. Họ tham dự các khóa hướng dẫn tu trì, như Bát Quan Trai khóa tịnh tâm được tổ chức công cộng... Hằng ngày, người Phật Tử Việt Nam thực hành thiền định hay niệm Phật, tụng kinh lễ bái và sám hối tại nhà, hoặc đến chùa nếu được rảnh. Và đặc biệt là họ luôn cố gắng thực hành một gia đình Phật hóa, hoặc chọn quán điếm xa thể theo tiêu chuẩn: thiếu dục, tri túc, thông cảm, khoan dung và hy sinh phần mình cho lợi ích công cộng.

Sự chuyên tu để được giác ngộ nhiều và sớm hơn có thể chỉ được thực hiện trong một số Phật Tử tưởng đối ít, khi họ đã sở Phật Tử vô danh và thâm lặng kiavantiếp tục duy trì niềm tin của họ vào những giáo lý về nhân quả, thiên ác và tài sanh, một cách chân thành đôi khi không cần đến sự nhắc nhở thường xuyên của Tăng sĩ. Mọi người đều không tận dụng sự phân chia giai cấp, hoặc những bất công và áp bức trong cuộc sống xã hội, nên cũng sẽ cố gắng dùng ảnh hưởng của mình để: a/ từ chế những sai lầm (mà họ được giảng dạy rất kỹ) để đạt được sự an lạc tu thân; và b/ nỗ lực kiến tạo một bối cảnh xã hội, (tùy theo khả năng và môi trường mà phạm

vì ảnh hưởng rộng hay hẹp) an lạc, tin cậy và lợi ích thêm hơn. Ví dụ, nếu các nghề nhàn, văn thi sĩ hay viên chức chính quyền đều là Phật Tử, sẽ nỗ lực đưa các ý niệm xử thế của Phật Giáo vào trong phạm vi hay địa bàn làm việc của mình để biến cải tình trạng hiện tại ngày càng tốt đẹp hơn.

Cũng như hằng Tăng sĩ, người Phật Tử tại gia tuân hành các hướng dẫn rất nhân bản và hợp lý, về 6 nguyên tắc dẫn chủ của Phật Giáo, 1/ Sự hòa hợp về môi trường sống, hay còn gọi là sự phân chia bình đẳng các trách nhiệm xã hội tùy theo năng lực và nguồn gốc, sự kiện; 2/ Sự hòa hợp về ngôn ngữ, không đồ kỹ, dèm pha và cố gắng tạo sự thông cảm bằng cách sử dụng hợp lý hơn những ngôn ngữ gây hòa hợp, đoàn kết; 3/ Chia sẻ và tôn trọng để đi đến phối hợp, dung hòa hợp lý hơn nhờ tư kiến đi biệt, bằng sự thành thật và sáng suốt nhất; 4/ Chia sẻ những kiến thức hữu ích và chân chính, để phát triển trình độ chung trong chiếu hướng xây dựng công đồng (hoặc hòa lớn, trong đó người Phật Tử tham dự) ngày càng tốt đẹp hơn; 5/ Cùng thỏa thuận và tuân hành một quy tắc xã hội chung, sao cho mọi người cùng được sự an lạc và lợi ích chân chính; và 6/ Chia sẻ đồng đều những quyền lợi về vật chất cũng như tinh thần có thể đạt được. Sáu nguyên tắc hòa hợp này đã được tôn trọng từ hơn 2500 năm qua trong các hình thái tập thể lớn nhỏ khác nhau của tất cả Phật Tử Việt Nam khắp nơi. Làng già cũng như Cư sĩ ở Việt Nam, Giáo Hội được quản trị sao cho mọi người đều có cơ hội học đạo và phục vụ đạo đúng theo

nguyên vọng và khả năng, cũng như được tổ chức sao cho sự sinh tồn của Giáo Hội - phần ảnh hưởng sự tồn vong, hung suy chung của dân tộc. Giáo Hội không hề chú trọng chỉ chăm lo cho sự phát triển nội bộ của Giáo Hội, bởi lẽ từ thời du nhập, Phật Giáo đã là nguồn mạch tâm linh chính thức, đồng vào, và chịu sự tác động của đa số người dân.

Với các tổ chức Tăng Ni (tức những người Phật Tử đã chọn con đường xuất gia để học và hành đạo), cũng còn tùy theo chi phái mà hời có sự khác biệt vừa phải. Tuy nhiên, thông thường một tu sĩ sẽ trải qua một thời gian ngắn tu thích trong tu viện hay chùa, từ 3 tháng đến 1 năm - trước khi chính thức được vị Bổn sư cho phép làm lễ cắt tóc. Vẫn tiếp tục học thêm kinh điển và giáo lý nhà Phật, kèm theo là sự hành đạo theo thời khóa nói ông, cô ta đang tập sự. Thông thường mỗi tu sĩ chỉ ngủ 5 hay 6 giờ mỗi ngày vào ban đêm, số thời gian còn lại, trừ các thời giờ cho nhu cầu cá nhân, được chia ra 3 phần: 1/ học tập kinh điển; 2/ tham thiền tụng kinh; và 3/ lao động từ việc. Hầu hết tu sĩ trẻ sẽ được cho giảm bớt một phần trong cả 3 chương trình trên để tiếp tục kết thúc các chứng trình văn hóa phổ thông ở trường. Và hầu hết các Tăng Ni cũng như tu sĩ tập sự (ngoại trừ những vị cao niên hay một ít vị có trách nhiệm chính trong các tu viện lớn - có nhân số đông đảo), còn thì ai cũng đều - được phân chia công tác, lao động. Họ chăm bón vườn tược, trồng trái trên đất đai của chùa, và một vài nơi có cơ sở sản xuất tiểu công nghiệp hoặc thủ công nghiệp. Phật Giáo Việt Nam cũng như tất cả các nước theo Bắc truyền đã hủy bỏ chế độ khất thực từ lúc mới du nhập, và quan niệm sản xuất để từ túc được tồn tại trong đời hầu hết các cơ sở Phật Giáo. Sự đóng góp của tín đồ thường là để dành vào việc in kinh, xây chùa, đúc chuông, đắp tượng hoặc trang trải chi phí học các trường đặc biệt đào tạo Tăng Ni. Ở những trường ấy, Tăng Ni sinh được miễn lao động từ túc, chỉ chuyên tâm học hỏi giáo lý theo các trình độ từ thấp lên cao, cũng thêm là những huấn luyện về trách nhiệm và khả năng làm việc sau này, kể cả sự hướng dẫn về việc hành trì các pháp môn tu tập phổ thông nhất trong xã hội Việt Nam: thiện và tịnh độ.

Mọi Tăng Ni sinh, dù tiếp tục ở chùa viện đầu tiên để học đạo với Thầy mình, hay được giới thiệu Phật học viện, thông thường đều phải trải qua từ 5-10 năm (tùy theo sự tiến bộ về hạnh kiểm và học vấn), mới được cho thọ giới Tỷ Kheo, chính thức dự vào hàng ngũ Tăng sĩ, sau khi đó ít nhất 2 năm làm Sa Di, giáo phẩm sơ khởi sau 1 thời gian làm người tập sự xuất gia.

Đa số Tăng Ni đều được huấn luyện để nhận phục vụ tin đồ ở những nơi mà họ sẽ nhận lãnh trách nhiệm hướng dẫn, họ phải học những môn tuy ít quan trọng nhưng lại rất thực tế trong cuộc sống thường ngày để cung cấp sự cố vấn và làm nguồn an ủi, nương tựa, tin cậy cho những Phật tử tu ở đó.

Thế kỷ thứ 6, một vị vua là Phật Tử ở Trung Hoa, sau khi nghiên cứu các kinh điển Đại Thừa để cảm nhận tâm đại từ bi vô lượng của đức Phật đối với tất cả cách sống, và muốn tránh sự tương tàn, oạn sát giữa những chúng sanh mà chắc chắn trong nhiều đời nhiều kiếp từng là cha mẹ thân

quyến với nhau; đã đề nghị Hội đồng Tăng già thời đó sửa đổi chế độ được ăn 3 thứ thịt sạch trở thành ăn chay trường, xem đó như là một cấm giới cần thiết để phát triển lòng từ bi nơi tất cả các vị xuất gia. Từ đó về sau, mặc dù chính luật không ghi chép, các Tỷ Kheo học theo hạnh Bồ tát kể cả một số ít Phật Tử tại gia đều nhất luật tuân hành sự ăn chay để được thanh tịnh cơ thể và duy trì sức khỏe lành mạnh

Mỗi ngày, ít nhất các Tăng Ni và tu sĩ đều có 2 buổi tụng kinh tập thể và tọa thiền tập thể vào buổi sáng sớm và chiều tối. Các pháp khí như chuông, mõ, bần, khánh, linh... sẽ là những hiệu lệnh chung cho các thời khóa trong chùa. Mỗi nửa tháng họ tổ chức lễ Sám Hối đại chúng sau 1 phiên họp kiểm thảo, và sau lễ Sám Hối là lễ Kiểm Giới (Bồ Tát). Thông thường, các lễ này đều có các Phật Tử quanh vùng đến tham dự chung để được sám hối và nhận các lời khuyên răn về việc hành trì các giới đã thọ.

Mỗi năm vài lần, chùa hoặc viện cử hành - các Đại Lễ như Phật Đản, Vu Lan, Phật Thành Đạo, Phật Xuất Gia, và các ngày tưởng niệm các đức Phật hay Bồ Tát, theo truyền thống tu tập: A Di Đà, Quán Thế Âm, Dược Sư, Di Lặc... Cũng có những ngày lễ để tưởng niệm các vị Tổ sư hữu công đã gây dựng và lập thành nên ngôi chùa hay tu viện ấy. Ngoài ra các ngày kỷ niệm những vị Tăng thống, các vị thành tựu đạo, các vị Giáo phẩm hữu công... cũng được nhắc nhở hoặc tổ chức.

Mỗi chúng, nếp sống tu viện thuần túy thật đơn giản và đầy nỗ lực tu học để trở thành có đạo hạnh cao hơn, kiến thức sâu rộng và hữu dụng hơn. Một khi vị Tăng sĩ tam đủ khả năng cho một Phật tử căn thiết đang thiếu người thực hiện, Giáo Hội sẽ mời vị ấy đi đảm nhiệm. Thí dụ như trông coi hoặc phụ tá một trường tiểu học hay trung học từ thực Phật Giáo; các Ni cô có thể làm việc tại bệnh xá, chẩn y viện hay các cơ, ký nhi viện hay thăm trị các trại cai chấy dành cho người bị bệnh phong cùi... Có một số vị đặc biệt được sung vào quân đội để làm tuyên úy cho các quân nhân Phật tử. Một số ít các vị chịu dân thân hơn, đứng ra thành lập các đoàn thể thanh niên nam nữ Phật Tử trị thực, giáo dục tin và lòng hy sinh, để đến tận những thôn xóm hẻo lánh giúp phát triển đời sống văn minh và văn hóa cho dân chúng. Cũng có những vị phát nguyện lên miền ngược để lập chùa hướng dẫn cho các đồng bào thiếu số. Cũng có những vị xuất sắc được giới thiệu tu học ở các nước khác: Nhật Bản, Ấn Độ, Đài Loan, Thái Lan... Có những vị bổ sung vào cơ cấu hành chánh quản trị của Giáo Hội. Nhờ vị giảng sư lưu động, đi thành lập những khóa tu học tiêu biểu ở các nơi khác nhau hoặc giúp đẩy mạnh phong trào theo Phật ở các vùng Giáo Hội hạ tầng không đủ nhân sự. Có những vị sáng lập nhà xuất bản, ra nhật báo, nguyệt san hay đặc san để phổ biến văn hóa Phật Giáo. Có những vị đóng cửa ngôi thiền dịch kinh sách từ Hoa, Phan, Anh, Pháp... gửi ra Việt với kỳ vọng hoàn thành bộ Tam tạng Kinh Việt ngữ. Có những vị đầu đạt bằng cấp cao được mời đi dạy về Phật Giáo ở các Đại Học công lập hay tư lập khác. Có những vị thành lập tu viện chuyên tu, không màng tới thế sự và được những Tăng Ni hay Phật tử đồng - khuy hướng đến ủng hộ và tham dự tu học tại các tu viện khép kín ấy... Nhưng dù làm gì hay ở vị trí nào, mọi Tăng Ni Việt Nam đều giữ truyền thống cấm túc an cư 3 tháng mỗi năm sau lễ Phật Đản 15/4 lịch

cho đến Lễ Vu Lan Báo Hiếu 15/7 âm lịch như truyền thống xưa nhất do đức Phật quý đĩnh. Trong ba tháng ấy, họ tạm ngưng mọi sinh hoạt thông thường, để chuyên tu và học thêm kinh luật, ngoại trừ một số trường hợp hạn hữu, khẩn bách mới rakhỏi chùa hay tu viện.

Tóm lại, chế độ sống kinh tế tự túc; liên tục học hỏi và tu tập chánh pháp; tích cực mang đạo Phật đến với từng giới ngã, và tận nơi cho quần chúng Phật Tử; đáp ứng kịp thời và đúng chỗ cho nguyên vọng gần gũi với Đạo (trong các bệnh viện và nhà giam lớn đều có Niệm Phật Đường PG) của tất cả mọi người; thông nhất và đoàn kết nhau trong lãnh vực giáo hội, giáo pháp và giáo chế; gắng đưa Phật Giáo vào trong cuộc sống thế tục để làm tiêu biểu cho mọi người; xây dựng chánh tín cho từng cá nhân để đạo lý thâm nhuần vào xã hội và nhân độ hy vọng cải biến xã hội theo chiều hướng Phật Giáo; qua các việc hành đạo ấy, đạo đức và hạnh nguyện của các Tăng sĩ sẽ tăng lên... nhờ đặc tính độ chí là những cố gắng phác họa sẽ được của chúng tôi về 2000 năm có mặt của Phật Giáo ở Việt Nam.

Hy vọng, các bạn sẽ đồng góp cho những điều nào còn sơ sót. Và xin sẽ cố gắng giải đáp những gì còn chưa rõ ràng trong phạm vi hiểu biết hữu hạn. Chúng tôi chân thành cảm tạ các bạn đã theo dõi bản nói chuyện ngắn nhưng lại bận về những vấn đề thật rộng lớn này. Những sơ sót chắc là không làm sao tránh khỏi.

NAM MÔ BỒN SỬ THÍCH CA MÂU NI PHẬT.

Tỷ Kheo THÍCH QUANG BA

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Niệm Phật Đường Thiện Hoà do Đại Đức Thích Minh Phú Trụ Trì, trước đây ở tại đường: Münsterstr. 123, 4000 Düsseldorf - 30. Nay đã dời về địa chỉ như sau:

Gutenberg 24
4050 Mönchengladbach 1

Mọi liên lạc từ đây xin gửi về địa chỉ trên. Xin đa tạ.

Đạo Phật đi vào Cuộc Đời



Kỳ này Tâm Như được nghỉ hè một kỳ vì Thầy chủ nhiệm báo Tâm Như để dành phần này đăng những bài "bình và chú Kinh Bát Đại Nhân Giác" của quý Bác Đạo Hữu cũng như của các anh chị em Phật Tử tham dự khóa giáo lý kỳ 2 được tổ chức tại chùa Viên Giác từ ngày 26.7 đến 3.8.1986 vừa qua. Và sau đây là những thành quả ấy, đáng được đề học hỏi và ca ngợi.

Đầu tiên con xin chú giải Kinh Bát Đại Nhân Giác :

"Vi Phật đệ tứ thường ư trú dạ chỉ tâm tụng niệm Bát Đại Nhân Giác", là đệ tứ Phật chúng ta phải ngày đêm thường xuyên tụng niệm Bát Đại Nhân Giác kinh.

"Đệ nhất giác ngộ, thế gian vô thường, quốc độ nguy thuy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến dị, hư nguy vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tấu, như thị quán sát, tiệp lý sanh tử". Điều giác ngộ thứ nhất là chúng ta phải biết thế gian đều vô thường, tất cả những vật có hình tướng trên thế gian này đều biến đổi, không chắc chắn, khô trướng tôn, quốc gia mà ta đang sống cũng đều tạm bợ cả, thân ta do 4 chất lớn hợp thành đó là : đất, gió, lửa, nước. Đất : xương, thịt, da; gió : hơi thở; nước : máu, mồ hôi; lửa là hơi nóng nhiệt độ trong người của chúng ta. Ngũ ấm trong người của chúng ta là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là thân thể; thọ: thọ lạc, thọ khổ; tưởng là ý nghĩ; hành là hành động, việc làm; thức là những sự phân biệt đối với môi trường xung quanh mà ta đang sống. Thân tứ đại do 4 chất hợp thành cho nên nó không phải thật là của ta, chúng nó đều trống cả. Khi thân trống rỗng thì ngũ ấm này cũng khô phải

của ta nữa. Chúng nó đều thay đổi luôn luôn, không có cái nào làm chủ cái nào cả; Tâm là nguồn gốc để gây ra tội lỗi, bởi vì do tâm muốn hành động xấu cho thân ta phải hành, nên hành động xấu tội lỗi. Nếu chúng ta quán xét được thế gian vô thường, cõi nước là tạm bợ, thân này là giả hợp, không phải của ta, và tâm là nguồn gốc để gây ra tội lỗi, thì chúng ta sẽ thoát khỏi sinh tử luân hồi.

"Đệ nhị giác tri: Đa dục vi khổ, sanh tử bi lao, tụng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại".

Tham muốn nhiều là khổ, là nguồn gốc sinh tử. Nếu tham dục nổi lên, chúng ta phải áp dụng phương pháp thiếu dục tri túc (muốn ít, biết đủ) để đối phó lại; tức nhiên thân tâm sẽ tự tại an lạc.

"Đệ tam giác tri: Tâm vô yếm túc, duy đặc đa cầu, tăng trưởng tội ác, Bồ Tát bất nhị thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy huệ thị nghiệp".

Tâm ham muốn không bao giờ biết đủ cả, vì do lòng tham không đáy, cho nên tội ác tăng trưởng thêm. Các vị Bồ Tát biết điều đó, cho nên các Ngài thường an phận (thiếu dục tri túc), sống một cuộc sống nghèo nàn, an nhàn. Nhưng sự nghiệp của các Ngài là sự nghiệp về trí tuệ.

"Đệ tứ giác tri: Giải đãi truy lạc, thường hành tinh tấn, phá phiền não ác, tối phục tứ ma, xuất ám giới ngục".

Làm biếng lười là phải sinh tử, phải tinh tấn lên để diệt trừ làm biếng, các phiền não, hàng phục bốn ma: Phiền não ma, ngũ ấm ma, tứ ma và thiên ma để ra khỏi 5 nhà ngục này (Ngũ ấm)

"Đệ ngũ giác ngộ: Ngu si sanh tử, Bồ Tát thường niệm, quang học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất dĩ đại lạc".

Ngu si (vô minh) là nguồn gốc của sinh tử luân hồi, các vị Bồ Tát thường niệm, nhớ nghĩ điều đó, lo tinh tấn tu học đạo nghiệp để trí tuệ Bát Nhã phát triển thêm lên, thành tựu được 4 phép biện tài. Tứ vô ngại biện: 1) Pháp vô ngại biện, 2) Nghĩa vô ngại biện, 3) Tự vô ngại biện, 4) Nhạo thuyết vô ngại biện. Để giáo hóa cho chúng sanh để vui được niềm vui lớn đó là vui Niết Bàn, vui giải thoát.

"Đệ lục giác tri: Bản khổ đa oán, hoạnh kiết ác duyên, Bồ Tát bố thí, đặng niệm oán thân, bất niệm cựu ác, bất táng ác nhân".

Chúng ta nên biết người nghèo thường khó chịu, họ thường hay làm các việc ác, Bồ Tát thì thường hay bố thí không kể ác hay hiền, thân hay thù, không nhớ đến việc ác và không giận người gây ra điều ác.

.....

"Đệ thất giác ngộ: Ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhờn, bất nhiễm thế lạc, thường niệm tam y, ngũ bát pháp thí, chí nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, tửh nhất thiết".

Là Phật tử, Cư sĩ tuy chúng ta còn sống trog cõi trần này tuy không được nhờn duyên để đi xuất gia, nhưng trong đời sống chúng ta không nên tham đắm ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù) không nên để cho thân mình nhiễm mùi trần tục, lúc nào cũng tưởng nhớ và chí nguyện đi tu để cứu khổ cho chúng sanh, và làm các việc thiện để giúp ích cho chúng sanh.

"Đệ bát giác tri: Sanh tử xi nhiên, khổ nã vô lượng, phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết, nguyện đại chúng sanh, thọ vô lượng khổ, linh chú chúng sanh, tất cánh đại lạc".

Phật tử, chúng ta phải biết đời là bể khổ, cho nên chúng ta phải phát tâm đại thừa (Bồ Tát) để thay thế cho chúng sanh chịu những nỗi khổ đó và làm cho chúng sanh đạt được niềm vui lớn đó vui Niết Bàn, vui giải thoát.

Kết luận: Các vị Phật, Bồ Tát (Đại nhân) nhờ vào và tu theo tám điều giác ngộ này mà chứng được quả vô thượng chánh đẳng chánh giác. Sau khi chứng được các Ngài vì nguyện lực, trở lại cõi Ta bà dùng 8 điều giác ngộ đó để đưa chúng sanh thoát khổ. Vậy là Phật tử chúng ta phải tu theo và làm theo những gì Phật đã làm và dạy để thoát khỏi sinh tử, đạt được đạo bồ đề, hướng được an vui nơi Niết Bàn, vui giải thoát.

Kinh này do Ngài Thế Cao người nước An Tức nằm giữa Trung Hoa và Ấn Độ soạn; Ngài đã rút ra những phần tinh yếu trong các kinh: Phương Đẳng, A Hàm, Hoa Nghiêm và kết tập lại thành 8 điều giác ngộ này.

"Khai thị chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến" cho chúng sanh để đưa chúng sanh thoát khỏi sinh tử luân hồi là bốn phận của 3 đời chư Phật và các chư vị Bồ Tát. Kinh Bát Đại Nhân Giác này là 8 điều giác ngộ lớn của bậc Đại nhân, các Ngài đã dùng kinh này để tu chứng đạo và đem nó để giác ngộ cho chúng sanh. Vậy sau đây con xin bình luận bài kinh trên để xem kinh này có đúng hay là sai.

Phân giải thích kinh này: Chúng ta nên hiểu hiểu đời là vô thường thế gian là giả hợp. Tất cả các sự vật có hình tướng đều phải trái qua định luật: thành, trụ, hoại, không, tức là sinh ra, lớn lên, trụ lại một thời gian và sau đó sẽ bị biến diệt. Chúng ta phải ý thức rằng thân này (của ta) đều giả tạo, do bốn chất lớn hợp thành, chúng ta phải quán xét như thế để phá trừ đi chấp ngã đang ngự trị trong tâm của chúng ta. Thân này rồi cũng bị tiêu diệt

theo thời gian như Thiên sư Vạn Hạnh đã nói:

"Thân như bóng chớp chiếu tà,
Cổ xuân tươi tốt, thu qua rụng rôi.
Sá chi suy thịnh cuộc đời,
Thanh suy như hạt sương rời đầu cành".

thấy rõ thời gian là vô thường, thân ta là giả tạo, tâm là nguồn gốc của tội lỗi như Trần Thị Tuệ Mai đã nói:

"Người vừa cười vừa xây ngục thất,
Chính tự người xây chính người thôi".

vì tâm mình gây ra tội lỗi cho nên mình phải bị đọa vào Địa ngục. Chúng ta ý thức tham muốn nhiều là khổ, chúng ta phải biết thiểu dục tri túc để đối phó lại: "Tri túc tri nhưn túc chi nhưn, tuy ngoại địa thông, du vi an lạc, bất tri túc giả, tuy xử thiên đường, bất diệt xứng ý" trong Khế Kinh, nghĩa là người an phận biết muốn ít biết đủ dù ở đâu cũng cảm thấy an vui cả, còn người tham lam không lúc nào thấy đủ cả mặc dù ở trên thiên đường cũng không vừa ý.

Chúng ta phải biết các bậc Bồ Tát thường lấy sự nghiệp trí tuệ Bát nhã làm sự nghiệp của mình. Còn chúng sanh lấy sự nghiệp vật chất làm sự nghiệp cho chính mình. Chúng ta hiểu rõ đệ vô minh, si mê là nguồn gốc của sinh tử luân hồi, muốn diệt trừ được, chúng ta phải siêng năng tinh tấn tu hành theo Tứ chánh cần. Chúng ta nên biết người nghèo thì khó chịu, thường oán thù, chúng ta phải thi hành pháp bố thí Ba La Mật là bố thí không còn phân biệt bạn và thù, bình đẳng với tất cả mọi người.

"Lấy ân báo oán, oán đều tiêu diệt".

Chúng ta phải biết đời là bể khổ. Chúng ta phải biết Đức Phật và các vị Bồ Tát là hiện thân của trí tuệ và từ bi.

THIỆN PHÁP Nguyễn Văn Luận
(Seelze)



Kinh Bát Đại Nhân Giác do Ngài An Thế Cao - rút ra những tinh yếu từ các kinh như A Hàm Bát Nhã... mà soạn thành, kinh mang một nội dung và ý nghĩa thật sâu sắc, 8 điều giác ngộ ấy nói lên được trọn vẹn bản chất, hạnh nguyện của các vị Bồ Tát, Phật và Đại nhân cũng như việc hành trì của người con Phật.

Điều thứ nhất: Thế gian vô thường, quốc độ nguy thủy, tứ đại khổ không, ngũ ấm vô ngã, sanh diệt biến dị, hư nguy vô chủ, tâm thị ác nguyên, hình vi tội tâu, như thị quán sát, tiếm ly sanh tử.

Thế gian này là vô thường, đất nước này là giả hợp, không bền vững, tứ đại, đất, nước, gió và lửa đều là không, ngũ ấm, sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều vô ngã, sanh tử thì thay đổi, đều hư nguy,

không có chủ, tâm của chúng sinh là nguông gốc gây ra các tội lỗi và hành động tội ác, nếu quán xét được như thế thì lần hồi có thể - thoát khỏi sanh tử luân hồi.

Điều thứ hai : Đa dục vi khô, sanh tử bì lao tung tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm an lạc.

Ham muốn nhiều là khô, sợ đi bị sanh tử luân hồi là do ham muốn mà có, nếu muốn ít biết đủ thì sẽ thấy thân tâm được an lạc.

Điều thứ ba : Tâm vô yếm túc, duy đặc đa cầu tăng trưởng tội ác, bồ tát bất nhĩ, thường - niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy tuệ thị nghiệp.

Tâm của chúng sanh thì luôn ham muốn nhiều, không biết đủ, vì thế thường tăng trưởng tội ác. Còn các vị bồ tát thì không như vậy, các Ngài luôn quán xét và nghĩ là đã đầy đủ, lo phân nghèo hèn và giữ đạo cao siêu, lấy trí tuệ của mình mà làm sự nghiệp thay thế cho sự nghiệp giả tạo, vật chất.

Điều thứ tư : Giải đãi truy lạc, thường hành tinh tấn, phá phiền não ác, tội phục tử ma, xuất âm giới ngục.

Thường hay làm biếng thì truy lạc, phá hủy tinh tấn lên thì phiền não bị dẹp đi, tử ma; phiền não ma, ngũ âm ma, tứ ma và thiên ma bị loại ra khỏi ngục ngũ âm. Như vậy ta đã chinh phục được nó.

Điều thứ năm : Ngu si sanh tử, bồ tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí huệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhất thiết, tất đi đại lạc.

Sanh tử trầm luân, để dẹp được nó, bồ tát luôn luôn quán xét và học rộng hiểu nhiều, trí huệ được mở mang dặng dút bỏ ngu si. Khi đạt được biện tài, các Ngài đem ra giáo hóa cho chúng sinh; đó là niềm vui lớn của các Ngài.

Điều thứ sáu : Bản khô đa oán, hoạnh kiết ác duyên, bồ tát bồ thí, đáng niệm oán thân, bất niệm cựu ác, bất tăng ác nhân.

Những kẻ nghèo khổ, bản cùng thường gây ra các tội ác việc dữ. Còn bồ tát thì luôn bồ thí, cái tâm bình đẳng đối với mọi người, từ kẻ oán đến người thân, các Ngài không nhớ đến các cái ác cũ và không bao giờ ghét bỏ người ác.

Điều thứ bảy : Ngũ dục quá hoạn, tuy vi tục nhơn, bất nhiễm thế lạc, thường niệm tam y, ngoã bất pháp thí, chỉ nguyện xuất gia, thủ đạo thanh bạch, phạm hạnh cao viễn, tử bi nhất thiết.

Ngũ dục thì trầm luân, tuy là con người thế tục nhưng chúng ta đứng để cho bị nhiễm thế trần. Tâm tư luôn nghĩ rằng sẽ có ngày nào ta sẽ được đáp tam y, mang bình bát đi khắp thực nuôi chỉ nguyện xuất gia và giữ đạo pháp để

trong sạch, sống cuộc đời cao đẹp và mang tâm tư bi để nhiếp độ chúng sanh.

Điều thứ tám : Sanh tử xỉ nhiên, khô nảo vô lượng, phát đại thừa tâm, phổ tế nhất thiết, nguyên đại chúng sanh, thọ vô lượng khô, linh chú chúng sanh, tất cánh đại lạc.

Việc sanh tử luân hồi thì đầy đầy, khô nảo, buồn phiền thì vô lượng, phải phát tâm đại thừa để độ tất cả chúng sanh. Nguyên nhân lãnh mọi khô nảo của tất cả chúng sanh, khiến cho họ được an vui.

Kết luận : Các vị Bồ Tát là những gương lành mẫu mực, các vị ấy đã tu hành tinh tấn để chúng được đạo và đạt quả vị Niết Bàn. Sau đó các Ngài hành hạnh lợi tha, trở về cõi ta bà này để mong giáo hóa cho chúng sanh thấy rõ được sanh tử luân hồi, không tham mê ngũ dục, thực hành chánh đạo. Và là người Phật tử chúng ta phải luôn trì niệm để mọi tội ác được tiêu - diệt, được giác ngộ chánh giác, thoát khỏi sanh tử luân hồi, sống cuộc đời cao đẹp.

Với mục đích và ý nghĩa cao siêu của Bát Đại Nhân Giác chúng ta, người Phật tử, được thẩm nhuần chân lý và những việc làm của các bậc Hiền thánh, Bồ Tát và Phật. Các Ngài đã quán xét vô cùng kỹ lưỡng và thấy rõ được cái bản chất của cõi ta bà với đầy sanh tử trầm luân này. Các Ngài đã vạch ra cho chúng sanh thấy những cái khô nảo của cuộc đời hầu mong chúng sanh hiểu và làm theo những gì các Ngài đã thực hiện. Kinh Bát Đại Nhân Giác đã soi rọi cho chúng ta thấy được cái giả tạm của cuộc đời và của tất cả, chỉ cho ta biết vì sao mà phải chịu khổ nảo và buồn phiền như vậy. Từ đó chúng ta mới biết rằng: mình đã sống trong cái phiền nảo đó mà chẳng hay, cứ mê say đắm đuối nó.

Qua sự lợi tha của các bậc Đại nhân chúng ta cũng nhận rõ được phần nào cái hạnh nguyện - cao cả vô biên của các Ngài. Từ đó ta có thể tu hành tinh tấn hơn để trước là mong đáp lại lòng từ bi của các Ngài, sau là chúng được cho chính bản thân và cuộc sống của mình, hầu sống được cuộc đời cao đẹp hơn. Kinh Bát Đại Nhân Giác đã nêu lên được bản chất qua các phần thật là tinh vi, đầu tiên giải thích cho ta rõ cái bản chất của cuộc đời, sau đó nói lên cái gương lành và mẫu mực của các Bậc Đại nhân và khuyên ta nên noi theo mà tu hành.

THỊ NHƠN Ngô Ngọc Hiếu
(Laatzen)



Kinh Bát Đại Nhân Giác là kinh 8 Điều Giác Ngộ của Bậc Đại Nhân, là Bồ Tát và Phật. Kinh này được một tăng sĩ ở Parthia (tức nước An túc)

tên là An Thế Cao dịch từ Phạn văn ra Hán văn tại trung tâm Lạc Dương đời Hậu Hán, tức vào khoảng năm 140 đến 171 Tây Lịch.

Kính Bát Đại Nhân Giác là loại kính như Tứ Thập Nhị Chương hay Lục Độ Tập. Văn thể của kính rất cô đọng thật đơn giản, về nội dung rất sâu sắc bao dung cả Đại Thừa và Tiểu thừa Phật Giáo.

Tám Điều Giác Ngộ của Bát Đại Nhân qua bản dịch của Thượng tọa Nhất Hạnh như sau :

1. Một là giác ngộ. Thế gian vô thường. Đất nước mong manh. Tư đại khổ không. Ngũ âm vô ngã. Sinh diệt biến đổi. Hu nguy không chủ. Tâm là nguồn ác. Thân là rừng tội. Quán chiếu như thế. Liên lừa sanh tử.
2. Hai là giác ngộ. Đa dục là khổ. Sinh tử nhọc nhằn. Đều do tham dục. Thiếu dục vô vi. Thân tâm tự tại.
3. Ba là giác ngộ. Lòng dục không cùng. Tìm kiếm chẳng ngừng. Thêm lớn tội lỗi. Bồ Tát trái lại. Thường niệm tri túc. Sống nghèo hạnh đạo. Xem tuế giác là. Sự nghiệp duy nhất.
4. Bốn là giác ngộ. Vì tánh lười biếng. Nên bị đọa lạc. Phải tỉnh tâm tu. Phá giặc phiền não. Hàng phục tử ma. Thoát ngục âm giới.
5. Năm là giác ngộ. Chỉ vì si mê. Nên còn sanh tử. Bồ Tát thường nhớ. Học rộng biết nhiều. Thành tựu biện tài. Giáo hóa chúng sanh. Được niềm vui lớn.
6. Sáu là giác ngộ. Chỉ vì nghèo khổ. Mà nhiều oán hận. Gây nhiều duyên ác. Bồ Tát bố thí. Chẳng nề oán thân. Xóa bỏ hận thù. Khô ghét kẻ ác.
7. Bảy là giác ngộ. Năm môn dục lạc. Gây thành tội nạn. Ngươi đã xuất gia. Tuy ở cõi dục. Không nhiễm thói đời. Pháp khế chỉ là. Ba y một bát. Chỉ nguyện xuất trần. Giữ đạo thanh bạch. Phạm hạnh cao với. Đem lòng cứu giúp. Đến với muôn loài.
8. Tám là giác ngộ. Ngọn lửa sanh tử. Đang cháy hừng hực. Thông khổ vô biên. Phát tâm Đại Thừa. Nguyện thay tất cả. Chịu vô lượng khổ. Khiến cho mọi loài. Hoàn toàn đạt tới. Niềm vui to tát.

Ở trên là chú giải 8 điều Giác Ngộ từ Hán văn qua Việt văn. 8 điều trên là cơ sở tu hành của Phật và Bồ Tát, và những kẻ phát lòng Bồ Đề rộng lớn y cứ tu hành.

Trên cơ sở lục đồ vạn hạnh, 6 môn Ba La Mật của Bồ Tát gồm có Bồ thí, trì giới, tinh tấn, nhẫn nhục, thiên định, tri tuệ, được phân phối trong bố cục 8 điều trên như sau :

Bồ thí	:	thuộc về giác ngộ thứ 6
Trì giới	:	" " " " " 2, 3, 7
Tinh tấn	:	" " " " " 4
Nhẫn nhục	:	" " " " " 8
Thiên định	:	" " " " " 1
Tri tuệ	:	" " " " " 5

Dù lời văn đơn giản nhưng đầy đủ ý nghĩa, chỉ bày phương pháp tu hành của một bậc Bồ Tát.

Nhìn về phương diện thiên quán, Kính Bát Đại Nhân Giác giới thiệu cho hành giả những đề tài thiên quán chính như 8 Điều Giác Ngộ và chia ra những đề tài nhỏ như trong giác ngộ thứ 1.

Trong giác ngộ thứ 1, chúng ta thấy đề tài thiên quán Tứ niệm xứ là quán thân bất tịnh quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã và quán thọ thọ khổ.

Đề tài thiên quán trong giác ngộ thứ 2 và giác ngộ thứ 3 là tri túc chống ngũ dục.

Giác ngộ thứ 4 nói đến sự thiên quán về tinh tấn chống lười biếng. Tri tuệ phá si mê là đề tài thiên quán cho giác ngộ thứ 5. Bồ thí bình đẳng là tinh thần thiên quán nói đến trong giác ngộ thứ 6.

Phát Bồ đề tâm và nhẫn nhục là đề tài thiên quán của giác ngộ thứ 8. Tuy tục bất nhiễm là tinh thần sống đời hạnh đạo của Bồ Tát trong giác ngộ thứ 7.

Như trên đã trình bày, chúng ta thấy 8 Điều Giác Ngộ của Bát Đại Nhân quả là con đường Trung Đạo của Phật Giáo, vì trong đó nhiếp thu cả tư tưởng Tiểu Thừa lẫn Đại Thừa.

Hành trì pháp môn này, hành giả không những chỉ nguyện độ sanh ngay cõi này mà nguyện từ mình tu học đạo để ra khỏi sanh tử rồi sẽ trở lại các uế độ khác cứu chúng sanh.

Thực hiện được 8 điều trên hành giả phát Bồ đề tâm và nhẫn nhục vượt qua mọi chướng duyên. Luân Bảo vương tam muội sẽ giúp cho hành giả trọn đứng Bồ Đề Tâm của mình vì chính chul Phật và Bồ Tát trong 3 đời đạt thành chánh đẳng chánh giác vì các Ngài....

- Lấy bệnh khổ làm thuốc thân
- Lấy hoạn nạn làm giải thoát
- Lấy khúc mắc làm thú vị
- Lấy ma quân làm pháp lữ
- Lấy khó khăn làm thích thú
- Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ
- Lấy kẻ chống đối làm nơi giao du
- Xem thí ân như đôi dế bỏ
- Lấy sự xả lợi làm vinh hoa
- Lấy oan ức làm củi đống hạnh.

Vậy kính Bát Đại Nhân Giác ghi lại tất cả những cơ bản, phương pháp tu hành hạnh Bồ Tát từ giác giác tha và giác hạnh viên mãn.

Ngoài ra 8 điều trên cũng còn có nội dung trong Tứ Đại Nguyện của Ngài Phổ Hiền Bồ Tát

Chúng sanh không số lượng
 Thế nguyện đều độ khắp
 Phiền não không cùng tận
 Thế nguyện đều dứt sạch
 Pháp môn không kể xiết
 Thế nguyện đều tu học
 Phật đạo không gì hơn
 Thế nguyện được viên thành.

Đạo Phật là đạo giải thoát, giúp mọi loài chúng sanh ra khỏi sanh tử luân hồi. Cứu cánh của Đạo Phật là giải thoát. Thế nên là người Phật Tử chúng ta cố gắng tu học để ra khỏi sanh tử luân hồi cũng từ phát nguyện phát Bồ đề tâm từ độ và độ tha. Có được như thế chúng ta không từ bỏ thẹn cùng khởi phược ai báo của Chư Phật, Chư Thầy Tổ và cha mẹ.

THỊ CHÒN Ngô Ngọc Diệp
 (Garbsen)

tiếp theo trang 19

cao siêu của Phật và vạch rõ phương pháp tu giác, giác tha, giác hành viên mãn, tức là một bộ kinh rất quý ở trong các Kinh vì cứ tu theo đúng như Kinh ấy nhất định là thành Phật vậy.

- (4) Chín kiếp : Từ ngôi Sơ địa Bồ tát, tu lần đến ngôi thập địa, tất cả 10 ngôi, đến ngôi thứ 10 mới sạch vô minh, sang ngôi Đẳng giác, Diệu giác mà lên ngôi Phật ngay.
- (5) Mẫu Ni : Tên đức Phật tổ Thích Ca, sáng lập ra Phật giáo. Nghĩa là lặng bật, tức là tu pháp tổ chân như tâm, mọi duyên đều lặng bật vậy.
- (6) Tử dung : Dáng dấp hình vóc con người.

(Còn tiếp)

PHÂN ƯU

Hay tin Thân Mẫu
 Ban Lý Văn Văn bút hiệu Vũ Nam và Ng.
 Tử Văn vừa qua đời tại Việt Nam.

Xin chân thành chia buồn cùng bạn Văn
 và tang quyến. Nguyên cầu hướng linh Cụ
 Bà sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Hạ Long, Phù Vân, Phong Hùng

tiếp theo trang 17

Những nhà phê bình tây phương đôi khi nêu lên vài phản đối về nguyên tắc về Nghiệp, được phát biểu trong câu dẫn chúng sau đây, lấy từ một bài viết của một người Âu Châu nghiên cứu đạo Phật nhưng đã không nắm được cái điểm quan trọng đã có nói nơi phần đầu tập sách này. Ông ta viết.

"Chỉ có thể chấp nhận được sự công bằng của định luật về Nghiệp nếu ta quan niệm cuộc đời một cách nông cạn và lý thuyết, nhưng ta không thể chấp nhận được nó nếu ta quan sát sâu xa những nguyên do cội nguồn phức tạp của đời sống nhân loại... Hãy lấy trường hợp một đứa bé bị tăng tật sinh trong 1 gia đình nghèo túng. Vì đứa bé không nhớ cuộc đời trước của nó, nên ta không thể mong đợi nó thông cảm được sự kiện rằng nó đang phải đền tội cho những hành vi kiếp trước. Đứa bé sẽ không được hưởng một điều tốt gì trong cái hình thức trừng phạt đã man đó, mà trái lại có lẽ sẽ lớn lên mang trong tim những khuynh hướng phạm tội và một lòng căm thù xã hội. Nghiệp không thể cứu vớt gì được nó hết".

Những điều phê bình trên đây là kết quả của một quan điểm sinh tồn và nông cạn, một quan điểm dựa trên một căn bản cảm xúc hơn là khoa học. Đó là một biên luận để tìm tòi nghị đồng về nhân loại và một ý hướng nhân loại trong một cơ chế phi nhân cách và phi đạo đức như ta đã thấy. Chúc phận của Nghiệp không phải là "cứu vớt" hay "trừng phạt" ai; chúc phận của nó sự thực là để duy trì bước diễn tiến của cõi Luân Hồi, hết như chúc phận của luật trọng lực là duy trì cuộc sống trên trái đất. Hậu quả của định luật đó chỉ "tốt" hay "xấu" nếu ta giải thích chúng trên quan điểm con người. Luật trọng lực không liên quan gì đến một người ngã tư lâu cao xuống đất và bị gãy cổ. Luật nhân quả không do một động nhân ngoại cuộc nào điều khiển với mục đích là "đạy" con người. Con người phải tự tìm lấy giải thoát bằng cách chống đối nó. Cái ý niệm hữu thân, cùng với sự phóng nhân tính và giá trị của con người vào trong một hoặc đồ mà chính họ không có chỗ đứng, là nguyên nhân chính của lối lý luận mờ hồ đó. Tư tưởng theo xúc cảm làm mất đi tính khách quan: nó dễ đưa tới nhân tính hóa và đánh giá mọi vật theo những tiêu chuẩn cá nhân lúng người về "tốt" hay "xấu". Phật Giáo đòi hỏi một lối nhìn - khách quan và khoa học, đòi hỏi một quan niệm nhận thức mới đối vật trong cái khách quan tính của chúng, vô cảm xúc và vô tình tự. Khi thế nào hiểu nổi Phật Giáo nếu lúc nào cũng nhìn đời bằng đôi mắt của một cô gái tình cảm về già.

(còn tiếp)

HOA SEN CHÙA VIÊN GIÁC

(Kỳ 8)

Năm nay chùa Viên Giác tổ chức 2 khóa giáo lý và 13 kỳ thọ bát quan trai trong mùa An Cư Kiết Hạ. Có tổng cộng gần 80 học viên tham dự các khóa trên. Có 5 người đến từ Thụy Sĩ và Pháp còn đa số là Phật tử tại Đức. Khóa giáo lý 2 khai giảng vào ngày 26.7 và chấm dứt vào ngày 3.8.1986 - qua 10 ngày học hành và thi cử, sinh hoạt tại chùa, đây là nghệ cảm tương của các học viên. Mong rằng những hương thơm giác ngộ này vẫn còn vang vọng mãi trổ lòng người của nhân thế.

... Đối với một hành giả, trên con đường tìm chân lý, đã đi hành hương khá nhiều chùa chiền cũng như thiên đường tại Âu Châu, thì hầu như cảnh Giác lam nào cũng y như nhau. Tuy vậy Viên Giác Tự là một nơi đáng được để ý nhất vì những đặc điểm sau đây :

1) Thấy trụ trì có một tính tình chất phác, giản dị vô cùng, không những thế Thấy sống hòa mình tuyệt đối vào quần chúng, theo đúng tôn chỉ lục hòa.

Khách lạ lần đầu tiên đến viếng chùa mà được Thấy trụ trì tiếp sẽ không bao giờ ngờ rằng vị sư đang trò chuyện với mình lại là Đại Đức Như Điển. Có người sau khi tiếp xúc với Thấy Như Điển còn hỏi người khác "Vị Sư ấy là ai vậy?".

2) Khác với những chùa khác mà phần đông - Phật tử đi lễ chùa cũng như đi làm công quả đều là mấy bà cụ hay mấy cô, chùa Viên Giác là nơi tụ tập rất nhiều thanh thiếu niên (và thiếu nữ) đủ loại tuổi. Vì thế chùa Viên Giác vô hình dung còn thêm một trung tâm, sinh hoạt văn hóa cho giới trẻ tại Tây Đức này. Ví chẳng có thể tại Đại Đức trụ trì tinh tình trẻ trung hợp với tuổi trẻ ?

3) Chùa Viên Giác là chùa "Nhà binh" vì :
- Kỷ luật ở đây là kỷ luật sắt: Có Cậu nào ngủ quá giấc không tôn trọng thời khóa biểu

sẽ bị quì hương, suốt đời sẽ không quên.

- Ai ai cũng lạy nhanh như mây chú lính đi dàn trận, hụp lên hụp xuống như nhảy tư hôn này qua hồ khác.

- Quần chúng ăn mau như trong hàng ngũ quân đội. Lễ đi nhiên danh từ "nhà binh" cũng như kỷ luật sắt chi nên hiểu theo nghĩa bát nhã của chúng vì đây là một sự so sánh tương đối với các chùa khác. Và đặc điểm sau cùng đáng ghi nhận là,

4) Sinh hoạt ở đây rất nhộn nhịp vui vẻ, học thì học như nhà binh, nhưng khóa sinh học - thuộc kinh Lăng Nghiêm rất nhiều, mà hầu như cái gì cũng học thuộc lòng hết tư bài học, nhớ không sai một chữ cho đến một số bài tán Phật và kinh thông dụng khác.

Mười ngày tu học ở đây rất là cởi mở và hào hứng, và người phương xa "nhập chúng" chỉ cần mất rất ít thời giờ để trở thành "ma cũ".

Là người Việt xa quê cha đất tổ, tạm sống ly hương tại hải ngoại, ai ai trong chúng ta lại chẳng mong ngày về cố hương. Chúng ta khó thể có 1 tiếng nói mạnh mẽ đối với dư luận quốc tế nếu không có đoàn kết và duy trì cũng như bảo tồn văn hóa Việt Nam tại đất người. Mà việc duy trì văn hóa không thể có nếu không hội đủ 2 điều kiện là một trung tâm văn hóa và việc đào tạo thanh thiếu niên Việt Nam tại hải ngoại biết nói biết viết tiếng Việt và biết rõ phong tục tập quán cũng như tôn giáo của mình. Và có thể nói rằng chùa Viên Giác đã đạt đủ 2 điều kiện trên. Hy vọng rằng trong tương lai sau khi chùa Viên Giác mới sẽ được xây cất xong, mỗi trường vật chất thuận lợi mới sẽ là một trợ duyên cho việc hoàng pháp cũng như trong việc dùng sức mạnh tư bi vô lượng chống lại bạo tàn sung đan, xây dựng một tương lai huy hoàng cho đất nước Việt Nam chớ ta.

QUANG THANH Huỳnh Quốc Bình
(Thụy Sĩ)



... Duyên may đã lại đến : hai đệ tử đã dự được khóa II mặc dầu từ 8-9 tháng qua, sức khỏe kém sút, ngay gần ngày chót mà còn không biết sẽ đi được không.

Sau một năm lại trở về với mái chùa, mà đệ tử có cảm giác là chưa rời khỏi bầu không khí thanh tịnh của chùa. Đã lại gặp Thấy, gặp bạn. Thấy thì vẫn như xưa, đệ tử có những cảm tưởng của bất cứ một học trò nào trở về quê, lại trưởng gặp thầy giáo cũ. Còn bạn thì có cũ có mới. Bạn mới như là một luồng gió xuân. Nhưng không phải có mới mà mới cũ, vì bạn cũ là bạn đã chia xẻ những cảm xúc đầu của khóa I. Bạn

dầu cũ hay mới, đều là bạn cùng đi một hướng khác hẳn với vài bạn học thời niên thiếu - cách đây bốn năm chục năm mà nay đã đi con đường rẽ ngang.

Năm nay, bạn đạo có hai trường hợp đặc biệt. Thứ nhất là trường hợp bà người Đức Erika - Werner đã quy y mười năm, và Thầy đã có dịp gặp ở tu viện của một Thiên sư, cũng người Đức (nữ) là bà Gesshin Myoko, đã ở Hoa Kỳ 30 năm (1), Thầy gặp tại tu viện nơi sa mạc Cali. Bà Werner dẫn 1 bà bạn Đức cùng sơ lại dự thọ Bát Quan Trai ngày 26.7.1986.

Trường hợp thứ hai là bạn đạo Trọng Hiệp, Thiên Chúa Giáo mà lại dự khóa II, vậy mà lúc thi 100 câu hỏi Test thì được 88 điểm. Đề tự đã suy gẫm cũng như đã cảm động khi lúc bắt đầu thọ Bát Quan Trai, Thầy nói bằng tiếng Đức với hai bà Đức, và hai bà trả lời bằng tiếng Đức, một cảnh tượng mà trước năm 1975 lúc còn ở Việt Nam, không khi nào đệ tử có thể ngờ được. Bà Werner và bạn Hiệp làm cho đệ tử nghĩ đến tương lai của Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại.

Khóa II năm nay cũng lại được thời tiết thuận tiện như năm ngoái, nhưng đời sống hơn một tuần qua ở chùa thoải mái hơn nhờ sự tổ chức giờ giấc, học tập và nghỉ ngơi, vì thời gian rộng rãi hơn.

Về vấn đề học cũng đã lên một bước. Năm ngoái là tổng quát, năm nay mới là vô đề, học về các phương pháp tu học, tùy theo mục tiêu và ý chí của người Phật tử. Chương trình đã soạn, và in ra trong một tập 22 trang giấy về các đề tài sau :

- Thập Thiện Nghiệp, - Tứ Nhiếp Pháp, - Lục Hòa, - Tịnh Độ, - Kinh Bát Đại Nhân Giác, - Tứ Diệu Đế, - Bát Chánh Đạo.

Vấn đề Nghi Lễ không có in ra tập mà chỉ giảng thôi. Chương trình này đầy đủ lý thuyết cao siêu của Đạo Phật và cách tu tập cũng như đem Đạo vào đời.

Phật tử được học cách tu thân cho tiến bộ trên con đường giải thoát và cách sống thực tế sao được lợi lạc cho bản thân, gia đình và quốc gia. Đệ tử thấy Đạo Phật lý thuyết thâm thúy và vị tha, và luôn luôn rộng rãi vì điều nào cũng có đoạn

- lợi ích cho cá nhân, toàn thể, hiện tại và tương lai.

Thời buổi hiện tại, thời đại khoa học tiến triển nhưng cũng lại là thời đại hỗn loạn, chiến tranh, hải tặc, giặc khủng bố, chiến tranh không gian, tranh đấu dành độc lập v.v... Và tại các nước tân tiến đã ra baonhiều luật lệ để tìm phương pháp an ninh, hòa bình

và hạnh phúc cho nhân loại. Các loại sách luật lệ, chỉ thị, giấy tờ chồng chất như núi, nhưng chưa chắc hiệu quả hơn 22 trang giấy các bài khóa II.

Làm gì cho được mạnh khỏe yên vui cá nhân :
thì đã có Thập Thiện Nghiệp,
Có gì cải tạo xã hội tốt hơn là Tứ Nhiếp Pháp
Có gì đem lại hòa bình hơn là Lục Hòa
Hòa bình trong gia đình
trong nước
trên thế giới
và cả vũ trụ nữa.

Không cần phong trào ECOLO, hoặc GRÜNEN chỉ một giới không sát sanh đủ rồi.
Phong trào hòa bình làm sao hiệu nghiệm bằng Lục Hòa.

Các đạo luật cấm trộm cắp, mồi dâm, buôn lậu, buôn ma túy, súng đạn
làm sao bằng Chánh Nghiệp.

Đem lại thứ tha trong tâm hồn gì bằng Chánh Niệm và Chánh Định.

Phong trào giải phóng nào bằng Lục Hòa, và tự giải phóng khỏi các Chấp Ngã.

Và nếu nói về thời đại không gian với các hỏa tiễn Challenger v.v... thì có cuộc viếng thăm bằng lên cõi Cực Lạc, thoát khỏi luân hồi.

Chúng ta tự hào sống trong thời buổi khoa học chinh phục không gian, mà chỉ lo cho trái đất mà không lo cho hòa bình trong vũ trụ.

Nhưng chương trình khóa II lại đi sát với mục tiêu là làm sao cho Phật tử có thể phổ biến Đạo Phật (bằng Tứ Nhiếp Pháp) và phần thực tế là dạy cho Phật tử Nghi Lễ để giúp đại chúng lúc hữu sự (cầu an, cầu siêu...).

Chương trình là vậy và quý Thầy, và Ni Sư đã gieo trong tâm trí đệ tử ý nguyện thực hành, chứ không học suông. Đó là các điều học được nơi Thầy và Ni Sư. Lại thêm vài điều mà đệ tử đã học được, mà Thầy và Ni Sư đã không nói ra mà vì vậy đệ tử cũng không nói ra, chỉ để ghi trong lòng thôi.

Vài điều nữa đệ tử học được nơi các bạn thanh niên dưới 20. Trong hơn một tuần sống chung, đệ tử nhìn các bạn trẻ sống tự nhiên với cái tuổi. Rồi có một lúc đệ tử thấy một cảm giác lâng lâng. Các bạn đó chính là đệ tử cách đây 40-50 năm. Vì đệ tử đã có tất cả các đức tính của các bạn, tốt có, và kém tốt cũng có, và hình như có một cuộn phim diễn lại trước mắt.

Nhưng các bạn trẻ đó đã hơn đệ tử là đã quy y trước đệ tử gần nửa thế kỷ. Nghĩ lại đã trẻ còn hơn là không.

Và duyên may đã đến, gặp Thầy học đạo thì đệ tử nếu không dám hy vọng tranh thủ thời gian thì cũng mong sao nhìn đời với con mắt đạo, và đem đạo vào đời, trong phạm vi một Phật tử

tại gia. Nhất là hai trường hợp bà Werner và bạn Hiệp cho thấy người Phật tử Việt Nam nên làm gì. Có lẽ không gì hơn là làm sao dẫn ng Tây phương nói ty. nạn lại chùa, mong sau đó họ quy y Tam Bảo.

THIỆN NGHĨA Đào Trọng Hiếu
(Karlsruhe)



Nam Mô A Di Đà Phật.

Bach Thầy, Ni Sư và Sư Cô !

Trong suốt mười ngày tu học, tìm hiểu về giáo lý, giáo pháp nhiệm mầu Phật Giáo, con có những cảm tưởng sau đây :

Đầu tiên con xin cảm ơn Thầy cùng với quý vị Ni Sư, Sư Cô đã không tiếc thời giờ, sức lực ra công dạy dỗ chúng con trong suốt một tuần qua. Con cũng xin cảm ơn các Bác ở trong Ban hộ giới, hộ pháp đã ra công sức phục vụ cho chúng con trong từng bữa thọ dụng vật thực, để chúng con có đủ thì giờ và đủ tâm trí tập trung vào việc tu và học đạo pháp.

Mười ngày đã qua mà sao con thấy mau quá, thời gian đã trôi qua rất nhanh, con cảm thấy hối tiếc. Tiếc là mai đây con và các bạn hữu lại phải chia tay nhau, không còn có những thì giờ bàn tán, thảo luận sôi nổi về những giáo lý cao siêu trong Phật pháp. Đúng là thời gian đã trôi qua, nợ không đòi chờ ai cả mặc dù có người đã nhiều lần nói và yêu cầu "thời giờ thì hãy ngưng lại đi" như trong tục ngữ ca dao đã có câu :

Thời giờ ngựa chạy tên bay,
Hết trưa lại tối, hết ngày lại đêm.

Qua mười ngày tu học con đã nghe được rất nhiều những pháp môn, những giáo lý của Phật pháp. Con cũng biết được những pháp môn này, như : Thập Thiện Nghiệp, Tứ Nhiếp Pháp, Tứ Diệu Đế, Lục Hòa, Tịnh Độ v.v..., tuy là khác nhau về phương diện thực hành, nhưng đều có chung một mục đích cải tạo bản thân của chúng sanh, cải tạo gia đình, ngoài xã hội nhằm biến xã hội mà chúng ta đang ở thành một xã hội thuần lương thiên mỹ, những mục đích tối thượng của những pháp môn là giúp chúng sanh giác ngộ được những đạo lý nhiệm mầu trong Phật Giáo, lên bờ giác ngộ, thoát khỏi sinh tử luân hồi. Mặc dù con đã nghe và hiểu biết những điều như : đời là bể khổ, vui ở đời là cái vui giả tạo, muốn tìm được cái vui chân thật chốn thường, chốn lạc, chốn ngã, chốn tịnh, là phải thực hành theo một trong những pháp môn đã nói trên, những việc thực hành để áp dụng vào đời sống hằng ngày của con thật không phải dễ. Tục ngữ có câu : nói rất dễ, nghe hành rất khó. Tuy nhiên con vẫn xin cố gắng đem những gì mà con đã học trong 10 ngày qua áp

dụng vào trong đời sống hiện tại của mình, bởi vì Phật đã dạy : Tu mà không học là tu mù học mà không tu là đầy sách. Học phải đi đôi với hành. Cái khuyết điểm mà con đã phạm phải là học nhiều mà ít tu, mặc dù ở nhà hằng ngày con vẫn thường tinh tấn tụng kinh, niệm Phật và áp dụng phương pháp thiếu dục, tri túc (muốn ít mà biết đủ) vào trong đời sống hiện tại, con cũng không thể được phép qui tội vào thời kỳ mà con đang sống là thời kỳ Mật pháp trong thời kỳ này là chúng sanh chỉ tu mà không hành không chứng; đó là lỗi của chính con đã tạo ra và con xin thành tâm ghi nhớ, sám hối để sửa chữa lại qua phương pháp là siêng năng đi chùa nhiều hơn, tụng kinh niệm Phật nhiều hơn thường xuyên tu học giáo lý nhiệm mầu của Phật nhiều hơn trước nữa, không có tư thoả mãn với những điều mà con đã tự nghĩ về con, đã được sau kỳ thi tốt nghiệp khóa giáo lý II. Mặc dù sự ngủ trong 10 ngày qua rất ít, đối với con, chỉ có 4 hay 5 giờ trong một ngày, nhưng con vẫn cảm thấy an vui; tâm hồn của con thoải mái hơn, an lạc hơn là ở nhà, vì ở nhà con thường hay nghĩ đến chuyện thế tục nhiều hơn là chuyên tu học. Ngày mai này con quay về với cuộc sống bình thường, cuộc sống thế gian, con xin lưu lại trong tâm hồn những hình ảnh tốt đẹp, vui vẻ trong khóa học giáo lý vừa qua. Mười ngày học trôi qua con đã không thể giác ngộ hết những gì mà con đã học, nhưng cũng đã gieo vào tâm hồn những hạt chủng tử bồ đề. Và con hy vọng rằng năm tới nếu Thầy có tổ chức những khóa giáo lý căn bản tương tự như thế nữa, con xin được phép tham dự nữa.

Nam Mô A Di Đà Phật.

THIỆN PHÁP Nguyễn Văn Luận
(Seelze)



Mâu thuẫn trong tư tưởng - nếu con viết được bài này được trung thực, nhưng e rằng, khả năng diễn đạt chưa thông, sao cho tránh khỏi hiểu lầm và thiếu sót - như từng "dòng" giáo lý, cảm giác con thay đổi theo tư chú, tư ý niệm. Trong giờ học, không khỏi có nhiều thắc mắc nảy ra, những phần còn nhứt nhát của kẻ chưa hiểu giáo lý, nên chớ dám hỏi - như rằng, khi kiến thức tăng, nghi ngờ, thắc mắc sẽ được giải đáp và kết quả là vậy; dù chưa ven toàn. Nhưng theo thời gian, việc sẽ đến.

Giáo lý Ngài rất hợp lý, như một bài lý luận chặt chẽ, bao gồm một triết lý cao siêu, có phần tương tự như thuyết Thái Cực... nhưng hãy tránh khêu trong con vài ý nghĩ "thần thoại" có thể nào như thế thật sao? giác ngộ, trở lại bản thân như con người có thể đến bao nhiêu là thế gởi xa lạ mà con đã được xem qua thần thoại, huyền sử... Con xin nêu vài du diễm tưởng

đồng của Phật lý và triết Âm Dương. Trong mỗi vật đều có âm dương, cái này thịnh cái kia a tất suy; cũng tương tự Vô minh và Phật tánh.

Nhưng phải chăng Phật giáo là vô thần giáo, tuy Duy vật mà Duy tâm? Một câu hỏi mới lại xuất hiện là nguồn gốc nguyên thủy của vạn vật. Nếu mọi sự đều vô thường, thì tất phải có ban đầu và từ đó tất có cuối cùng - không có lấy gì để diệt? Đó là vấn đề trong những điều thắc mắc mà con đang tự vấn.

Ấn tượng của thời gian qua, qua không ngờ - đầu còn như bị trượt ngược xuống. Con đã từ nghi Phật giáo luôn đi đôi với hình ảnh sâu đời nắn chỉ - con đã ghép hình ảnh của các vị sư, tăng với hình tượng của các ân sĩ, chân đấng, tránh vòng tục lụy, tìm an nhàn cho thân tâm. Nhưng học giáo lý, con nhận thấy phân nhập thế, nào có kèm chỉ các thuyết, các tư tưởng Không, Nho, Thiên Chúa Giáo. Con xin nêu thắc mắc tại sao lại hay có những thành kiến sai lầm như vậy, một sai lầm cực hại! Đương nhiên tại con, chính con đã lập thành kiến trước khi có chánh kiến về Phật đạo, nhưng thiết nghĩ tôn giáo đã không hoạt động rộng rãi lắm trong quần chúng? phải chăng vì các giới luật... Thực tế ngày nay nghe nhạc ta nghe nhiều nhạc phẩm với tư tưởng Thiên Chúa giáo hơn... Các hoạt động của Phật tử cũng thu hẹp trong vòng Phật tử...

Từ buổi đầu các nghi lễ đã làm con ngưỡng - nghẹn, cảm thấy mình "quy lụy, dễ hèn" khi mình phải phủ phục quý bái trước những "bức tượng" vô hình, những dần dần Thầy, Cô đã giảng ý nghĩa của từng cử chỉ... Quả thật, mỗi hành động ngầm chứa một triết lý sâu xa hay một biểu tượng đáng kính, đáng phục... ôi nhiều quá, sao con có thể truyền ý thành lời đây? Đây con thành thật chịu thua.

Cảm động, cảm động thật tình khi nghe giọng ngân nga của Thầy xưng lên trong phần phục nguyện "... Ân sư huấn dục, phụ mẫu sinh thành ..." rồi sấn đó, khi Thầy cầu nguyện cho một Phật tử bị bệnh người mẹ đã phục bái 3 hay 7 bái, với ánh mắt chân thành cầu khẩn, chỉ thành ngược nhìn tượng Phật và trong khung cảnh này "bung" con như dòn lên, xáo trộn - mất ứt ứt...

Ở đây con xin nói chung, phân luân lý đã gây trong con nhiều cảm phục, dù rằng con chưa tìm ra một "thuốc đo" chân chính cho mọi hành động; nhưng có nên luân lý nào là hoàn hảo nếu không chấp nhận vài điều căn bản - phải chăng tin căn con còn yếu? Tuy chưa tin thật tâm, nhưng con vẫn tôn kính các hình ảnh Phật - theo lời kê, theo sách đọc - với tấm lòng từ bi, vị tha, "nguyện đại chúng sanh thọ vô lượng khổ" - bấy nhiêu đã khiến tâm con bái phục

quỳ lạy trước tâm Quảng Đại vậy.

Nhưng thực tế hiểu nào đủ, biết nhiều nào xg - mà phải có tâm từ hành mới là quý. Mong sao con có thể hiểu và tìm được điểm hòa đồng - giữa Phật đạo trong con, đó là điều hay vậy.

BUI TRỌNG HIỆP (Bonn)



Nam Mô A Di Đà Phật
Kính Bạch Sư Ông, Ni Sư Diệu Tâm và Sư Cô Diệu Ân!

Hôm nay là ngày cuối và cũng là giờ phút chót của Khóa Giáo Lý II tại chùa Viên Giác. Sau bao ngày giấy trắng mực đen, thiền định và kinh hành nhiều Phật, con cũng thấy hơi mới - mệt. Mặc dầu thức khuya dậy sớm, thân thì mệt nhưng tâm thì không có mệt như thân. Vì Phật có dạy: "Thân hành đạo mà tâm không hành thì có lợi ích chi. Nếu tâm hành thì thân khỏi phải hành".

Con cũng không quên tạ ơn Sư Ông, Ni Sư D. Tâm và Sư Cô D. Ân đã dành dụm thì giờ quý báu để giảng dạy Phật Pháp cao siêu và nhiệm mầu cho chúng con. Mặc dầu trong thời gian qua rất ngăn ngủi, nhưng con cũng thấm vào trí óc con được những lời của Sư Ông và Ni Sư đã giảng dạy. Nay thì thì giờ vàng ngọc kia lại trôi qua nhanh chóng như tên bay.

Con thấy mọi người, đều hơi mệt cả, nhẹ khi đến giờ học thì lại cặm cụi vào học và đến giờ thảo luận thì mỗi đội đi một nơi. Xong, cuối giờ thì đội trình bày ý kiến của đội đó. Con thì cũng như 1 cây nhỏ trong rừng, chỉ được một ít Giáo Pháp. Nhưng con cũng vui vì Phật có nói rằng: "Giáo Pháp của ta cũng như 1 trận mưa rào tưới vào rừng. Cây lớn thì hấp thụ nhiều nước. Còn cây nhỏ thì ít nước". Vì mưa thì nó đều khắp trong rừng. Và bông sen của con thì nở rất chậm, vì hút nước ít thì không nở nhanh được như những bông sen khác. Mỗi lần con lên chùa thì lại có dịp để học thêm mấy bài kinh mới nữa. Đó cũng là một duyên lành - cho con. Con thấy tâm của con thêm vui là, đã ra nước ngoài, nhưng cũng còn được sum họp lại trong bầu không khí yên lành dưới một mái chùa của dân tộc Việt Nam. Thêm nữa là tình bạn hữu được xiết chặt thêm và tình thầy trò thâm mật hơn nữa. Con còn nhớ một bài thơ, mà nó có một cái tình quê hương và tình dân tộc.

"Quê tôi có gió bốn mùa,
Có trăng giữa tháng có chùa quanh năm.
Sương hôm gió sớm trăng rằm,
Chỉ thanh đạm thế âm thầm thế thôi.
Mai này tôi bỏ quê tôi,
Bỏ trăng bỏ gió chao ôi bỏ chùa v.v..."

Con không biết viết gì hơn là những dòng chữ

xem tiếp trang 70

bản dịch của Quảng Độ

THOÁT VÒNG TỤC LỤY

CHƯƠNG 14

Tin Ngọc Lâm bị bắt đến tai Giác Chúng như một tiếng sét long trời, mắt nàng tròn lên, miệng nàng há hốc, không thốt được lời nào.

Điều đó dù ngay trong chiêm bao cũng không thể có, chứ đừng nói chỉ một sự thật trước mắt nữa: "Ngọc Lâm giết người đoạt của", khê. Giác Chúng không thể tin được việc ấy.

Nhưng tại sao chuỗi tràng của Ngọc Lâm lại nằm trong tay nạn nhân? Và tại sao tiền bạc và các đồ nữ trang của nạn nhân lại ở trong gói cà sa của Ngọc Lâm? Điều đó không những làm cho Giác Chúng suy nghĩ nát óc, mà tất cả mọi người trong chùa đều cho là một vụ án - mạng hết sức ly kỳ!

Nói là Ngọc Lâm giết người để lấy của thì phi lý, vì tiền của và cá sặc đẹp mắt ở trong tướng phủ thấy còn chẳng thêm, thế rồi hôm qua biểu thấy một gói phẩm vật, thấy cũng thờ ơ như không, một chút tiền bạc nữ trang của một con hầu gái đáng kể vào đầu mà bảo thầy giết người để lấy của?

Suy đi nghĩ lại, Giác Chúng cho đó là một án mạng rất bí ẩn, nhất định Ngọc Lâm bị oan - uổng, dựa vào quyền thế của tướng phủ tuy có thể cứu được thầy, nhưng làm thế nào để rửa sạch tiếng oan? Nghĩ đến đây nàng cảm thấy thường Ngọc Lâm vô cùng.

Lập tức Giác Chúng sai Thúy Hồng đến nói với Ngô Sư Gia, lấy danh nghĩa của tướng phủ viết một bức thư báo chúng cho quan huyện, nói là dù thế nào chẳng nữa cũng không được đối xử với Ngọc Lâm như những phạm nhân khác.

Một lát sau, Thúy Hồng trở về nói, Ngô Sư Gia

cho rằng đó là một vụ án giết người, không nên dựa vào uy quyền của tướng phủ làm cho linh hồn người chết không được thân oan, mong tiêu thư đừng quá vì cảm tình cá nhân.

Nghe xong, Giác Chúng hăm hăm nổi nóng nằng tui nghĩ Ngô Sư Gia là kẻ lòng lang, dạ thú, chỉ vì bất mãn với Ngọc Lâm hôm kiếm chuyện mà giở nơ khoanh tay ngồi nhìn như thế.

Ngay lúc đó Giác Chúng đích thân viết một phong thư, rồi sai Thúy Hồng đưa vào cho quan huyện họ Lưu. Trong thư nàng kể rõ nhân cách và lòng tư bi của Ngọc Lâm, xưa nay chỉ mong cứu người còn chưa đủ, huống chi lại có hành động sát nhân? Trong vụ này còn có nhiều vấn đề, mong quan huyện minh xét, đừng để cho người hiền lương phải oan uổng.

Trong khi viết thư, bao nhiêu việc đã qua lại lần lượt diễn ra trong óc Giác Chúng như một cuộn phim, từ khi mới gặp Ngọc Lâm trên Đại Hùng Bảo Điện ở chùa Sùng Ân, cho đến đêm động phòng hoa chúc bị Ngọc Lâm thuyết phục, làm nàng cảm động; rồi từ khi Ngọc Lâm bỏ tướng phủ trở về chùa Sùng Ân cho đến hôm thầy tới Thiên Hoa Am mới được trùng phùng, nàng thấy lúc nào Ngọc Lâm cũng tỏ ra một ý chí sắt đá, thiết tha vì đạo, lúc nào cũng biểu dương một tinh thần cứu người giúp đời, ai ngờ đâu một người đáng tôn kính như thế chỉ vì mình muốn giữ lại mấy hôm, đến phải gặp sự rủi ro thế này, thật là một việc ngoài sức tưởng tượng!

Giác Chúng viết xong, trao bức thư cho Thúy Hồng, nói:

- Thúy Hồng, con đưa phong thư này lên quan huyện, nói là cô mong người phải điều tra thêm để tìm hung thủ, và trả tự do cho Ngọc Lâm vì người là thầy của cô, hơn nữa, thầy không phải là kẻ giết người!

- Nhưng chuỗi tràng của thầy và tiền bạc trong khăn gói, thật cũng khiến người ta khá nghi? Thúy Hồng đỡ lấy phong thư từ tay tiểu thư, nàng có cảm tưởng là một tội trạng khó bào chữa.

- Con cũng có thể tin thầy Ngọc Lâm tham của giết người, hả Thúy Hồng?

Hình ảnh cao cả và tinh khiết của Ngọc Lâm lại hiện ra trong óc Giác Chúng không hề vì câu nói của Thúy Hồng mà lòng nàng lay chuyển.

- Ý con không phải nghi ngờ cho thầy - Thúy Hồng đáp - Cô muốn cứu thầy, nhưng làm thế nào để phủ nhận những chứng cứ ấy? Mà dù thầy có được tha chẳng nữa, danh dự cũng tổn thê rất nhiều, làm thế nào để rửa sạch được vết nhơ ấy!

- Thúy Hồng, con nói rất đúng! Nhưng tại sao chuỗi tràng của thầy lại ở trong tay nạn

nhân? Và tiền bạc, tư trang của nạn nhân lại nằm trong khăn gói của thầy?

- Điều đó phải hỏi thầy mới biết được.

- Thầy Ngọc Lâm giết người thật sao? Giác Chúng ta lên thất thanh, hai hàng nước mắt ứa ra, và lao đảo đi vào giường.

- Không! Không! điều đó phải hỏi chính kẻ đã giết Túy Ngọc mới được!

Thúy Hồng vội cải chính lời mình vừa nói.

- Ai nó giết nó? Nó mới đến chưa ở được bao lâu, chẳng ai thù hận gì nó, vậy người nào đang tâm hại nó?

- Vấn đề khó ở chỗ đó!

- Thôi, việc ấy sẽ nói sau, giờ con hãy đưa ngay bức thư này đi, cô ở nhà đợi tin con!

Thúy Hồng cầm phong thư đi ra, đọc đường đường nghĩ cũng thương tâm và gần như muốn khóc! Nàng nghĩ Ngọc Lâm là một người không những tiểu thư quý mến, kính phục, mà chính nàng cũng đã được thầy cảm hóa rất nhiều.



Khi nàng đến cửa huyện Nghi Hưng, lính gác của thầy nàng còn trẻ tuổi mà dám đến huyện nhìn nàng một lượt từ đầu đến chân, rồi hỏi nàng đến có việc gì?

Thúy Hồng kiêu hãnh đưa phong thư của Vương tiểu thư ra, ngoài bao thư, một con dấu trong ván phòng tướng phủ đó chói, thấy thế, chú lính gác của vội đưa nàng vào gặp quan huyện Nghi Hưng.

Quan huyện họ Lưu tiếp được thư của Giác Chết to vẻ tuổi cười, nhưng sau khi xem xong thư, mặt ông lại sa xuống.

- Rất tiếc chúng tôi không thể làm theo như lời chỉ thị trong thư.

Giọng nói của quan huyện vừa nghiêm nghị, vừa sợ sệt.

- Ngài nghĩ thế nào? Thúy Hồng hỏi vội.

- Chúng tôi không thể phóng thích sư Ngọc Lâm mới bị bắt sáng ngày!

- Tại sao? Thúy Hồng mở to đôi mắt và tim nàng đập mạnh.

- Chúng tôi vừa mới lấy khẩu cung, sư Ngọc Lâm đã thú nhận là ông có giết người!

- Người đã thú nhận?

Thật là một việc không thể tưởng tượng, nghe xong, Thúy Hồng thấy hoa cả mắt, trời đất như muốn sụp đổ.

- Vâng. Đây là bản khẩu cung - Quan huyện trao bản ghi lời thú nhận của Ngọc Lâm cho Thúy Hồng - Luật pháp nhà Thanh đã quyết định không được phóng thích một người đã thú nhận tội lỗi!

Thúy Hồng nhìn qua loa rồi cô nén xúc động:

- Thưa lão gia, đây là một điều oan uổng!

- Phép nước rất công bình, dù cho con vua, cháu chúa cũng không được miễn. Chúng tôi không uất hiếp, đánh đập, bắt người phải thú nhận, mà trước công đường, tự người đã khai như thế!

Thúy Hồng biết rằng lúc này nói nhiều cũng vô ích, nàng muốn gặp hẳn Ngọc Lâm để hỏi cho ra nhẽ tại sao thầy lại làm một việc dại dột như vậy. Bởi thế nàng nói:

- Thưa, tôi có được phép gặp thầy Ngọc Lâm 1 chút không?

- Ngọc Lâm phạm tội giết người, đáng lý không ai được gặp, song tôi cũng biết tể tướng và Thiên Kim tiểu thư rất kính trọng người này nên tôi để cô vào thăm.

Thúy Hồng nắm được cơ hội ấy, nhìn quan huyện họ Lưu một cách rất dịu dàng:

- Ngài đã biết tể tướng và tiểu thư rất kính trọng người ấy, thế sao ngài không tìm cách cứu người?!

Viên quan huyện công minh, chính trực đứng như thũa tướng họ Bao đối Tổng:

- Song cảm tình cá nhân không thể đưa ra nói trước pháp luật được.

Thúy Hồng thất vọng:

- Xin ngài đưa tôi đến gặp thầy vậy!

Trước mặt người hầu cận trong tướng phủ, viên quan huyện tỏ ra rất lễ độ, dẫn Thúy Hồng đến chỗ Ngọc Lâm.

Sau khi bị bắt, Ngọc Lâm cũng được biệt đãi, không bị giam chung với các phạm nhân khác trong ngục thất, thấy được giam riêng trong một căn phòng nhỏ tối tăm. Khi vào phòng thấy ngồi xếp bằng, nhắm mắt tư duy.

Thoạt thấy Ngọc Lâm, Thúy Hồng rớt nước mắt, nàng đứng bên cạnh thầy, nghẹn ngào nói không thành tiếng.

Thân hình Ngọc Lâm như một cây khô chơ vơ giữa mùa đông giá lạnh, khiến người ta trông thấy liền phải mũi lòng, Ngọc Lâm khe khẽ đôi mắt nhìn Thúy Hồng.

Sau một lúc lâu, Thúy Hồng lau nước mắt, nói:

- Tiểu thư cho tôi đến thăm thầy.

- Đa tạ!

- Chúng tôi không tin là thầy giết người!

- Bằng chứng tỏ rõ như thế.

- Thế tại sao thầy giết nó?

- Cô không phải quan tòa, tôi không muốn nói

với cô.

- Thấy thật dai, dù thầy có giết chẳng nữa, cũng không nên thú nhận vội như thế, tôi cứ tưởng thầy là người thông minh.

- Việc này cô không thể hiểu được, đời nhiều cái rồi ren lắm, tôi làm thế để cắt bớt sự rồi ren đi. Tôi rất hài lòng được cơ hội này để tiến bước trên đường tu hành và làm một việc có ý nghĩa!

- Song trước kia thầy là người rất trơ danh dự và thế diện, sao bây giờ thầy lại không tiếc gì đến nhân cách thanh khiết của thầy?

Nghe Thúy Hồng nói đến đây, Ngọc Lâm kinh ngạc, thầy không ngờ một người tỳ nữ mà hiểu sự lý đến như thế, nhưng dĩ nhiên Ngọc Lâm còn thấy xa hơn nàng nhiều, nên mặt dầu Thúy Hồng nhắc nhớ, thầy vẫn không thay đổi sắc diện.

Có bao giờ Ngọc Lâm không nhớ đến điều mà Thúy Hồng vừa nói? Thầy cũng biết người ta sống trên đời cần nhất phải có nhân cách thanh khiết; lúc thầy vào làm rể trong tướng phủ mà không dám mê tài sắc, đó cũng là do nhân cách thanh khiết! người có nhân cách thanh khiết mới xứng đáng là người và cuộc sống mới có giá trị! Nhưng khoảng vài tháng nay, Ngọc Lâm lại nảy ra một nhân sinh quan khác. Gần đây thầy ngồi tham thiền, tư duy trong cảnh giới vắng lặng, thầy đã nhận rõ thêm được trò đời. Cái gọi là nhân cách thanh khiết ở đời, cũng không có tiêu chuẩn nhất định, đó chẳng qua chỉ ăn thua ở chỗ khéo léo che dấu hoặc không khéo che dấu mà thôi. Một viên quan tham ô, hủ hóa, nhưng khéo che mặt dân chúng, thì ai cũng tôn trọng, quý mến; còn những bậc chí sĩ, hiền tài, can đảm nói lên ý nguyện của mình, và những điều bất công trong xã hội, thì thường bị coi là phản động và có khi phải chịu cực hình. Cối đời này là 1 cõi vinh viễn không bao giờ có được công bằng; nhưng kẻ có quyền thế và nhiều mưu mô quý quyết, họ có thể bảo trái là phải, còn những người thật thà, yếu thế thì dù có phải cũng bị người ta cho là trái. Người đời hình như chỉ thích hào nhoáng, giá đời chứ không ưa tìm lẽ chân thật trong cái gian dối. Nhân cách của sư huynh Ngọc Lâm có gì khuyết điểm, nghe chỉ vì sư huynh không thích phô trương ra ngoài, cho nên ai cũng cho sư huynh là người diên khùng; chính mình không giết người, nhưng lúc này bao nhiêu người đều cho mình là kẻ sát nhân. Biết thanh minh nổi oan uổng đó với ai bây giờ? Mà dù có thanh minh cũng là một điều phiền phức! Hơn nữa, người tu hành Bồ Tát, chỉ cốt làm lợi cho chúng sinh, chứ không được hại người. Nhìn những điều mà người khác không nhìn được, làm những việc mà người khác không thể làm được, đó mới là việc của người học đạo!

Ngọc Lâm lại tự nghĩ đời này đã có người mưu

toan hại thầy, chẳng qua đó là nghiệp báo kiếp trước của thầy, để trả cho xong món nợ tiền kiếp, tốt hơn là thầy yên lặng chịu sự oan uổng đó! Và lại, sự thú nhận của thầy có thể làm cho kẻ sát nhân phải cảm động dằn lòng sau họ đừng nhúng tay vào máu. Lấy đức báo oán, Ngọc Lâm chủ trương như vậy. Đồng thời, thầy lại nghĩ đến chân lý "nhất thế" giữa thầy và chúng sinh, và nguyên lý oán, thân đều bình đẳng. Nếu thầy không tự nhận, tất nhiên phải có người khác chịu tội, mình được thoát thân mà khiến cho người khác phải khổ, thì nhất định thầy không làm. Đem tấm thân này hy sinh cho kẻ khác không phải là lãng phí một kiếp người!

Trước mặt, tuy có nhiều người hiểu lầm, cho thầy là thủ phạm, song cái mà người đời thầy và biết đều là sai lầm, vốn dĩ đã như thế rồi thầy không phản nản, thầy chỉ cần chân lý đúng phụ thầy là đủ.

Vì có tư tưởng cao cả và bao dung như thế, nên Ngọc Lâm không bị một cảm giác ách nào dày vò. Vinh hoa, phú quý, sinh tử luân hồi, tất cả chỉ là hoa giữa hư không và trắng dưới đáy giếng. Ngọc Lâm thấy tâm hồn thanh thoát vô cùng!

- Thúy Hồng - Ngọc Lâm khẽ gọi - đó là nghiệp báo của tôi, việc riêng của tôi, không can gì đến các cô, cô hãy về đi! Tôi không mong cô đến thăm tôi trong ngày cuối cùng của tôi trên cõi đời này!

Câu nói của Ngọc Lâm như một mũi dao xuyên thẳng vào tim Thúy Hồng, bất giác nàng òa lên khóc, và nói trong giọng nức nở:

- Xin thầy đừng nhắc lại những lời vô tình ấy nữa, thầy cứ yên tâm ở đây, tai nạn của nghề ta cũng có ngày hết, nhất định tiêu thư sẽ minh oan cho thầy, ngày mai tôi lại đến...

Ngọc Lâm gằn và dọa Thúy Hồng:

- Thế cô không sợ tôi giết cô để đoạt của à -
- Giá sư tôi được chết trong tay thầy thì đó là duyên phúc và cũng là sự vinh quang của tôi!

Ngọc Lâm nói thế cốt để Thúy Hồng đừng vào thăm thầy nữa. Nhưng Thúy Hồng đã hiểu và quý mến thầy, nên không hề sợ lời dọa nạt của thầy.

Quan huyện họ Lưu lễ phép và trang trọng đứng ngoài cửa hỏi:

- Cô còn nói gì nữa không?

- Về đi, Thúy Hồng! Nói xong, Ngọc Lâm nhắm mắt lại.

Những giọt lệ lại tú tú lăn xuống hai gò má Thúy Hồng, bất đắc dĩ nàng phải kéo lê những bước nặng nề rời khỏi phòng của Ngọc Lâm.

xem tiếp trang 86

thơ



VÔ ĐỀ

1. Cổ nhân bất thức kim nhân hận(1)
Cố phải ông cha gieo tấc tang
Chia cắt hận thù hơn bốn kỷ
Bây giờ con cháu phải lang thang.
2. Ngày tháng dần trôi ngày tháng qua
Đi về lui thúi tấm thân già
Chung quanh ngõ ngác người xa lạ
Đổi bóng tâm tình ta với ta.
3. Mái tóc phong trần đã điểm sương
Tâm tư rời rã bóng quê hương
Mặt mờ ngàn dặm nào đâu thấy
Mây trắng bông bênh trôi bốn phương.
4. Từng trang sách cũ từng trang sách
Đọc lại bao lần vẫn tối tăm
Ngon lúa hùng tâm sao chưa cháy
Bên tai vắng vàng tiếng xa xăm.
5. Có phải non sông vang tiếng gọi
Muôn người đứng dậy diệt quân thù
Độc lập Tự do mang trở lại
Thanh bình hạnh phúc rạng ngàn thu.
6. Hay là tiếng sóng réo ngàn khơi
Uất hận hồn oan oán ngập trời
Nước mắt nhà tan đời thống khổ
Thân bằng ly tán khắp muôn nơi.

(Trích Đoạn Trường thi tập)
HUYỀN THANH LƯ

(1) Thơ của Cao Bá Quát.

MƯA CHIỀU GỢI NHỚ

Hôm nay trời thấp, mây sàu tím,
Gió rít bên tai điệu oán hờn.
Tôi như chìm gởi lìa thân bảm,
Chạnh lòng ánh mắt thoáng buồn tênh !

Ngoài hiên mưa rung giọt ngân dài,
Như thi cùng với tiếng lòng tôi.
Tôi nhìn bọt nước thi nhau vỡ,
Đủ khiến hồn tôi cũng vỡ theo.

Phương này trôi giạt bởi vì ai ?
Om nôi tuổi buồn đối ti nạn
Vô thân tư'c' nường đồng loại,
Gởi tâm thân cõi đời ngày về...

Năm dài tháng vắng cứ trôi qua,
Chấn nhớ mười thương đến ngập lòng.
Kỷ niệm ngày xưa êm ấm quá !
Nhắm mắt tôi tìm lại chút hương...

Hương cau thoang thoang, hương lúa
ngọt ngào,
Đưa tươi thơm mát, quả xanh màu...
Tôi thêm một bát cơm chín tới,
Vớ đĩa rau vուն thật đơn sơ.

Tôi muốn được nằm trên vòng đũa,
Nghe - Ìu ở... Mẹ hát giữa trưa hè.
Tôi thêm tám nước sông Cái Côi(1)
Đầu đậm phù sa nước đổ ngẫu.

Tôi thích dạo thuyền những đêm trăng,
Thả xuôi theo nước ngắm mở màng.
Quê tôi đẹp mãi dù muôn thuở,
Mặt mờ non nước có thấy đâu...

Mưa chiều nhớ hạt đã tư' lâu,
Lòng tôi còn nặng mái giọt sầu.
Gió thoang về đâu mang hơi lạnh
Nhưng lạnh nào bằng
cái lạnh mắt quê hương???.

Recklinghausen 28.8.86
TRINH QUANG KHÁNH
NGUYỄN MINH THIỆN

(1) Sông Bến Tre.



Allgemeine Buddhalehre



Text von Hohehrwürdiger Thích Thiện Hoa
Deutsche Übersetzung von Rev. Thích Như Điển

KAPITEL X

DIE ACHT FASTENREGELN

(ATHANGA - SILA)

A. EINFÜHRUNG:

Es gibt im Buddhismus mannigfaltige Wege zur Praktizierung des Dharma. Darunter ist "BAT QUAN TRAI GIOI" (Sanskr.: Athanga-Silas, die acht Fastenregeln) eine von vielen Methoden, die für Laienbuddhisten bestimmt sind.

B. THEMATIK :

1. Definition :

Wie die Begriffsbestimmung des "BAT QUAN TRAI GIOI" festgelegt wird.

2. Aufklärung der Acht Fastenregeln.

1. Nicht-Töten von Lebewesen,
2. Nicht-Nehmen, was nicht gegeben ist,
3. Nicht-Unkeusch-Sein,
4. Nicht die Unwahrheit-Sagen,
5. Nicht-Trinken von berauschenden Getränken,
6. Nicht-Verwenden von Kosmetika, sowie Sich-Fernhalten von Tanz, Gesang, Musik und Schaustellung,
7. Sich nicht in hochgestellte Betten legen,
8. Keine Speisen zu sich nehmen, wenn die Mittagszeit vorüber ist.

C. SCHLUSSFOLGERUNG :

Die Nützlichkeit des "BAT QUAN TRAI GIOI" ist sehr groß und für alle Buddhisten empfehlenswert.

>*<*<*<

AUFKLÄRUNG ÜBER DIE ACHT FASTENREGELN

1. NICHT-TÖTEN VON LEBEWESEN.

2. NICHT-NEHMEN, WAS NICHT GEGEBEN IST.

3. NICHT-UNKEUSCH-SEIN.

Sexueller Trieb gilt als eine der Ursache des Geburtskreislaufs und muß von jedem Buddha-Jünger restlos beseitigt werden. Überdies lehrte Buddha:

" Wer aus dem Samsàra herauskommen und ins Nirvana eintreten will, aber vom sexuellen Trieb nicht frei ist, ist mit einem zu vergleichen, der beim Kochen Sandkörner anstatt Reis verwendet. Er kann sich soviel Mühe geben und soviel Zeit brauchen, wie er möchte. Doch niemals wird es ihm gelingen, Reis zu haben ."

Deshalb ist es den Ordensmitgliedern wichtig zu wissen, daß sie sexuelle Wünsche unbedingt beseitigen müssen, um die Buddhaschaft zu erreichen.

Upasakas (Laienanhänger), die noch in der Familie leben, können noch nicht ganz frei von Leidenschaften sein. Deshalb lehrte Buddha, daß sie die Ausschweifung meiden müssen, d.h. daß man nicht zügellos über die eheliche Beziehung unkeusch sein darf. Mann sollte sich im Zaun halten, um die Reinheit des Körpers und des Geistes nicht zu beflecken.

So wie oben beschrieben sollte es sein, jedoch am Tage des der Athanga-Silas (BAT QUAN TRAI GIOI) müssen sich Laienanhänger absolut reinhalten. Das heißt, daß sie nicht nur jede sexuelle Handlung meiden müssen, sondern auch ganz und gar nicht an Sexualität denken dürfen.

Wenn man diese Regel streng einhält, obwohl es für eine kurze Dauer von 24 Stunden ist, zeichnet sich die Nützlichkeit immens aus. Außerdem ist es für den Praktizierenden eine gute Gelegenheit, um bei der geistigen und körperlichen Reinhaltung jeden Keim der Sexualität zu zerstören.

3. NICHT DIE UNWAHRHEIT-SAGEN.

Lügen bedeutet, daß man nicht das sagt, was man wirklich meint. Wie wir aus dem Kapitel über die "Fünf fundamentalen Regeln" gelernt haben, gibt es vier Arten des Lügens, nämlich durch Verbreiten von Unwahrheiten, durch Übertreiben, durch Doppelzüngigkeit und durch Höhnen mit beleidigenden Worten.

Im Alltag haben wir selbst oft erfahren, wie Lügen fatale Folgen verursachen können. Verheerender noch ruft es das Mißtrauen zwischen den Menschen hervor. Wenn es in einer Familie kein Vertrauen mehr gibt, dann geht diese Familie bald auseinander. Genauso kann keine Gesellschaft

länger bestehen, wenn ihre Mitglieder einander mißtrauen.

Wenn wir im Alltagsleben diese Regel:

" Nicht die Unwahrheit sprechen "

nicht immer halten können, dann sollten wir uns wenigstens anstrengen, sie während diesen 24 Stunde des Athanga-Silas-Tages (Tag der BAT QUAN TRAI GIOI) absolut zu verwirklichen.

Nicht nur, daß wir nicht die Wahrheit sprechen, oder übertreiben, doppelzünftig reden, oder andere mit böartigen Worten beschimpfen, sondern wir sollten anderen das Lügen abraten und ihnen die Einhaltung der Regel "Nicht die Unwahrheit sprechen" beibringen.

Obgleich wir diese Regel nur innerhalb 24-stündigen Dauer des BAT QUAN TRAI GIOI absolut respektieren, haben wir etwas wertvolles gesät, nämlich:

" Die Ehrlichkeit "

5. NICHT-TRINKEN VON BERAUSCHENDEN GETRÄNKEN.

(Meiden jeden Genuss von Berauscheden Mitteln.)

Alkohol und berauschede Genusmitteln sind Ursache der Trunkenheit und Verdummung. Sie sind viel gefählicher als Gift. Während das Gift töten wirkt und nur ein Leben vernichtet, vermag der Alkohol den Trinker in einen verrückten u. wahnsinnigen Zustand zu versetzen, sodaß dieser Sündentaten begeht, wofür er danach durch mehrmalige Wiedergeburt qualvoll und stumpfsinnig ein leidhaftiges und düstertes Leben führen muß.

Im Sutra lehrte Buddha:

*" Besser wäre es, Kupferwasser zu trinken,
als Alkohol, um diesen Körper zu zerstören. "*

Buddhisten, die wir sind, die den Weg der Vollkommenheit des Geistes gehen, sollten auf jeden Genuss von berauscheden Mitteln verzichten. Wir trinken keinen Alkohol und zusätzlich sollen wir anderen diesen nicht anbieten. Denn in dem wir andere betrunken machen, wiegen unsere Sünden noch schwerer, als wenn wir selbst trinken.

Vorübergehend in Krankheitsfällen dürfen wir ausnahmsweise alkoholhaltige Medizin, die vom Arzt verordnet sind, einnehmen, um schnell wieder gesund zu werden. In diesem Fall ist Alkohol ein Heilmittel und kein Gift, das uns irrsinnig macht.

Ganz anders als im Alltag müssen wir uns streng danach richten, daß am Tag des BAT QUAN TRAI GIOI absolutes Alkoholverbot gilt. Wir dürfen nicht nur keine berauschede Genusmittel nehmen, sondern mehr noch sollten wir andere vor jedem Genuss solcher Art warnen und sie davon abbringen.

(Fortsetzung folgt)

DIE LEHRE BUDDHAS

BUKKYO DENDO KYOKAI
(Gesellschaft der buddhist. Förderer)
3-14,4-chome, Shiba
Minato-ku, Tokyo, JAPAN
Telephone: (03) 455-5851

ERSTE AUFLAGE 1982

Druck
Kosaido Printing Co., Ltd.
Tokyo, JAPAN

Buddhas Weisheit ist so unendlich wie der weite Ozean und sein Geist ist von großem Mitleid erfüllt.

Buddha hat keine Gestalt, aber er offenbart sich auf erhabene Weise und führt uns mit seinem ganzen mitfühlenden Herzen.

Dieses Buch ist kostbar, da es das Wesentliche der Lehren Buddhas enthält, die einst in über fünftausend Bänden niedergeschrieben wurden, sich seit mehr als 2500 Jahren bis auf den heutigen Tag erhalten haben und über die Grenzen aller Länder und Rassen der Welt hinaus an uns weitergegeben wurden.

Die in diesem Buch enthaltenen Worten Buddhas offenbaren und erläutern auf wunderbare Weise wirkliche Geschehnisse des menschlichen Lebens und Geistes.

INHALT BUDDHA

Erstes Kapitel: SHAKYAMUNI BUDDHA

- I. Das Leben des Buddha
- II Die letzte Lehre des Buddha

Zweites Kapitel: DER UNENDLICHE UND VER KLÄRTE BUDDHA

- I. Sein Mitgefühl und Sein Gelübde
- II. Buddhas Hilfe, Seine Mittel und Wege der Erlösung.
- III. Der unendliche Buddha.

Drittes Kapitel: DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN.

- I. Drei Wesenszüge von Buddha.
- II. Die Erscheinung Buddha
- III. Buddhas Tugend.

DHARMA

Erstes Kapitel: DIE WIRKUNGEN DER URSACHEN

- I. Die vierfache Edle Wahrheit
- II. Die Wirkungen der Ursachen
- III. Die Kette der Verursachungen

Zweites Kapitel: DAS REIN GEITIGE UND DIE WIRKLICHKEIT ALLER DINGE

- I. Unbeständigkeit und Ichlosigkeit
- II. Die Tatsache des "Rein Geistigen"
- III. Der wirkliche Stand der Dinge
- IV. Der Weg der Mitte

Drittes Kapitel: DAS WESEN BUDDHAS

- i. Das menschliche Geist
- II. Das Wesen Buddhas
- III. Das Buddhawesen und die Selbstlosigkeit

Viertes Kapitel: IRDISCHE LEIDENSCHAFTEN

- I. Die Menschliche Natur
- II. Das Wesen des Menschen
- III. Das Leben des Menschen
- IV. Die Wirklichkeit des menschlichen Leben

Fünftes Kapitel: DIE HILFE, DIE VON BUDDHA ANGEBOTEN WIRD

- I. Die Rettung durch Buddha
- II. Amida Buddhas Land der Reinheit

DER WEG DER ÜBUNG

Erstes Kapitel: DER WEG DER LÄUTERUNG

- I. Die Läuterung des Geistes
- II. Der weg des richtigen Verhalten
- III. Die Lehre in alten Fabeln

Zweites Kapitel: DER WEG Z. PRAKT. ERKENNTNIS

- I. Die suche nach der Wahrheit
- II. Die Wege der Übung
- III. Der Weg des Vertrauens
- IV. Tugendhafte Grundsätze

DIE BRÜDERLICHKEIT

Erstes Kapitel: PFLICHTEN D. BRÜDERLICHKEIT

- I. Brüder der Hauslosigkeit
- II. Laienanhänger

Zweites Kapitel: PRAKTISCHER WEGWEISER ZUR WAHREN LEBENSWEISE

- I. Das Familiensleben
- II. Das Leben der Frauen
- III. Im dienst

Drittes Kapitel: AUFBAU EINES BUDDHA_LANDES

- I. Die Harmonie der Bruderschaft
- II. Das Buddha-land
- III. Über diejenigen, die im Buddhaland die Herrlichkeit genießen

ANHANG

- I. Kurze Geschichte des Buddhismus
- II. Die Überlieferung der Lehre Buddhas
- III. Die Geschichte d. Buches "Die Lehre Buddhas"
- IV. Index zu "Die Lehre Buddhas"
- V. Sanskrit Glossar
- VI. Dhammapada

Buddhistische Gesellschaft zur Förderung und
Verbreitung der Schrift "Die Lehre Buddhas"

DRITTES KAPITEL

DIE GESTALT VON BUDDHA UND SEINE TUGENDEN

I

DREI WESENZÜGE VON BUDDHA

1. Man soll nicht danach trachten, Buddha als körperliche Gestalt mit Eigenschaften zu begreifen denn weder die Gestalt noch die Eigenschaften sind der wahre Buddha. Dieser ist die Erleuchtung selbst. Der wahre Weg, Buddha zu erkennen, besteht darin, selbst Erleuchtung zu erlangen.

Wenn jemand ein selten schönes Bild von Buddha erblickt und dann glaubt, er kenn nun Buddha, dann ist das der Irrtum eines unwissenden Auges denn der wahre Buddha kann nicht in einer Gestalt verkörpert sein oder vom menschlichen Auge gesehen werden. Auch kann man Buddha nicht durch eine Beschreibung seiner Eigenschaften begreifen. Denn es ist nicht möglich, Buddhas Eigenschaften mitmenschlichen Worten zu beschreiben.

Obwohl wir von seiner Gestalt sprechen, hat der ewige Buddha keine Gestalt, er kann sich jedoch in jedweder Form offenbaren. Obwohl wir seine Eigenschaften beschreiben, hat der Ewige Buddha dennoch keine Eigenschaften, er kann sich jedoch in jedweder Eigenschaft offenbaren.

Wenn man die Gestalt Buddhasdeutlich sieht oder seine Eigenschaften klar nimmt, und dennoch seine Gestalt oder seinen Eigenschaften nicht aihängt, nur dann man Buddha richtig sehen und erkennen.

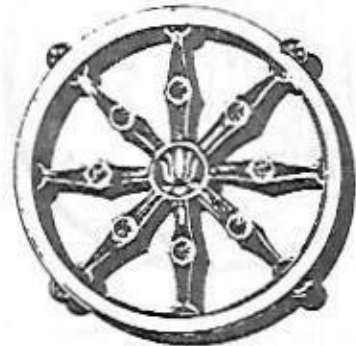
2. Buddhas Gestalt ist die Erleuchtung selbst. Obwohl die Erleuchtung weder Gestalt noch Körper hat, hat sie schon immer bestanden und wird auch immer bestehen bleiben. Sie ist also keine körperliche Gestalt, die irgendwann einmal einen Anfang hatte und ernährt werden muß. Sie ist geistiger Natur; ihr Wesen ist die Weisheit. Buddha wird nie erkranken oder verängstigt werden: Er ist ewig und unveränderlich.

Deshalb wird Buddha nie vergehen, und eben so lange wird der Weg zur Erleuchtung bestehen.

Erleuchtung stellt sich den Menschen als das Licht der Weisheit dar, das sie zu einem völlig neuartigen Leben erweckt und bewirkt, daß sie in Buddhas Welt neu hineingeboren werden.

Wer solches erlebt hat, wird Buddhas Kind. Es erhält seinen Dharma, achtet seine Lehren und überliefert sie seinen Nachkommen. Nichts kann wunderbarer und natürlicher sein als Buddhas Größe.

3. Buddha hat drei verschiedene Wesenzüge. Da ist einmal der Wesenzug des Geistes, der allumfassend, unerschöpflich und unfaßbar ist; dann der Wesenzug der Allmächtigkeit, die grenzenlos und nicht begreiflich ist; und schließlich der Wesenzug der Offenbarung, die sich sowohl in Taten als auch in unveränderlichem Frieden äußert.



Als Geist ist Buddha das Wesen des Dharma; er ist das Wesen der Wahrheit selbst. In einem Wesenzug des Geistes hat Buddha weder Form noch Farbe, und da er weder Form noch Farbe hat gibt es auch keinen Ort, von dem er kommt und zu dem er geht. So wie das Firmament umwölbt er alles, und da er selbst alles ist, fehlt ihm nichts. Er ist nicht deswegen vorhanden, weil Menschen glauben, es gäbe ihn; er löst sich auch nicht auf, wenn er vergessen wird.

Er muß nicht unbedingt erscheinen, wenn Menschen glücklich sind und sich wohlfühlen. Es

ist auch nicht nötig für ihn, sich zu entfernen, wenn Menschen auf ihn nicht achten und eitel sind. Buddhas Geist ist über alle menschlichen Gesinnungen erhaben.

Buddhas Gestalt füllt alle Winkel des gesamten Alls aus. Sie reicht überallhin, sie besteht ewig und ungeachtet dessen, ob Menschen an Buddha glauben oder an ihm zweifeln.

4. Der Wesenzug der Allmächtigkeit bedeutet, daß im Wesen Buddhas Mitleid und Weisheit zu einem unvorstellbaren Geist verschmelzen, der fähig ist, sich in den Zeichen von Geburt und Tod, von Unwissenheit und Erleuchtung zu offenbaren, und der fähig ist, durch die Zeichen der Einhaltung von Gelübden und der Übung, alle Menschen zum Heil zu führen.

So ist Mitleid das Wesen des Dharma, und in seinen Geist führt Buddha vielfältige Pläne geschickt aus, um all jene zu befehlen, die zur Befreiung innerlich bereit sind. Wie ein Feuer, das einmal entzündet, nicht eher verglüht als bis der Brennstoff ausgeht, so wird das Mitleid Buddhas nicht eher aufhören zu wirken, bis nicht alle irdische Leidenschaft erschöpft ist. So wie der Wind den Staub wegbläht, so bläht Buddhas Mitleid den Staub menschlichen Leidens weg.



Der Wesenzug der Offenbarung bedeutet, daß Buddha, um seine Erleuchtung durch Allmächtigkeit zu beweisen, inkörperlicher Gestalt auf der Welt erscheint und den Menschen, je nach ihren Wesenzügen und ihren Fähigkeiten, seine Geburt, seine Entsagung und das Erreichen der Erleuchtung zeigt.

Die Gestalt Buddhas ist das Bild des Dharma, aber so wie das Wesen der Menschen sich ändert, so erscheint auch Buddhas Gestalt in unterschiedlichen Formen. Obwohl sich Buddhas Gestalt den verschiedenen Wünschen, Aufgaben und Fähigkeiten der Menschen entsprechend verändert, befaßt sich Buddha nur mit der Wahrheit des Dharma.

Obwohl Buddha unterschiedliche Wesenzüge hat, sind sein Geist und seine Absichten auf ein einziges Ziel gerichtet, nämlich alle Menschen zu retten.

Owohl Buddha überall in seiner Reinheit offenbar ist, ist diese Offenbarung dennoch nicht Buddha, weil Buddha keine Gestalt hat. Buddha füllt alles aus; er verkörpert die Erleuchtung, und in dieser Erleuchtung erscheint er all jenen, die fähig sind, die Wahrheit zu verwirklichen.

II

DIE ERSCHEINUNG BUDDHAS

1. Es ist selten, daß jemand auf der Welt zum Buddha wird: Wenn dies eintritt, erlangt derjenige Erleuchtung, führt den Dharma ein, löst das Netz des Aberglaubens auf, beseitigt die Lockungen trügerischer Hoffnungen samt deren Wurzeln und dämmt den Strom des Bösen ein. Völlig ungehindert wanderter ganz nach seinem Belieben durch die Welt. Es gibt nichts Größeres, als sich einem Buddha in Verehrung hinzugeben.

Buddha erscheint auf der Welt, weil er leidende Menschen sich nicht selbst überlassen wille. Sein einziger Will ist es, den Dharma zu verbreiten und alle Menschen mit dessen Wahrheit zu segnen.

Es ist schwer, den Dharma in einer Welt einzuführen, die erfüllt ist von Ungerechtigkeit, Streit und falschen Vorstellungen, in eine Welt, die vergeblich mit unersättlichen Wünschen und Widerwärtigkeiten kämpft. Buddha sieht diese Schwierigkeiten und will sie wegen seiner großen Liebe und seines Mitleids mit den Menschen bekämpfen.



(Fortsetzung folgt)

GEFANGENER DES VIETCONG

ERLEBNISSE EINES DEUTSCHEN
IN SÜDVIETNAM

1963-1976

VON
RUDOLF PETRI

INHALT

Erster Teil
Von Indien nach Südvietsnam

1. Von Indien nach Südvietsnam
2. Erster Aufenthalt in Saigon
3. Meine Mission für die Buddhisten Vietnams in Südasien
4. Kidnapping oder Mordversuch ? (in Colombo)
5. Seefahrt nach Malaysia
6. Von Singapur nach Saigon
7. Besuch in Japan
8. Wieder in Saigon

Zweiter Teil
Zickzackreisen in Asien

09. Zickzackreisen in Asien
10. Begegnungen mit einem Geist
11. Die Riesenschlange
12. Ein kleines Wunder
13. Der Tiger von Vung Tau
14. Amerikaner wurde Buddhist
15. Der unsichtbare Geist
16. Der Fall Vung Tau's

Dritter Teil
In Vietcongshaft

17. In Vietcongshaft
18. Selbstmordversuch im Kerker
19. Ich wurde Gefangener "Nummer Eins"
20. Drei Vietcongs in Kerkerhaft
21. Simulierter Selbstmordversuch
22. Tag der Freiheit
23. Wiedersehen mit Deutschland

Copyright C 1977
Dr. R. Petri
Reinbekerweg 50
D- 2050 Hamburg 80

22. Tag der Freiheit

Mein Trick mit dem simulierten Selbstmordversuch hatte die Verantwortlichen auf mich aufmerksam gemacht, und dies beschleunigte nun meine fünf Monate verspätete Entlassung. Meine Leidenszeit in Händen der Vietcongs war nun zu Ende. Ich fand, ich hatte die letzte Prüfung auf dem Bodhisattvapfade mit dem Prädikat "cum laude" bestanden. Während der Nacht meditierte ich und rief den alten Geist; er kam fast sofort und ich erzählte ihm, dass ich morgen aus dem Haft entlassen werden sollte. Der Alte freute sich und meinte: "Na also, was habe ich gesagt. Ich habe wieder einmal recht gehabt mit meiner Vorahnung."

Ich dankte ihm und wir sprachen noch eine Weile zusammen, dann löste er sich wieder auf und war und blieb verschwunden. Möge seine Wiedergeburt bald geschehen und eine glückliche sein!

Am Morgen den 15. April kamen die Krankenschwestern, um sich zu verabschieden, denn der Gefängnisvorsteher würde gleich kommen, um mich abzuholen. Die Schwestern brachten noch Hemden, Taschentücher und andere Sachen für meine bevorstehende Reise nach Europa. Dies war sehr rührend, besonders darum, weil die Schwestern meisten katholisch waren und nur ganz wenige Buddhisten, aber sie machten keinen Unterschied. Um acht Uhr kam der Vorsteher mit einem uniformierten Polizisten ohne Waffe. Beim Abschied standen alle Krankenschwestern in der Pforte und sahen traurig aus. Als der Jeep abfuhr, winkten sie mir Lebewohl, ja ja, Lebewohl, auf nimmer wiedersehen!

Rasch fuhren wir wieder in die Stadt. Abschied von Vung Tau: Meine geliebte Stadt in Südvietnam, ich werde dich nie wieder sehen, aber in meinem Herzen hast du den Platz einer zweiten Heimat!

Wir fuhren zum Polizeigebäude und dann zum Büro des Gefängnisses. Der bissige, sonst immer unfreundliche

Kommandant kam und schüttelte mir die Hand und lud mich ein, in einem Sessel zu sitzen. Tee wurde gebracht und eine Liste aller Dinge, welche man mir abgenommen hatte. Als erstes legte man eine minderwertige Taschenlampe auf den Tisch, eine wirkliche "Numer Zehn" von Lampe. Sofort erklärte ich, dass dies nicht meine Lampe sei. Ein Vietcong verschwand mit ihr in einen anderen Raum. Ein weibliche Vietcong, welche Französisch sprach, forderte mich auf, den Zettel zu unterschreiben. Ich weigerte mich und sagte, ich würde nicht eher unterschreiben, bis ich alle Sachen zurück bekommen hätte. Etwas verlegen lächelte sie und drehte mir den Rücken, um sich mit ihren Kollegen zu unterhalten. Ein anderer Vietcong kam und zählte mir mein abgenommenes Geld auf den Tisch, 50.000 Piaster und das ausländische Geld. Also war es doch nicht verboten, ausländische Valuta zu besitzen, wie meinem Freund in Saigon erzählt wurde.



Der VC kam mit einer anderen Lampe zurück, aber auch diese war nicht meine, aber ich nahm sie dennoch, um mir weiteren Ärger zu ersparen. Ich fragte nach meinen Manuskripten und nach dem in einer Brille eingebauten Hörgerät, welches man mir bei der Verhaftung abgenommen hatte, weil es verdächtigt wurde, ein geheimes Abhörgerät zu sein. Man warf den rechten Brillenhalter, in dem das Gerät eingebaut war, auf den Tisch, und ich

sah sofort, dass es kaputt war, man hatte es unfachmännisch untersucht. Ich nahm den Halter und warf ihn in den Papierkorb. Die VC's machten verkiffene Gesichter, als sie dies sahen. Die französischsprechende Polizistin erklärte mir etwas schnip-pisch, dass alle meine Dokumente, Manuskripte, sowie mein Institut von der kommunistischen Regierung beschlagnahmt worden seien.

Ich hatte es geahnt, darum keine Überraschung. Ich verlangte aber zu meinem Institut gefahren zu werden, um meine Mönchsgewänder abzuholen. Verärgert sagte der lange Vizekommandant: "Nein! Sie fahren so fort nach Saigon, draussen wartet schon das Auto des französischen Konsulats" (früher Botschaft). Ich stand auf und ging zur Tür, die anderen folten. Ein Mestize sass am Steuer des Autos, wir schüttelten die Hände und ich stieg bei ihm ein. Kein Vietcong in unserem Wagen, sie fuhren im eigenen Wagen voraus, auch die Polizistin, und dann ging es hinaus aus Vung Tau, in Richtung Saigon. Im Gegensatz zu früher war jetzt sehr wenig Verkehr auf den Strassen, denn Benzin war rationiert und sehr teuer für vietnamesische Verhältnisse. Schade, dass ich keine Gelegenheit mehr bekam, um mich von meinem ehemaligen Mitgefangenen zu verabschieden, was würde man denken, was mit mir passiert sei? Es würden wohl verschiedene Theorien aufgestellt werden; vielleicht würde man sagen, ich sei im Krankenhaus gestorben, oder hätte Selbstmord begangen, oder aber, ich sei freigelassen und ausgewiesen worden. Ob die Vietcongs den Gefangenen die Wahrheit sagen würden, war sehr fraglich.

Ich besah mich und sah nur meine mit Blutflecken bedeckte gelbe Mönchschose und das amerikanische Hemd, doch in meiner gelben Tasche hatte ich noch einen Pyjama und ein paar andere Hemden. In Saigon würde ich mich umziehen, dort konnte ich wohl wieder Mönchsgewänder bekommen.

Der Fahrer erzählte mir, dass ich es Professor F. Simonnet zu verdanken habe, dass ich nun endlich frei gekommen war, denn er hatte sich für mich eingesetzt und dies unter persönlicher Gefahr, selbst seine Frei-

heit zu verlieren. Durch meinen französischen Freund wurde, wie schon erwähnt, die neue deutsche (provisorische) Botschaft in Hanoi auf mich aufmerksam gemacht, welche dann bei den Kommunisten vorsprach, um meine Freilassung zu erwirken. Entwicklungshilfe war wertvoller als deutscher Gefangener, darum ließ man mich gehen. Professor Simonnet hatte diesmal keine Erlaubnis bekommen, mich in Vung Tau abzuholen. Auf der Fahrt nach Saigon sah ich zerstörte und ausgebrannte Häuser, Brücken waren demoliert aber wieder notdürftig repariert worden. Ich sah nicht mehr die grosse Statue der An Quang des weiblichen Bodhisattva, die sog. Göttin des Mitleid; ob sie zerstört worden war? Auf fast halbem Wege hatte der Vietcongswagen eine Panne, ein Vorderreifen punktiert. Amüsiert stiegen die drei Insassen aus und besahen sich die Bescherung. Im Westen hätte wohl jeder Fahrer geflucht, doch nicht in Asien, hier nimmt man zumeist alles mit Ruhe. Wie ich vielleicht schon erwähnt habe, verbergen Asiaten unter der Maske des Lächelns und Lachens ihre inneren wahren Gefühle, anstatt sie spontan nach aussen zu zeigen. Darum ist es für einen Europäer recht schwer, Asiaten zu verstehen und es führt oft zu Mißverständnissen, besonders dann, wenn ein Ja nein bedeutet und ein Nein ja bedeutet. Dies ist mir selbst oft in Vietnam und Japan passiert. Vorsicht halber fragte ich dann: "Meinen Sie ein westliches Ja oder ein asiatisches? Oft war dann die Antwort: "Ein asiatisches". Also meinte man ein Nein; sehr kompliziert!



(Fortsetzung folgt)

Nachrichten.

Kurse über die Allgemeine Buddhalehre

In diesem Jahre hat die Pagode VIEN GIAC zwei Kurse über die Allgemeine Buddhalehre, der erste vom 26. Juli bis 3. August und der zweite vom 4. bis 10. August abgehalten. Überraschend war es, daß die Teilnehmer an den beiden Kursen überwiegend Jugendliche waren. Die Handhabung von buddhistischen Instrumenten haben die Kursteilnehmer nebst der Theorie gelernt. Zum Abschluß des Kursus gab es einen Test über die Allgemeine Buddhalehre und praktische Übungen. Dennoch haben alle Kursteilnehmer Anerkennungsurkunden von der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche (C.V.V.B) - Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland - entgegengenommen.

UMLAMBANA - Fest

In Hannover, vom 22. bis 24. August 1986

Das 2530. Umlambana - Fest, die Verstorbenen-Andachtsfeier bzw. traditionel vietnamesischer buddhistischer Muttertag, war der 20. August 1986. Die Pagode VIEN GIAC hat an diesen Tag zum Anlaß der Abschlußfeier die drei monatige Zurückziehung - Shanga-Restreat- die die in der Bundesrepublik Deutschland lebenden ehrwürdigen Mönche und Nonnen unternommen haben, vorgenommen. Dies bestätigten weitgehende Erfolge von buddhistischen Aktivitäten im Ausland der C.V.V.B.- Abteilung in der BRD.

Das dreitägige Umlambana-Fest fand schließlich in der Pagode VIEN GIAC, Hannover, vom 22. bis 24. August 1986. Außer der Teilnahme von ehrwürdigen Mönchen und Nonnen in der BRD war auch Nonne THICH NU NHU HAN bei der Feier anwesend die nach Deutschland im Rahmen der Familienzusammenführung gekommen ist und zur Zeit in Norddeich lebt, um dort einen deutschen Sprachkurs zu besuchen.

Es gab in diesem Jahr überraschend mehr als 1000 Festteilnehmer, Vietnamesen sowie Nicht-Vietnamesen. Das Feierprogramm umfaßte buddhistische Andachtszeremonien, Buddhalehre-Unterweisung und volklorischen musikalischen Kulturabend. Die weitreichenden musikalischen Darbietungen, als die Oblation zum Drei-Juwelen anläßlich des 2530.ten Umlambana-festes bezeichnet wurde, oblag der Vereinigung der Buddhistischen VIETNAM-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V.(V.B.V.F), allerdings mit der Unterstützung von Vereinsunter-

gruppen aus Berlin, Hamburg, Hannover als auch unter der Mitwirkung von der buddhistischen Gemeinschaft KHANH HOA und zahlreiche Beiträge von einzelnen Künstlern.

In Hamburg, am 30. August 1986

Unter beratender Leitung von ehrwürdiger Nonne Ven. THICH NU DIEU TAM wurde das Umlambana-Fest in der Vihara BAO QUANG in Hamburg veranstaltet. Das Fest fand am 30. August 1986 statt, mit einem weitgehenden Festprogramm wie Andachtszeremonien, musikalische Darbietung als Oblation an den Drei-Juwelen. An dieser Veranstaltung haben circa 600 Personen teilgenommen. Die fünfständige musikalische Darbietung wurde von den Kulturgruppen der V.B.V.F. in Hamburg, aus Berlin und Hannover verwirklicht.

In Arhus, am 31. August 1986

Einen Tag nach der Feier in Hamburg wurde das Umlambana-Fest in Arhus, am 31. August 1986, vom ehrwürdigen Rev. THICH NHU DIEN, Abt der Pagode VIEN GIAC in Hannover geleitet. Es fand in der Buddhastätte QUANG HUONG, die vor zwei Jahre errichtet wurde. Für diese Buddhastätte gibt es bis heute noch keinen Abt bzw. einen buddhistischen Seelsorger für die dort lebenden Buddhisten, deshalb muß ihre buddhistische Bewegung sicherlich viele Probleme überwinden.

Mögen den in Arhus lebenden Buddhisten viele Erfolge auf dem Weg zur Befreiung aus dem Samsara gelingen.

In Rotterdam, am 6. September 1986

Unter Leitung von Hohehrwürdigem THICH THIEN DINH und Ehrwürdigem Ven. THICH MINH LE aus Frankreich fand das Umlambana-Fest, am 6. September 1986, in der Pagode KHANH HOA in Rotterdam statt. An diesem Fest haben viele Buddhisten in Rotterdam und deren Umgebungen teilgenommen.

In München, am 6. September 1986

Am gleichen Tag hat die Buddhastätte TAM GIAC in München das Umlambana-Fest gefeiert. Ehrwürdiger Rev. THICH NHU DIEN hat die Andachtszeremonie abgehalten und die Buddhalehre gepredigt. Es gab an diesem Fest circa 100 Teilnehmer.

In Düsseldorf, am 13. September 1986

Buddhisten in Düsseldorf feierten das 2530. te Umlambana-Fest in einer geliehenden öffentlichen Halle, weil dies wegen bedingter Räumlichkeit der Buddhastätte THIEN HOA in Düsseldorf nicht erlaubt war. Außer Ehrwürdigem Rev. THICH MINH PHU, Vize Vorsitzender der C.V.V.B. - Abteilung in der BRD, wurde das Fest durch Hohehrwürdigem THICH THIEN DINH, Abt der Pagode PHAP HOA in Marseille, Frankreich, bestätigt. Auch an diesem Fest haben zahlreiche Buddhisten in Düsseldorf und deren Umgebungen teilgenommen.

*

Höflichkeitsbesuch bei Herrn Oberstadtdirektor der Stadt Hannover

Zum Generieren kontakter Beziehungen zwischen deutschen Ämtern und Organisationen der Vietnam-Flüchtlinge als auch vietnamesischen Buddhisten, die in Niedersachsen leben, haben Ehrwürdiger Rev. THICH NHU DIEN, Herr THI THIEN Pham Cong Hoang und Herr THI CHON Ngo ngoc Diep einen Höflichkeitsbesuch bei Herrn Oberstadtdirektor der Stadt Hannover abgestattet.

Diese freundliche Begegnung fand am 8. September 1986 statt. Neben der Gespräche über die allgemeine Lebenssituation und weitgehende Integrationswesen der in Niedersachsen lebenden Vietnam-Flüchtlinge als auch die mögliche Unterstützungsbereitschaft seitens der Regierung haben die Delegation dem Herrn Oberstadtdirektor der Stadt Hannover den Wunsch der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland über das Bauen einer Pagode, die in Zukunft auch als ein buddhistisches Begegnungs- und Kulturzentrum für Vietnamesen und Nicht-Vietnamesen betrachtet wird, vorgetragen. Zugleich haben wir ihn und die Regierung um materielle und zuwendende Unterstützung gebeten.

Auf konkrete Ergebnisse müssen wir darüber noch Geduld und optimistische Hoffnung haben.

ATHANGASILAS-Restreat in Berlin

Einen ATHANGASILAS-Restreat, die 24-stündige Übung über die 8 grundlegenden Sittensregeln eines Laien des Buddhismus, unter der geistigen und beratenden Leitung von Ehrwürdigem Rev. THICH NHU DIEN wurde am 13. September 1986 von der V.B.V.F. - Untergruppe in Berlin organisiert. Diese Veranstaltung fand in einem deutschen Buddhistischen Haus in Berlin statt, an der 25 Übende teilgenommen haben. Dabei waren auch zwei deutsche buddhistische Freunde, Herr Dr. med. Roland Berthold mit dem Dharmaname SUMATIKIRTI und Herr Dr. med. Günter Häfete mit dem Dharmaname CHAMPA GEWA.

Die Restreats-Tagesordnung glich der in der Pagode VIEN GIAC ausgeführte Athangasilas-Übungen. Diesemal konzentrierten sich die in Berlin Restreat Übende vornehmlich auf die Buddhalehre darüber hinaus die zeremonielle Abhaltung, buddhistische Meditation und meditativer Rundgang um Buddhastandbilder.

Trotz der in Vietnamesisch durchgeführten Andachten und Sutra-Rezitation haben sich Herren SUMATIKIRTI UND CHAMPA GEWA bemüht und schließlich viele Erfolge in der Praxis geerntet. Dennoch haben sie sich in die Vereinigung der Buddhistischen VIETNAM

Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland e.V. -gemeinnütziger Verein- (V.B.V.F.) als Mitglieder eingeschlossen. Dies sei ein glänzendes Erkennungszeichen in der Geschichte des vietnamesischen Buddhistischen Aktivitäten hier, in Deutschland. Am

Am 14. September 1986, ein Tag danach um 11 Uhr gab es eine Friedens- und Fürbitte-Andacht für die in Berlin lebenden Buddhisten als auch für die neuankommenden Vietnam-Flüchtlinge, die von der CAP ANAMUR II gerettet wurden. Diese Andachten einschließlich Buddhalehre-Unterweisung waren unter Leitung von Ehrwürdigem Rev. THICH NHU DIEN, an der circa 100 Personen teilgenommen haben.

ANDACHTEN

Für VN-Flüchtlinge in Norddeich

Am 20. September 1986 hat die Leitung der Flüchtlings-Übergangslager in Norddeich eine Buddhistische Andacht für die dort lebenden Vietnam-Flüchtlinge veranstaltet.

Ehrwürdiger Rev. THICH NHU DIEN nahm diese Gelegenheit zum Anlaß einen Besuch der in Norddeich lebenden Vietnam-Flüchtlinge abzustatten, und hat die vorgenommene Andacht abgehalten, einschließlich die Buddhalehre-Unterweisung.

Nonne THICH NU NHU HAN, die dort lebt, war auch bei dieser Veranstaltung.

In Saarbrücken und Kulturdarbietung zugunsten Des Bauen der Pagode VIENGIAC

Eine regelmäßig veranstaltete Andacht für vietnamesische Buddhisten in Saarbrücken wurde am 4. Oktober 1986 abgehalten.

Am gleichen Tag veranstalteten die in Pforzheim lebenden Buddhisten eine Kulturdarbietung zugunsten des Bauens der Pagode VIEN GIAC. Die Ansprache dieser musikalischen Veranstaltung wurde von Ehrwürdigem Rev. THICH NHU DIEN vorgetragen. Das musikalische Kulturprogramm wurde von Vietnam-Flüchtlingen in Pforzheim und deren Umgebungen unterstützt.

In Stuttgart

Eine regelmäßige buddhistische Andacht wurde am 11. Oktober 1986, um 14 Uhr, im DOC LAP - Zentrum in Stuttgart veranstaltet. An dieser Andacht haben zahlreiche Buddhisten in Stuttgart und deren Umgebungen teilgenommen.

Vortrag über Buddhismus

Am 10. und 11. Oktober hat die Buddhastätte IAM GIAC in München einen Vortrag über die Implikation des Buddhismus und der vietnamesischen Kultur durchgeführt. Diese Veranstaltung wurde mit großem Erfolge abgeschlossen.

VEREINS - INFO

Bekanntmachung des Vorstandskomitees 86-88

Anlässlich des 2530.ten Buddhageburtstages, welcher vom 22. bis 23. August 1986 in Hannover gefeiert wurde, wurde das Vorstandskomitee der Vereinigung der Buddhistischen VIETNAM-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland - gemeinnütziger Verein e.V. Wahlperiode 1986-1988 vor zahlreichen Festteilnehmern vorgestellt. Das administrative Komitee besteht aus folgenden anvertrauten Mitglieder:
Vorsitzender: Herr THI TAM Ngo van Phat (Hannover)
Vize.Vors.(Externes): Herr Dr.med. THI MINH Van cong Tram (Borken)
Vize.Vors.(Internes): Herr TRUC NGO Pham ngoc Danh (Berlin)
Generalsekretär: Herr Dipl.Ing. THI CHON Ngo ngoc Diep (Hannover-Garbsen)
Schatzmeister: Frau TAM BACH Tran Nguyen Huyen Dan (Berlin)

Ehrwürdige Mönche und Nonnen der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche - Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland haben die neuen Vorstandmitglieder der V.B.V.F. anerkennend bestätigt sowie die in den letzten zwei Jahren durchgeführten Aktivitäten der V.B.V.F. lobgepriesen.

Der Vorstand des neuen angekündigten Komitees hat eine kleine Rede zu den Anwesenden gehalten und wünschte, daß die bestehende reibungslose Cooperation zwischen den Vorständen und die der V.B.V.F. Untergruppen beständiger wird.

Außer den Vorstandmitgliedern erweitert sich das Komitee dennoch aus Bereichs-Referenten so zum Beispiel auf dem Gebiet des Kulturs, der Publikation, des Sozialswesens, des Sports; einschließlich die Vertreter der V.B.V.F.-Untergruppen wie zum Beispiel in Berlin, Bremen, Hamburg, Hannover, Fürth, Erlangen, Münster, Nürnberg, Stuttgart, München,...

Kundgebung für Religionsfreiheit in VN

Zur Aufforderung der Freilassung für alle Religionsführer und Religionsfreiheit in Vietnam hat sich die CRISTI SOLIDARITY INTERNATIONEL (CSI) am 5. September 1986 eine öffentliche Kundgebung vor der kommunistischen VN-Botschaft in Bonn vorgenommen. Vertreter der V.B.V.F. wurden dorthin gesandt. An dieser Kundgebung haben mehrere deutsche und vietnamesische Organisationen, Institutionen, Vereinigung und mehr als 200 Vietnam-Flüchtlinge teilgenommen. Herr TRUC NGO Pham ngoc Danh, Vize Vorsitzender (Internes) der V.B.V.F. trug die Resolution der C.V.B. und der V.B.V.F. vor.

Ehrwürdiger Rev. THICH NHU DIEN und Nonne Ven. THICH NU DIEU TAM leiteten die buddhistische Fried-

dens- und Fürbitte-Andacht, einschließlich hielt Priester HUNGER die christliche Meesse ab.

Nach zweistündiger Kundgebung wurde die demonstrative Veranstaltung friedlich beendet, welche von zahlreichen Passanten freundlich empfangen und unterstützt wurde. Es gab eine kurze Interview von der Zeitung Frankfurt Rundschau mit den Kundgebungsteilnehmer .

Besuch die Neuankömmlinge in Hamburg

Am 9. September 1986 haben Vertreter der C.V.V.B. und der V.B.V.F. die Vietnam-Flüchtlinge, die vom CAPANAMUR II geretteten Vietnamesen kürzlich in Hamburg angekommen sind, besucht.

Bescheidende Geschenke für die Neuankömmlinge waren VIENGLAC-Zeitschrift, Sutren, Buddha-standbilder, ..., die als geistige Bescherrungen betrachtet wurden. Außerdem haben Mitwirkender der Vihàra BAO QUANG in Hamburg Kuchen gebacken, und die an die Neuankömmlinge, die zur Zeit in einer Übergangslager in Hamburg weilen, verteilt.

MỘT CỔ PHẦN XÂY CHÙA

Cuộc họp bàn với người chủ đất
Đất mua xong, phải cất ngay chùa
Giấy phép xin, chính phủ Đức cho
Trong thời hạn là, mười hai tháng.

Phải xây cất, nếu không hết hạn
Khởi công xây, phải cần có nhiều tiền
Đất mua xong, đất viên đá đầu tiên
Và tiếp tục, xây nền, đào móng.

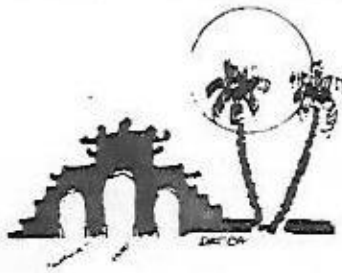
Vĩ muốn việc, cất xây mau chóng
Mong bà con Phật Tử phát tâm ngay
Mỗi cổ phần, ngàn Mác, gửi cho vay
Trong thời hạn sẽ rút thăm hoàn lại.

Một việc làm quá ư trong đại
Cần tiếp tay của Phật Tử bốn phương
Gửi cho vay hay gửi cúng dường
Chùa cất sớm cũng nhờ nói Phật Tử.

Việc công đức xin đừng bỏ lỡ
Mỗi gia đình Phật Tử góp của vô
Tết sang năm sẽ có ngôi chùa
Tân Viên Giác để ra vô lễ Phật.

QUANG KÍNH

thơ



VỊNH KHOAI BÍ

Nghĩ thân khoai bí làm công lao,
Giúp chúng chẳng hề luận thấp cao,
Da đỏ nắng phơi không chút lột,
Ruột vàng lửa nung lại thêm màu,
Cổ khí bỏ khắp nơi giồng rẫy,
Lắm lúc nghên ngang chôn phở lâu.
Táng tục nghe danh đều thích bí,
Trái thân đồ chúng tận đầu đầu.

ĐẮC NHÃN

VỊNH MƯỚP HƯƠNG

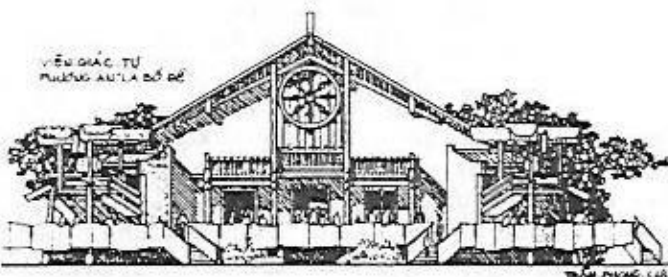
Thường xốt giùm thay phận mướp hương,
Đề người gọt xác, dùng nhiều phương,
Giúp cho nhân thể ăn ngon miệng,
Độ được người tu giữ giới trường,
Mặc ý xào chung cùng cá thịt,
Tự tình nấu lộn với chao tương,
Ngọt ngon, mặn đắng do tay thợ,
Miếng lưỡi chê khen ấy lẽ thường.

ĐẮC NHÃN

XÂY CHÙA

Cho con ghép đá từng viên
Góp thêm công của xây Đền Linh thiêng
Cho hương bay tới cửa Thiên
Cho lòng yêu mến thành niềm kính tôn
Con đâu dám nghĩ thiệt hơn
Ít nhiều con gởi hương hồn tổ tiên.

ẤN DANH



THU VỀ GỢI NHỚ "HUẾ"

Bàng bạc sương thu khéo dệt tơ
Lặng nhìn ánh Nguyệt chiếu đêm mờ
Đầu non chú Cuội vẫn lơ lửng
Đáy nước cô Hằng bước nhón nhờ
Gió thoảng đên vàng lay giấc mộng
Mây un điện ngọc tỉnh cơn mơ
Hương thu lai láng tỉnh non nước
Tưởng nhớ quê nhà với ý thơ.

Đất khách quê người trái mấy thâu
Mắt theo dòng nước lệ bên lâu
Nhớ trăng thềm quê, hoa xen bóng
Nhớ cội sân Hồ, nhạc vọng lâu
Nhớ đến chùa Thiên thăm tháp "cụ" mù
Nhớ vô điện Thái (1) viếng sân châu
Thưa lương gặt lúa xưa còn nhớ
Muôn dặm trông chừng có với lau !!!

(1) Điện Thái Hòa.

AN LẠI Thôn nữ

BÀI THƠ

TẶNG BÉ NGÂN TUYỀN

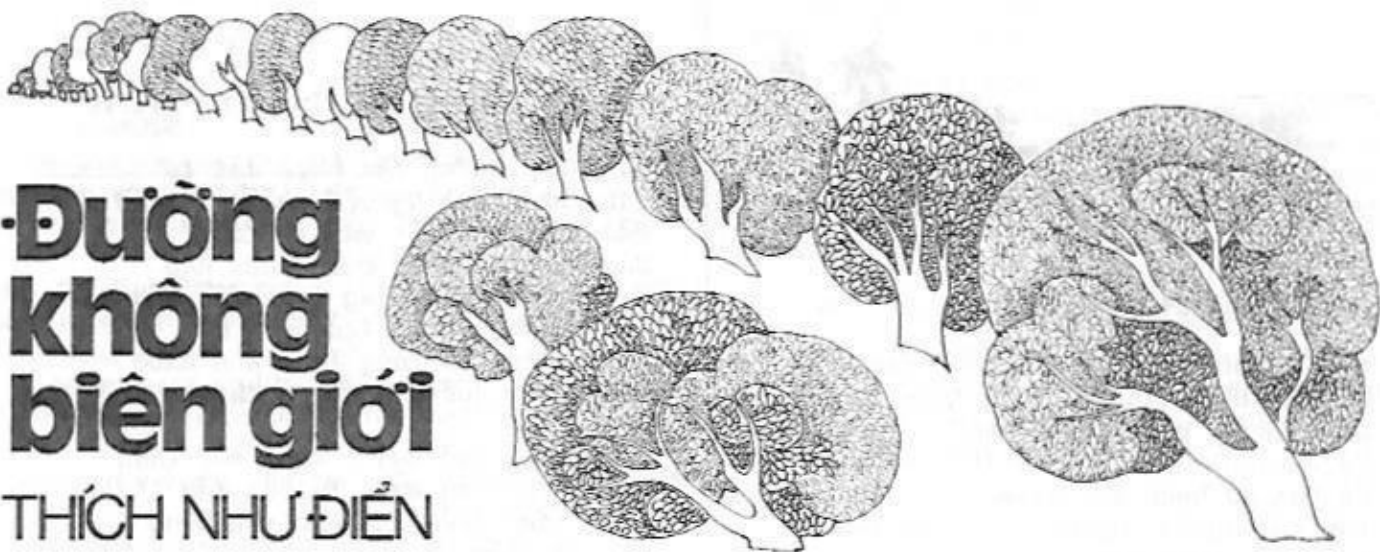
(Ái nữ của Anh Trịnh Quang Khánh
Recklinghausen)

Này em bé NGÂN TUYỀN tên gọi,
Tám tuổi đầu đã chinh phục lắm nhần
quan.
Sân khấu lớn trông em càng bé xiu,
Nhạc mở ra em múa điệu nhịp nhàng.
Từng tràng pháo tay, từng loạt hoan hô,
Nghìn khán giả không làm em bối rối.
Tôi cứ ngỡ "Thần đồng" đang trước mặt,
Tài năng này chắc có thừa năm nôi.
Tôi sung sướng vì em là dân Việt,
Là mầm non của thế hệ tương lai.
Nên Văn hóa Bốn ngàn năm lưu lại,
Được gieo vào những vũ khúc dân gian
Trang phục em mang sắc thái Lạc Hồng,
Tự mạn ngược về miền xuôi nước Việt.
Nghe tiếng nhạc chửa chan hòa dân tộc,
Nhịp chân em xao động nhịp tim người.
Tôi là một trong trăm nghìn quan khách
Đã và đang mến phục trí tài em...

(Một khán giả đến Hannover
trong ngày lễ PHẬT ĐẢN và VU LAN)

Đường không biên giới

THÍCH NHƯ ĐIỂN



(Kỳ thứ 30)

Sau Đại Lễ Phật Đản 2523-1979 tổ chức thành công viên mãn các anh em Sinh viên cũng như Phật tử lo kiện toàn tổ chức của mình để đóng góp tích cực vào các hoạt động khác cho bên trong cũng như bên ngoài Hội. Quý Thầy cũng chưa có thêm ai, đến khoảng cuối năm 79 sau khi đi Mỹ về, tôi có nghe các anh em Phật tử tại niệm Phật Đường nói rằng có Sư Giác-Minh đã đến Đức và hiện ở tại Aachen. Tôi mừng nhiều, nhưng lại nghĩ - có lẽ Sư thuộc về giáo hội Du Tăng Nhất Sĩ hoặc giáo hội Nguyên Thủy rồi; nhưng không sao, cứ đi thăm Sư một chuyến sẽ biết ngọn ngành. Thế là tôi băng bộ đi đến trại tu nạn tại Aachen để thăm Sư - lần gặp gỡ đầu đã có thiện cảm ngay có lẽ tất cả mọi người tu đều như vậy cả. Vì có cùng chung một mục đích là phụng sự cho tha nhân và quên mình vì lý tưởng, mặc dầu cho môn phái có khác nhau đi chăng nữa.

Sư ở trong trại này - trước đây là tu viện của những nữ tu Thiên Chúa Giáo; nên phòng nào cũng có một cây thánh giá - bên cạnh đó những người Phật tử lại đặt một bàn thờ - chính Sư cũng vậy. Căn phòng rất nhỏ chỉ đủ cho một người ở - xây đi quần lại cũng chỉ thấy 4 bức tường, nhưng tôi có nói với Sư là vẫn còn rộng hơn ở Nhứt. Sau những câu chuyện xã giao, Sư có ý về ở chung với tôi tại Niệm Phật Đường Viên Giác thuê bấy giờ - tôi chững ngại ngừng gì để đón Sư cả; nhưng chỗ cũng còn quá chật - nếu Sư đồng ý thì sau khi học xong Đức Ngũ 9 tháng thì hãy về. Sư Giác Minh có đặc tài kể chuyện rất hay, đầu cho câu chuyện đó chẳng có gì đặc biệt; nhưng qualối diễn tả của Sư, ai cũng thích theo dõi câu chuyện của Sư kể từ đầu đến cuối. Ngoài đặc điểm ấy ra còn một cái tài rất nổi bật, mà

tôi không bằng một phần ngàn của Sư. Đó là tài "hoà đầu quân". Ai mà được dùng những món của Sư nấu thì thôi, không bao giờ quên được. Những món chay thì chỉ có rau cải, xì dầu, bột ngọt, tàu hủ và đồ gia vị thôi; nhưng người giỏi thì khéo biến chế, còn dở như tôi thì chỉ biết có mỗi một món xào. Vì thế cho nên ai về chùa mà thấy Sư đứng trong bếp là quý bà ra ngoài ngồi uống nước trà chứ không dám lân xấn vào. Vì thứ nhất làm không vừa ý Sư và thứ nữa là không chắc gì quý bà nấu chay lại Sư được. Người ta bảo có tài thì hay có tật hoặc ngược lại có tật cũng hay có tài; nên Sư cũng hay khó tánh về chuyện trai soạn làm; cho nên mấy người học trò của Sư hiện ở Aachen ai cũng hơi ngán - nhưng mà phục Sư rất nhiều.

Sư về ở Viên Giác với tôi được gần 1 năm thì Sư trở lại Aachen để rồi sau đó đi Mỹ vĩnh viễn cho đến ngày nay. Lý do tại sao Sư bỏ Đức để đi Mỹ thì ngay cả tôi hay các học trò của Sư cũng chỉ biết là: ở xứ Đức lạnh, Sư không thể đi hành hạnh nhất sĩ được và lý do chính đáng thứ 2 nữa là tiếng Đức quá khó đối với Sư - Sư học chẳng vô chút nào - Sư vẫn thường hay than với tôi như vậy. Nên Sư đi đấy thôi.

Sau khi ở Mỹ được gần một năm thì tại nạn lớn nhứt đã đến với Sư. Đó là việc ở tù - lý do? - cho đến bây giờ vẫn còn nhiều nghi vấn về việc này; nhưng có lẽ thời gian sẽ trả lời - còn việc luận bình chắc công lý có nhiều công tâm hơn. Nếu nói để tự an ủi cho mình thì nên hiểu rằng - Ngay cả chú Phật còn mắc nạn, huống gì chúng sanh. Nhưng điều cần bản là làm sao phải thoát ra khỏi nạn ấy là điều cần phải làm của người xuất gia cũng như tại gia vậy. Nguyên Du ngày xưa đã viết trong Truyện Kiều về thân-

phần của nàng Kiều là "Chữ tài liền với chữ
tài một vần". Nhưng trường hợp của Sư Giác
Minh ở đây cũng có thể đổi lại là: "Chữ tu
liên với chữ tu một vần".

Tôi cũng đã vào tù thăm Sư một lần cùng với
quý Thầy Tịnh Tứ, Sư Giác Lượng, Thầy Thiện
Tướng và Thầy Minh Thân tại San Francisco,
vào năm 1983 vừa qua - câu chuyện còn nhiều
bí ẩn - nhưng nói chỉ để cảm thông cho một
nghịệp lực mà thôi, chứ chưa có phương thức
nào để giải cứu cả ngoại trừ công lý. Năm 66
thì tôi cũng đã nếm mùi tù ở Việt Nam rồi -
nên cũng rất thông cảm cho những tù nhân ở
đây vậy. Dẫu tù ở Mỹ có sung sướng bao nhiêu
đi chăng nữa thì thân phận của người tù vẫn
là thân phận của những kẻ bị lưu đày và hành
hạ.

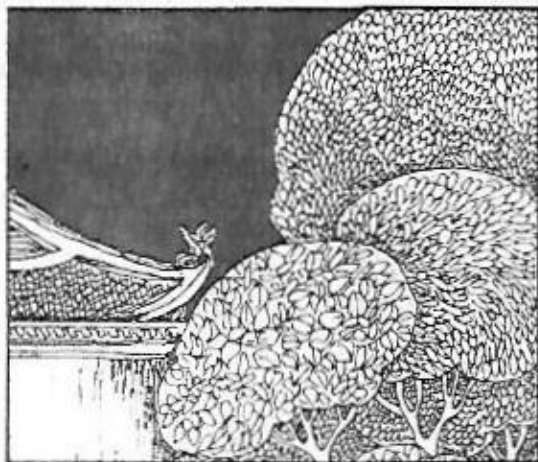
Tôi ở tù vì lý tưởng của người tu, tranh đấu
cho một quê hương có tự do, dân chủ, có mọi
quyền lợi của một Dân Tộc dưới sự lãnh đạo
của GHPGVN Thống Nhất - nên chẳng oán hờn và
không trách phạt. Còn Sư ở tù vì một cuộc
chém giết để đoạt của - chưa biết phải trái
về ai - nhưng oan này ai gỡ được. Dư luận báo
chí Việt Nam tại Mỹ một thời đã xôn xao về
vụ án này, rồi bây giờ cũng đã trở vào trong
quên lãng. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam chưa
có một tiếng nói chính thức nào ngay cả Giáo
Hội Khất Sĩ bên tông môn của Sư cũng chẳng
có thông tư gì cả. Vào tháng 9 năm 1983 nhân
việc dự Đại Giới Đàn Thiện Hòa do Phật Học
Viện Quốc Tế ở Sepulveda tổ chức, có họp tại
chùa Phật Tổ ở Long Beach, dưới sự chủ trì
của Thượng Toạ Thích Thiện Thanh - tôi cũng
đã đem vấn đề này ra trình bày giữa buổi họp
của chủ Tăng - nhưng rồi việc cũ vẫn là việc
cũ. Chắc bây giờ chẳng còn có cách gì hơn là
chờ cho công lý xét xử vậy.

Cũng trong năm 1979 này có Thầy Minh Thân,
Thầy Minh Phú, Thầy Thiện Tâm, Cô Diệu Ẩn,
Cô Diệu Hạnh và Cô Minh Loan đến Đức - qua
điện thoại tôi biết Thầy Minh Thân ở Barn-
trup trong một ngôi làng heo lánh thuộc tiểu
bang Nordrhein Westfallen gần Hameln - quý
Thầy và quý Cô khác thì ở trong một tu viện
của Thiên Chúa Giáo biến thành trại tỵ nạn
tại Múnnerstadt gần Schweinfurt thuộc vùng
Bắc tiểu bang Bayern. Nhân chuyến Phật sự tại
Berlin, tôi và một vài Phật tử có ghé thăm
quý Thầy quý Cô tại Múnnerstadt - qua biểu
lúc sơ ngộ chỉ là những gì khiêm tốn nhứt
của một người tu cho Phật pháp sau này.

Thầy Minh Thân thì tôi không đi thăm được.
Mặc dầu Thầy ở rất gần chùa. Có lẽ vì ở gần
nên chúng ta thường hay có ý nghĩ lại đó chăng?
- cũng như lúc còn cha mẹ thì chẳng biết
thương - nhưng khi cha mẹ khuất bóng đi rồi
thì kêu la thảm thiết. Quả thật cuộc đời có

những cái gì rất thường; nhưng rất khó nói.

Bây giờ thì Thầy Minh Thân cũng đã ở Mỹ sau
khi đã ở Đức hơn 5 năm tại nhiều vùng trong
tiểu bang Nordrhein Westfallen. Vùng cuối cùng
của Thầy ở là Düsseldorf. Hiện Thầy đang tu
niệm ở chùa Tứ Quang tại San Francisco dưới
sự hướng dẫn của Thầy Tịnh Tứ. Thầy nào đến
Đức rồi cũng bỏ Đức đi. Không biết là Đức khô
có duyên với quý Thầy hay quý Thầy không có
duyên với Đức nữa. Điều ấy cần thời gian sẽ
hiểu rõ hơn.



Sau này Thầy Trí Hòa đến Đức - vào khoảng 81
-82, ở Đức dẫu hơn 1 năm, rồi Thầy cũng đi Mỹ
Hiện Thầy trụ trì chùa Viên Giác tại Oklaho-
-ma thuộc tiểu bang Texas tại Hoa Kỳ. Nghe
dầu dưới đất chùa của Thầy có mỏ dầu lửa.
Quả thật Thầy đang hưởng phước báu đó. Cả ba
Thầy đều là Chi Bộ Phó nội vụ của Chi Bộ -
Phật Giáo Việt Nam tại Đức - rồi 3 Thầy cũng
đi Mỹ luôn. Do đó bây giờ chức Chi Bộ Phó nội
vụ ở đây chẳng có Thầy nào, Cô nào dám đảm
trách cả. Vì sợ rồi có ngày cũng sẽ ra đi. Ba
Thầy ra đi là 3 khoảng trống to lớn cho Phật
tư tại Tây Đức này nhưng không sao cả - người
tu sĩ - chỗ nào cần thì đến, chỗ nào gọi thì đi.
Chẳng nề gian lao, chẳng tư khó nhọc mà. Việc
ấy là thế. Chỉ có một điều đáng nói là mỗi
người đều có một cái nghiệp lực khác nhau.
Dẫu cho người tu cũng vậy thôi, không thể ra
ngoài nhân quả của nhà Phật được. "Khéo tu thì
nổi, vụng tu thì chìm" - chỉ có thế và chốc
thế thôi.

Năm 1980 là năm mà dẫu đủ chư Tăng Ni nhất
tại Tây Đức; do đó tôi đã triệu tập về Niệm
Phật Đường Viên Giác tại Kestnerstr. số 37,
3000 Hannover I để họp và thành lập Chi Bộ
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - và
Chi Bộ đã hình thành. Thành quả ấy có được là
nhờ sự cố gắng chung của quý Thầy quý Cô và
cũng là một niềm vui chung của các Phật tử
tại đây vậy. Riêng tôi còn vui mừng hơn nữa.
Vì lời nguyện đã tròn. Việc xây dựng tổ chức
đã tạm yên, bây giờ là vấn đề phát triển mà
thôi. Dĩ nhiên quý Thầy và quý Cô còn quámỏi
mê ở môi trường tôn giáo cũng như văn hóa ở

xứ này những thời gian qua rồi cũng quen dần đi với những sinh hoạt tại đây và hiện tại như tất cả chúng ta đều biết - Phật Giáo VN tại Tây Đức đang trên đà tiến vững và mạnh.

Cũng vì nhu cầu Phật sự càng ngày càng to lớn, do đó chúng tôi mới nộp đơn xin chính phủ liên bang tài trợ cho tiền thuê nhà để làm chùa cũng như xin phưởng tiện để làm 1 nhà máy in nhỏ nhỏ cho chùa. Đề nghị của chúng tôi đã được Bộ Nội Vụ Liên Bang chấp nhận và họ cho mình tiền thuê nhà mỗi tháng là 3000 DM. Phân tìm nhà để làm chùa thì có một số anh em Phật tử lo xem báo và mách giúp, còn tôi và một vài anh em Phật tử khác lo chuyển nhà máy in.

Một ngày nọ vào cuối năm 1980 anh Lâm Đăng Châu có đưa cho tôi tờ báo Hannoversche All-gemeine Zeitung có đăng quảng cáo tại đường Eichelkampstr. số 35 có cho thuê 2 cái hăng. Một hăng rộng 450m² có văn phòng, chỗ ở và trong có một cái phòng lớn rộng 250m². Giá thuê mỗi tháng là 3000DM. Cái khác rộng 250m² giá mỗi tháng là 2.200DM. Tôi mừng thầm trong bụng là Phật pháp đã xoay chiều rồi. Gọi điện thoại qua trung gian Markler để hỏi điều kiện thuê muốn và hẹn ngày đi xem nhà. Lúc đi xem thì có tôi, Thầy Minh Thân và ông Markler. Vào chỗ hiện tại thấy nó dơ nhớp lảm sa. Cái chánh diện bây giờ trước đây là một cái hăng làm ống nước. Bụi bám đầy tường và tróc vừng này như là khu vực chiến tranh hồi đệ nhị thế chiến còn lưu lại - chứ không sinh động như bây giờ. Thầy Minh Thân thì chẳng có ý kiến gì - sau đó thì Thị Minh Văn Cộ Trâm đến xem với tôi một lần nữa và để quyết định chọn nhà nào làm chùa. Căn nhà 2200DM 1 tháng thì quá chật và không có sân rộng để đậu xe - chỉ có căn 3000DM một tháng là đầy đủ tiện nghi tất cả; mặc dầu hơi cũ hơn căn kia. Thế là đi đến quyết định thuê căn nhà 3000DM một tháng, điều đó cũng thỏa đáng với số tiền của chính phủ cho nên mọi thủ tục được tiến hành.

6.000DM 2 tháng tiền nhà chúng tôi phải rút quỹ chùa ra để trả cho người môi giới. Xem như 6.000DM này bị mất luôn. Chúng tôi không do dự, mặc dầu không có tiền. Vì nghĩ rằng cơ hội sẽ không đến lần thứ 2. Ngoài ra còn phải trả tiền Mietsicherheit 2 tháng cho chủ nhà nữa là 6.000DM. Vậy tổng cộng 12.000DM chùa phải chi và số tiền này Bộ không giúp cho chúng ta một phần nào cả. Sau khi ký giấy giao kèo thì ông chủ nhà lại là người đọc và nghiên cứu rất nhiều sách về Phật Giáo, nên ông thông cảm sự nghèo khó của chúng tôi, do đó không lấy 6.000DM tiền Mietsicherheit - kia. Vậy là đỡ đi cho chúng tôi một gánh nặng.

Niêm Phật Đường Viên Giác được chính thức chuyển sang địa điểm hiện tại biên thành

chùa Viên Giác này vào ngày 8.1.năm 1981. Dọn chùa chỉ có tôi và Phật tử Võ Xuân Khôi lo liệu - chung quanh mình chẳng có ai cả, cảm thấy cũng tủi thân; nhưng không sao, chuyện khó phải gánh vác thì việc lớn mới dễ thành - tôi suy nghĩ thế nên cố gắng hết mình để cùng Khôi vận chuyển nhiều lần, chớ đồ đạc từ chùa cũ qua chùa mới.

Dọn về chùa mới phải lo sửa soạn để đón Tết. Tết năm đó gọi là Tết Tân Dậu. Đúng là năm con gà nên cả Thầy lẫn trò đều chịu cực khổ.

Ngày 5 tháng 2 năm 1981 là ngày đón giao - thừa. Đúng 5 giờ chiều có 3 người Phật tử đến. Đó là Thị Chờn Ngô Ngọc Diệp và hai mẹ con cô Yên đến lễ chùa đón giao thừa. Lễ thật bạc nhưng lòng thật thành cho một ngôi chùa mới dọn. Chúng tôi phải tốn nhiều công sức lắm cho đến Lễ Phật Đản 2525-1981 mới tạm hoàn thành.

Riêng nhà máy in thì chẳng có kinh nghiệm gì nên chúng tôi chỉ xin mua toàn là máy cũ. Bộ Nội Vụ bảo mua toàn máy mới đi. Thế là Thị Minh và tôi lo chạy đi tìm - cuối cùng rồi cũng có một nhà máy in nhỏ nhỏ mà tất cả các thợ mới dự lễ Phật Đản, Vu Lan, báo Viên Giác cũng như một vài quyển kinh sách được gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử lâu nay là được in từ nhà máy in này mà chi phí tiền máy móc đều do Bộ Nội Vụ Liên Bang Tây Đức tài trợ.

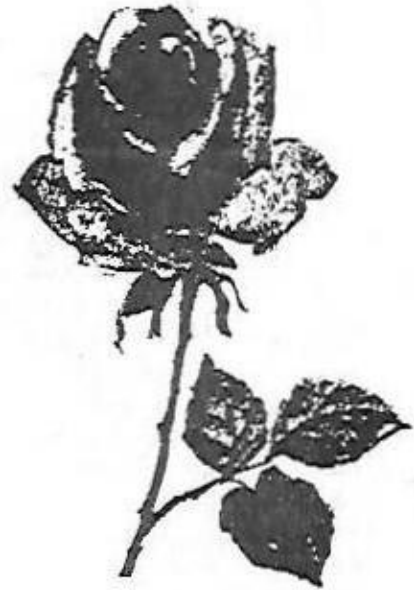
Vì có duyên với chính phủ như vậy cho nên nhiều Thầy và nhiều Phật tử mới nói rằng : tôi là người có phúc. Điều ấy đúng chứ không sai. Nhưng nếu đúng hơn nữa có lẽ phải nói là nhờ nhiều đời nhiều kiếp chăm lo làm việc phước thiện nên đây chỉ là kết quả mà thôi. Vì thế chúng ta cần phải tin vào nhân quả. Hiện tại tốt thì tương lai sẽ tốt - nên và chỉ sống cho hiện tại, có lẽ cũng đầy đủ lắm rồi. Nói như một Thiền sư đã nói :

"Sống ngày nay biết ngày nay,
Còn Xuân Thu trước ai hay làm gì".

(còn tiếp)



Một Bông Hồng Cho MẸ



Khi Phù Vân tôi ra khỏi nhà, thành phố Hamburg vẫn còn im lìm trong giấc ngủ cuối tuần - Thứ bảy 30-8-86. Gió lạnh và cơn ngái ngủ muốn kéo cặp mí mắt xuống, Phù Vân tôi cảm thấy ân hận đã lỡ hứa với gã Trưởng Ban Tô Chức đến trước 6 giờ sáng để làm bài phóng sự. Ngâm lại... cái sự đời của mình trong năm qua... nó rồi rấm và đen như mồm chó. Đúng là số năm tuổi! Tối hôm qua thức khuya, vui chuyện với một số bạn hữu từ Hannover lên, từ Berlin xuống. Họ kéo cả... bầu đoàn thể từ văn nghệ về đóng góp với địa phương. Họ nồng nhiệt như thế mà Phù Vân tôi nở nào... bỏ đi ngủ sớm cho đành, nên sáng nay... bỏ phở tóc mai. Thôi thì quít làm cam chịu chờ biết phản nản cùng ai!

Thế nhưng khi bước vào hội trường Wandsbek-Schloßstr.78, 2000 Hamburg 70, bên cạnh U-Bahn Wandsbek, Phù Vân tôi đã thấy một số anh em đang bận rộn nhiều công việc để chuẩn bị cho buổi Đại lễ Vu Lan 2530, Phù Vân tôi lại thấy hồ thẹn vì lòng vị kỷ của chính mình, chỉ... tá tã qua ngày đoạn tháng hoặc... canh me có chỗ nào tổ chức đình đám thì nhào vô... ăn có!

Thấy mọi người một việc, bận rộn từ đầu đến... tay chân, Phù Vân tôi chỉ đánh tiếng "Ha lô" để chào chung. Gã Elvis Phùng, Trưởng Ban Trang Trí, đang giữ chân thang cho tên Hậu đang ngất ngưỡng trên cao căng tấm biểu ngữ "KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ VỤ LAN 2530", giờ tay vậy chào Phù Vân tôi. Chiếc thang mất thăng bằng "lắc lư con tàu đi" khiến cho tên Hậu la lên nhoi nhói như... chớ đập lửa, đi đập

phải với! Gã họ Văn, trưởng Ban Kỹ thuật sân khấu, đang tỉ mỉ gắn chiếc hoa hồng và hàng chữ "MỘT BÔNG HỒNG CHO MẸ" lên bên trái phòng sau sân khấu. Cơ quốc gia và cơ Phật giáo đã được treo dọc hai bên mặt tiền của sân khấu với hai chiếc nón lá bằng giấy có viết chữ Vu-Lan - Ullambana-Fest và Vietnamesische Buddhistische Gemeinschaft Hamburg e.V. Anh Đường, Trưởng Ban Nghi lễ, đang đứng ngắm 2 bức tôn tượng Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni Phật và Đức Quán Thế Âm Bồ Tát được gắn chặt lên bàn đất giữa sân khấu, trong khi đó anh Sơn đang sắp lư hương, đèn, bình hoa, trái cây... lên bàn thờ. Riêng gã Trưởng Ban tổ chức đang phụ với anh Trung, Trưởng Ban Trật tự, lo xếp bàn đơn ghê trong hội trường. Thấy tôi nghiêng tâm thần... còm cõi của hần ta, Phù Vân tôi định ra tay... nghĩa hiệp "giữa đang thấy chuyện bất bình nào tha", thì lại thấy gã chạy tôi tay bất mặt mừng:

-Hê! Phù Vân mạnh khỏe. Tôi qua ngủ ngon hí? Thực tình Phù Vân tôi rất sợ gặp phải gã vào những lúc... tôi lửa tắt đèn, tối tăm mặt mũi như thế này. Lúc nào gã cũng đưa nụ cười với hàm răng "cải mã" trước để... câu tình sau để... nhờ vả anh em "ti đình". Phù Vân tôi trả lời cũng theo cái giọng miên Trung của gã:

-Ngủ rành được mà ngủ hí! Tôi hôm qua tán đóc đến 1 giờ sáng, cà phê "núc" vô cho lắm, thuốc lá "nhá" ra dài dài như đầu tàu xe lửa. Sáng ni mắt nhắm mắt mở, không trề hen với... ngài cũng là phước bảy mươi đời! Ngài có việc chi thì cứ sai phái. Mắc mờ chi mà hỏi lạ rủa hê! Gã vội kéo tôi đến giới thiệu với tên Hassan

l sinh viên A phủ Hàn ban của gã họ Văn, và nhờ tôi phụ vôi tên này gắn chiếc bông hồng được cửa băng ván ép, gắn lên tấm "pa-nô" với chữ để "VU LAN FEST - EINE ROSE FÜR MUTTER" (một bông hồng cho mẹ). Thế là Phù Vân tôi có công ăn việc làm, dù chỉ làm một tên thợ... vin (vin tay, vin chân cho kẻ khác làm). Phù Vân tôi thầm cảm ơn cha Trưởng Ban Tổ chức đã giao việc...nhẹ cho mình, còn riêng gã phải làm việc...nặng "đẩy bàn, khuôn ghê". Nghĩ cũng tội nghiệp cho tâm thần nho sinh "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm" của gã. Nếu không may tâm thần...nặng ngọc của ngài nằm xuống, thì biết lấy ai điều hành buổi lễ hôm nay! Thế nhưng, một lần nữa điều quan tâm của Phù Vân tôi lại...trật lạt chia vôi, vì đúng vào lúc đó một đoàn quân lực lượng đổ bộ vào hội trường. Chẳng nói một lời, họ rập vào khiêng bàn, xếp ghế "nhanh như gió". Than ôi, đúng là mình lo hoang, lo tiêu. Người ta là Trưởng Ban tổ chức, năm chương trình với giờ giấc công tác, công việc phải làm, phân công phân nhiệm rõ ràng!

Tấm pa-nô đã hoàn tất và được đem ra dựng ở trước cổng ra vào hội trường. Phù Vân tôi dù chỉ làm một tên thợ...vin, nhưng cũng cảm thấy "hồ hởi, phấn khởi" trước tác phẩm của tên...Hassan. Để tưởng thưởng cho công trình tài...vi tuyến của mình, Phù Vân tôi chạy vào nhà bếp để kiểm tra phê gờ gác tí đỉnh cho tinh thần nó...tinh táo, "của Chùa" mà! Nhưng than ôi, bếp núc...lạnh tanh như Chùa BàĐanh! Phù Vân tôi tự nhủ "Ban Trai Soạn giờ nàyđảm còn...ngủ nướng lắm!".Đang tui nghĩu như mèo mắc mưa, thì lại gặp cái...bản mặt khó thường của anh chàng trưởng ban Tổ chức. Đã biết sành sỏi cái cố tật của Phù Vân tôi như là gã...đi dẹp Nhứt trong bụng mình mà cứ hỏi:

-Kiểm cả phê hà! Lát nữa Ban Trai Soạn mới tới. Phù Vân chịu khó đến nhà anh Thành ở Eppendorfer chör Mischpult, Mikrophon...về đây sẽ có một châu cả phê...hậu hử cho Phù Vân ngay! Phù Vân tôi đành nhăn nhó nhận cái đĩa chỉ và điều xe đi làm...bón phận công dân.Vừa ra khỏi hội trường thì thấy xe Microbus của bà Ilse Rützel, do anh Hà trưởng Ban Di chuyển lái tới với ngón ngang nôi, niêu, soong, chảo và qui bác qui chị trong...băng nhà bếp. Với tài ba của qui bác, Phù Vân tôi biết chắc là chỉ trong vòng 5 phút là có cả phê ngay.Nhưng lệnh đã ban, công việc đã nhận và phải làm. Phù Vân tôi năm nay đúng là số...con Rệp!Giờ cả phê có pha sẵn thì cũng không kịp uống. Lại có thêm một chiếc VW-Bus trở tới nữa, anh Điều quản Quê Hương Shop chở đàn nhạc vôi đàn, trống, ampie...cùng với anh em ở trong Ban Nhạc Trẻ Hamburg. Thôi Phù Vân tôi phải lo "dot" là vừa, vì còn phải ghé qua nhà để "rước" chị Hai Phù Vân và lũ "cắt ké, kỳnhông"

đến chuẩn bị cho tiết mục "Bông Hồng Cài Áo". Vợ tuồng "mở màn" của chị Hai Phù Vân không hề được tập dượt và tổng dượt nên chị sơ bị "bể đĩa"- bởi chị đâu phải là "diễn viên sân khấu" hay "minh tinh màn bạc". Mồ Phạt! Cũng may chị khôngphải là nghệ sĩ, nếu không chị đâu có chịu cặp ké với Phù Vân tôi- một tên báo hại, báo đời! Và chắc đến giờ này Phù Vân tôi dám cũng còn...ở'goá quá!

Khi Phù Vân tôi chờ...bầu đoàn thể tứ trở lại hội trường, đồng hồ chỉ đúng 8 giờ 30. Cô Phan đã ngồi vào bàn "ghi danh"luônliem quan khách đến tham dự, trong khi tên họ Văn đang kê chũr linh tinh, nào là chương trình buổi lễ, nào là yêu cầu đứng hút thuốc trong hội trường, nào là hướng dẫn Toilette. Còn gã Trưởng Ban tổ chức đang hướng dẫn cho những anh chị em trong Ủy Ban Quốc Gia Yểm Trợ Kháng Chiến đặt bàn, dán ảnh.

Nhà bếp đã nổi lửa. Nôi, niêu, soong, chảo khua vang. Phù Vân tôi thấp thoáng thấy chị Cúc, Trưởng Ban Trai Soạn, dính đến chào hỏi thì bị anh Dân, Trưởng Ban Phát hành, keo xuống Keller. Cơm nước, bánh trái, cà phê...đều được phát hành ở' đây. Qui bác, anh chị em trong băng phục vụ đều đã sẵn sàng. Đầu do xếp đặt tươm tất cả.

Hơn 9 giờ qui vị Đại Đức, Tăng, Ni đến. Ai cũng thành kính chấp tay vãn an, qui Thầy Cô lúc nào cũng tứ hóa trả lời từng người một. Phù Vân tôi lễ nghi không rành, kính kê không thuộc, nên sau màn chào hỏi lại đình...chuồn, nhưng lại được Đại Đức Như Điển chiếu cố hỏi:

-Phù Vân mạnh giỏi chũr.Sao lâu nay im hơi lặng tiếng vậy, có gì'phiên nào không?

-Bach Thầy, Phù Vân cố mạnh nhưng không giỏi lắm. Vì anh em...thường tình giao cho một số công việc linh tinh, nên cứ lu bu và nghiệp...báo vẫn còn dài dài Thầy đi!

Thấy cười:

-Nhưng bài cho Viên Giác đừng quên nhe!

Thầy định hỏi thêm gì' đó nữa, nhưng may cho Phù Vân tôi lúc đó Ni Sư Điều Tâm lại đến hỏi ý kiến Thầy về bản Phát trên sân khấu, nên Phù Vân tôi...đánh bài tấu mã!

Nghĩ lại cũng ức, Phù Vân tôi mang tiếng chịu lỗi là một tên ký...giả, mà lại bị thiên hạ phỏng vấn hoài...chịu đời sao thấu.Vừa gặp anh Mỹ, Trưởng Ban Văn Nghệ Hamburg, Phù Vân tôi ben mở một cuộc phỏng

vấn chớp nhoáng:

-Xin anh cho biết, buổi Văn Nghệ hôm nay kéo dài bao lâu và có tiết mục nào đặc sắc nhất?

-Chương trình văn nghệ, qui sử đóng góp hùng hậu của 3 đơn vị Phật Tử Berlin, Hannover và Hamburg, có thể kéo dài 4 tiếng đồng hồ. Theo tôi thì tiết mục nào cũng hay cả, còn xuất sắc thì sẽ do khán giả phê phán sau khi trình diễn.

-Nghe người ta... đồn rặng riêng anh có một tiết mục về câu chuyện vui "1001 chữ T", anh có trình diễn hôm nay không?

-Phù Vân cố xem đến mục cuối của chương trình thì rõ!

Nói xong anh ta bỏ đi ngay. Cái màn bí mật vẫn chưa được...bật mí, Phù Vân tôi đành thở than:

"Thôi thôi thì thôi, thôi thôi thì
Thôi thôi! Thôi thôi, thôi thì thôi!"

Lần theo tiếng tập hát, đêm dần, xuống phòng dành cho các Ban Văn Nghệ; Phù Vân tôi gặp những tài năng và mần non văn nghệ của các vùng tụ tập nơi đây. Lâu ngày quá Phù Vân tôi mỗi gặp lại được chị Đan, Ban Văn Nghệ Berlin, vội niu áo chỉ lại hỏi:

-Nghe anh chỉ mỗi có tin vui phải không? Nghe người ta đồn rặng, hình như lần này chị mang...trống cơm xuống trình diễn?

Chị Đan cười- lúc nào cũng tuổi, trả lời:

-Vui chỉ mô mà vui. Tui tui mấy năm rồi chỉ lo "đuối mãi kính sư để chờ kịp khoa" và lo đàm trách Văn Nghệ cho Hội Phật Tử, nên... cái, chẳng dám "bầu bí" chỉ cá. Chứ mỗi có "tí nhau", chắc cũng chỉ bằng...cái đuối con thần lẫn là cùng. Cũng vài ba tháng nữa mới dám đem...trống cơm đi trình làng được!

-Rứa bữa ni chị trình diễn màn chi? Đặc sắc không?

-Bí mật...quân sự! Cầm hỏi! Màn đặc sắc, hết sảy thì Phù Vân hỏi chị Uyên nơi tề!

Phù Vân tôi quay qua chào chị Uyên, cười giả lả:

-Xin lỗi chị Uyên. Được nghe nhắc đến tên chị hoài mà chưa được hân hạnh diễn kiến...tôn nhan. Người ta bảo nghe tên không bằng biết mặt. Khi biết mặt rồi thì mới biết rằng người ta nói không sai. Tài năng rặng rờ.Sau

lẽ Vu Lan ở Hannover, khán giả trầm trồ khen ngợi vợ tuồng cải lương hồ quảng "Thất Tinh Mai" về bố cục, giọng ca, lối diễn xuất cũng như cảnh sắc chẳng thua gì các đoàn cải lương chuyên nghiệp. Sao, bao giờ các anh chị định lập gánh hát đây?

Chị Uyên khiêm tốn trả lời:

-Phù Vân quá khen. Được quý Thầy, Cô nâng đỡ và khuyến khích, tui tôi đem hết khả năng và dành nhiều thì giờ để tập dượt. Chứ cái lối tư biện, tư diễn chắc còn nhiều khiếm khuyết chỉ mong được các nghệ sĩ đàn anh góp ý xây dựng và chỉ dẫn thêm để có thể làm hài lòng khách mộ điệu. Tui này đâu có dự định... lập gánh lập gánh gì đâu. Phù Vân nghe ai nói mà độc mồm độc miệng dữ vậy!

Đi phòng vấn mà cứ gặp người ta...chười xéo-đụng là sờ không khá được, nhất là gặp các bà!

Quan khách Việt-Đức và Phật Tử các nơi đã tề tựu. Phù Vân tôi được một số anh em trong Ban Tiếp Tân giới thiệu cho biết một số quan khách: Bà Đại diện Công Đồng Phật Giáo tại Tây Đức (Buddhistische Religionsgemeinschaft in der BRD- mới được thành lập hơn 1 năm gồm tất cả các tông phái Phật giáo có mặt tại CH LB.Đức); Vị Đại Đức, người Mỹ, đại diện Phật Giáo Tây Tang; Vị Phật Tử người Đức, tu theo Phật Giáo Nhật, các vị đại diện của các cơ quan, hội đoàn địa phương, các anh chị tân, cựu của Ban Chấp Hành Hội Phật Tử VN ty nạn Công sản tại tây Đức. Đặc biệt trong số quan khách người Đức, bà Ilse Rützel mặc áo dài Việt Nam. Tư hơn 7 năm nay bà Rützel được báo chí mệnh danh là bà Mẹ của người Vietnam (Mutter der Vietnamesen) qua những hành động thiện nguyện giúp đỡ cho mọi người Việt tại Hamburg.

10 giờ 30 buổi lễ bắt đầu bằng chuông trống bát nhã. Anh Tuấn, Phó trưởng Ban tổ chức, cung thỉnh quý Đại Đức, Tăng, Ni trong Chi Bộ PGVNTN tại tây Đức lên sân khấu. Các em Phật Tử trong những chiếc áo dài lam, quần trắng đứng vòng cung làm hàng rào danh dự. Gia đình Phật Tử Berlin đã nghiêm chỉnh hai bên trên sân khấu để cung nghinh quý tăng sĩ Bài hát "Trăm Hường Đốt" được cất lên trong bầu không khí trang nghiêm để mở đầu cho buổi lễ. Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang cảm ơn quan khách và giới thiệu các vị tăng sĩ Phật Giáo tham dự buổi lễ và mời Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Phật Giáo VNTN tại Tây Đức, Trụ trì Chùa Viên Giác niệm nhang và khai kinh lễ cầu siêu cứu huyền thất tổ. Tiếp theo là lễ "Bông Hồng Cải Áo", bé Hoa Lan trích đọc một phần

trong cuốn "Bông Hồng Cài Áo" của Thượng Toạ Thích Nhất Hạnh và bé Thu Vân đọc phân tiếng Đức để tưởng nhớ về Mẹ, để thấy nỗi đớn đau khi mất Mẹ và niềm vinh hạnh khi Mẹ còn trên thế gian. Những ai còn có Mẹ bên cạnh cuộc đời trong thế giới đầy rẫy đau thương này, hãy hạnh diện cái lên ngực áo mình một đóa hoa hồng màu đỏ thắm. Những ai bất hạnh vì Mẹ đã về bên kia thế giới, hãy cái lên ngực áo mình một đóa hoa màu trắng. Thế giới này rồi sẽ đổi thay, con người rồi lại trở về với cát bụi; nhưng tình Mẹ vẫn trường tồn, bất diệt:

*Thế gian chỉ có một tình,
Bao la hơn hết là tình Mẹ con.*

Chi Đan, trên sân khấu, trong bài "Bông Hồng Cài Áo" tưởng niệm về Mẹ bằng giọng hát kể lể, ngâm ngùi. Trong khi đó đoàn nữ Phật Tử với áo dài lam, từng cặp, gắn từng đóa hoa cho khán giả. Quan khách người Đức, cảm động lần đầu tiên được gắn "MỘT BÔNG HỒNG CHO MẸ" trong một ngày có ý nghĩa nhất. Người Việt, dù đã nhiều lần dự các buổi lễ Vu Lan, nhưng vẫn không dẫn được nỗi xúc động khi được gắn lên ngực áo mình một đóa hoa. Mẹ đã qua vắng hay vẫn còn tại thế nhưng ngút ngàn điệu vội, tâm thân lữ thứ và nỗi đoài đoạn của những người xa quê hương vẫn luôn trĩu nặng bên lòng!

Tiếp theo là phần phát biểu cảm tưởng. Đại Đức La-hu-la, tu theo tông phái Tây Tang, từ Tích Lan qua Đức đã cho biết căn duyên xuất gia đầu Phật của Ngài. Vào năm 1967, khi Đại Đức còn làm nghĩa vụ quân sự, biết phái qua Việt nam; đã gặp 2 vị tăng sĩ ở Vũng Tàu và sau đó khi thi hành xong nghĩa vụ quân dịch người đi chu du thế giới để nghiên cứu Phật giáo. Một Phật Tử người Đức đã sinh sống ở Nhật Bản 15 năm, phát biểu bằng tiếng Nhật về ăn phụ mẫu. Thầy Như Điển dịch ra tiếng Việt, anh Tuấn dịch ra tiếng Đức. Cuối cùng là thời thuyết pháp về ý nghĩa ngày Vu Lan và Phụ Mẫu Ân của Đại Đức Thích Như Điển.

Phần nghi lễ buổi sáng kết thúc lúc 13 giờ. Buổi lễ trai tăng được tổ chức ở phòng bên cạnh hội trường vào lúc 13 giờ 30. Noi gương Đức Đại Hiếu Mục Kiên Liên Bồ Tát, cứ vào ngày rằm tháng 7 âm lịch để bày tỏ lòng hiếu thảo của một người con, Phật Tử đã tổ chức buổi lễ trai tăng để đền đáp phần nào công ơn của cha mẹ hiện tại và trong 7 đời quá khứ, thành tâm sửa các thức ăn vật lạ, các thứ trái cây đủ 5 màu đựng trong bình bát có sự chú nguyện của chư tăng để nhớ oai đức của quý vị thiên đức mà các tội đồ mau siêu sanh vào thế giới an vui. Trong thời gian giải lao và ăn trưa tại chỗ,

phần vụ phát hành phiếu ăn, Ban Trai Soan và Ban Phát Hành làm việc không ngừng. Đây là lúc để các bạn bè xa từ các vùng như Oberhausen, Münster, Berlin, Hannover...tu năm tu ba hàn huyên tâm sự. Phù Vân tôi cũng bị một tên võ vào vai suýt làm rơi đĩa thức ăn bằng giấy:

-Hê! Phù Vân lâu nay làm ăn ra sao?

Không cần phán đoán lâu, chỉ cần nghe giọng reo vui và nhìn thấy cái...bàn mặt luôn rạng rỡ Phù Vân tôi cũng biết tên bạn Phạm Công ở Bremen rồi, Phù Vân tôi bèn "bật đèn đỏ, xuống 6 câu vọng cổ rất mùi" mà ca rằng:

-Làm thi có làm- làm đến đâu tắt mắt tôi, mà...ăn thi chẳng đủ, bởi vì "lũ nhóc tì" của Phù Vân ngày càng...trở mã, ăn như...tâm ăn dâu, ăn...như cá sà cá mập, ăn luôn cả...Kindergeld. Đúng là một lũ...ăn hại hại nát anh a!

-Hèn chi thấy Phù Vân...bờ phở tóc mai cũng phải! Tưởng qua đây Phù Vân được...tự do, lại không ngờ cũng còn bị...bà xã năm chop!

-Đâu phải, tại...tại Phù Vân qua đây không hạp thủy thổ, tóc tai nó...chán Phù Vân quá nên nó cũng...vượt biên. Chứ "chị Hai Phù Vân" đã ban bố "chính sách khoan hồng, nhân đạo trước sau như một", cho Phù Vân tự do tung hoành cho thỏa chí...trương phu rơm nhè chị khí. Nhưng không thay Phù Vân lại không có đất cắm dùi. Cái chế độ kèm kẹp...made in VN chính hiệu con nai vàng Việt Cộng thì chị đã bị Bác và Đảng "ưu ái" đòi lại kể từ ngày vượt biên. Nói chi mà tôi nghiệp rủa!

Bài ca "tân cổ giao duyên" của Phù Vân tôi chưa dứt thì đã nghe loa phóng thanh của Ban Tổ chức mời bà con vào hội trường. Buổi Văn Nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan 2530 với chủ đề "Thường về Mẹ Việt Nam" bắt đầu lúc 14 giờ 30.

Bản đồng ca Phật Giáo Việt Nam và Hội Vu Lan do Ban Văn Nghệ Phật Tử Berlin trình bày mở đầu cho chương trình văn nghệ sau khi Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang đọc diễn văn chào mừng quan khách, đạo sư của Thầy Thích Như Điển, Chi Bộ trưởng PG VN Thống nhất tại Tây Đức và phân phát biểu cảm tưởng của vị đại diện Cộng Đồng Phật Giáo tại CHLB.Đức.. Dàn nhạc do Ban Nhạc Trẻ Hamburg đảm trách với Soát, Quỳnh, Quân, Khanh, Khôi. Các tiết mục văn nghệ đều nằm trong chủ đề Mẹ và Quê Hương dân Tộc: Mục Kiên Liên (anh Dũng, đơn ca); Bông Hồng Cài Áo Trắng (chị Lyly, đơn ca); Ngày về bên Mẹ (chị Lan-tân cổ giao duyên); Ai ra xứ Huế (Múa nón);

xem tiếp trang 74

Trận Chiến

QUỐC CỘNG

(1954 - 1975)

Nguyên tác : EDGAR O'BALLANCE
The Wars in Vietnam
Chuyển ngữ : Vũ Ngọc Long

(tiếp theo)

CHƯƠNG II. ĐƯỜNG MÒN HỒ CHÍ MINH.

Mỗi người Cộng sản phải hiểu rõ rằng : "quyền lực chính trị chỉ lớn mạnh trên đầu súng".

Mao Tsetung The Little Red Book

Ba biên cố quan trọng kế tiếp xảy ra , sau khi nền Trung lập của Vương quốc Lào được công bố, đó là con đường mòn mang tên Hồ Chí Minh, băng qua những vùng đồi núi hoang vu ở phía Đông của Lào. Con đường tiếp liệu sinh tử cho cán binh CS của chính phủ Hânội ở Nam Việt Nam . Ngoài ra Việt Cộng ở miền Nam cũng còn được tiếp liệu qua cảng Sihanoukville của Miên và từ đó xâm nhập vào lãnh thổ Nam Việt Nam dọc từ vùng 3 biên giới - Việt Miên Lào tới những khúc biên giới Nam Việt Nam và Miên ở phía Tây Nam và Tây Bắc Sài Gòn.

Kể từ 1893 Lào là thuộc địa nằm dưới sự bảo hộ của Pháp; quốc gia này chỉ thống nhất trong một giai đoạn ngắn vào thế kỷ 14. Thế giới bên ngoài biết tới Lào là 1 vùng đất của hàng triệu con voi và những chiếc lông trắng và sau đó sự thống nhất tàn vỡ, vùng đất này đã bị chia ra làm từng bộ lạc hoàn toàn độc lập nhau. Cho tới sau thế chiến thứ 2, người Pháp đã trả lại chủ quyền cho Lào. Kinh đô của Hoàng gia được đặt ở Luang Prabang và về chính phủ được đặt ở Champassak và Vientiane (Van Tượng). Lào diện tích 91.400 mẫu vuông, đa số là núi và những rừng rậm trong những thung lũng sâu, trên 1200 dặm dài của sông Mekong đã chạy dọc xứ Lào.

Dân chúng ước chừng 2 triệu - vì kỹ cở con số chính xác và chẳng có một sự kiểm tra nào cả - và hơn nửa gần nửa là những sắc tộc thiểu số Mèo, Kha, Lu và trên 40 sắc tộc khác nữa bao gồm Thái trắng, đó và đen được phân biệt qua màu sắc quần áo họ mặc, còn những người đầu trần thì được biết là người Lào.

Đa số dân Lào thì rất chất phác và sống rất cô lập hâu, họ làm việc rất khó khăn trong lãnh vực nông và ngư nghiệp nhưng rất rành rẽ trong vấn đề sản xuất thuốc phiện. Trong thời gian bảo hộ của Pháp , Lào đã thay đổi bộ mặt với những hệ thống giao thông, thường thủy, hóa xa và trên 500 dặm đường bộ đi trong 4 mùa. Lào có 2 thủ đô, của Hoàng gia ở Luang Prabang và chính phủ ở Vientiane; nơi đây là chỗ chính phủ trung ương của Pháp trước đây.

Nền độc lập của Lào được ra đời bởi hiệp định Genève 1954 - nhưng sau đó Pháp vẫn duy trì 50.000 quân với mục đích huấn luyện 25.000 quân cho lực lượng Hoàng gia Lào. Sau đó quân đội Pháp rút khỏi vĩ thiếu tiền và sau đó viện trợ tài chính cho Lào cũng đình chỉ. Nhưng tiếp đó Mỹ đã nhảy vào cung cấp tiền và 1 số cố vấn dân sự trước đây phục vụ cho quân đội Pháp tiếp tục huấn luyện cho quân đội Hoàng gia Lào đây là sự việc được sự đồng ý của chính phủ Pháp.

Trong khi đó từ 1953 lực lượng Cộng sản đã hoạt động ở các tỉnh phía Bắc - Trong 2 tỉnh Phongsaly có căn cứ Cộng sản Trung Hoa và Việt Nam và tỉnh Sam Neua căn cứ Cộng sản Bắc Việt Nam hoạt động - đây là tỉnh chiếm cứ của lực lượng Phathet Lào, dưới sự lãnh đạo của hoàng thân Soupha - nov Vong. Ngày 1950 lực lượng Phathet Lào dưới sự bảo trợ của Việt Minh có khoảng 6000 quân chia thành những nhóm nhỏ đi tuyên truyền và tạo ảnh hưởng trong các làng xã. Phathet Lào không chỉ chống chính phủ Hoàng gia mà chống cả với những sắc tộc khác nữa đặc biệt sắc dân Mèo. Về mặt chính trị Phathet Lào cũng được sự lãnh đạo của hoàng thân Vong với phong trào mang tên Neo Leo Haksat (phong trào ái quốc).

Từ 1956 hoàng thân Souvana Phouma trở

thành thủ tướng vì ông có chủ trương - trung lập giữa các phe nhóm ở Lào. Ông đã gặp gỡ với hoàng thân Vong (hai người là anh em cùng cha khác mẹ) đã đi đến quyết định có sự tham dự của phía Phathet Lào trong chính phủ và 2 tỉnh miền Bắc được đặt trong sự kiểm soát của chính phủ trung ương. Nhưng còn vấn đề khác là lực lượng quân sự Phathet Lào thì vẫn không sát - nhập vào lực lượng quân đội Hoàng gia . Trong cuộc bầu cử quốc hội vào 5/1958 phe Cộng Sản đã chiếm 21 ghế trong số 59 ghế của quốc hội.

Với sự tham dự ngày một nhiều ở Nam Việt Nam, Hoa Kỳ không muốn ngồi nhìn Lào trở thành quốc gia Cộng Sản, với những viên trợ tài chính của họ cho cái chính phủ Trung lập của hoàng thân Phouma. Lúc đầu Hoa Kỳ đã đổ tiền vào viện trợ để giúp cho chính phủ trở nên vững chắc và chống lại phe CS cộng giảm thiểu các kế hoạch kinh tế, kết quả là các chương trình của chính phủ - Trung lập gặp khó khăn và thất bại, giới nông dân đã không có vốn để canh tác.

Trong khi đó CIA đã cho ra đời phe - hủ chống Cộng dưới sự lãnh đạo của tướng - Phoumi Nosavan, ông ta đã nắm bộ Quốc Phòng tới 8/1958 phe Cộng Sản đã rút ra khỏi chính phủ. Hoa Kỳ gọi cố vấn, chuyên viên quân sự và dân sự ào ạt tới Lào hầu tiếp tục huấn luyện quân đội Hoàng gia Lào để có thể đánh bại Phathet trên chiến trường. Quân trang, quân dụng đã tới Lào, những chính phủ Hoa Kỳ lại không tỏ ra sốt sắng trong vấn đề gia tăng quân đội của chính phủ Lào. Trong khi đó nhiều nhân viên của Ủy hội quốc tế kiểm soát đình chiến (ICC) do hiệp định Genève qui định đã quyết định rút về nước và họ đã làm.

Trong tháng 11/1958 quân đội Bắc Việt đã gây rối ở biên giới Lào. Vào tháng 7/1959 nhiều đơn vị bộ đội Bắc Việt gồm một căn cứ chính trị họ đã liên lạc với lực lượng Phathet Lào và yểm trợ cho nhóm Thái Đen sau 2 tháng vận động họ đã tái kiểm soát lại 2 tỉnh Phongsaly và Sam Neua. Tháng 5 /1959 chính phủ Hoàng gia kêu gọi 2 lực lượng Cộng sản Phathet Lào và Thái Đen phải sát nhập quân đội Hoàng gia. Sau đó tướng Nosavan đã tổ chức nhiều cuộc hành quân vào các vùng hoạt động của Cộng Sản như ở gần Luang Prabang và Xieng Khouang nhiều căn cứ Cộng Sản đã bị đập trong đó có cả hoàng thân Vong lãnh đạo của Phathet Lào nhưng cuối 4/1960 ông đã trốn thoát do sự tiếp tay của nhân viên cạnh giới ông.

Bỗng nhiên vào 2 đêm 8, 9 tháng 8/1960 đại úy dù Kong Le chỉ huy vùng Vientiane nổi loạn, khi tất cả nhân viên chính phủ tới Luang Prabang để dự lễ cầu nguyện cho vua Sisavang Vong đã từ trần từ 11/1959. Lý do cuộc nổi loạn của Kong Le vì quân đội của ông đã không được trả lương trong nhiều tháng. Chủ trương chính sách trung lập Kong Le cho lập hội đồng cách mạng để hòa hợp, phía Phathet Lào tuyên bố ủng hộ và vào 16.8.1960 Kong Le yêu cầu hoàng thân Phouma giữ chức vụ Thủ tướng của chính phủ. Vào 22.9.1960 quân đội Kong Le tấn công Paksane nơi trú đóng của quân đội Hoàng gia của tướng Nosavan - khiến lực lượng này phải tháo chạy về phía Nam tới Savanaket. Trong khi đó ở phía Bắc Phathet Lào chiếm lại Sam Neua - hoàng thân Phouma tên tiếng kêu gọi sự viên trợ của Sở Việt với lý do Mỹ đã cắt viện trợ cho chính phủ của ông. Sự kiện này khiến Lào trở nên 3 thế lực đấu tranh giành quyền

lực - chính phủ Hoàng gia Lào - Phathet Lào và phe Trung lập - mỗi phe đều có lực lượng quân đội và chúng tìm cách loại trừ nhau.

Vào tháng 12/1960, với sự đồng tình của Mỹ, tướng Nosavan bắt đầu mở cuộc Bắc tiến, tấn công lực lượng của Kong Le và đẩy lực lượng này ra khỏi Vanthong. Kong Le phải rút lui về tư thủ ở Cảnh đồng Chum, chiếm cứ một vùng rộng 800 dặm vuông trong vùng đồng bằng Trung Bắc Lào (sơ dĩ được gọi tên là Cảnh đồng Chum vì dĩ đây có rất nhiều những chum(lu) lùm bằng đá hoa cương trong có tốt rơm, đến nhưg xác người chết trong thời xưa - có nhưg cải năng, tới 100 tấn). Tại vùng này Kong Le đã bắt liên lạc với phe Phathet Lào trng khi đó phe Trung lập của hoàng thân Phou - ma rút qua Campuchia.



Thế lực quân sự bấy giờ đặt trong sự tương tranh của 3 lực lượng kinh - chống nhau - Hoa Kỳ yểm trợ cho quân đội Hoàng gia Lào. Số Việt gọi chiến cụ, máy bay từ Hanoi tới Kong Le. Trong khi đó quân đội Bắc Việt Nam thì yểm trợ và phối hợp cù lực lượng Phathet Lào.

Hiện trạng của tình hình đã thay đổi vào tháng 3 và 4 năm 1961 khi lực lượng Nosavan đã bị chèn ép bởi lực lượng của Kong Le và Phathet Lào không thể tiến xa hơn. Trong khi đó người lai quân đội Hoàng gia để kiểm soát hết tất cả vùng tư lạng Prabang tới Vanthong khu vực của lực lượng Kong Le - Ở xa về phía Nam phe Phathet Lào chiếm đóng những thành phố và các lạng. Phe Phathet Lào và Kong Le đã trở nên mạnh ở vùng Cảnh đồng Chum .

Ngoại trưởng Anh và Số Việt đồng chủ tịch của hội nghị Genève kêu gọi các phe ngưng bắn ở Lào - cho tới 5/1961 các thế lực bên ngoài mới ngưng yểm trợ và lệnh ngưng bắn được thi hành. Về phía Hoa Kỳ thì thấy rằng tướng Nosavan không phải là người có thể đánh bại phe Cộng Sản, nên họ cũng chấp nhận thay đổi chiến lược và chấp nhận nền Trung lập ở Lào . Tới 16.5.1961, hội nghị quốc tế được khai mạc tại Genève và tới 22.5.61 các phe nhóm đồng ý ký 1 hiệp định. Nhưng cho mãi tới 19.1.1962 hiệp ước mới được các phe nhóm thi hành sau khi các khác biệt đã

được giải quyết.

Nhưng tới 4/1962 trận chiến lại bùng nổ tại ở vùng Bắc Lào giữa lực lượng Phathet Lào và quân đội thuộc phe hữu trong chính phủ tư Thái kẹp về. Trong khi đó để giới hạn sự căng thẳng quốc tế, lực lượng quân sự của khối SEATO đã được phái tới Thái Lan, hầu ngăn cản sự chiến đấu của phe hữu với phía Cộng Sản. Hoa Kỳ bấy giờ ủng hộ chính phủ Trung lập của hoàng thân, Phouma, nhưng cô tin đồn CIA vẫn yểm trợ cho lực lượng của Nosavan và cảnh hù của ông ta.

Vào 12.6.1962, các phe nhóm ở Lào đã đồng ý thành lập một chính phủ thống nhất quốc gia do hoàng thân Phouma lãnh đạo và 18.7.1962 với đại diện của 14 quốc gia bao

gồm Hoa Kỳ và Số Việt đồng ký kết để thiết lập nên trung lập tại Lào. Lực lượng kiểm soát đình chiến coi nhiệm vụ kiểm soát sự triệt thoái các quân đội ngoại quốc và Hoa Kỳ đồng ý không lập 1 căn cứ nào trên đất Lào. Quân đội Hoàng gia Lào được tăng cường lên con số 60.000 người, Phathet Lào 15.000 gồm một số quân đội Việt Minh trợ độ. Lực lượng của Kong Le được ghi nhận là 5000 người. Về phía lực lượng quân đội ngoại quốc ta thấy có 750 lính Mỹ trong phái bộ MAAG, một số phi công Số Việt và tới 10.000 quân đội Bắc Việt. Lính Số Việt và Hoa Kỳ nhanh chóng rút đi cho tới cuối tháng 10/62 - nhưng nhiều dấu hiệu cho thấy bộ đội Bắc Việt rút về mà ngày một gia tăng thêm nữa. Chỉ trong một thời gian ngắn lực lượng phía Cộng Sản đã kiểm soát trên nửa xứ Lào và nửa vùng phía Đông - phần còn lại của xứ Lào thì không đé dăng dưới sự lãnh đạo của hoàng thân Phouma .

Chạy xuống phía Nam của Lào giáp ranh với Nam Việt Nam, Thái Lan là xứ Cambodia - dưới sự lãnh đạo của Quốc trưởng Norodom Sihanouk - Cambodia được người Tây phương nhắc nhớ qua dấu vết của nền văn minh ở Angkor Wat. Sihanouk lên ngôi vua 1941 bởi sự lựa chọn của Hoàng gia. Sau cái chết của ông nội Sihanouk - nhưng vào 1955 Sihanouk lại nhường ngôi lại cho cha. Cho tới 1960 cha của Sihanouk qua đời, Sihanouk trở thành quốc trưởng Cambodia, kiêm luôn chức vụ thủ tướng, ngoại trưởng, Sihanouk luôn luôn nắm hết quyền lực trong

tay.

Cũng như Lào, Cambodia trở thành xứ bảo hộ của Pháp từ 1863 - nó đã có sự mở mang và thực sự độc lập bởi hiệp ước Genève, được ký kết giữa Pháp và lực lượng Việt Minh.

Cambodia diện tích 70.000 dặm vuông. Dân số 8 triệu 5. Quốc gia trong tình trạng kém mở mang và dân trí còn thấp kém; kinh tế căn bản là nông nghiệp - cá và lâm sản là 2 thứ chính sản xuất của Cambodia. Đa số dân chúng sống quay quần dọc theo sông Mekong và vùng thung lũng hồ Tonle Sap - đây là vùng sản xuất lúa gạo chính của Miền - cao su, gạo là 2 thứ hàng xuất cảng chính. Thủ đô là Phnom Penh, nó là cảng của con sông, mọi phương tiện đi chuyên đều bằng đường thủy. Có một số tỉnh lỵ lưu thông trong môi thời tiết. Có một đoàn đợ hóa xa ngắn từ Phnom Penh tới biên giới Thái và một đoàn khác Tây Nam cảng Sihanoukville (Kampong Som) ở trong vịnh Siam

Sihanouk đã khéo léo theo đuổi đường lối Trung lập liên hệ với cả Đông và Tây để xin viện trợ - thoát ra ngoài sự chi phối của cả 2 phía. Chỉ trong 3 năm đầu độc lập Mỹ đã viện trợ 120 triệu dollar và yểm trợ để trang bị và huấn luyện 28.000 lính. Nhưng cũng như ở Lào phần lớn số tiền này đã bị tham nhũng. Mất khác các quốc gia CS yểm trợ các kế hoạch kinh tế, như thiết lập hàng xưởng. Mặc dù tư cách viện trợ ở quân sự từ Trung Cộng, nhưng Sihanouk lại tỏ ra thân thiện với quốc gia này - thiết lập quan hệ 7/1958 với cả Nam Việt Nam, mặc dù có sự tranh chấp về chủ quyền một vài hòn đảo - Sihanouk có qua Sài Gòn thăm Tổng thống Diệm và trước đó đi Bắc Kinh. Vào 11/1958 thủ tướng Chu Ân Lai của Trg Quốc viếng thăm Cambodia và ở đây Chu đã làm đổi ý 300.000 người Flon sống ở Miền đang trung thành với Tưởng Giới Thạch - chuyển qua ủng hộ Mao. Sự kiện này, đánh thức sự lo ngại của Thái Lan về mối thù truyền kiếp giữa 2 dân tộc, sự hiện diện của Cộng Sản Trung Quốc tại Cambodia qua các nhóm du kích hoạt động dọc biên giới Thái Miên. Thái Lan đã chuyển sự phản - kháng tới Sihanouk và ban hành tình trạng khẩn trương và dân quân dọc biên giới với Miên.

Mất khác với 1/2 triệu người Việt đang sinh sống ở các tỉnh phía đông của Miên, Chính phủ Sihanouk vẫn cho sông yên ổn nhưng đất những kiểm soát coi ai có liên hệ với phía Bắc Việt hay Nam Việt. Trong khi đó chính phủ của Tổng thống Diệm đã nhiều lần phản đối sự giúp đỡ và che đậy của Miên cho lực lượng Việt Cộng để chúng quấy phá Nam Việt Nam. Mất khác Sihanouk cũng lên tiếng phản nản về các vụ phi phạm không phận của phi cơ Nam Việt Nam và Thái Lan. Trong khi đó ngay trên xứ sở của Sihanouk đã xuất hiện nhiều nhóm bất đồng chính kiến, một vài lực lượng quân đội đã ly khai. Hai nhóm chính là Khmer đỏ và Cambodian đỏ được xem như công sản và - khuynh tả, cả hai đều chống chính phủ trng từng giai đoạn, trong khi 2 nhóm Khmer Se - rai và Cambodian tư do được ra đời và huấn luyện bởi Việt Minh.

Sihanouk theo đuổi một chính sách trung lập không thân Mỹ, ông ta muốn thực hiện một đường lối chính trị song chiều với Tây phương, và luôn luôn không thân Mỹ; cũng kết án CIA đã chủ mưu 2 cuộc đảo - chánh quân sự lật ông vào tháng 1 và 2 năm 1959. Cũng khi đó trong 1960, ông thực

duc cả Miền và Lào thực hiện 1 chủ trương Trung lập không thân cả Đông và Tây. Ông ta cũng đã lỗi do Hoa Kỳ làm thất bại chủ trương này. Và trong tháng 6/1960, ông ta tuyên bố Hoa Kỳ đã thất hứa không giúp ông tối tân hóa quân đội của ông và Sĩ ha - nouk đã yêu cầu Trung Cộng viện trợ quân sự. Tuy nhiên ông ta chưa làm ngay - vẫn sẵn sàng nhận viện trợ Mỹ để giữ chokinh tế của xứ ông khỏi suy sụp - và mong cho Trung Quốc yểm trợ và chấp nhận.

Trong khi đó ở Việt Nam, vùng phi quân sự mỗi mỗi vẫn đông kín, ngăn cách giữa Bắc và Nam, và nó cũng xảy ra cho Lào và Miền đặc biệt những khu vực do Công Sản kiểm soát ngày một lan rộng hơn, một con đường đã được thiết lập ngang qua những vùng đó - nó được biết với tên đường mòn Hồ Chí Minh. Đường mòn Hồ Chí Minh nó không là 1 con đường riêng lẻ, hoặc 1 đường mòn, nhưng nó xuyên qua những vùng hoang vu và đồi núi hiểm trở chạy song song và không xa biên giới phía Tây của Nam Việt Nam và ước tính chiều dài từ 600 tới 800 dặm, nó không rõ ràng cho thấy đâu là đầu và đâu là cuối.

Cho tới khi Phatthet, Lào chắc chắn kiểm soát các vùng họ lấn chiếm trong 1959, Đệ nhất Hồ Chí Minh đã trở thành con đường chính dẫn tới Nam Việt Nam; người ta ước tính có 1800 bộ đội Bắc Việt đã sử dụng đường này trong năm 1959 và tăng 2000 trong 1960. Sau đó cả chính phủ Nam Việt Nam và Mỹ đã không có con số chính xác về nhịp độ vận chuyển của căn binh Bắc Việt bằng con đường này. Với rừng rậm che phủ giúp căn binh công sản để dàng ẩn nấp và sự quan sát của phi cơ rất khó khăn, lần đầu tiên một đơn vị Bắc Việt đã làm doandướng theo dọc xuống phía Nam, được coi là tốt, chúng có thể tấn xuống phía Đông của Nam Việt Nam khi chúng nghĩ rằng vùng đó chỉ có thể chiếm được. Trong khi đó mọi sự liên hệ giữa 2 miền Nam Bắc Việt Nam vẫn khép kín. Trong những tháng đầu của 1955, Lê Duẩn tuyên bố trong bộ chính trị Bắc Việt phát động cuộc đấu tranh chính trị cho căn binh công sản ở Nam Việt Nam - chưa dùng tới giải pháp quân sự. Nhưng vào 1949, những khó khăn ở miền Bắc sau chính sách cải cách ruộng đất, Hồ Chí Minh bắt đầu để mắt vào miền Nam - ông ta nghĩ tới vấn đề tái thống nhất Việt Nam dưới sự lãnh đạo của ông. Bộ chính trị Bắc Việt thì ngả theo Liên Xô vào 8/1959. Hồ Chí Minh thăm Xô Viết và dự đại hội đảng Công Sản ở đây ông ta được hứa viện trợ, chuyển ngang qua Trung Quốc cho Bắc Việt Nam, ông ta cũng được bảo đảm cho kế hoạch ngũ niên từ 1951, bao gồm 40 đề án kỹ nghệ. Người Nga đã bắt đầu tới nhiều ở Hanoi và ảnh hưởng của Xô Viết ngày một tăng cao. Nhưng Hồ Chí Minh đã khéo léo tách rời 2 thế lực Công Sản to lớn chống nhau này mỗi đảng mỗi khác, cho tới 1960 khi mối liên hệ giữa Trung Xô trở nên tối tăm.

Bây giờ những điều mong đợi của Hồ Chí Minh đã tới, những quân đội của ông ta khệ tâm công vượt qua vùng phi quân sự xuống Nam Việt Nam. Ông đã không nghĩ rằng Hoa Kỳ sau kinh nghiệm Đại Hàn còn có thể gửi quân tham chiến vì Mỹ sẽ đụng với Trung Quốc. Do đó ông ta thực hiện cuộc chiến tranh du kích. Hồ Chí Minh đã tin tưởng rằng quân lực Nam Việt Nam thì canphòng ở vùng phi quân sự - trong và vùng Sài Gòn cùng các thị trấn khác, và toàn Nam Việt thì đã quên lãng ý nghĩ phải tích cực chế Công Sản, ông ta đã nhìn thấy sự kiên trì, và thấy không có bất cứ một sự khó khăn nào để thành công.

Trong Đại hội Trung ương Đảng Lao Đông - 14.5.1959, đã quyết định trực tiếp tham dự trận chiến ở Nam Việt Nam và mọi quyết định chính trị hoạt động ở Nam Việt Nam do Đảng Lao Đông điều khiển.

Vào năm sau, tại Quốc hội thứ 3 nhóm họp vào tháng 9/1959, Hồ Chí Minh tuyên bố: "Nhân dân miền Bắc hãy đoàn kết và tiến hành cuộc chiến đấu thống nhất đất nước". Và sau đó Hồ Chí Minh đã quyết định một nhiệm vụ mới cho Đảng Lao Đông là công cuộc giải phóng miền Nam. Các cán bộ công sản còn nằm vùng ở Nam Việt Nam bắt đầu hoạt động lại và móc nối với các thành phần chống chế độ Ngô Đình Diệm. Ngày 20.12.1960 bộ Chính trị quyết định thành lập Mặt trận Quốc gia Giải Phóng để trực tiếp mở trận chiến ở miền Nam Việt Nam.

Mặt trận giải phóng là một tổ chức Công Sản kết hợp gồm 60 lãnh tụ và nhân sĩ của nhiều nhóm riêng lẻ đại diện cho các đoàn thể, tôn phái như: Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Cao Đài, Hoà Hảo, sắc tộc thiểu số, thường gia, giáo sư, sinh viên và ước chừng 300.000 đoàn viên. Nó trở thành một lực lượng hoạt động ở miền Nam của đảng Lao Động và 6 hội gồm nông dân, công nhân, phụ nữ, thanh niên, sinh viên học sinh, văn hóa và hội giải phóng, có số lượng hội viên nhỏ hơn. Ủy ban trung ương gồm 34 ủy viên có 15 ủy viên chính trị và 6 ủy viên bí thư.

Trong thời gian 1960 tới 1965 ủy ban trung ương ít được triệu tập, thực sự hoạt động là Cục chính trị và Ban bí thư. Chủ tịch là luật sư Nguyễn Hữu Thọ, ông này bị cấm từ chối cả chính quyền Pháp và Diệm vì các hoạt động chống chính phủ. Ông ta không là đảng viên công sản. Ngoài ra còn có 3 bí thư đứng đầu là Huỳnh Tân Phát được coi là chiến lược gia của Mặt trận giải phóng. Phát năm chức này từ 1964. Tuy nhiên quyền hành thực sự được điều động một nhóm nhỏ có thể là 4 người của bộ Chính trị Đảng Lao Động đặt ở Hanoi lãnh đạo bởi Lê Duẩn coi như đặc trách Ủy ban công sản miền Nam. Duẩn đã làm việc qua (hệ thống) miền Nam của Đảng Lao Đông, nó được coi như trực tiếp điều động các hoạt động của Mặt trận giải phóng.

Vào 1.1.1962, hệ thống miền Nam của Đảng Lao Động cho ra đời đảng Cách Mạng Nhân Dân nâng từ tướng Mạc Xít, gồm khoảng 25.000 đảng viên, một phần lớn có chân trong Mặt trận giải phóng. Về tổ chức này, các thành phần Công Sản nắm giữ và chỉ đạo mọi hoạt động của Mặt trận.

Các du kích quân của Việt Cộng có tên là quân đội giải phóng. Với 3 thành phần: Mặt trận giải phóng, Đảng Cách Mạng nhân dân, Quân đội giải phóng; có chung một ủy ban điều hợp mang tên Trung ương cứu miền Nam. Đây là tổ chức phối hợp giữa chính trị và quân sự, đầu tiên đặt ở chiến khu D nằm trong 2 tỉnh Long Khánh và Bình Dương 60 km Bắc Sài Gòn, nhưng nó luôn luôn di chuyển. Tất cả ủy viên trong Trung ương cục thường không hoạt động cùng, họ di chuyển các nơi vì lý do an ninh.

Mặt trận giải phóng giữ phần lớn các kế hoạch quân sự bí mật, được chỉ huy bởi 4 ủy viên tư bộ Chính trị đảng Lao Động. Một vài cấp chỉ huy của quân đội giải phóng được tung ra những dưới những bí danh - cho tới giữa 1965 một phụ nữ tên Nguyễn

thị Đình thị được coi là tư lệnh phó quân đội giải phóng, nhưng không 1 chút nào biết về tung tích bá tước. Mặt khác những tin tức báo cáo thì tư lệnh quân đội, giải phóng từ 1964 là Trần Nam Trung, một sĩ quan cao cấp trong quân đội Bắc Việt, và sau Trung trở thành tổng bí thư của đảng Cách Mạng Nhân Dân. Tổng chỉ huy 1 lực lượng 100000 người, bao gồm chỉ huy quân sự và các hoạt động khác nữa.

Sau đó 1962, Võ Nguyên Giáp chỉ huy trực tiếp các hoạt động quân sự ở trận chiến miền Nam. Trần Nam Trung chỉ chấp hành các chỉ thị đặc biệt. Tất cả mọi chiến lược đều được chỉ đạo bởi Hồ Chí Minh, Lê Duẩn và Giáp.

Lực lượng quân đội giải phóng đã bị Công Sản chia 2 thành phần chính trị và quân sự. Ở mọi cấp trong thành phần quân sự cũ được chia làm lực lượng chính qui vùng và du kích địa phương. Quân đội chính qui có 10.000 người - được huấn luyện kỹ càng, được trả lương - còn thành phần du kích hoạt động bán thời gian - trong thời kỳ huấn luyện nhiệm vụ trong những vùng quê hạn và giữ nhiệm vụ canh gác đồng thời giữ nhiệm vụ tăng gia sản xuất lương thực tự nhiên nếu tình hình đòi hỏi lực lượng này cũng điều động tác chiến như lực lượng chính qui.

Ở giai đoạn đầu Trung ương cục miền Nam phân chia lực lượng chính qui theo cách của Việt Minh, chia Nam Việt Nam ra làm 3 vùng (gồm các tỉnh) - vùng Đông bằng - vùng cao nguyên Trung phần và vùng Cochinchina - và cứ tức Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định bao gồm 200 dặm vuông với dân số 2 triệu người, được coi như vùng đặc biệt. Sự chỉ huy đầy chuyên từ ủy ban trung ương, tỉnh, quận, xã ấp - đơn vị cuối cùng là tổ gồm 3 người thành 1 tổ. Trong những vùng đồng dân Việt Cộng lập các Ủy ban trung ương thành phố Ủy ban ngoại ô, tới Ủy ban khu phố, xuống tới liên gia - cứ 3 người 1 tổ. Các lãnh vực hoạt động cố gắng tránh đụng chạm tới các sinh hoạt của chính phủ Nam Việt Nam khi lực lượng chưa đủ mạnh.

Trong lực lượng du kích cũng lấy đơn vị căn bản là 3 người - 2 người coi là 1/2 đội, và 4 được coi là 1 đội. Chúng hoạt động trong các ấp. Trong mỗi làng có 1 đại đội gồm 3 hay 4 đội tối đa 48 người. Các đơn vị này gia tăng, hoạt động và kết nạp thêm những đội mới. Ở những vùng Việt Cộng khó hoạt động chính trị, chúng chỉ hoạt động quân sự.

Các thành phần trong quân đội giải phóng trong giai đoạn đầu hầu hết đều kết nạp từ người miền Nam, trong những năm 1962 - 1963 số căn bộ bị bắt ngày một nhiều - hội đồng tư vấn miền Nam đã yêu cầu các căn bộ miền Bắc vào Nam hoạt động - theo ước tính chỉ 1/2 năm 1965 có 25.000 bộ đội Bắc Việt Nam được gửi vào chiến trường - miền Nam.

Một quyết định khác của Bắc Việt - quyết tâm mở trận chiến ở miền Nam - với sự tiếp tế người và chiến cụ qua đường mòn Hồ Chí Minh. Con đường này được mở mang và dùng liên lạc giao thông. Kế đó các lực lượng quân đội nhân dân Bắc Việt Nam với con số nhiều ngàn người đã được đưa trực tiếp tới Hanoi qua con đường này vào miền Nam. Nhiều trai huấn luyện được thành lập ở Xuân Mai gần Hanoi, sau đó gửi vào Nam. Tư

xem tiếp trang 73

Hồi ký

TÔI ĐI HỌC TẬP CẢI TẠO

TÍCH CỐC

(tiếp theo)

Khổ sai chung thân và lưu đày biệt xứ là hình phạt nặng thứ hai sau bản án tử hình, dưới thời Pháp thuộc. Nhà cầm quyền Tây đã áp dụng những hình phạt này đối với những người ái quốc như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Ngô Thái Học v.v... Vì sao? Vì giữ chế thống trị và người bị trị không cùng một sắc tộc, kẻ Âu người Á ngăn cách bởi một Đại Dương; giữa hai dân tộc không cùng một màu da, một ngôn ngữ và tư tưởng, không có tình dân tộc nghĩa đồng bào nên chúng nó mới áp dụng những hình phạt dã man tàn bạo và vô nhân đạo như thế. Tuy nhiên dù có bị tù đày như vậy cũng có cơm ăn đủ no không bị bỏ đói bỏ khát.

Trái lại đối với tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản Hà Nội, sau khi cưỡng chiếm và thống trị miền Nam vào đầu tháng 5/1975, chúng đã áp dụng ngay hai bản án trên đối với những người miền Nam cũng cùng chung với chúng một mẹ sinh ra. Vì sao? Vì cùng chung một Tổ sống cạnh bên nhau, nhưng kẻ thống trị lại có cái nhìn nghị kỵ xuất phát từ cấp lãnh đạo một cu và một tư tưởng của Cát Mát Lenin, coi đồng loại như kẻ thù. Chúng lưu đày hàng triệu người miền Nam đến những nơi rừng thiêng nước độc, cô lập với xã hội bên ngoài, bất chấp tiếng kêu than thảm thiết của những người đồng loại mất cha, mất chồng v.v... Chúng nói cho đi học tập cải tạo, học tập gì lâu dư vậy, từ năm 1975 đến nay 1986 vẫn còn học tập. Có lẽ chúng định tẩy não những anh này để trở thành những đảng viên Cộng Sản chăng? Chúng làm! bao nhiêu ngày trong tù cải tạo là chôn chặt bấy nhiêu hận thù mà thôi!

Ngày lên rừng đốn cây đốn nứa, ăn uống thiếu

thôn, tối ngủ nửa tỉnh nửa mê vì đói rét và không biết chết ngày nào. Một đêm vào khoảng 2-3 giờ sáng, chúng tôi đang chập chờn trong giấc ngủ, tôi nghe tiếng keng đánh liên hồi và tiếng súng bắn từ 4 góc trái, tiếng chân chạy, tiếng súng lên đạn nghe lách cách của các bộ đội và tiếng la của các quân giáo chỉ thị là tất cả nằm tại chỗ và giữ im lặng. Anh em tôi không biết chuyện gì xảy ra. Anh Trung tá Hoàng nắm cạnh bên tôi kể miệng vào tai tôi nói nhỏ:

- Tổ bỏ nó áp đảo tinh thần mình đó, một bố mẹ, vừa mới ra chân dứt chửa ráo, địa hình địa vật chửa nghiên cứu kỹ ai đại gì mà trốn trại.

Nói tới đây tôi nghe tiếng người chạy sát ngay trên đầu, tôi bèn lấy ngón tay dè lên miệng anh lại. Trong một không gian nhỏ hẹp của một căn buồng không ánh sáng chừa trên 35 người tù cải tạo cùng chung một lý tưởng nhưng mỗi người mang một ý nghĩ khác nhau.

Sáng hôm sau đội tôi được chỉ định đi đốn cây về làm cột nhà, tiêu chuẩn 2 người buổi sáng phải đốn một cây đứng kính tối thiểu 2tấc, bề dài 6 thước. Đội vừa ra khỏi trại, anh H. hỏi người bộ đội hồi đêm có chuyện gì mà súng nổ liên hồi và bộ đội chạy tới chạy lui như vậy? Có phải cọp vào trại không? Người bộ đội vừa nói vừa cười trả lời là thực tập báo động đấy! A! Chúng bây lưu đày chúng tao biệt xứ ra đến nơi chó leo thang, trâu mang trống mà vẫn còn sợ chúng tao. Như mọi lần trước, người bộ đội dẫn chúng tôi đến chân núi, anh giao nhiệm vụ và hẹn đúng 11g30 phải tập trung lại để anh dẫn về, xong chúng tôi cứ một toán 2 người lần trèo lên núi hoặc đi vào rừng tìm cây đốn.

Ai cũng nghĩ rằng núi thì bao giờ cũng nhiều cây làm gỗ, nhưng thật ra tìm được một cây đúng tiêu chuẩn làm cột nhà không phải dễ, cây thì quá to, cây thì quá bé, cây đủ tiêu chuẩn đốn rồi không ngã xuống vì ngọn cây mắc kẹt chần chịt với đám giầy mây rừng mọc lâu hằng 5-7 chục năm. Tôi và anh Trung tá Hoàng loay hoay trong rừng suốt buổi sáng, áo dột như tắm, đói mệt là người mới đốn được 1 cây Hai đứa ì ạch khiêng đến điểm tập trung vừa liêng cây xuống anh xiu ngay tại chỗ. Xiuthi cứ nằm đó, đến khi tỉnh lại thì khiêng cây về. Từ chỗ đốn cây đến trại khoảng 2 cây số mà hai đứa tôi phải nghỉ đến 6-7 lần. Trước khi vào trại lại phải lội qua một con suối sâu, té lên té xuống đến 12g20 chúng tôi mới đem cây nạp cho bộ đội. Buổi trưa mỗi người lãnh một chén bấp nấu với muối để chiều lại nạp thêm cho chúng một cây nữa. Thật là lao động khổ sai!

Những gốc nứa nằm chung quanh trại mọc lâu

đổi hàng trăm năm, dây mơ rễ má sâu dướilồng đất mà chúng nó bắt chúng tôi moi, đào lên dọn dẹp thật sạch sẽ để chúng nó làm sân đánh bóng chuyền,mỗi đêm mỗi đôi luân phiên nhau đi lãnh lương thực và thực phẩm nhưbắp gạo, bí ngô v.v... Từ trại đến chỗ lãnh thực phẩm trên 3 cây số, chúng bắt chúng tôi đi ban đêm để ban ngày còn phải đi lao động.Xe trâu không biết từ đâu chở đến bỏ tại bên kia bờ suối để chúng tôi ra vác mang về. Ở miền thượng du người Tày, người Giao dùng xe trâu để chở hàng.Xe do một con trâu kéo như loại xe bò trong Nam, 2 bánh là 2 vòng tròn của một thân cây to cưa ra, giữa bánh xe và trục không có bạc đạn, nên khi xe lắn bánh tiếng kêu ken két rít lên trong không gian im lặng nghe nhức óc.

Một mỗi vì lao động quá sức, yếu dần vì thiếu ăn mất ngủ, mới ra miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa chưa đầy một tháng mà anh nào anh nấy trông thật thảm thương, mặt nhợt, má hóp, mình mẩy - đây những dấu con vật cấn, tay và chân đầy những vết xeo vì gai cào, quần áo thì tattered!



Bên cạnh trại khoảng 1 cây số có 1 thác nước nhỏ, sức nước chảy rất chậm vậy mà một hôm người chánh trị viên trại ra lệnh trong chúg tôi ai có khả năng nghiên cứu thiết lập một trạm thủy điện tại đó để cung cấp điện cho trại hầu nâng cao đời sống cho trại viên ! Thành thật cảm ơn anh đã nghĩ đến đời sống của chúng tôi. Thật ra chúng tôi cần ăn, cần mặc hơn là cần điện, không có điện chúng tôi vẫn sống. Chúng tôi nhìn nhau cười thầm. Một nhà máy thủy điện trên miền thượng du, giữa núi rừng miền Bắc, nơi mà phướng tiện đi chuyển duy nhất của đồng bào địa phướng là xe trâu, xe đạp, nơi mà ánh sáng văn minh của xã hội chủ nghĩa trên 20 năm qua chưa rọi đến! nơi mà những tù cải tạo chúng tôi trog tay không có một tác sắt, một cây thuốc, một lọ mực thì thử hỏi làm sao mà thiết lập một nhà máy thủy điện! Không biết người chính trị viên này đã thấy một nhà máy thủy điện lần nào trong đời anh chưa mà anh lại ra lệnh như thế. Anh tưởng thiết lập một nhà máy thủy điện như đập một cái đập ngang con suối gần

nước chảy, xong đồn mây rừng nối tiếp nhau đập về đến trại là có điện ngay! Nếu giản đơn như vậy thì miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa ngay cả miền Nam sau khi bị thống trị không có sự cúp điện mỗi tuần 2 ngày 2 đêm. Mỗi khi có cố vấn cao cấp Liên Xô đến thanh tra, phân nửa thành phố bị cúp điện để đồn điện cho cố vấn vĩ đại dùng. Thật là một trò hề trong một võ tuồng thăng ngục học làm khôn.

Ông bà ta thường nói: "Đói ăn rau, đau uống thuốc", tại đây đói cũng không có rau mà ăn, đau không có thuốc mà uống! Rừng núi miền thượng du bao la như vậy nhưng rất hiếm cây có trái ăn được. Do đó chim chóc cũng rất ít. Đi trong rừng cả buổi may ra mới gặp được 1 cây bứa, trái bứa chín thì ăn ngọt nhưng chim chóc đã hưởng trước rồi, chúng tôi chỉ hái - đợt ăn cho đỡ đói; khổ nỗi đợt bứa thì chua, bụng thì đói ăn vào một lúc sau nó cào trog bao tử chịu không nổi. Duy nhất là cây rau tàu bay, loại này gần giống như cây rau cải trởi trong Nam, chỗ nào cũng có. Những các anh bạn người Bắc cho biết là cây rau tàu bay ăn nhiều sẽ mất máu. Thôi chết một cử tử rồi ! đang thiếu máu mà ăn loại rau ác ôn này vào nữa thì đi tàu suốt còn gì! Nói vậy nhưng chúg tôi đói quá vẫn hái ăn sống tại chỗ hoặc đem về trại ăn độn với bắp. Viết tới đây tôi chợt nghĩ tới thời kỳ vàng son tại Sài Gòn trước tháng 5/1975. Các bạn ở Sài Gòn không ai mà không biết tiệm phở Tàu Bay ở đường Trần Quốc Toản trước chợ Cá. Mỗi khi đi công tác về Sài Gòn, thế nào tôi cũng ghé vào tiệm phở này để thưởng thức một tô tái, nam, gầu loại đặc biệt, lại thêm một ít nước béo nữa chớ! Nhìn tô phở khói bay nghi ngút, mỡ nổi lều bều - thật là tuyệt cú mèo! Một anh bạn người Bắc có vẻ quen biết ông chủ tiệm phở cho biết trước kia ông ở ngoài Bắc nghèo, hằng ngày phải ăn độn rau tàu bay để sống. Khi đi củ vào Nam, ông làm ăn phát đạt, mở tiệm phở lấy bằng hiệu "PHỞ TÀU BAY" để nhớ thuở hàn vi. Trong cảnh tội tù không có phở tàu bay để thưởng thức, thôi thì ráng ăn rau tàu bay để tạm sống qua ngày vậy !

Ở trại này được khoảng 1 tháng, ngày 27.7.76 vào lúc 5 giờ sáng, chúng tôi bị gọi thức dậy sớm hơn mọi khi, mặc quần áo xong xuôi ra tập hợp, người quản giáo cầm một danh sách, khi y đọc đến tên của ai thì đứng sang một bên, trong đó có tên của tôi. Khi xong y ra lệnh những người vừa bị đọc tên vào sửa soạn hành trang để chuyển trại. Trước khi chuyển trại chúng tôi được ăn mỗi người một chén cháo gạo. Bữa cháo gạo đầu tiên từ khi đặt chân - lên miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa. Xong ra tập hợp ngoài sân, tôi thấy lần chuyển trại này có khoảng 100 người. Người trại trưởng cử giới thiệu người trại trưởng mới với chúng tôi. Y cho biết người trại trưởng mới là người miền

Nam, cấp bậc Thượng úy tập kết ra Bắc từ năm 1954 sau hiệp định Giơ-neo và sau cùng y không quên chúc chúng tôi học tập tốt, lao động tốt để được sớm về sum họp với gia đình. Người trại trưởng mới cho chúng tôi biết là con đường di chuyển khá xa trên 5 C/s đường đèo, trời nắng nóng, ai có đồ đạc gì lênh kênh nên thu gọn lại. Qua cư' chỉ và lời nói của y chúng tôi cũng hơi yên tâm một phần nào. Vì dù sao cũng người miền Nam có một cái nhìn cởi mở hơn. Ngoài Bắc nhất là miền núi, mùa thì mưa thúì đất, còn nắng thì nắng cháy da, anh em chúng tôi đi trên đoạn đường này nghỉ 5-6 lần, đường đèo lên xuống đi hết muốn nổi đến trại mới khoảng 11 giờ, đến nơi vừa liêng túi đeo lưng xuống anh em ngã lãn ra thỏ, có anh ngất xỉu phải lấy nước đắp mặt một hồi mới tỉnh lại. Buổi trưa hôm đó mỗi người lãnh được một chén bấp độn cơm, nửa chén rau muối nấu canh với thịt dê, mỗi người được một miếng thịt bằng ngón tay út. Bữa cơm ngon nhất của chúng tôi từ khi ra Bắc !

Trại chưa dựng kịp, phải mượn tạm một trường tiểu học của các em người Thượng, trước chúng tôi đã có trên 200 anh đến đây rồi. Cũng tại đây tôi gặp bạn tôi là Thiếu tá Mai Ngọc Sáng trước phục vụ cùng binh chủng với tôi, anh được trả tự do trước tôi khoảng một năm, vài tháng sau anh vượt biên và hiện đang ở tại Tây Đức tỉnh Hameln. Trại này không bị cô lập với thế giới bên ngoài như trại trước. Chung quanh trại không xa có đồng bào thượng ở, họ trồng trọt rau cải và cả dẹt vài để mặc nữa. Trại nằm trong xã Tích Cốc, huyện Cẩm Nhân, tỉnh Hoàng Liên Sơn giáp ranh với tỉnh Tuyên Quan. Vì chúng tôi vừa mới đến nên buổi chiều được nghỉ để ổn định chỗ ngủ, khai lý lịch và biên chế lại thành đội và tổ. Tổ tôi gồm có 10 người, có 2 người bạn thân và quen biết nhau từ lâu là Trung tá Hùng, Hạm Trưởng chiếc tuần dương hạm Wake I và Trung tá Thành thuộc khối Quân Huấn Trưởng Võ bị Quốc Gia Đà Lạt, anh đã chết vì bệnh thiếu dinh dưỡng sau khi chuyển trại về Vĩnh Phú một ít lâu.

Ngày hôm sau tổ tôi được lệnh đi đắp, sửa đường, con đường trái đá này chạy dọc theo dãy núi Hoàng Liên Sơn dẫn đến tỉnh Tuyên Quan ngang qua Điện Biên Phủ, xuyên qua đồi núi, cong queo rất là hiểm trở, do Trung Quốc làm trước khi Cộng Sản Hànội đánh Điện Biên Phủ. Người bộ đội dân chúng tôi đi làm nói trong thời gian hành quân đánh chiếm Điện Biên, con đường này là trục lộ giao thông chính dùng để chuyển quân và súng đạn, do đó 2 bên đường, trên các mỏm núi đồi đều có vị trí đặt súng phòng không và cũng do Trung Quốc anh em thuở bấy giờ đảm nhiệm.

Song song với việc đi sửa, đắp đường, nhữ' đội và tổ khác phụ trách việc đồn cây, chặt nữa,

khai hoang đất để dựng một trại mới. Miếng đất lồi lõm này cách trường tiểu học chừng 800m có diện tích khoảng 25 ngàn thước vuông, trên miếng đất nửa mọc lâu đời, bụi nào cũng to lớn, người đứng bên này không nhìn thấy người bên kia, mà trong khoảng thời gian không quá 10 ngày mặt đất đã trở thành bằng phẳng thì đủ biết bao nhiêu mồ hôi, nước mắt của chúng tôi đã đổ ra mà ngày hai bữa chỉ có bấp và khoai !

Vì chưa có trại mới phải ở tạm tại trường tiểu học, nên việc nấu ăn cũng gặp nhiều khó khăn cho các anh đầu bếp. Nhà bếp làm lộ thiên, buổi chiều sau khi phát ăn xong, các anh đầu bếp nấu luôn sẵn cho buổi ăn sáng hôm sau và phát ngay trong buổi tối lúc 21g

Anh Tg.T. Hùng và anh Thanh có quan niệm là cứ no buổi tối để để ngủ, ngày hôm sau sẽ hạ hồi giải quyết, nên sau khi lãnh phần sẵn cho buổi sáng hôm sau hai anh đúp hết ngay tại chỗ. Tôi cười và nói :

- Hai anh ăn như vậy ngày mai bụng đói đi đả và đường vất vả đây! Anh Hùng cười và trả lời :

- Ngày mai sẽ tính ngày mai,

Bây giờ ta có ta xửi cho no.

Chà lại thơ phú nữa! Thật vậy ngày hôm sau trên con đường đèo làm dốc dẫn đến chỗ sửa đường, tôi nhìn thấy hai anh mồ hôi lấm tẩm chảy, mặt mày xanh đờn, đi chân nọ đá quãng chân kia. Đến nơi hai anh khiêng đất đến khoảng 11 giờ là hết làm nổi, đứng lên té xuống, tôi thấy vậy mới bảo hai anh vào cuộc đất cầm chừng để chúng tôi làm thế cho. Kết quả ngày này hai anh không còn dám uống thuốc liều nữa.

Ngoài Bắc người ta không ăn rau bắp cá, trên các sườn đồi chung quanh chỗ chúng tôi lao động loại rau này mọc đều khắp, do đó trong lúc nghỉ giải lao chúng tôi nhớ đem về trại cho anh em ăn độn với bấp. Anh Tg.T. đi cho biết loại rau này ăn sống còn trị được bệnh đau bao tử nên anh em càng tiêu thụ nhiều hơn. Buổi trưa phải lội bộ về trại để hưởng lương khoan hồng của đảng và nhà nước bằng một chén bấp xay, buổi chiều lại tiếp tục việc làm khổ sai đở dang của buổi sáng.

Thời gian không đầy mà trời, những bó nữa, những khúc cây, những gánh đá v.v.. từ từ dũa mòn thân thể và sức lực chúng tôi. Ngoài cái khổ về thân xác còn cái khổ về tinh thần. Không biết gia đình chúng tôi có biết chúng tôi bị dày ra Bắc không? hay ở Trg Nam hằng ngày vẫn còn lặn lội đi tìm chồng, tìm cha tại các trại tập trung.

Một buổi sáng ngày 10.8.1976, một tin bất ngờ làm sưng sốt tất cả trại viên chúng tôi.

- Trung tá Tích thuộc binh chủng Truyền Tin và hai sĩ quan cấp Đại úy thuộc lực lượng Biệt kích và Sư đoàn Dù trốn trại.

Chúng tôi hết sức lo lắng cho số mạng của 3 anh này, tự hỏi :

- Đi có thoát được không? Mới ra địa hình, địa vật chưa nắm trong tay biết đâu mà đi. Đi về phía biên thù Việt Trung tuy gần nhg núi non trùng trùng điệp điệp, lương thực, nước uống không có dự trữ thì làm sao? Thái độ của dân địa phương đối với tù cải tạo như thế nào? v.v. và v.v... Biết rằng đường đi không khó, nhưng khó vì lòng người ngại núi, e sông. Tuy nhiên ở đây lại khác, 3 yếu tố - thiên thời, địa lợi, nhân hòa hoàn toàn không có, thì dù không e sông, ngại núi cũng không bao giờ thành công được. Chúng tôi chỉ biết im lặng cầu nguyện cho ba anh trên đường trốn trại gặp được nhiều may mắn.

Một số anh em trong Tổ bị đòi lên thăm vấn, làm bản tự khai về việc trốn trại của 3 anh nhưng cũng chẳng biết gì hơn vì 3 anh vượt trại cùng đi lao động chung một toán. Lại phải học tập, kiểm thảo, thừa dịp này tôi mới phân tích kỹ lưỡng những điểm bất lợi như đã nêu trên để thăm nhắc nhở các anh có ý định vượt trại trong lúc này. Người bộ đội biết họ có tổ chức và huấn luyện những toán người thường chuyên môn tìm kiếm tù vượt trại và họ nói sẽ tìm bắt được 3 anh trong vài ngày sắp tới.

Quý vị biết là ở miền thượng du Bắc Việt, ng thượng sống từng khu tập trung 5-3 căn nhà sàn dưới chân núi, cạnh con suối, họ trồng khoai, đậu, bắp trên các sườn đồi. Những địa điểm này rất quen thuộc đối với họ. Một đám khói nhỏ bay lên từ trong núi là họ biết ngay có sự bất thường. Muốn trốn trại phải dự trữ muối và cơm khô, mà hai món ăn căn bản này lại không có, chỉ trông cậy vào bắp và khoai của đồng bào Thượng trồng, nhưng ăn sống ngoài chiu sao nổi, nếu đốt lửa nướng khói bay lên là khổ ngay, không khác nào lay ông tôi ở bụi này. Còn nếu bạo dạn đi ra đường cái quan thì nhìn lại mình không giống ai cả, về cách ăn mặc cũng như điệu bộ và lời nói v.v... Vô vàn khó khăn, phải nghiên cứu tỉ mỉ từng chi tiết nhỏ như vậy, nếu đạt được tối thiểu trên 80% mới hy vọng thoát thân.

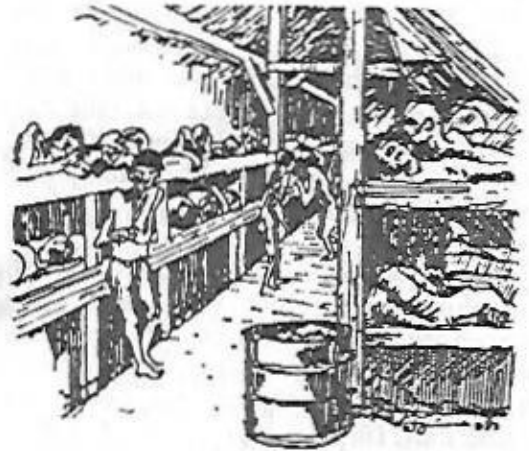
Vào ngày thứ sáu, bộ đội cho biết có 1 người Thượng báo cáo là họ thấy một ít muối rơi rất gần đám bắp của họ. Như vậy thì ba anh chưa đi xa được còn quanh quẩn trong vùng này vì không biết đường. Nhưng tại sao dám vượt trại? Tại quá đói khát và cực khổ nên làm liều chăng? Mỗi một hành động trong lúc này phải tính toán thật cẩn thận.

.....

Ngày hôm sau, buổi chiều đúng như lời dự đoán 3 anh bị bắt đem về trại không biết xảy ra trong trường hợp nào. Quý vị tưởng tượng bọn Việt Cộng đối xử với 3 anh như thế nào khg?

Nó bỏ đói, trói 2 chân, 2 tay ra phía sau lưng để các anh nằm ở ngoài sân suốt đêm vào thời điểm đó ban đêm trời rất lạnh từ 5-6+ độ C, quần áo rách tả tơi, chúng tôi sợ các anh chết lạnh, suốt ngày hôm sau bị phơi nắng. Qua 2 đêm 2 ngày như vậy không ăn, không uống các anh còn da bọc xương sắp chết. Chúng nó mới đem các anh đi không biết đi đâu. Chúng bây tàn nhẫn đối xử với người thua cuộc như vậy sao? Trời không dung, đất không tha chúng bây đâu! Làm như thế chỉ gây thêm hận thù, bao nhiêu người gác ngựa là bấy nhiêu hận thù đối với bọn quý đồ chúng bây mà thôi.

Sau này chúng tôi biết được là chúng nó cho dựng một trại đặc biệt dành riêng cho những người trốn trại bị bắt hay có ý định trốn trại để chúng nó hành hạ.



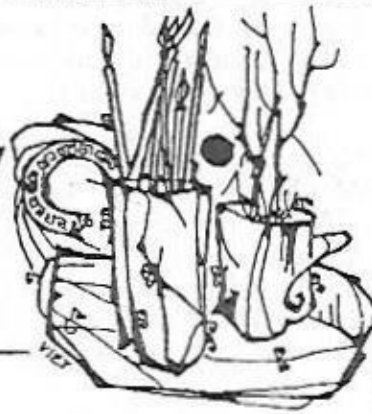
Đi lao động trong rừng, trên núi, vì sự đói hoành hành dụng trái gì cũng ăn, gắp con, gì cũng bắt, con rắn mối, con kỳ nhông, con ếch, con nhái, con cóc, v.v... nếu chẳng may gặp, anh nào thì không thể chạy thoát được. Ăn sô xít như vậy nên có một số anh bị bệnh kiết-ly. Đi tiêu chảy tìm lá ổi, lá trà mà nhai nuốt nước để cầm, không hết thì lấy thuốc tím viên từ trong Nam đem ra uống; loại thuốc này thời Quân Đội VNCH và Quân Đội Mỹ dùng bỏ xuống giếng để khử trùng. Uống đại có khi hết có khi đi tiêu suốt luôn. Trong liên trại, 4 chúng tôi, người chết đầu tiên vì bệnh kiết-ly này là Trung tá Ngô Văn Sang thuộc Phòng - Thanh Tra kỹ thuật Bộ Tổng Tham Mưu, anh đi tiêu ngày mấy chục lần, đi không nổi nữa, đến khi bắt đầu đi tiêu ra máu vài ngày hôm sau anh bị lủng ruột chết. Giết được một kẻ thù, đỡ một mối lo, đó là chính sách của Đảng và Nhà Nước Cộng Sản.

Chế độ quản lý chúng tôi là chế độ quân quản nhà nước dài thọ trong năm đầu tiên là 100% tổn phí về lương thực và thực phẩm vì mớira

xem tiếp trang 63

Lá thư Bắc Mỹ

LÊ THỊ BẠCH NGÀ



MỘT TIỀN TRÌNH

Nếu bạn thả bộ trong thành phố của tỉnh nhỏ dọc theo con đường chính có nhiều cửa tiệm con con, này đây là tiệm bán bánh mì, này đây là tiệm chụp hình với đầy đủ phụ tùng phim ảnh, này đây là tiệm sách và một quán ăn lộ thiên. Bây giờ bạn bước qua dưới một gầm cầu bên trên là xa lộ, bên kia là cửa tiệm may âu phục đàn ông, bạn bước lên một dốc cầu nhỏ, đi xa hơn, băng ngang ngôi trường tiểu học và bước đến tận ven rừng.

Bạn thông thả bước vào rừng, nương theo con đường nhỏ quanh co. Hãy nhìn tất cả mọi vật đi ngang qua tâm mắt bạn với sự tỉnh thức, nhìn biết mà không có lẫn một ý niệm so sánh định lượng, một cảm giác vui buồn yêu ghét của tâm hồn, lúc đó bạn sẽ biết được cái mà người ta thường diễn tả là gắn gũi, cận kề.

Nếu bạn tiếp tục bước nhẹ nhàng trên con đường dài và nhỏ độ 2 cây số, luôn luôn không bận bịu về một dấu vết của suy tư, nhìn dòng nước bên đường, nghe tiếng róc rách nước chảy len qua kẽ đá, vừa thấy màu xanh lam của tầng tầng đá dứa hàng cây thẳng tắp, và xuyên qua cành lá, bầu trời xanh thắp thoáng trên cao. Vẫn không một cảm nghĩ, không một tiếng nói, trong im lặng vô cùng đó, bạn sẽ hiểu được cái điều mà người ta cố diễn tả là không có sự phân cách giữa bạn và ngọn cỏ bên đường.

Từ khóm rừng, bạn băng qua đồng rộng đầy cỏ xanh mướt điểm những bông hoa đủ màu sắc. Có hàng vạn hàng ngàn màu mà con người có thể tưởng tượng ra được thì nơi đây hiện đủ: Từ màu đỏ thắm đến vàng rực, từ màu trắng muốt đến màu tím ngát hay xanh lam... Những bông hoa mọc trên nền cỏ xanh sạch như lau, và vừa được tắm gội bởi trận mưa đêm hôm trước. Thêm một lần nữa, không một tư tưởng, định lượng, không một hành động máy móc của sự cảm thọ, lúc bấy giờ bạn sẽ hiểu thế nào là từ ái

yêu thương.

Cứ như vậy, bạn hãy nhìn trời xanh đầy mây trắng, nhìn ngọn đồi màu bích ngọc đầy cỏ non uốn cong cuối chân trời, và lắng nghe bánh xe của thiên nhiên. Hãy nhìn, hãy nghe một cách tỉnh thức, nhận biết mà không nói 1 lời lúc đó tâm hồn bạn sẽ trở thành hoàn toàn an tĩnh, yên lặng, không một suy nghĩ nào bận rộn sự quan sát hoàn toàn biến mất trong tâm bạn và bạn thấy thức thể nằm đó, hiện rõ toàn - chân.

Không phải là bạn đã nhập làm một vào nu hoa dưới chân, vào mây bay trên trời hay vào cái bát ngát ở tận cuối chân đồi. Trước tiên có một cảm giác hòa đồng trong đó sự phân cách giữa bạn (người nhìn) và vật khác ngoài bạn - (vật bị nhìn) không có nữa.

Hãy nhìn một người đàn bà đi chợ về, trên tay nặng trĩu giỏ đồ ăn, hay nhìn con chó lốm lốm đen ve vẩy dưới, hay hai cậu bé còn đang chơi banh trên sân cỏ... Nếu bạn có thể thấy họ mà không nói một lời, không mong tâm phân biệt, phê bình, không lẫn vào để chia xẻ, để tham dự thì sự cái có (nếu có) giữa bạn và họ không thể nào xảy ra được.

Trạng thái đó, không lời, không cảm nghĩ phân biệt... chính là một sự trưởng thành của tâm hồn, vượt lên khỏi sự ngăn cản và giới hạn trong đó cái "TÔI" và "KHÔNG PHẢI LÀ TÔI" có thể hiện hữu.

Bạn đừng nghĩ rằng đó là một sự tưởng tượng hay dư vị của một mộng mơ hoàn toàn siêu thực, hay cao hơn, một ảo ảnh của những kinh nghiệm có vẻ huyền bí, cao xa. Điều đó chẳng có nghĩa gì hết. Nó thật, nó chân thật như con ong đang nghiêng mình trên đóa hoa, như cô bé đang đạp chiếc xe đạp, như người đàn ông đang đứng trên chiếc thuyền của ông ta, đang sơn lại bức tường trước nhà...

Trong sự hiện thực đó, tất cả mọi xung đột của tâm tư bí vô hiệu hóa và biến mất (khi đó bạn có an lạc, một trạng thái bình an trong tâm hồn).

Bạn nhìn, nhưng đừng nhìn với con mắt của sự quan sát, định lượng, phân biệt. Bạn nhìn, nhưng đừng nhìn dựa trên giá trị của lời nói, phê bình hay của sự đánh giá bằng những thứ quy tắc định sẵn của ngày hôm qua.

Cái nhìn từ ái, yêu thương không phải là cái nhìn của tư tưởng. Một đường dẫn đến cái điều hướng ở đó sự suy tưởng, đo lường, phân biệt, lựa chọn không có chỗ ở theo và đường khác dẫn đến sự xung đột (xung đột giữa thưởng - ghét, xấu, đẹp) đến sự cô đơn (vì phải từ mình

chọn lựa, quyết định) và niềm thông khổ (vì muốn mà không được).

Bạn không thể nào rời bỏ khổ đau để bước qua chiều dài diên (an lạc). Khoảng cách giữa hai đầu tạo nên bởi sự suy tưởng và sự suy tưởng không thể chen chân, lách né để vượt qua - khoảng cách đó (nó chỉ có thể dẫn bạn đi xa hơn).

Giống như bây giờ, bạn đang quay trở về, đi bước trên những cánh hoa tàn rơi rụng trên đường cỏ, đi ngang qua nhiều căn nhà bé nhỏ nằm dọc theo con đường dài xe lửa. Bạn sẽ nhận ra rằng ngày hôm qua đã dẫn đến cái tàn cùng của nó, quả khế đã chết, quả khế đã mất, và đời sống bắt đầu bằng cái chết của sự suy tư.

LÊ THỊ BẠCH NGÀ
Trích lục và lược dịch
(J. Krishnamurti)
"La révolution du silence"

+ Những hàng chữ trong dấu ngoặc là ghi chú của dịch giả.

CÁI NHÌN

KHỔ ĐAU	Nhìn suy tưởng	Nhìn tư bí	AN LẠC
---------	----------------	------------	--------

Bối sự phân biệt	Không phân biệt
Bối sự đánh giá	Không đánh giá
Bối thích, ghét	Không thương ghét
Bối sự chọn lựa	Không chọn lựa

CHIA BUỒN

Hãy tin trẻ:

Âu Mâu
Thương gia mẹ côc tỉnh Bạc Liêu đã từ trần tại Hoa Kỳ, thọ 65 tuổi.

Xin thành thật chia buồn cùng tang gia quyền thuộc và kính nguyện hương hồn anh sớm về nơi cõi Phật.

Kiều Thái và các con, Tây Đức

tiếp theo trang 61

Bác chúng tôi còn phải lo cất nhà, ổn định - chỗ ở, phá rừng trồng trọt v.v.. nên chưa sản xuất được. Sang năm thứ 2 chỉ còn lại 50% và sang năm thứ 3 thì chúng tôi phải hoàn toàn tự túc 100%. Trên lý thuyết nói là tự túc có nghĩa là sản xuất được bao nhiêu hưởng được bấy nhiêu, nhưng trên thực tế thì không phải vậy. Mỗi người từ cái tạo đều có tiêu chuẩn về lương thực và thực phẩm. Nếu sản xuất nhiều hơn thì nhà nước tích thu số thặng dư, còn ít hơn thì rảnh nhìn đói vậy!

Dưới đây là tiêu chuẩn lương thực và thực phẩm của một tù binh cải tạo:

- Gạo 400g ngày/người
 - Thực phẩm tươi 5 s ngày/người
 - Thịt 50gr một tuần/người
- Gạo là loại bột được chiết tính chuyển đổi ra như sau:
- 1 gạo ăn 3 khoai mì (sắn) còn tươi để nguyên vỏ.
 - 1 gạo ăn 1,5 khoai mì còn để nguyên vỏ, xác lác phơi khô.
 - 1 gạo ăn 1 bột mì ấn độ hay 1 bột sắn (Tapioca).

Gạo, muối là 2 thức ăn rất quan trọng trên miền thượng du. Gạo do dân địa phương nạp cho nhà nước theo nghĩa vụ lương thực, nhà nước thu nhận cấp phát lại cho chúng tôi. Nhưng gạo họ không có đủ ăn lấy đâu mà nạp vì đất đai cần cõ trồng lúa rất khó khăn nên họ nạp cho nhà nước khoai mì cũng coi là loại bột để thay thế gạo vì loại này dễ trồng. Do đó mới có sự chuyển đổi như trên, và cũng vì lý do đó mà chúng tôi phải ăn khoai mì dài dài ngày này sang ngày khác, ăn cả vỏ lẫn tim mà chưa đủ no, lần đầu tiên tôi thấy củ khoai mì sao mà nó to thế! Như con heo con, gần biết nói, mấy tuổi đang, đường kính trên 2,5 tấc, vỏ rất dày, bột rất ít.

Quý vị thử chiết tính cùng tôi:

- 400g x 3 = 1kg200 khoai mì, lột bỏ vỏ thì còn lại khoảng 800 - 900gr. Chia ra làm 3 lần ăn, sáng-trưa và chiều thì làm sao mà sống nổi. Lúc đầu các anh đói quá để nghị để luôn vỏ luộc ăn, nhưng ăn chút ít thì được, nếu ăn nhiều quá thì bị say, ói mửa như say rượu, do đó không dám ăn vỏ nhiều nữa.

Nhìn vào chế độ ăn uống và lao động thì đủ biết số mạng của chúng tôi ra sao. Cộng Sản không giết chúng tôi bằng súng đạn mà giết chúng tôi bằng cách bỏ đói, và lao động khổ sai, mỗi mòn rồi gục ngã...

Ngày nào chế độ Cộng Sản còn hiện hữu trên hành tinh của chúng ta ngày đó con người không còn được tự do, quyền làm người bị tước đoạt đói khát và khổ đau triền miên...

(còn tiếp)



TRANG THIẾU NHÌ



Chúng tôi vừa được tin buồn, thân mẫu của Anh Nguyễn Tử Văn bút- hiệu Vũ Nam phụ trách Trang Thiếu Nhi của báo Viên Giác - là Bà Trưởng Thị Đào pháp danh Diệu Quả sinh năm 1918 và thất lộc ngày 16.7 âm (Bính Dần) tại Việt Nam. Hướng thọ 67 tuổi.

Toàn thể Ban Biên Tập báo Viên-Giác - Hội Phật Tử Việt Nam Tự Mạn tại Tây Đức và Thầy Trụ Trì chùa Viên Giác có lời chia buồn cùng Anh và cầu nguyện hướng linh của thân mẫu Anh sớm sanh về cõi Phật

NAM HỒ A DĨ ĐÀ PHẬT

chơi rong túng buổi cuối tuần, khi ở xa đi học vẽ. Con thấy những giờ khắc cuối tuần để hen hò đùa giỡn với bạn bè quan trọng hơn sự gặm gỏi để được mẹ vuốt ve âu yếm. Đến nay, khi nhận được chân lý của tình mẹ hiền hầu bao la, thì con biết rằng cả đời con từ đây về sau không còn có dịp để tận hưởng những giây phút thiêng liêng mẫu - nhiệm ấy nữa!!!. Rồi đến khi qua khỏi được ngưỡng cửa trung học con lại càng xa khỏi vòng tay mẹ. Con cũng phải "xếp bút nghiên theo việc kiếm sống" trong vòng thịnh suy của tổ quốc. Mẹ vẫn biết hành diện vì con điếu đờ, làm trai cho đáng nên trai xuống đồng đồng tình lên đồi đồi tan; nhưng mẹ vẫn biết đòn đau vì sẽ với với xa con.

Những ngày gặp gỡ bên gối mẹ của nhựt ngày còn đi học, bây giờ được tính bằng những ngày phệp hàng tháng hàng năm, nhưng cũng lại là những ngày với vẻ rong chơi tận hưởng những phút giây vật chất cho riêng mình!

Viết về người mẹ! Bao sách vở đã viết. Ca tụng tình mẹ! Bao câu thơ lời hát đã truyền lưu. Nhưng con vẫn muốn một lần viết về mẹ như là trải đắng ngọt ngào mà con cần gam nhâm, như là một lần ta tới với mẹ, vì cả đời con chưa được một lần đáp đền ơn nghĩa với song thân... Những ngày mẹ còn sống, mẹ có ước ao một điều là những ngày giả yếu mẹ được gần gũi bên con, nay mẹ đã xa cõi đời, điếu ước nguyện của mẹ sẽ khó còn đạt được nữa! Nhưng khi nhìn chân dung mẹ hiền hầu mím cười được con thờ phượng trở nhà, con cầu mong và hy vọng mẹ sẽ về với con trong những ngày vui buồn âm lạnh nơi đây. Và một ngày nào đó con có dịp quay về lại quê nhà để được quỳ lạy bên mộ phần của ba mẹ. Con biết chắc ngày ấy lòng con sẽ ấm áp vô ngần.

Tây Đức, ngày 21.09.1986
NGUYỄN TỬ VĂN

Bữa cơm gia đình Cha Mẹ và Quê hương

Viết gửi các em Hương Bao, Gia đình Phật Tử, Thiếu nhi Thanh Thế và tất cả các bạn từ Việt Nam.

Nếu các em đã sống với cha mẹ, các em sẽ thấy không ai có thể thay thế được cha mẹ. Rất ít người nói được là đã tìm thấy "cha

mẹ mới". Biết như vậy, các em sẽ hiểu cha mẹ các em hơn. Cha mẹ các em cũng không bao giờ tìm thấy một "quê hương mới". Dù ở nước ngoài bao nhiêu năm, biết ơn và quý trọng đất nước mới đã tiếp nhận mình, cha mẹ các em cũng không bao giờ thấy xứ sở mới này có thể thay thế được quê hương VN

Cha mẹ và Quê hương rất giống nhau, rất gần nhau. Hôm nay tôi muốn nói với các em về chuyện này. Một là các em có thể thấy quê hương Việt Nam ở trong cha mẹ. Hai là các em có thể mang quê hương Việt Nam lại cho cha mẹ. Bằng cách học sống lối Việt Nam trong bữa cơm gia đình.

Nhiều em chưa được thấy quê hương VN bao giờ. Có em xa Việt Nam từ nhỏ không, còn nhớ gì hết. Nhưng nếu các em may mắn được sống với cha mẹ, thì thế nào các em cũng thấy một phần của quê hương. Vì cha mẹ em chính là một phần của quê hương. Hãy ngắm nhìn những cử chỉ của cha mẹ. Hãy nghe cách cha mẹ nói năng. Hãy nhớ lại nhựt điếu, cha mẹ dạy con. Hãy coi cách cha mẹ đối xử với ông bà, cô dì, chú bác... Những cử chỉ, lời nói việc làm đó đều do tổ tiên chúng ta truyền dạy từ bao nhiêu đời. Mỗi đời lại thêm bớt, sửa đổi, rồi truyền lại cho đời sau. Tất cả đều là sản phẩm do mấy ngàn năm văn hiến của dân Việt. Nếu hôm nay các em muốn bảo hiểu với cha mẹ, các em hãy thử xin cha mẹ cho tập cách sống, cách ăn nói, thưa gửi, những thói quen lễ độ của người Việt Nam. Cha mẹ các em biết nhiều lắm. Có thể trong những năm gần đây chame các em bỏ bớt đi vì nghĩ rằng đời sống đã thay đổi rồi, các khuôn phép cũ cũng nên đổi. Nhưng nếu các em xin được học các thói quen tốt đó, cha mẹ các em sẽ khám phá lại bao nhiêu vẻ đẹp trong nếp sống của tổ tiên chúng ta, và sẽ thấy bỏ mất các thói quen đó thì uổng lắm.

HÃY BẢO VỆ VÀ LÀM ĐẸP BỮA CƠM GIA ĐÌNH

Bữa cơm gia đình là cơ hội tốt nhất để các em học được nếp sống thuần hậu của người Việt Nam, tập sống lối Việt Nam. Khi nói học văn hóa Việt Nam các em không nên nghĩ như là học vật lý hay địa dư. Không nên nghĩ đó là học một số hiểu biết khách quan, như những học giả ngoại quốc đã khảo cứu văn hóa Việt. Chúng ta học truyền thống dân tộc như người tập dân, tập vẽ. Phải tự mình sống truyền thống đó, thể hiện những tập tục, lễ thói tốt đẹp của dân tộc trong

Tùy bút

Mẹ vẽ

Viết tặng mẹ, và những bà mẹ VN.
Viết tặng các em còn và không còn mẹ!

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Lòng mẹ êm ái như dòng suối chiều ngọt - ngào!

Con lại lặp lại lời ca ru ngàn đời thân thương yêu dấu! Con lại lặp lại một lần điệp khúc ngọt ngào về tình mẹ bao la! Tin mẹ mất! Một cái tin rất bình thường! Vì con biết cuộc đời là con từ biệt sinh lý, là cuộc đi về của con người trong vòng nhân quả. Biết như thế, nhưng con vẫn thấy lòng chúng xuống thật nhiều khi nghe tin mẹ mất! Những hình ảnh mẹ của những ngày nào trong quá khứ lại ùn ùn kéo về trong con, để con thấy xót xa cho cả cuộc đời của mẹ vì con - tận tụy nuôi con, lo cho cái ăn cái mặc, đưa đón con từng buổi tới trường - Như câu ca dao mà con đã nghe và thuộc từ những ngày vừa lớn.

Ấu đi... Vì đâu câu vãn đồng đình,
Câu tre lác lẻo, gặp ghềnh khó đi.
Khó đi mẹ dắt con đi,
Con đi trường học, mẹ đi trường đi.
Ấu đi...

Rồi đến khi con được tạm gọi là lớn khôn con chưa được một ngày dài trọn vẹn gần bên mẹ. Những giây phút tuy nhỏ nhất mà to lớn ấy nay con còn biết tìm đâu!? Có chăng chỉ là những hình ảnh rất mơ xa của ngày nào con nằm trong ký ức. Những giây phút cần kể với mẹ của thời trẻ thơ con bỏ qua một cách oan uổng, con chỉ biết mãi miết

cuộc sống hằng ngày. Như người tập đàn - phải tú tay mình nhún phím đàn. Trẻ em VN được dạy dỗ phải chớ cha mẹ vô bản ăn, mình mới bắt đầu ăn cơm. Cứ chỉ đồ không phải là những củ chi trông rỗng. Nó có nội dung. Nó biểu lộ niềm kính trọng cha mẹ, nó biểu lộ lòng ước ao muốn cả gia đình quần tụ, sum vầy. Nếu có một người trng gia đình về trẻ, gia đình sẽ "đề phần" cơm cho người đó. Nghĩa là lấy thức ăn vào chén, đĩa để riêng cho người đó về ăn. Cha mẹ cũng để phần cơm cho con một cách kính trọng như vậy. Nó chứng tỏ người ta nghĩ đến nhau, nghĩ đến và kính trọng. Đó là nếp tập tục rất đẹp, chúng ta không nên bỏ mất. Một đĩa thức ăn để phần chúng ta cả nhà ngồi ăn mà ai cũng ý thức có một người vắng mặt. Sự có mặt của mỗi người đều quan trọng cho gia đình.

Nhiều gia đình câu nguyện trước khi ăn, quán niệm trước khi ăn, hoặc mới nhau - trước khi ăn. Dù làm cách nào, chúng ta cố nên nhìn nhau, mỉm cười trước khi ăn. Thứ nghĩ coi. Cả ngày cha mẹ đi làm vắng mặt, con cái lo đi học, nay tất cả cùng một ngày một phút thôi (trong 24 giờ) để nhìn nhau mỉm cười. Rồi mới nhau: mới cha, mới mẹ, mới chị, mới anh, mới em, cho có thứ tự, cho khoan thai. Bữa cơm sẽ vui hơn, ngon hơn. Mọi người sẽ nhớ mình phải yêu thương khoan dung và kính cần đối với nhau hơn. Nếu có giận nhau, lúc đó cũng có thể làm lành. Nếu đang có chuyện buồn ở ngoài đời, lúc đó cũng có thể quên đi để sống giờ phút gia đình sum họp.

được thói quen đó, khi làm việc khác chúng ta cũng làm một cách có ý thức. Nhất là khi nói. Chúng ta sẽ không nói te te, bốp chốp, vôi vãng. Nghĩ trước khi nói thì chúng ta sẽ tránh khỏi làm người khác buồn lòng vô ích. Sẽ tránh không nói xấu người vắng mặt không phao những tin xấu về người khác mà mình không biết chắc. Ăn cô nhai, nói cô nghĩ là một quy tắc mà các em nên học. Bữa cơm gia đình là nơi các em thức tập. Nếu giữ được như vậy, các em sẽ tập cho mình thành người đàng hoàng, chững chạc. Mà bữa cơm gia đình sẽ tươi đẹp lắm. Khi em tập nhai cơm từ tốn, cần thận, thì những cử chỉ lời nói khác trong bữa cơm cũng thông dong hòa nhã. Không đánh đổ, đánh rớt, vì mỗi lần gắp thức ăn, múc canh, mình đều làm một cách có ý thức, rất cần trọng. Đó là bảo vệ "nếp nhà", nhà Việt Nam.

Ăn và nói quan trọng như vậy, nên các cụ dạy chúng ta phải "Học ăn, học nói". Các em không nên quên lời dạy đó, bỏ quên là bỏ mất những truyền thống tốt. Các em cố biết lời khuyên "Ăn bớt chén, nói bớt lời". Các em ở Bắc Mỹ đang lo ăn ít cho khỏi mập phì. Nên nhớ câu tục ngữ trên. Không những chúng ta không nên tham ăn, mà còn phải tránh - tham nói nữa. Nếu cả thế giới biết nhìn ăn bớt thì chắc sẽ ít có cảnh chết đói ở Phi Châu. Nếu mọi người biết nhìn nói nửa thì quỷ hỏa lắm, sẽ ít cái cọ, sẽ bớt xung đột, có thể giảm bớt chiến tranh nữa. Các em cố thấy nên mang câu tục ngữ Việt Nam đó ra áp dụng để giúp loài người không?

nói những tiếng đó cho đúng, nói hoai hoai kiểu đó, thì lòng mình cũng sẽ ngọt ngào, êm ái, kính cần và yêu thương, đối với tất cả mọi người cũng như đối với cha mẹ, anh em, phải không?

Các em thấy tập những lời đó khó không? Có lẽ hơi khó. Các em hãy tập tú tú, như người tập đàn tập mỗi lần tập một đoạn thôi. Và phải mới cha mẹ tham dự. Thấy em nói: "Ba, đưa con cái muông!", hay cô-lóc: "Ba, cái muông!", hay cut ngùn "Muông! Nôi vậy xong, em hỏi: "Nôi vậy không được hả ba? Ba chỉ con nôi lai sao cho đúng coi!" Hoặc em có thể hỏi: "Xin Ba lấy giùm con cái muông!" Con nôi vậy đúng không? Nhiều khi ba cũng quên cách nói đúng rồi, hay có khi mẹ quên mà ba nhớ. Nhưng thế nào rồi ba mẹ cũng nghĩ ra. Ba mẹ cũng cố dạy cách nói năng đó từ hồi nhỏ, rồi ở ngoài quốc lâu ngày có thể quên mất ít nhiều. Nếu các em xin học các thói quen tốt, nói năng lễ phép, chắc cha mẹ sẽ sung sướng lắm. Cha mẹ có thể đặt ra những chứng trình: tuần này các con sẽ tập nôi tiếng "Da" cho đúng cách. Lúc nào nên nói "Da" nôi vỗ chõ nào trong một câu. Tiếng sau cha mẹ sẽ sửa thêm các câu, các tiếng khác. Hoặc khi các con nói bằng tiếng Anh, tiếng Pháp cha mẹ sẽ chỉ cho cách nôi bằng tiếng Việt cho đúng, cho lễ độ.

ĂN TRÔNG NỒI, NGỒI TRÔNG HƯƠNG

Đó là một thí dụ về lời nôi. Bữa cơm gia đình là nơi em sẽ được học rất nhiều tiếng Việt và cách nói êm ái, dịu dàng của người Việt Nam. Bây giờ thử bản vẽ một vài cử chỉ, hành động. Người Việt Nam rất chú trọng đến cử chỉ, điều đó của trẻ em, ngay từ khi còn nhỏ. Người mình nói: "Ăn trông nôi, ngồi trông hương". Câu đó khuyên chúng ta phải chú ý giữ cử chỉ, hành động của ta cho phù hợp với hoàn cảnh chung quanh. Khi cha mẹ đang ngồi nói chuyện với khách chẳng hạn, các em sẽ không ngồi xen vào giữa. Có khách ngồi trong nhà, em sẽ không ngồi ngay trước mặt và quay lưng về phía khách. Đó là ngồi trông hương. Hồi tôi còn nhỏ tôi còn được dạy không được ngồi quay lưng về phía bàn thờ tổ tiên, để giữ niềm kính trọng. Khi chúng ta nhớ câu "ngồi trông hương", trong bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta cũng có thể áp dụng được. Khi đi ngoài đường, khi vào lớp học, khi dự tiệc tùng - (party), chúng ta sẽ quan sát mọi người và mọi vật chung quanh để cho hành động, cử chỉ mình được thích hợp. Thích hợp nghĩa là bày tỏ được nhận cách chững chạc và lòng kính cần, khiêm tốn của mình. Trg bữa cơm gia đình chúng ta không làm rơi vãi thức ăn, không khuấy lộn đĩa thức ăn để tìm miếng ngon. Nhiều khi ta thấy miếng ngon mà nhìn không gắp ăn. Đó là "ăn trông nôi". Dân Việt mình xưa nghèo lắm, có khi nhà không đủ cơm cho mọi người ăn. Vì vậy khi ăn con mình chú ý coi nôi cơm còn nhiều hay ít. Nếu mình thấy nôi cơm sắp hết, mình không xin mẹ sỏi thêm cơm nữa. Vì nếu mình đòi thêm mẹ sẽ phải nhìn con mình có đủ cơm ăn. Hồi tôi lên bốn năm tuổi gia đình tôi thiếu gạo nên, ăn cơm trên bát bưng. Một bữa tôi vừa nhai vừa bưng và nhân nhỏ (vì bưng cứng hơn cơm). Mẹ tôi thấy vậy nên lần sau khi sỏi cơm cho tôi mẹ tôi lừa bpra chỉ lấy cơm thôi. Tôi không để ý, nhai cơm một cách ngon lành. Hồi lâu tôi mới nhận thấy bát cơm của mẹ chỉ toàn bưng là bưng. Các bà mẹ Việt Nam, các bà mẹ ở khắp thế giới đều yêu thương con một cách kín đáo thâm lặng như vậy. Tôi còn nhớ bước đầu cho tôi ngày nay cũng chỉ vì ngày lúc đó tôi rất hồi hân. Nếu tôi có ý tu lchut tôi sẽ không để mẹ tôi phải ăn toàn bưng



Trong bữa ăn, các em có thể học được rất nhiều điều mà người Việt Nam vẫn dạy con, cái tư bao nhiêu đời. Hãy tập những cử chỉ lời nói, việc làm đúng như những trẻ em VN có giáo dục. Bao nhiêu thế hệ chame người Việt mong dạy con cho "có giáo dục" như vậy. Trong bữa cơm gia đình chúng ta nên tạo cơ hội học lại các nếp tốt của truyền thống giáo dục đó.

Người Việt không phải chỉ khuyên con nên ăn từ tốn, nhai kỹ thức ăn để việc tiêu hóa tốt hơn. Các cụ dạy: "Ăn có nhai, nói có nghĩ". Mình tập nhai cơm từ tốn, kỹ lưỡng không phải chỉ vì vấn đề về sinh, sức khỏe. Nhai kỹ là một sự tập dượt cho tư cách con người. Người ăn uống nhồm nhồm, vội vã là người làm việc gì cũng không để tâm vào việc mình làm. Nhai kỹ là nhai 1 cách có ý thức, là ăn mà biết mình đang ăn. Tập

Không những biết mình nên nói ít, mà mỗi khi nói, chúng ta còn muốn nói ngọt ngào, êm ái, "lừa lời mà nói cho vừa lòng nhau".

NÔI NGỌT NGÀO, DU DƯƠNG

Khi em đưa chén không cho mẹ bởi cơm, em đưa bằng hai tay và nói: "Xin mẹ chén cơm ạ". Khi mẹ đưa trà chén cơm cho em, em nói: "cảm ơn mẹ". Khi em muốn ba đưa em cái muỗng múc canh, em nói: "Ba lấy giùm con cái muỗng, ba". Khi mẹ hỏi: "Con đã ăn rau chưa? Em trả lời: "Đạ, cô ạ".

Tất cả những tiếng "Đạ, thưa, làm ơn, giùm, xin, ạ" trong tiếng Việt làm cho tiếng nói của mình nó ngọt ngào nó du dương, nó tràn đầy tình yêu thương, niềm kính cần. Nếu mình

là báp.Nếu tôi ý tứ một chút tôi sẽ không nên nhân nhô khi nhai báp.Me mình thấy - mình nhân nhô thế nào cũng như ông cảm cho mình.Hồi đó tôi bốn,năm tuổi nhô tôi cũng nghĩ ra.Các bữa sau bao giờ tôi cũng đòi ăn cả cơm lẫn báp.Và khi ăn tôi cười chứ không nhân nhô nữa.Các em đã hiểu"ăn trông nổi" là gì chưa? Không phải chỉ trông cái nổi cơm đâu,phải nhìn kỹ mọi người, sống chung quanh mình.Phải chú ý đến cử chỉ của mình để mọi người được ăn vui.Phải ý thức rằng mỗi cử chỉ,lời nói của mình đều có tác động đến người chung quanh.Mình vui tươi thì mình có thể mang hạnh phúc cho người.Mình nóng nảy tức giận thì người chung quanh cũng buồn.Cần thận trọng cử chỉ, lời nói như vậy người mình gọi là "có ý tứ".

CÓ Ý TƯ LÀ SỨC MẠNH TINH THẦN

Cha mẹ người Việt từ bao nhiêu đời vẫn dạy con phải "có ý tứ".Các em hãy xin cha mẹ báo cho mình biết khi nào mình không ý tứ đến sự xấu hổ.Vì đó là một truyền thống, 1 triết lý sống của người Việt.Trong bước đi của đời sống ta sẽ học được nhiều lắm. Bữa cơm không phải chỉ là dịp để chúng ta ăn cho no bụng,cho le,rồi đứng đấy. Đó là một dịp để cả nhà sum họp,độc sống với nhau và học cách sống thế nào cho có nếp văn hóa Việt Nam.

Ví dụ khi dọn bàn ăn.Khi cha hay mẹ đang làm bếp,các em nên lo giúp dọn bàn ăn.Các em sẽ không "lấy dũa ra",mà các em phải - "so dũa".Như hai tiếng "so dũa" khô phải chỉ làm động tác lấy cho mỗi người một đôi dũa là đủ.Phải so hai chiếc dũa cho đúng đôi,cùng chiều dài,và so "ra dũa ra đôi". Khi so dũa cho có ý tứ,các em học được nhiều lắm.Phải sống có trật tự,nghiêm chỉnh và "có đầu có đuôi" không lộn xộn - được.Khi lấy chén ăn cơm cho cả nhà, các em sẽ nhớ "nhà sạch thì mát,bát sạch ngon cơm".Nếu ai cũng có ý tứ giúp cho khung cảnh sống của gia đình được sạch sẽ, ngăn nắp,thì cảnh sống gia đình sẽ hạnh phúc hơn nhiều.Chúng ta đều có thể tập lối sống đó trong bữa cơm gia đình,theo truyền thống của người Việt.

"Có ý tứ" là một triết lý sống.Khi mình làm việc gì mình cũng "để ý" vào việc mình làm,chứ không phải tay làm việc này, đầu nghĩ việc khác.Khi gặp thức ăn,khí và cơm vào miệng mà mình "để ý" vào hành động của mình thì sẽ không làm rơi vãi.Khi mình - định nói mà lại để ý thấy có cha mẹ,chi, em đang nói mình bên tai,chờ dịp khác nói đó là "có ý tứ".Lúc mình sắp nói,mình "để ý" coi câu mình sẽ nói có làm ai buồn khổ có xúc phạm người vắng mặt không,cũng là "có ý tứ".Các em đứng nghĩ mình tập "có ý tứ" trong bữa cơm gia đình thì mình chỉ giúp cho mọi người ăn cơm vui và ngon lành đầu,lch lời còn nhiều hơn nữa.Người tập có ý tứ là tập làm chủ mình,làm chủ lời nói, làm chủ thân thể và làm chủ cả ý nghĩ của mình nữa.Nếu các em tập được thói quen tốt đó khi lớn lên các em sẽ có một sức mạnh tinh thần để đối phó với mọi cảnh ngộ trợ đời.Người làm chủ được lời nói,cử chỉ và ý nghĩ của mình là người mạnh mẽ.

MỠI ANH TIVI ĐI CHỖ KHÁC CHỖ

Cũng vì tập có ý tứ nên khi ăn cơm các em không nên coi tivi.Vừa ăn vừa coi tivi - thì tay lấy thức ăn,miệng nhai,mã đầu thì ở trong Tivi.Ngồi ăn với cha mẹ,chi em và đầu thì sống với các nhân vật trong tivi.

Như vậy mình thế nào cũng có lời nói,cử chỉ vô ý vô từ.Hơn thế nữa,mình bỏ mắt 1 dịp sống với gia đình mình.Đó là 1 điều rất xấu,phải tránh.Trong Tivi có rất nhiều chương trình gọi là "gia đình".Nhiều chương trình rất vui,kể chuyện các gia đình gồm cha mẹ,con cái sống với nhau.Nhiều cảnh tức cười,nhiều cảnh vui lòng.Nhưng chương trình đó rất đông người coi,các em có biết tại sao không? Có người ở Mỹ giải thích rằng hiện nay người ta đã dành mắt gia đình,người ta không sống với gia đình mình nữa.Cho nên họ phải lấy cái gì để giải trí trong Tivi thay thế.Ai cũng ước ao có một gia đình êm đẹp,vui tươi,có tình yêu có niềm kính trọng.Cái gia đình giá ở trong Tivi là giấc mộng của tất cả mọi lớp người coi.

Nhưng khi chúng ta dành hết thời giờ để coi cuộc sống gia đình giá trong Tivi,ta sẽ không có thời giờ sống với gia đình thật của mình nữa.Nhất là khi chúng ta có rất ít thời giờ để gặp gỡ nhau,trò chuyện với nhau,hiếu nhau hơn và thương nhau hơn.Bữa cơm tối là một khoảng thời giờ rất quý,đừng để phí mất.Nếu trong bữa cơm mà ta coi Tivi thì đầu còn thời giờ coi ba, coi má,coi anh,coi chi;và thường thức bữa ăn ngon lành?

Cho nên các em hãy hứa không mở Tivi trợ giờ ăn.Sau giờ ăn cả nhà có thể cùng ngồi coi một tuồng,cùng cười,cùng bàn tán với nhau,khi đó Tivi trở thành người bạn giúp cho gia đình chung sống.Còn trong khi ăn cơm mà có anh Tivi ở đó thì anh ta giống như một anh ăn trộm đến cướp mắt cha mẹ,chi em của mình,cướp mất thời giờ quý báu của mình.Anh ấy không cho mình sống đời sống của mình nữa.Vì vậy khi cả nhà ngồi ăn cơm,mình phải mời anh Tivi đi chỗ khác

HỌC TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

Bữa cơm xưa nay vẫn là một việc rất - thiêng liêng.Nhiều nghi lễ tôn giáo được cử hành trong bữa cơm,hay dựa vào một bữa cơm.Dù gia đình em theo tôn giáo nào, em cũng có thể làm những việc sau đây.Trước hết,giúp cha mẹ làm cơm và dọn cơm. Hãy tập sống hợp tác và tương trợ.Hãy đợi cả gia đình cùng ăn một lượt.Không nên để mỗi người một đĩa,ngồi một góc,ăn 1 mình.Nếu có lễ nghi cầu nguyện hay quán niệm thì tốt.Nếu không thì cũng phải mời nhau để mọi người có dịp nhìn nhau,mim cười. Lúc đó là mình ý thức rằng mình đang sống chung,đang chia sẻ cuộc sống với gia đình.Lúc ăn thì lời nói,cử chỉ phải "có ý tứ".Hãy xin cha mẹ dạy mình như thế nào là "có ý tứ".Nếu lâu nay cha mẹ các em vì nuông chiều mà không bước các em có ý tứ, bây giờ các em xin cha mẹ dạy thì cha mẹ sẽ vui sướng lắm.Cha mẹ sẽ nhớ lại hồi xưa ông bà đã dạy những gì và lần lần dạy lại các em.Không nên học tất cả trong một bữa cơm.Khi cha mẹ nhớ lại một điều gì, mình hãy tập một điều đó cho thuần thục.Khi tất cả anh chi em trong nhà cùng tập cùng thì đưa nhau tập nói,tập làm cho đúng cách,thì sẽ có một trò chơi rất vui. Ai làm sai,nói sai chúng ta không nên phạt; nhưng ai làm đúng ta nên khen thưởng.

Tất cả những điều tôi vừa đề nghị với các em là truyền thống của người Việt từ bao nhiêu thế hệ.Tôi có nhớ lại hồi nhỏ đã được cha mẹ,anh chi tôi dạy dỗ tôi thế nào.Tôi nghĩ nếu các em xin học hỏi truyền thống đó thì cha mẹ các em sẽ nhớ lại hồi xưa đã được ông bà dạy những gì và dẫn -

dẫn đem dạy lại các em.Như vậy tức là qua cha mẹ các em,các em đã tiếp nhận 1 phần của quê hương Việt Nam.Các em không cần tìm quê hương đó trong sách vở đâu xa.

Nhưng khi các em muốn học hỏi như vậy, các em sẽ mang lại cho cha mẹ một nguồn vui và một niềm hạnh phúc rất lớn.Cha mẹ sẽ thấy rằng quê hương Việt Nam sẽ tiếp tục có mặt trong dân con của mình. Một cách xây dựng quê hương là xây dựng dân con của mình,xây dựng gia đình mình.Hiện nay cha mẹ em có thể đang còn ăm thắm đau khổ,buồn bã vì đã xa,đã mất quê hương. Chính các em là những người có thể mang quê hương về cho cha mẹ.Đồn ngăn nếm văn hiến của chúng ta tạo ra nhiều thứ quý - báu,một trong những báu vật đó là truyền thống văn minh,dưới những vớ những trẻ em có giáo dục.Dù các em sẽ ăn các thứ ăn khác cha mẹ hồi xưa,mặc quần áo khác,chải đầu kiểu khác,nghe nhạc khác là những em vẫn học được các nền nếp ăn ở,nói năng,cử chỉ có ý tứ nếp na,thì cha mẹ các em sẽ không bao giờ cảm thấy mất quê hương nữa.Khi đó,các em không phải chỉ báo hiếu cha mẹ.Các em đã tỏ lòng biết ơn đối với tổ tiên bao nhiêu đời trước.Báo về được nếp sống kính cần,giản dị,khoan hòa,đó là báo về được quê hương trong các em.

Khi các em tập được những nếp sống thuần hậu,nhân ái trong gia đình,các em có thể đã mơ một cảnh cửa cho bố mẹ.Cha mẹ chợt nhìn thấy quê hương trong các em, và bao nhiêu những điều tốt đẹp mà cha mẹ em đã tiếp nhận ở quê hương sẽ lần lượt hiện lên.Nếu cha mẹ em đã đang hơn gần nước Việt người Việt,cha mẹ cũng người giân. Nếu cha mẹ em đã đang đau sâu tiếc quá khứ,có thể giờ cha mẹ sẽ thấy nhiều hy vọng ở tương lai hơn.Những kỷ niệm tốt đẹp của nền giáo dục Việt Nam mà cha mẹ đã tiếp nhận nơi ông bà,nơi trường học,trong tủ sách, sẽ được cha mẹ ôn lại,tập lại,vì cha mẹ biết phải đem dạy cho các em,tập cho các em sống.Nhiều điều hay,nhiều nét đẹp làm người Việt Nam nào cũng biết cách sống - cho phải đạo làm người.Cha mẹ sẽ dạy em người Việt nghĩ thế nào mới đáng làm người hiền lương,làm người khí phách,điều nghề

Các em thấy,các em có thể giúp cha mẹ rất nhiều.Như vậy người Việt gọi là "báo hiếu là tỏ lòng biết ơn với cha mẹ.Các em hãy từ hứa với mình đi.Hôm nay trở về nhà chú ta sẽ tạo bữa cơm gia đình thành nơi gìn giữ văn hóa Việt Nam.Chúng ta sẽ cùng - ngồi ăn chung.Hãy lau chén đĩa sạch sẽ, hãy so dũa.Hãy nhìn nhau mim cười,lấy mời cha,mời mẹ,mời anh chi trước khi ăn.Trong bữa cơm hãy học ăn,học nói,học ý tứ, nếp na.Nhất định không cho anh Tivi xâm nhập chiếm mất cha mẹ,anh chi của mình. Đó là một chương trình báo về văn hóa rất quan trọng.

ĐỖ QUÝ TOÀN
(Vu Lan Bình Dân, 1986)

Những câu nên nhớ về ăn:"Ăn có nhai, nói có nghĩ - Ăn bất chơn,nói bất lễ - Ăn trông nổi,ngồi trông hướng - Lời nói chớ mất tiền mua,lời nói mà nói cho vừa lòng nhau - Học ăn,học nói,học gói,học mở - Ăn qua nhớ kẻ trồng cây - v.v...."



Nỗi lòng của Sớm

Từ ngày theo mẹ qua đây trong chương trình đoàn tu gia đình, Sớm chỉ có cái mong ước là ngày nào đó được ba nó mua cho nó một chiếc xe đạp "con nít". Lúc ở trại tam trú nó thấy mấy thằng Đức con ở quanh trại chạy, những chiếc xe đạp to như xe của người lớn mà nó mê tít thờ lờ. Nó xem say mê còn hơn là xem Lý Tiểu Long bay đá song phi hay "Giang Gô" bắn súng. Những chiếc xe đạp ngô nghĩnh, mà hồi giờ nó chưa bao giờ thấy. Vì nó nghĩ ông bố qua đây đã lâu, chắc ông rành lắm, nên nó đem những thắc mắc về chiếc xe đạp ra mà hỏi

- Ba đi sao ở đây xe đạp "con nít" bánh to quá vậy lại còn có gai sần sùi, còn tay lái cao nghều nghiu thì làm sao mà đạp cho được Ông bố liếc mẹ nó rồi tỏ ra sành sỏi :

- Loại xe đạp "Sì pot" cho con nít ở đây thì như vậy đó. Xem vậy chớ nó nhẹ lắm ! Đạp lại không mệt như mấy chiếc xe đạp ở xứ mình đâu. Sản được dịp Sớm với vĩnh :

- Đắt không ba, hôm nào có tiền ba mua cho con một chiếc con đạp đua với tụi nó ! Ông bố cut húng nhìn mẹ nó ái ngại :

- Đi xe đạp ở đây thiếu gì ! Nó bỏ đây đường hôm nào có dịp ba lượm cho con một chiếc.

Sớm nghe ba nói mà thấy ngộ quá trời ! Xe đạp ở xứ mình mắc thấy mỡ. Có tiền vẫn không có thù thiết mà mua, toàn xài đồ "lô can" chét tạo từ thùng phi ông nước không. Còn ở đây xe đạp lại bỏ dây đường, dân gì mà giàu quá trời ! Ngày xưa lúc còn ở nhà mẹ nó có chỉ một "xe máy dầm", nó biết mẹ nó quý hơn vàng. Mấy khi nó lên được mẹ nó để dẫn xe ra bãi vắng mà cò cò chận trên chân dưới để tập. Nhiều hôm mẹ nó bắt gập nó đang tập xe mẹ nó đã đánh nó những trận nên thân, chỉ vì sơ làm hư chiếc xe rồi, lấy gì để ngày mai mẹ nó đạp đi làm. Nó ức lắm nên từ ngày ấy nó ao ước, đến ngày nào gặp lại bố nó bên này nó sẽ thể nào cũng xin ông một chiếc xe đạp.

- Khi nào đi lượm xe đạp ba dắt con đi với nha ! Con lượm con một chiếc, cho thằng Quang còn ở VN một chiếc. Nó cũng mê xe đạp lắm ba

- Thằng Quang nào, ở đây làm sao mấy gửi về VN được ?

- Thì con gửi bằng đường máy bay hay tàu - thủy.

- Thôi gửi thứ gì, chớ gửi ba cái đồ cũ về VC nó phát còn vợ nó cho người ta.

- Sao gửi cho đồ cũ mà cũng bị phạt nữa ba ?
- Thì hỏi mẹ mày xem có không ? Còn muốn biết thì mày về bên mà hỏi tụi nó !

Như vậy thì kể như thằng Sớm thất lời hứa với mấy thằng bạn chí thân của nó rồi ... Thằng Quang, Thằng Căn ... Hồi đó sắp ngày nó đi, mấy thằng bạn bu quanh nó tới ngày. Nhiều lúc tụi nó ngồi nói chuyện với nhau mà buồn muốn khóc. Những lúc cao hứng nó hay hứa : Mai một qua bên tao có đồ đặc gì xài không hết tao gửi về cho tụi bây. Tao nghe ba tao nói bánh kẹo, quần áo, đồ chơi, xe đạp con nít, gì gì nữa - nhiều lần chửi không hết. Nhiều lúc hứng quá nó nói quá trời quá đất làm mấy thằng bạn ngồi há hòng há hàu nuốt nước bọt ừ ừ mà nghe. Giờ nghe ông bố nói vậy nó không biết làm sao để giữ lời hứa nó với mấy thằng bạn lúc trước khi đi.

- Thằng Quang nào ? Ba nó hỏi.
Má nó thay lời :

- Thằng Quang cò, con anh chị Bảy kê nhà đó !

- Nghe nói anh chị có mấy đứa đi được rồi mà

- Toàn là đi rồi bị bắt lại.

Được dịp Sớm xen vào :

- Thằng Quang cũng bị ở tù 3 ngày với anh nó vì tôi vượt biên đó ba. Nó nhỏ nên về sớm, anh nó bị kẹt lại. Tôi nghiệp nó lắm ba. Còn thằng Căn nữa ... Nghe đến đó ông bố với ngất lời Sớm. Ông sợ không khéo một hồi nó lòi ra nào là thằng Tí, thằng Tèo ... nữa thì khờ cho ông

- Thôi, để má mày mua một mũ quần áo, vài vốc gửi về cho ba mẹ nó. Nói mấy gửi cho nó cũng được rồi. Nói thêm nó là gửi xe đạp cũ không được. Thế là thằng Sớm vui ra mặt. Nó cười rề rề mấy cái răng sún hủ lốm chớm ra ngoài, nó thấy toại ý lắm ! Nó lăm lăm. Thời cho quần áo tụi bây mặc trước đi, mai một có về tao sẽ mang xe đạp mới về sau, không muốn đâu ! Vừa lăm nhăm xong nó chột giắt nảy mình vì hiện giờ nó vẫn chưa được chiếc xe đạp nào, mà còn phải nơm nớp chờ đến ngày ông bố nó đi lượm cho nó một chiếc xe đạp cũ như ông đã nói lúc nãy. Tuổi thơ non nớt nó vẫn không đánh giá nổi cái giá trị cho một lần trở về. Vì muốn trở về lại quê hương bao người còn phải gục xuống ? Câu hỏi này Bờ Sớm biết rất rành và ông luôn luôn đặt hết tin tưởng vào tưởng lai lớp trẻ, ngay cả đến thằng con của ông.

NGUYỄN TỬ VĂN



Thầy MANH TỬ

Kính tặng hương linh
Chị Huỳnh thị Hón (Bí)

Thầy Mạnh Tử thuở nhỏ nhà nghèo, sớm mồ côi cha, sống với mẹ nơi chõu tranh ở cạnh lò heo ông chõu bởi lều lộng, không chịu học hành. Hàng ngày ông đến lò heo để xem người ta giết heo làm thịt. Mẹ ông thấy vậy buồn rầu, hết lời khuyên giải nhưng ông không nghe, mãi chùng nào tạt ấy. Mẹ ông nghĩ cách dọn nhà gần trường học và quyết tâm cho con ăn học. Sống cạnh trường, Mạnh Tử không còn trông thấy cảnh giết heo làm thịt và tiếng chõu thè của những người hàng xóm. Hàng ngày ông chỉ thấy đám học trò cùng nhau cặp sách đến trường.

Nghe lời mẹ khuyên bảo ông cũng bắt chước đám học trò kia đến trường học. Ông học hành rất chăm chỉ và không còn chõu bởi lều lộng như thuở trước. Lớn lên ông học hành thông minh nổi tiếng và thi đỗ ra làm quan. Dù đã ra làm quan nhưng khi có lỗi với mẹ bà vẫn bắt ông nằm xuống đất để đánh dạy như ngày còn bé. Sau này mẹ ông già yếu ông vẫn 1 mực kính trọng mẹ. Một hôm ông đi làm về muộn, mẹ ông lo lắng đợi chờ. Lúc ông về đến nhà bà mẹ giận dữ bắt ông nằm xuống để trị tội. Những giọt rọi nhẹ nhàng trên mình ông, ông khóc nức nở. Bà mẹ lấy làm ngạc nhiên hỏi:

- Ngày trước mẹ đánh con sao con không buồn không trách mẹ mà hôm nay mẹ đánh con sao con khóc như có vẻ trách hờn?

Thầy Mạnh Tử lễ phép thưa:

- Ngày trước mẹ đánh con đau con không khóc không buồn vì con biết mẹ còn mạnh khỏe. Nhưng hôm nay mẹ đánh con không đau, con biết mẹ đã già không còn sống bao lâu nữa vì thế mà con khóc.

Bà mẹ chột hiệu, hai mẹ con cùng ôm nhau khóc. Thầy Mạnh Tử thờ mẹ thật là hiếu đạo.



NHIÊN
Lingen/Ems

Hột Kim cương

Ngày xưa có một Thầy Tăng đến viếng một người thợ bán đồ mỹ trang. Người thợ có lòng tốt biết bố thí cho kẻ nghèo, dâng cơm cho tăng chúng, nên kỳ này người thợ cũng đãi thầy dùng cơm ngọc trúa.

Cơm nước xong xuôi, thầy ngồi trên bồ ván trng nhà mà nghỉ chân. Người thợ thì có tánh... lơ hòng, bỏ quên hột kim cương trên bàn và chạy ra ngoài. Lúc ấy trong nhà có con kéc của nghệ, nuôi nó dòm thấy hột kim cương trên bàn, tưởng là đồ ăn liền bay xuống đóp và nuốt luôn. Khi người thợ trở vào nhà và nhớ lại hột kim cương nhưng không thấy trên bàn nữa, mới nghĩ rằng thầy tăng đánh cắp, bèn hỏi rằng: "Nãy giờ tôi đi có ai vào đây không?"

- Không, chỉ có một mình bản tăng ngồi đây mà thôi.

- Vậy chớ hột kim cương tôi để đó đâu mất rồi? Người thợ hỏi:

Thầy tăng lặng thinh, người thợ nổi sân lên và quả quyết cho thầy tăng đã lấy hột kim cương bèn quơ cây đập thẳng tay. Thầy tăng bị đòn bầm mình, nhưng hể người thợ bảo khai thì thầy tăng chỉ nói rằng:

- Bản tăng nào dám lấy hột ngọc của cậu.

Rốt sau, thầy bị đòn quá nhiều, té xỉu, máu phun ra đầy. Lúc đó con kéc thấy máu ra lai láng liền bay xuống uống, nhưng vừa lúc đó nghệ thợ đánh thầy tăng, cây va nhâm vào đầu kéc chết tuối.

Chủ nhà vẫn còn giận, sân la to lên: "Sao thầy lớn gan quá vậy!" rồi cứ đánh tiếp. Thấy thầy con kéc đã chết rồi, thì thầy mới riu riu khai "Hột kim cương mà cậu nghĩ tôi lấy, chính con kéc đã nuốt khi nãy rồi. Nếu không tin, cậu mổ bụng con kéc ra thì biết". Người thợ mới thôi đánh, bèn lấy dao mổ bụng con kéc ra, quả thấy hột kim cương của mình. Rồi đó người thợ lại xin lỗi thầy tăng và nói: "Thầy quả là người chơn thật, sao trước thầy không nói sớm cho tôi biết để tôi đã lỡ tay phạm nhâm?".

Thầy liền nói: "Bản tăng giữ giới luật, khê nỡ vì một lời nói mà làm hại đến ai, dầu là loài vật cũng vậy. Nếu bản tăng khai ra thì con kéc sẽ bị hại. Thà là bản tăng chịu thế, dầu đến chết cũng không dám phiến". Chủ nhà mới lấy làm hối hận, lại thưởng thầy và kính phục thầy.



hơn lúc trước. Còn thầy tuy bị đòn oan mà vẫn tỉnh như thường, nét mặt không lộ vẻ giận hờn chi cả, mà còn lại giảng rằng: "Không có tội nào bằng tội tham, không có lửa nào bằng sân, không có cái khổ nào bằng khổ si, không có hạnh phúc nào bằng sự an lạc về tinh thần". Người thợ nghe vậy bèn xin thầy cho Quy Y - Tam Bảo nguyện sẽ bỏ lòng Tham, sân và si ấy để trở về nương tựa với Phật, Pháp, Tăng.

MINH HIẾU (Gießen) lược thuật



CHUYỆN VUI

QUẢ BANH

Trong một trận bóng bàn tranh giải vô địch thế giới giữa hai đội Tây Đức và Á Căn Đình Gia đình Cu Tĩ đang say mê theo dõi. Cu Tĩ sức nhớ bà nội còn đang dọn dẹp ở phòng ăn, nó liền chạy vào gọi lớn.

- Nội ơi! Lên phòng khách xem họ tranh giải vô địch nè.

Bà nội nghe lời cháu liền chạy vào phòng - khách nhìn lên Tivi. Bà nội chợt hỏi:

- Con ơi! Họ tranh giành cái gì vậy?

Cu Tĩ: - Họ tranh nhau trái banh nội ạ.

Bà nội: - Trái banh mua có mắc lắm không con?

Cu Tĩ vội vàng đáp:

- Rẻ lắm nội ơi.

Bà nội: - Rẻ sao không mua mỗi người một trái mà lại đi giành giứt nhau chi vậy con?

... Cu Tĩ !!!

NHIÊN
Lingen/Ems



TÌM HIẾU

LÒ NGUYÊN TỬ

Nhân dịp lò nguyên tử Tchernobyl tại Nga nổ Trang Thiệu Nhị giới đến các em vài yếu tố - sơ lược về lò nguyên tử:

"Lò nguyên tử" là "Lò hạch tâm", tên khoa học là "Động cơ phản ứng hạch tâm", tên Anh: Nuclear reactor, tên Đức: Nuklear Reaktor. Được nhà bác học Enrico Fermi chế ra đầu tiên năm 1942 tại Hoa Kỳ. Lò dùng chất kim kh

như Uranium hay Plutonium để chế ra năng lượng (điên), thay vì điên được sản xuất ra bằng than đá, dầu hỏa, dầu xăng... như chúng ta đã biết.

Sử sản xuất năng lượng từ lò nguyên tử, rất lớn, rất lợi ích, nhưng ngược lại rất tốn kém vì cần nhiều thiết bị bảo hiểm an toàn, và kỹ thuật rất cao để xử dụng. Nếu không cẩn để-dàng xảy ra tai nạn nguy hiểm.



DANH NHÂN NƯỚC VIỆT

CỤ PHAN BỘI CHÂU

Nhà Cách Mạng có mục đích giải phóng dân tộc VN khỏi ách cai trị của thực dân pháp hồi tiên ban thế kỷ 20. Tục danh là Sơn, hiệu Sào Nam. Con của Cụ Tú Phan văn Phổ và bà Phan Thị Thuần, người làng Đan Nhiễm, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Năm 19 tuổi tổ chức đội nghĩa quân, hiệu cơ "Sĩ tử Cần Vương". Đầu đầu xuất tỉnh Nghệ An, và năm 33 tuổi (1900) đỗ Giải Nguyên. Hoạt động cách mạng chống Pháp bị bắt kết án tử hình năm 1925. Nhưng vì nhân dân đòi ân xá nên Pháp nhúng bỏ bỏ án tử hình. Những ngày cuối của cuộc đời cụ sống ở xóm Bến Ngủ, bên bờ sông Hương và thường viết văn làm thơ để cho khuây khỏa nỗi lòng. Cụ mất tại Huế ngày 29.9 năm Canh Thìn, thọ 74 tuổi.

SƯU TÂM

CÁI MÁY CHỤP HÌNH LỚN BẰNG CÁI NHÀ

Cái máy chụp hình lớn nhất thế giới vừa được triển lãm ở Köln. Máy lớn như cái nhà. Vào trg độ khách ngưỡng mộ có thể xem được ngay tất cả hệ thống kỹ thuật của máy.



Eine Kamera, so groß wie ein Haus

tiếp theo trang 30

trên và con xin chân thành cảm ơn sự chỉ bảo của Sư Ông và Ni Sư một lần nữa. Con cũng cầu nguyện ba ngôi tam bảo từ bị gia hộ cho Sư Ông, Ni Sư và Sư Cô pháp thể khinh an, chúng sanh di độ và mong rằng năm tới không bị duyên trần ràng buộc để con tham dự được khóa III.

Nam Mô A Di Đà Phật.

MINH THANH Ông Đình Huy Quang
(Gießen)



Muốn viết về cảm tưởng trung thực nhất sau khóa học giáo lý học viên phái (nếu có thể) sống ở chùa suốt khoảng thời gian đó.. nghĩa là hít thở không khí của Chùa, ăn cơm Chùa, rửa chén, dậy sớm công phu khuya, quý hương - (không nhất thiết nhưng cũng rất có thể xảy ra!) v.v... và v.v...

Trong các buổi học, Thầy trụ trì thường đề cập đến một vấn đề, nhiều hay ít, trực tiếp hay gián tiếp... nhưng luôn luôn có : Đó là chuyện đi tu. Nghĩ gì về điều đó với số học viên hiện tại ?...

Theo thông báo trong tờ Viên Giác, muốn tham dự khóa này (II), điều kiện (phải có) là đã thi đậu kỳ I năm ngoái nên phân ghi tên theo học hời giới hạn ở buổi đầu. Để khuyến khích cũng như tạo cơ duyên cho nhiều người muốn tìm hiểu, tu học Phật Pháp - điều kiện tham dự được mở rộng cho cả những ai chưa theo học khóa trước... số học viên lên đến 25 người. Đa số ở tại chùa, một số ít học dự thính, số học hàm thụ không kể. Điểm đáng chú ý là thành phần từ 15-25 tuổi chiếm gần phân nửa. Số còn lại từ (nhỏ nhất) 12 đến trên dưới 70 tuổi. Thanh niên, trong bất luận môi trường nào - (chính trị, tôn giáo, xã hội...), vẫn luôn được coi như năng động lực chính của tập thể, như gạch nối truyền thừa của tư tưởng, của hành động giữa các thế hệ... Họ có nhiều ưu điểm nhanh nhẹn, hấp thụ mau chóng, nhiệt thành... Tính đa diện của Đạo Phật có thể giúp họ thỏa mãn nhu cầu trí thức, tâm linh và nhất là ở ngoại quốc - như một chất liệu để bảo tồn dân tộc tính quan trọng... Xuất gia khi còn ở tuổi thanh niên, chưa bị gia duyên bận bịu hay các phiền não trong cuộc sống, thế tục làm vẩn đục tâm hồn vốn là một điều lý tưởng; nhưng người ta có thể sống ở trg chùa làm công quả, học đạo hàng tuần, đi cho đến hàng tháng mà tự bản thân biết rằng rồi mình sẽ trở về với gia đình, với bạn bè, với công ăn việc làm ở ngoài đời... thì chuyện đó khác hẳn cái chuyện vào Chùa cao đầu, xuất gia. Một bên là pháp bảo huy hoàng, một cuộc đời dân thân, hy sinh triệt để... , một bên lãnh

cảm dỗ, lối cuốn tình vi của các xã hội chủ nghĩa vật chất, tiêu thụ có truyền thống... nếu chưa có đủ bản lãnh vững vàng, nội lực thâm hậu... lý tưởng cao đẹp của người thanh niên để biến thành lâu đài cát mà một cơn sóng - nhẹ của biến thiên nào cũng có thể làm nó tan tành. Có thể nói, thử thách càng nhiều thì đường tu (trong một cái nghĩa tưởng đối nào đó) cũng dễ dàng hơn vậy. Số người mới xuất gia hiện nay ở ngoại quốc không nhiều, sau vài ba năm vào chùa mà vẫn còn giữ vững được chí nguyện lại càng ít hơn nữa! Trg khi tăng sĩ không đủ để đáp ứng nhu cầu tâm linh của Phật tử... Làm như thế nào?!... Thực tế cho thấy một phương thức tu hành như ở VN cách đây vài chục năm khổ có thể áp dụng ở ngoại quốc... nếu phải thử thách theo cái kiểu phải vào chùa mà chỉ quét sân rửa bát hoài thì chắc ít ai tu được lâu (mặc dù trong khi tu thì có những chuyện đó!)... mặt khác, sự tấn phong trong giới tăng sĩ VN ở ngoại quốc thì có thể coi như là dễ dãi (so với ở VN khi trước)... Dễ quá thì không có qui cũ, không còn truyền thống... mà khó quá thì không đáp ứng được với hoàn cảnh hiện tại, căn cơ của chúng sinh, trong việc truyền bá giáo pháp.. Trong môi trường ở đây, có thêm được 1 người xuất gia là một điểm tốt lành không ngờ cho Đạo Pháp mà cả cho cộng đồng người Việt cho dù dù không phải là giải pháp tốt nhất cho tất cả mọi người nếu đứng trên bình diện - tưởng duyên mà nói. Là cư sĩ, nhiều người có thể đóng góp cho Đạo Pháp nhiều hơn và tốt hơn nếu là họ đi tu (ít ra cũng là trog kiếp này!)... Vậy có lẽ phải tăng gia nhiều hơn hoạt động của Phật tử, cư sĩ tại gia... chỉ có thể sau nhiều năm hoạt động, thử thách, quen với sinh hoạt và không khí thiền môn.. người ta mới có thể có một nhận định cũng như quyết định tối hậu về việc xuất gia của mình.

Đức Phật, hiện thân của lý tưởng tối cao, nên cũng rất... khó tính = giảng kinh theo đúng từng chữ cũng bị Ngài quở mà sai một chữ cớ bị Ngài rầy... vậy làm sao cho đúng?... Phải tự thân tu tỉnh, học đạo siêng năng để dùng Trí Bát Nhã và Đại Bi làm đề mà hành sự vậy thôi?!

Phật Giáo Nhật Bản với những cái cách sâu rộng của nó - đứng về Giáo Pháp có thể đạt thành nhiều vấn đề thảo luận - nhưng riêng cho Dân tộc Nhật Bản đã đóng góp rất nhiều cho sự thịnh vượng của họ... Còn người Trung Hoa ở Mỹ (đã hơn một thế kỷ có mặt ở đó) đã biến chùa chiền của họ ở nhiều nơi thành - tiệm cơm lẩu. Một vài cảm tưởng để suy nghĩ về những việc mình đang học, đang làm ở đây.. và vào nhiều năm sau...

THIỆN SANH Nguyễn Long
(Laatzen)

Do duyên lành, năm nay đệ tử lại được về chùa tu học. Vì cuối năm ngoái đệ tử đau và phải mổ, suýt nữa thì đã bị liệt một bên người. Đến bây giờ đệ tử vẫn chưa được khỏe hẳn, còn phải uống thuốc, chân tay còn yếu, giọng nói không được như xưa, đầu óc cứ bâng hoảng và nhất là đêm không ngủ được, nên đệ tử đã từng không về chùa học khóa giáo lý II này được. Gần tới ngày học, đệ tử mới liều ghiten nghĩ mình đến dự thỉnh cũng được và học được ngày nào hay ngày nấy. Số đi như vậy là đệ tử nghĩ đến câu: "Làm người đã là khó mà gặp Pháp còn khó hơn nữa". Mọi sự ở đời đúng là vô thường như đệ tử đương mạnh khỏe mà phải đau ốm như vậy, mà tuổi cũng đã lớn rồi, không biết còn đủ ngày giờ mà tu học nữa không.

Về chùa như về mái nhà xưa, thầy cũ, bạn đồng học cũ, đệ tử quen thuộc mọi người, mọi sự vật trong chùa chứ không còn bơ'ngờ như năm ngoái. Một số học viên cũ vắng mặt nhưng bù lại có một số học viên mới, có người từ Berlin, có người từ Thụy Sĩ, Pháp tới. Số học viên khóa II này chỉ khoảng bằng nửa số học viên năm ngoái, nhưng phần đông là thanh niên. Các thanh niên này học hành rất tinh tấn, siêng năng, thường các thầy cô hỏi điều gì là tranh nhau dơ tay và trả lời lằng lằng. Làm đệ tử cũng phải chịu khó học, vì đệ tử nghĩ: tu mà không học như tu mù - và lại cũng phải làm gương cho tuổi trẻ nữa. Không ngờ hôm nay đệ tử được ngồi đây viết bài cảm tưởng này. Nhớ Phật độ đệ tử chỉ bị 2 lần hơi chóng mặt phải nằm nghỉ một lát thôi, còn cũng không nghỉ buổi nào. Mà vì thức khuya, dậy sớm để ngồi thiền, nên đệ tử cũng ngủ được hơn trước. Với giờ giấc học ở chùa cũng đã quen rồi, năm nay Thầy cũng nói rộng hơn, giữa giờ học có mười phút để nghỉ ngơi, và buổi trưa đệ tử có cảm tưởng có rỗi rãi hơn một chút.

Điều làm đệ tử phân khởi là thấy thanh niên thành phần học sinh háng hái học, cùng vài người Thầy cho biết là có thể phát nguyện đi tu. Đó là những chủng tử của Như Lai, đạo pháp sẽ mỗi ngày mỗi đi lên. Một em nhỏ 12t. khi Ni Sư hỏi: "Có lúc nào biết buồn không?" Em trả lời là có. Ni Sư hỏi tại sao thì em trả lời: "Vì cư' phải ở cõi Ta Bà này mà chưa được lên Cực Lạc". Em đã có thể chưa biết nhiều mà đã nói được những lời như vậy.

Ngoài ra, kỳ trước có 2 người Đức cùng đến chùa thọ tu Bát Quan Trai, 1 bà thì đã quy y 10 năm rồi còn 1 bà thì cũng ở một tỉnh cùng làm một chỗ chung với bà kia, mà gần bà kia thì sanh lòng mến mộ sự an nhiên của bà Phật tử' ấy muốn tìm hiểu đạo Phật nên cũng đến chùa 1 ngày 1 đêm tu hạnh của người xuất gia

Đó là có sự áp dụng của "đồng sự nhiếp" để những người đồng 1 hoàn cảnh ảnh hưởng tốt cho nhau. Những người Đức ở ngoại quốc tu theo đạo Phật cũng đông vào khoảng 25.000 người, họ nghiên cứu rõ ràng rồi mới vào đạo.

Đệ tử mong cho chúng có một ngôi chùa, với kiến trúc giống chùa Việt Nam, để có nơi hoằng dương đạo pháp một cách xứng đáng. Vừa rồi trong một buổi học, có một Phật tử học viên khóa I năm ngoái vì bận công việc sợ không theo học khóa II này được đã viết cho Thầy trụ trì 1 phong thư có 1 câu đố vui, để học viên khóa II giải đáp, người nào trúng thì được một phần thưởng trị giá bằng 1 thước đất cúng xây chùa hay bộ Tự Điển Phật Học. Thầy đọc câu hỏi ở trong lớp và cho học viên làm. Cả thầy 18 học viên hiện diện mà có 7 người trúng, 7 người đều đồng ý để tiền thưởng mua 7 thước đất để xây chùa.

Việc đó chứng tỏ sự mong muốn của Phật tử ở Đức có được một ngôi chùa càng sớm càng tốt. Đệ tử viết đến đây cũng khó khăn lắm rồi, vì mới tay nên viết chậm, đệ tử xin phép được ngưng bút.

Nam Mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

DIỆU HU^Y Dương thị Quỳnh
(Karlsruhe)



A Di Đà Phật

Kính Bạch Thầy Cô !

Đây là năm thứ II con được dự khóa giáo lý Phật Pháp, dù là duyên lành ít ỏi năm nào con cũng chỉ là học viên dự thỉnh, không tham dự được đầy đủ các buổi giảng và tu tập đều đặn như các vị học viên chính thức. Nhưng con cũng cảm thấy đó cũng là may mắn tốt lành cho con lắm rồi. Bởi vì là một Phật tử tại gia thì thường hay bị gia duyên ràng buộc và làm trì trệ việc tu học giáo lý rất nhiều. Con chỉ biết rằng với bất cứ cơ hội nào có thể đến được chùa để học hỏi giáo pháp thì con cũng đều cố gắng để không lỡ bỏ. Con nghĩ rằng dù là người độc thân hay có gia đình thì cũng đều có những công việc bận rộn níu kéo nhất định nào đó. Để có được 10 ngày hay 1 tuần lễ mà dẹp bỏ mọi chuyện thế tục dành tâm chuyên chú cho việc tu học không phải là dễ. Ở điển này nói chính hoàn cảnh của bản thân con chưa làm đệ tử chỉ là học viên dự thỉnh nên con xin phép chỉ trình bày ở đây cảm tưởng về các buổi học và thi cử.

- Nhớ vào tài liệu Thầy phát cho buổi đầu nên con có thể theo dõi các buổi giảng không khó khăn và có thể tự nghiên cứu thêm sách vở nếu có những ngày bận không đến nghe giảng được,

hoặc có thể nghe lại bài giảng mà mình vắng mặt qua băng cassette, tuy nhiên nếu để nghe giảng trực tiếp thì vẫn thấy sống động và dễ ghi nhớ hơn.

- Tu học đúng nghĩa là phải tìm hiểu học hỏi và hành trì đúng đắn, con nhận thấy một tuần nếu sống trong khuôn viên của chùa và với nội quy được đề ra thì cũng là một môi trường và điều kiện tốt cho sự thực hành chữ "Tu". Con quan niệm tu được phút giây nào là quý phút giây đó, không thiệt thời mất mát mà còn ngược lại.

- Giáo pháp của Đức Phật thì bao la không thể kể cho nên đề khởi tâm nghiên cứu hoặc việc học giáo lý căn bản là cần thiết, nhờ đi từ những hiểu biết căn bản này mà con đã tự tìm thấy cho mình những giải đáp mà trước đây khi chỉ hiểu lầm hơn con đã đặt thành nghi vấn và cho rằng có sự mâu thuẫn trong giáo pháp. Những nghi vấn này rất phổ thông cho nên khi đã rõ rồi con rất hoan hỷ và sẵn sàng dùng chút biện tài nhỏ nhỏ để giải thích cho những ai còn hoài nghi.

- Không có gì hối hận bằng lúc sắp nhận đề thi.

- Và kết quả thi chỉ để đánh dấu một kỷ niệm tu học, không buồn mà chỉ có vui.

A Di Đà Phật.

TINH THÔNG Lê Thị Thanh
(Laatzen)



Trên đường đi từ Bremen về Hannover để Thọ Bát Quan Trai Giới, Con bồi hồi và áy náy vì đồng hồ đã chỉ 9 giờ kém 10 rồi. Sơ dĩ con có trạng thái đó vì con nhớ lại năm ngoái hình như lúc 9 giờ bắt đầu nhập lễ. Vì đến chùa nhìn thấy anh chị em Phật tử đang thảo luận và kiểm bài với nhau, lòng con cảm thấy vui lạ. Thật ra năm ngoái sau khi Thọ Bát Quan Trai 2 lần, con quyết định năm nay Thọ Giới nhiều hơn. Thế nhưng đối với con vừa lo việc đời vừa lo việc đầu tranh và lo việc Đạo, cũng có lúc thời gian nó bị trùng nhau. Cho nên kỳ này về đây Thọ Giới cho đến ngày Lễ Vu Lan chỉ hơn năm ngoái 1 lần mà thôi.

Sau khi ghi tên thọ giới tại văn phòng, con yên tâm vì giờ Thọ Bát Quan Trai bắt đầu vào lúc 10 giờ. Bước vào phòng Chánh Điện nhìn thấy quý Đạo Hữu già có trẻ có đang lo ôn bài, con liền tưởng ngay đến sự nhiệm mầu của thập phương chư Phật. Bởi lẽ chư Phật đã độ cho Bà Con sớm hiểu được đạo để sớm quay về con đường chánh giác mặc dầu Bà Con đang sống trong một môi trường thiếu tinh người, chỉ bị

vật chất và ngoại cảnh chi phối. Lại mừng hơn nữa là tầng lớp thanh thiếu niên đã và đang theo đuổi con đường của Phật. Từ đó là nền tảng cho công cuộc tranh đấu cho Dân Tộc và Đạo Pháp sau này. Hiện tại những người con Phật là hạt nhân gieo trên xứ lạ quê người, hầu tạo những quả tốt để phát huy triết học Đạo Phật cao quý cho thế giới Tây Âu.

Tiếng chuông ngân lên đưa con về thực tại... Chúng con đứng sấp hàng, cuối đầu chào khi - Thầy và Ni Sư, Cô đi qua. Bài chú Đại Bi, chú Bát Nhã đã cho con sự thoải mái của tâm hồn, sau những ngày vật lộn tranh đấu với đời sống của Ta Bà thế giới.

Tung kính xong Thầy bảo chúng con hãy thọ trai và chiều nay lúc 16 giờ sẽ có cuộc thi. Qua sự khuyến khích của các môn non Hoa Sen Chùa VG con cũng cố gắng trình bài của Thầy và học.

Đang nằm miên man đọc, bỗng nghe tiếng hỏi nhỏ - "Mấy giờ rồi?", tiếng của một Đạo Hữu kề bên - 16 giờ kém 10. Con trả lời. Anh bạn bảo : - "Mau mau ôn lại gần tới giờ thi rồi, với nét mặt đăm chiêu". Con liền nói với anh bạn vừa mỉm cười : - "Tâm không động đừng lo gì cả". Và con tiếp tục đọc đến bài Bát Đại Nhân Giác.

Lâu nay sau 10 năm tốt nghiệp đại học. Con lại ngồi vào bàn thi lần nữa. Ngồi suy nghĩ mà so sánh cuộc thi trước đây và cuộc thi bây giờ, Con thấy tâm hồn bình tĩnh lạ thường. Con bình tĩnh vì ngày nay nói rằng thi những thật ra đây là thử xem con đã hiểu được Đạo đến mức nào, ngõ hầu công cuộc hoằng pháp sẽ được hiểu hiệu hơn...

Đến lúc Thầy đọc kết quả. Một Phật tử trẻ đứng đầu và một Bác lớn tuổi đứng nhì ba, con vui mừng khi nghĩ rằng "Tre già măng mọc". Mà có tre già thì mới có măng mới mọc. Đó là sự tuần hoàn là triết lý cao xa của Đạo Phật.

Với môi trường học Đạo như thế. Với sự thương yêu giữa Thầy, Ni Sư và người học Đạo như thế, con tin tưởng chắc chắn rằng "Viên Giác rồi đây sẽ có ngày Hoa Sen rực nở tại trời Tây, Thầy trở chung sức cho Đạo cả Phật Pháp chiếu soi khắp cõi này!".

THỊ THIÊN Phạm Công Hoàng
(Bremen)



Dư âm của mùa học giáo lý năm ngoái vẫn còn vang vọng mãi trong con, dù đó chỉ là những gì sơ đẳng của một người Phật tử mới bước được

đến ngưỡng cửa chùa, nhưng đó là bậc thang - đầu tiên dẫn dắt con vào con đường tu học, con đợi cho kỳ giáo lý khóa II như những ngày xưa con đợi cho ngày khai trường của năm học mới.

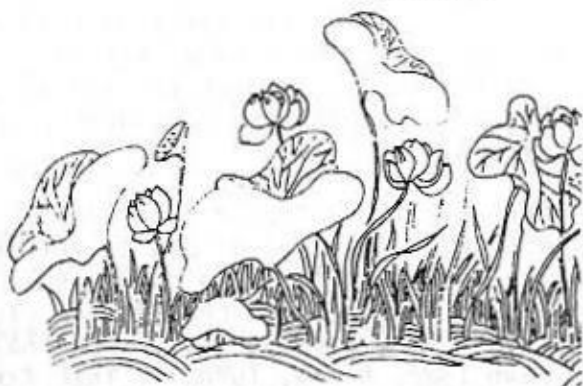
Nhưng rồi vì bệnh bất ngờ con không đến tham dự khóa học được; hàng ngày trong bệnh viện, với tài liệu xin của Thầy con ngồi định tâm để học sơ một lần dù cho hàng chữ có nháy múa trước mắt, con cứ cố nhìn nhét nọ vào trong óc, dù sau khi đọc xong, con không hiểu nội dung bài đó, nhưng con cảm thấy lòng thanh thản không áy náy. Đến lúc đọc bài về Kinh Bát Đại Nhân Giác ở điều giác ngộ thứ II có câu: "Đa dục vi khô, sanh từ bỉ lao, từng tham dục khởi, thiếu dục vô vi, thân tâm tự tại" mà con mỉm cười tự nguy hiểm cho mình, sự tham muốn học hỏi của con trong trường hợp này, lại là một kết quả tốt đẹp đến với con.

Ngày hôm nay con đến chùa, con không mang ý nghĩ là sẽ tranh đua thí cử với quý vị Đạo Hữu mà con muốn nhìn những gương mặt phấn khởi nồn nao của quý vị trong giờ thi và lúc tuyên bố kết quả thi để nhìn thấy lại con trong mùa giáo lý năm ngoài và trong những kỳ giáo lý sau này. Đến lúc lên Chánh Điện, nhìn mọi người vui quá làm lòng con cũng xôn xao và muốn thử xem kiến thức Phật Pháp mình đến đâu nên con ngồi làm bài đại.

Con nghe quý vị Đạo Hữu nói rằng "Thầy giảng ngoài bài nhiều lắm" nhưng thực ra 50% bài thi là đều được giảng trong những ngày "thọ Bát Quan Trai giới" và những câu cuối là về kiến thức lịch sử nên con cảm thấy tin tưởng với chính mình, dù kết quả không bao nhiêu - nhưng con đã biết "Thiếu dục vô vi" và cảm thấy vui vô cùng khi viết bài này.

Cuối cùng con kính chúc quý Thầy Cô... được nhiều sức khỏe và gặp nhiều thuận duyên để dẫn dắt chúng con trên đường tu học cầu đạo giải thoát.

THIỆN HẠNH Nguyễn thị Hiền
(Seelze)



tiếp theo trang 57

Xuân Mai bỏ đội Bắc Việt được chuyển vào trại gần Vinh huấn luyện tiếp sau đó được chuyển vào Đông Hối. Ở đây lại được tiếp tục huấn luyện trong lúc chờ đợi. Thời gian sau các lực lượng bỏ đội được chở bằng những xe vận tải dọc biên giới Lào-Việt qua đèo Mu Giã hoặc qua đèo Ne Pa - để dẫn tới con đường mòn Hồ Chí Minh.

Tất cả nhân vật lúc đều do Bắc Việt chuyển vào Nam, tuy nhiên chính phủ Bắc Việt cố tình che dấu sự yểm trợ cho Việt Cộng ở Nam Việt Nam. Các bỏ đội Bắc Việt tới chân cuối trước khi xâm nhập lãnh thổ Nam Việt Nam, đã đội quân trang, măt đồ bả ba đen theo đúng cách ăn mặc của bỏ đội giải phóng miền Nam - cũng là cách phục sức của nông dân miền Nam - Các giấy tờ cần cước đều được đổi hết. Trong thời gian bỏ đội Bắc Việt hoạt động ở Lào, chúng cố măt quân phục theo quân đội Lào.

Đôi khi các đơn vị Bắc Việt phải đứng đầu với quân đội Lào nhưng chính phủ Bắc Việt với quân đội của họ thì quyết xú dung con đường mòn Hồ Chí Minh. Nhiều trạm giao liên được thiết lập dọc theo đường, mỗi ngày một khác, được làm bởi những nhóm nhỏ thường thường độ 50 người. Cứ nửa đường của trạm giao liên, kẻ tiếp lại có cán bộ hướng dẫn vào, cứ thế tiếp tục. Sau nhiệm vụ hướng dẫn các căn cứ này lại trở về trạm của mình. Với lối chuyển vận này đã tạo được sự an ninh tối đa - mỗi hướng dẫn viên chỉ biết đoạn đường của mình mà thôi. Dọc đường nhiều trạm liên lạc, những kho quân cụ được thành lập ngay trong các cánh rừng. Vì sống nhiều ngày trong vùng rừng núi nên đám bỏ đội măt bệnh sốt rét và các chứng bệnh của vùng nhiệt đới khác, nên các trạm xá dã chiến được lập ra

Tất cả những chiến cụ và nhân sự hoạt động ở miền Nam bao gồm những tài liệu học tập súng đạn, thuốc men, bỏ đội, căn cứ chính trị đều được chuyển qua đường mòn Hồ Chí Minh. Các căn cứ này được tung về tuyên truyền và huấn luyện cho đám quân đội giải phóng gồm cả chính qui và du kích.

Theo ước tính sự di chuyển này mất 6 tuần từ Bắc vào Nam; mặc dù có phải tốn thời gian dài trong vấn đề di chuyển, để an toàn ban đêm họ đã di chuyển theo đường thủy dọc sông Cửu Long.

Trong 1961, có 3700 căn cứ Việt Minh hồi kết trở lại miền Nam theo đường mòn Hồ - Chí Minh, và con số này tăng 5300 vào năm sau. Trong thời gian giới hạn cho vấn đề huấn luyện và tổ chức đoàn ngũ căn cứ để chuẩn bị cho giai đoạn chiếm đoạt miền Nam. Con đường mòn Hồ Chí Minh đã được xú dung để di lại, chuyển vận nhân vật lực cho lực lượng Cộng Sản ở Nam Việt Nam. Nó đã được nổi tiếng và mãi mãi được coi là con đường chiến lược chủ yếu cho trận chiến sau này.

HẾT CHƯƠNG II

Em đến Chùa (Quỳnh Như-Tuân Kiệt, song ca); Hoạt cảnh Búp bê (Berlin); Những đứa con của Mẹ (anh Nhân, đơn ca); Chiều thường đô thị (anh Lộc, đơn ca); Hoạt cảnh Duyên Quê; Trường ca mẹ Việt Nam; Chờ ngày Báo Hiếu (Ut Tư Bi, vọng cổ); Dân ca 3 miền (Berlin); Mùa thu quê hương-Không ai ngăn nổi lời ca (Đàn tranh-các em Phương Anh-Quỳnh Như-Tuân Kiệt) Ngày đá đóm bông (chị Ut Lan, đơn ca); Sáng rừng (Mùa thường); Năng đẹp miền Nam (chị Loan, đơn ca); Về đây nghe em (chị Hà, đơn ca); Dịu dàng (Mùa đến)...và nông cốt là vở tuồng cải lương hồ quảng "Thất Tinh Mai" do Ban Văn Nghệ Phật Tử Hannover trình diễn.

Mặc dù có một số khuyết điểm về kỹ thuật, âm thanh, nhưng hầu hết các tiết mục đều được khán giả nồng nhiệt tán thưởng.

Trong giờ nghỉ giải lao giữa buổi văn nghệ, Phù Vân tôi đón anh Mỹ-Trường Ban Văn Nghệ Hamburg, ngoài hội trường để làm một...cuộc phỏng vấn:

-Phù Vân nghe các anh chuẩn bị và dành rất nhiều thì giờ vào cuối tuần để tập dượt - nhất là màn Duyên quê. Riêng anh có thấy hài lòng sau khi trình diễn màn này không?

Anh Mỹ thở ra như trút được gánh nặng:

-Đây là màn...run nhất của tôi tôi. Phù Vân biết không, đứng ra màn này cần phải có 20 người trình diễn như dư trú ban đầu, nhưng khi tập, kẻ cao hùng thì...đứt vỡ; người hết Lust thì lại...rút ra! Cuối cùng trước khi trình diễn cũng còn phải thay người!

Thấy anh vui tạnh, Phù Vân tôi cũng cười:

-Mới mở đầu, Phù Vân thấy bé Cúc- trong vai một nông dân chỉ...đi có mấy đường cước bay bướm là lướt cước vắng tuốt ra... khỏi cán. Có phải trong vở hoạt cảnh này, đạo diễn có dụng ý cho "trật cán cước" vì anh chàng nông dân Cúc muốn về văn cô gái quê không? mà sao cái màn "Sút cước" này tuần trước trong vở hài kịch "Một lá thư" trình diễn ở Hannover, anh chàng nông dân Ut cũng làm...sút cán. Khán giả thậm chí cho rằng đó là màn "Sút cán cước".

Tôi nghiệp, anh Mỹ vội phân trần:

-Trong màn hoạt cảnh này không có...màn sút cước, nhưng thực tình tôi tôi cần đến 2 cán cước và 2 cán long cho 2 cảnh, nên để tiết kiệm tôi chỉ sắm có 2 cái cán vừa sử dụng làm cán cước vừa làm cán long. Sau khi hết cảnh cước đất trồng cây...sì, thì đến cảnh đâm cưỡi. Cũng may, sau khi "sút cán"

bé Cúc đã không đứng...ngay đó cán cước mà vẫn vui vẻ từ nhiên đi lướt lướt cước tra vào và...cước tiếp. Người trình diễn cũng vui mà khán giả cũng thích thú.

Lại thấy anh Trường ban tổ chức đưa chị Hồng ra xe- chị Hồng là người dịch và giới thiệu chương trình bằng tiếng Đức rất di dóm qua các tiết mục trong chương trình văn nghệ. Phù Vân tôi vội xin lỗi anh Mỹ và đến hỏi thăm chị:

-Sao về sớm vậy chị Hồng? Ở lại coi cải lương đã chứ!

-Rất tiếc tôi còn phải đi dự đám cưới của đứa em. À, tôi còn một thắc mắc, Phù Vân có thể giới thiệu giúp không. Trong phần giới thiệu tôi thấy anh Ut lại có thêm một biệt danh là Ut Tư Bi. Bỏ anh hiền và biết thường người lắm hả?

Phù Vân tôi chợt thấy gã Elvis Phùng đi bên cạnh, đang có chuyện gì vui nên hẳn ta cười khoái trá lắm- có lẽ hẳn ta được... giải thoát sau gần như suốt ngày bị giam hãm trong một góc sân khấu vùi dằm âm thanh, Phù Vân tôi vội bán cái ngay (tôi gì không bán khi mình...chớp được cơ hội):

-Chị Hồng nên hỏi gã họ Phùng này, gã cũng có một cái biệt danh là Elvis đó, hơn nữa gã là Phó Ban Văn Nghệ, nên các loại dư luận, tin tức sinh hoạt về hầu trường sân khấu gã sành sỏi hơn Phù Vân nhiều!

Gã Elvis Phùng giục mình, đóng vội nụ cười một cái cụp như bông nhiên bị tông nguyên cả một cái bánh bao vào mồm; gã ừ ừ:

-Lại chơi tôi nữa rồi! Phù Vân du thủ du thực, a xin lỗi giao du với nhiều hạng người, biết nhiều hiểu rộng thì làm ồn làm phước trả lời cho chị Hồng đi. Còn đá qua đá lại làm chi. Quả bánh này nặng quá, tôi ôm không nổi rồi!

Nghe đàn em ăn miếng trả miếng ngọt xót, Phù Vân tôi cảm thấy...lạnh căng, ket có chị Hồng nên tội trạng này đành ghi vào sổ... Đoàn Trường Tân Thanh, và cũng đành ngụy biện trả lời:

-Chị Hồng ơi, trong truyền kiếm hiệp của Tàu, mỗi nhân vật giang hồ đều có một biệt danh thường do bạn bè trong chôn vũ lâm thường (hay là ghét) đặt cho để biểu tượng về tư cách, tác phong hay là về bản chất và hình dáng (Sắc, Không, Tướng?). Theo tintức bên lề của các Hội Về Chai (sáng say, chiều xỉn, tối kèm nhèm); Hội Sắp Gạch (Domino);

Ban Nồi Niêu soong Chảo (nấu nướng, chiên xào) hoặc của các Ban Đốt Cò, Đốt Cầu (ca hát, nhảy nhót)... thì trong những lúc trà dư tửu hậu, anh em luôn bàn về các danh nhân... ty nạn mà đặt cho mỗi người một cái biệt danh. Có người nhớ bô tộc, bô râu mà nổi tiếng thì ngoài cái tên cũng còn được gọi là Tóc Xù, Râu Quắp. Có người nhờ ăn to, nói lớn lại được gọi là Atom, là Điện Quang (tên một loại pháo) hoặc là Nổ... Anh út nhà ta chắc cũng vậy, cuộc vui nào cũng lấy cái tài sở trường cái lương, ca kịch làm nghề giúp vui- giúp vui không tính tiền (bố muốn làm người lái với các nghề sĩ dân anh chẳng!), nên từ đó ban bè thường mà cho khai sinh cái tên út Tư Bì...

Gã Elvis Phung lại chốt thêm:

"Tư bì theo cái lời "hạt gạo cắn làm tư" hoặc "cục muối cắn làm hai, còn cục đường thì... nuốt trọn"!

Chi Hồng cười và chắc chắn là chi không tin, vì chi lấy tay vẽ lên trời 4 chữ XHCN- điều đó có nghĩa Xao Hết Chỗ Nói!

*

Điều đang ghi nhận chung cho cả buổi lễ tư phân nghi thức cầu siêu cứu huyền thất tổ, lễ Bông Hồng Cài Áo cho đến phân văn nghệ cúng dường Đại Lễ Vu Lan là lễ lới làm việc có tổ chức chu đáo, có kế hoạch chi tiết, có trách nhiệm cá nhân, nên mọi diễn tiến đều diễn ra tốt đẹp. Với hơn 200 Phật Tử tham dự lễ Phật buổi sáng, gần 700 người dự văn nghệ buổi chiều; với chi' khoảng 3 tiếng đồng hồ từ 6-9 giờ để ban tổ chức chuẩn bị trang trí hội trường, sân khấu, nghi lễ, tiếp đón quankhách, phục vụ ẩm thực... cũng đủ nói lên khả năng điều hành- dù chỉ mới là lần đầu của Tỉnh Thất Bảo Quang-Chi Hội Phật Tử Hamburg. Nếu buổi sáng, Ban tổ chức đã đạt thành công trong tổ chức một buổi Đại lễ hết sức tôn nghiêm từ hình thức đến nội dung; thì buổi chiều Ban tổ chức cũng đã gặt hái được nhiều thành quả về mặt văn hóa, nghệ thuật, tư triển khai chủ đề Mẹ đến Mẹ Việt Nam, tư bồn phân báo ân phụ mẫu đến tình yêu quê hương, dân tộc...

Trên đường về, dưới ánh đèn đêm, giọng ca của chi Đan trong bản "Bông Hồng Cài Áo" vẫn còn cuốn hút trong tâm tư của Phù Vân tôi. Lóng búi ngủi luyên nhớ đến Mẹ với nụ cười baodung mỗi lần anh em Phù Vân tôi, vào mùa này, vẫn thường cắt một cành hồng đẹp nhất trong khóm hồng trước ngõ để kính dâng lên Mẹ.

Đã nhiều năm lắm rồi - từ ngày lưu lạc, qua những sợi Sắc-Không, Phù Vân tôi chỉ gọi về MẸ bằng một ĐOÀ HOA HỒNG THẨM THIẾT NHẤT CỦA CÒN TIM.

thơ

TÙY ANH

HUẾ THẬT BUỒN KHI NGHE GỌI TÊN

Tôi rời thành phố quê hương
Khi biết suy tư buồn vui thế sự
Đi tìm cuộc đời, đi tìm tình thường
Đủ dấu chân in phong trần lãng tử.

Thế nhưng mỗi lần nghe ai gọi tên
Lòng thầy ngậm ngùi nhớ Huế-
Huế bây giờ có gì đổi thay không em ?
Hay đã điều tàn hoang phế!

Tôi đi tìm tưởng lại
Quên niềm hoài cô
Lãng miếu hoang sơ, hương gầy mùi nhớ
Rời một mai
Chợt tỉnh giấc liêu trai
Tiếc thường mình cuộc đời đã lỡ!
Chập chồn huyền thoại
Mơ dáng hồ ly
Ngậm ngùi nước mắt hoen mi...

Bởi tôi không muốn suốt đời ru ngủ
Trong vòng tưởng thành Đại Nội cổ xưa
Những đêm trời mưa
Nằm nghe thao thức
Đêm cuộc đời tuổi trẻ
Qua tiếng thạch sùng nuôi tiếc đong đưa.

Tôi xa sông Hương núi Ngự
Tránh thác lũ mùa nguồn
Nhưng nào tìm được cuộc sông bình yên
Giòng sông phù sa vẫn đục
Đồi núi trùng điệp vô tình
Chẳng có nơi nào ghi trong tiềm thức
Băng Đông Ba, Gia Hội, Vỹ Dạ, Địa Linh...

Tôi bỏ trường xưa đi vào Đại Học
Bôn chen kiếm chút công danh
Người yêu tôi học trường Đồng Khánh
Áo trắng thơ trình
Tình đầu tha thiết
Nu hôn đầu cũng là nu hôn vĩnh biệt
Nhớ mãi không nguôi
Dù mai sau vật đổi sao dời
Huế trong tôi muôn đời vẫn đẹp!

Trích trong

DẤU CHÂN TUYẾT GIÁ.

Tin tức

● Kết quả khóa giáo lý kỳ 2 thật hoàn mãn và khóa giáo lý 1 bắt đầu từ ngày 4 đến 10 tháng 8 năm 1986, có hơn 30 học viên chính thức và học viên dự thỉnh tham dự. Có nhiều vị đến từ Pháp và Thụy Sĩ; ngoài ra là những Phật tử tại Tây Đức. Đa số là các thanh niên và thiếu nữ về tham gia các khóa học này. Sau các khóa học đều có tổ chức thi trắc nghiệm giáo lý và thực hành nghi lễ. Chi Bộ cũng phát bằng và phát phần thưởng cho các học viên, nhằm khuyến tấn trên bước đường tu học. (Xin xem thêm phần HOA SEN CHUA VIÊN GIÁC trong số này)

● Ngày 20 tháng 8 năm 1986 tức là ngày rằm tháng 7 năm Bính Dần chư Tăng Ni đã vân tập tại chùa Viên Giác để làm lễ tự tứ mãn hạ sau 3 tháng hạ thủ công phu, nghiêm trì giới luật; nhằm sách tấn cho chính mình cũng như y theo lời Phật dạy để duy trì mạng mạch của Phật pháp. Đó là điều cần phải làm, mà chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức đã thực hiện được, đó là một thành quả lớn lao cho việc phát huy Phật pháp tại xứ người.

● Ngày 22, 23 và 24 tháng 8 là ngày lễ Vu Lan do chùa Viên Giác tại Hannover tổ chức. Năm nay hầu hết chư Đại Đức Tăng Ni tại Tây Đức đều vân tập về chùa Viên Giác để chứng minh Đại Lễ Chung Lối Cầu Nguyện cho người còn được an lạc và kế thừa được siêu thăng. Đặc biệt có Sư Cô Thích Nữ Như Hân cũng về tham dự Đại Lễ. Sư Cô vừa đến Đức trong khuôn khổ đoàn tụ gia đình. Hiện ở tại trại tam cư Norddeich để học Đức ngữ. Sau 8 tháng đến 1 năm Sư Cô sẽ lo việc định cư tại nơi nào Phật sự cần đến qua sự cố vấn của Chi Bộ.

Năm nay có khoảng 1.000 Phật tử về chùa dự lễ cầu nguyện, nghe thuyết pháp và thưởng thức chương trình văn nghệ do Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức đảm trách cùng với sự đóng góp của các Chi Hội Phật tử địa phương như Berlin, Hamburg, Hannover. Gia đình Phật tử Khánh Hòa và nhiều cá nhân thiện chí khác đến từ các nơi trên nước Đức.

● Ngày 30 tháng 8 năm 1986 Tinh Thất Bảo Quang tại Hamburg - dưới sự hướng dẫn của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu gồm đủ các tiết mục nghi lễ, văn nghệ v.v.. Đã có hơn 600 Phật tử về tham dự lễ này. Các Chi Hội Phật tử tại Berlin và Hannover cũng đã đến Hamburg để cùng đồng góp trong chương trình văn nghệ do Chi Hội Phật tử tại đây tổ chức, đã làm cho đêm văn nghệ thêm phần khởi sắc. (Xin xem thêm phần tin tức của Tinh Thất Bảo Quang trong số này)

● Ngày 31 tháng 8 năm 1986 Đại Đức Chi Bộ Trưởng đã sang Đan Mạch về chủ lễ Vu Lan tại Niệm Phật Đường Quang Hường tại Aarhus. Niệm Phật Đường này đã thành lập gần 2 năm nay nhưng chưa có vị lãnh đạo tinh thần nào đến chăm lo trực tiếp, nên cũng đã gặp phải một vài khó khăn. Tuy nhiên hy vọng với sự quyết tâm của Phật tử tại địa phương, sẽ gạt hải đước nhiều thành quả khả quan hơn - như trong "Kinh Dịch" đã nói: "Cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu". Nghĩa là cái gì đến lúc cùng đường cũng có ngày sẽ thay đổi, khi thay đổi rồi sẽ được trôi chảy và khi luân chuyển rồi, ắt sẽ được trường cửu vậy.

● Ngày 6 tháng 9 năm 1986 tại chùa Khánh Hòa ở Rottershausen đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo hiếu dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định và Thượng Tọa Thích Minh Lễ đến từ Pháp. Có khá đông Phật tử quanh vùng về tham dự lễ này. Cùng ngày trên Niệm Phật Đường Tâm Giác tại München cũng có cử hành Đại Lễ Vu Lan báo hiếu và nghe thuyết giảng giáo lý. Có khoảng gần 100 Phật tử về đây tham dự.

● Ngày 8 tháng 9 năm 1986 Đại Đức Thích Như Điển đã cùng hai Phật tử Thích Chơn Ngộ Ngọc Diệu và Thích Phạm Công Hoàng đến Tòa Thị Sảnh Hannover để gặp ông Thị Trưởng Thành phố như thời gian đã định trước nhằm tạo sự liên hệ giữa chính quyền cũng như các tổ chức của người tỵ nạn và Phật tử tại Tiểu bang

Niedersachsen. Ngoài ra các đại diện cũng đã trình bày nhu cầu thành lập một ngôi chùa cũng như một trung tâm văn hóa cho Hội Phật tử Việt Nam tại Hannover nói riêng cũng như Tây Đức nói chung và mong ông giúp đỡ. Kết quả vẫn chưa có gì cụ thể; nhưng niềm hy vọng thì chúng ta cứ đặt ra. Ngoài ra hôm Đại Lễ Vu Lan chùa cũng đã trình bày việc đi xem đất xây chùa tại Recklinghausen, xin mời quý vị xem lời mời đầu trong Viên Giác số này sẽ rõ.

● Ngày 13 tháng 9 vừa qua Chi Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Berlin có tổ chức một kỳ thọ Bát Quan Trai 24 tiếng đồng hồ - cho 25 Phật tử nông cật tại đây. Chương trình tu học giống hệt như thời khắc tại chùa Viên Giác. Đặc biệt kỳ này chuyên học về nghi lễ và toa thiền cũng như kinh hành nhiều Phật. Có 2 vị Bắc sư Phật tử người Đức cũng đã tham gia khóa tu học này. Đó là ông Roland Berthold pháp danh là Sumatikirti và ông Günter Hafete pháp danh là Champa Gewa. Học nghi lễ toàn bằng tiếng Việt nhờ 2 Phật tử này đã theo dõi cũng như thực hành có nhiều kết quả thật bất ngờ và sau đó 2 vị Bắc sư này đã làm đơn xin gianhập vào Hội Phật tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức qua Chi Hội Berlin. Đây là một điểm son trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam trên bước đường truyền giáo đầu tiên tại xứ Đức này vậy.

Trưa ngày 14 vào lúc 11 giờ, 1 buổi lễ cầu an cho tất cả Phật tử cũng như các Phật tử mới đến Berlin do tàu Cap Anamur 11 cứu vớt cũng được tổ chức tại chùa Phật Giáo Đức này dưới sự chủ lễ và thuyết giảng của Đại Đức Thích Như Điển, đã có hơn 100 người tham dự. Sau buổi lễ, Hội Phật Giáo Đức tại Berlin đã trao chìa khóa chùa cho Chi Hội Phật tử tỵ nạn tại Berlin giữ - để trong tương lai nếu cần gì liên quan đến công việc Phật sự thì có thể sử dụng tru sở này. Đây là một niềm hạnh phúc mà cũng là một trách nhiệm chung của chúng ta.

● Ngày 13 tháng 9 vừa qua tại Düsseldorf, Đại Đức Thích Minh Phú cũng đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định, viên chủ chùa Pháp Hoa tại Marseille. Buổi lễ được tổ chức tại một Hội trường công cộng vì Niệm Phật Đường Thiện Hòa còn quá chật hẹp so với nhu cầu số người tham dự được. Đã có rất đông Phật tử quanh vùng về tham dự lễ này.

● Ngày 20 tháng 9 năm 1986 tại trại tam cư Norddeich có tổ chức buổi lễ Phật đản kỷ Đại Đức Chi Bộ Trưởng đã đến đây thăm viếng và làm lễ cúng như thuyết giảng. Sư Cô Thích Nữ Như Hân cũng đã hiện diện trong lễ này. Buổi lễ đã quy tụ được rất đông đồng bào Phật tử hiện ở trong trại tham dự.

● Ngày 4 tháng 10 năm 1986 tại Saarbrücken có tổ chức 1 buổi lễ Phật đản kỷ cho các Phật tử địa phương và quanh vùng - Có nhiều Phật tử về tham dự. Cùng ngày này tại Pforzheim quý Phật tử đã tổ chức đêm nhạc hội để gây quỹ xây chùa Viên Giác. Đại Đức Thích Như Điển đã mở đầu chương trình văn nghệ và đêm văn nghệ này có khoảng hơn 600 Đạo Hữu và Phật tử tham dự. Số tiền lãi thu được để sung vào quỹ xây chùa Viên Giác là 7.700.000M

● Ngày 10 và 11 tháng 10 năm 1986 Niệm Phật Đường Tâm Giác - tại München có tổ chức 2 buổi nói chuyện về Phật Giáo và sự liên hệ với văn hóa Việt Nam cho người Đức cũng như người Việt Hai buổi nói chuyện trên đã gạt hải đước nhiều thành quả thật đẹp.

● Vào lúc 15 giờ chiều ngày 11 tháng 10 năm 1986 Trung tâm - Đức Lập tại Stuttgart có tổ chức buổi lễ Phật đản kỷ cho các Phật tử quanh vùng. Có nhiều Phật tử về tham dự lễ này.

TIN TỨC HAMBURG

TIN BÁO QUANG

VU LAN BÁO HIẾU - THƯƠNG VỀ ME VIỆT NAM là chủ đề của ngày Đại Lễ Vu Lan 2530 do Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tinh Thất - Báo Quang và Chi Hội Phật tử Hamburg tổ chức từ 10 giờ ngày 30.8.86 tại Hội trường Wandsbek - Hamburg.

Buổi lễ cầu siêu cứu huyền thất tổ và lễ "Bông Hồng Cài Áo" - đặt dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức với sự hiện diện đông đủ của các Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ cùng với sự tham dự của các Đại diện Cộng đồng Phật Giáo Tây Đức (Buddhis-

tische Religionsgemeinschaft in der BRD e.V.), Đại diện tông - phái Tây Tạng, Nhật Bản và Đại diện các cơ quan, hội đoàn Việt Đức và Phật Tử Hamburg và các vùng Bắc và Trung Đức.

Buổi Văn nghệ "Một Bông Hồng Cho Mẹ" cũng được Đại lễ được tổ chức từ 14 giờ 30 với rất nhiều tiết mục đặc sắc mang nội dung về Mẹ, về Quê Hương, Dân Tộc do 3 Chi Hội Phật Tử Hannover, Berlin và Hamburg trình diễn. Đặc biệt các vũ điệu múa nón "Ai ra xứ Huế", múa đèn "Điệu dâng", hoạt cảnh "Búp bê", trướng ca "Mẹ Việt Nam", tuồng cải lương hồ quang "Thất Tinh Mai" được khán giả mê điệu nồng nhiệt cổ vũ.

Được biết trước đây Tinh Thất Bảo Quang - Chi Hội Phật Tử Hamburg chỉ tổ chức các buổi lễ Phật trong phạm vi của Tinh Thất, đây là lần đầu tiên được tổ chức qui mô hơn nhằm giới thiệu các sinh hoạt của Phật Giáo, phổ biến văn hóa Việt Nam và phục vụ đồng bào Việt Nam.

Buổi lễ đã đạt một thành công khả quan, hơn 600 quan khách và khán giả Việt Đức, Phật Tử cũng như không Phật Tử hân hoan đến tham dự. (Tin NH)

CAP ANAMUR II TRẠM CUỐI HAMBURG

Khoảng 5.000 người - trong đó hơn 1.000 người Việt tại Hamburg cũng như từ các tiểu bang khác đến, đã hân hoan chào đón 357 người Việt tỵ nạn khi tàu Cap Anamur II cập bến Oberseebücke (Hamburg) vào lúc 13 giờ 15 ngày 5.9.86. Bài hát Việt Nam Việt Nam được tất cả người Việt dưới cánh cũng như ở trên tàu, đồng cất cao giọng hát hân hoan, nồng nhiệt giữa rừng biển ngừ và cả vầng ba sọc đỏ bằng giấy phôi trong một buổi trưa trời nắng ấm. Tiếng loa phóng thanh vang vang "Hân hoan chào mừng đồng bào Việt Nam mới đến Hamburg". Những cánh tay trên tàu vẫy chào, những nét mặt rạng rỡ nhào nhoet những giọng nước mắt mừng rỡ, nghẹn ngào. Tinh dân tộc, nghĩa đồng hương đã được thể hiện qua buổi tiếp đón này.

Những người được phép lên tàu đầu tiên là phóng viên báo chí, các anh chị em trong Ban Tổ Chức đón tiếp Cap Anamur II lên tàu để quảng võng hóa cho Ông Dr. Rupert Neudeck, Bác sĩ Y tá, Thuyền trưởng và thủy thủ đoàn.

Trong khi những người Việt do Cap Anamur II vượt lên lướt xuống tàu, thì Ông Neudeck với sự hiện diện của Ông Jan Ehlers - Sozialsenator của Hamburg mở cuộc họp báo. Trả lời các phóng viên báo chí, Ông Neudeck cho biết rằng con tàu Cap Anamur trg tưởng lại vẫn có thể hoạt động dù dưới một là cơ khác-như của Pháp chẳng hạn khi mà người Việt Nam vẫn còn vượt biển và còn gặp nhiều hiểm nguy trên biển cả. Trong dịp này, anh Nguyễn Hòa đại diện cho tất cả người Việt tỵ nạn đã ngỏ lời cảm ơn lòng nhân đạo của Ủy Ban Cap Anamur cũng như chính phủ và nhân dân Đức đã tiếp nhận số người Việt tỵ nạn và cảm ơn các cơ quan truyền thông đã loan tin tức về hoạt động của Cap Anamur cũng những tin tức về số người Việt vượt biển.

Khoảng 15 giờ 30 số người Việt trên tàu được chở đến hai trại chuyên tiếp: Pflegeheim-Farmen dành cho 230 người cũ gia đình và trại Jugendpark Langenhorn dành cho 130 người độc thân Riêng 15 trong số 18 trẻ em không có thân nhân đi kèm (5 em đến giờ phút cuối từ chối) được số cha mẹ nuôi người Đức tiếp nhận từ trên tàu Cap Anamur II.

Ngoài số người Việt địa phương và từ các nơi khác thường xuyên đến thăm các trại này, Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hamburg đã tổ chức 2 buổi sinh hoạt vào các ngày 6 và 7.9.86; Công Đồng Công Giáo Hamburg dưới sự hướng dẫn của Linh Mục Tuyên Dy Nguyễn Trung Diệm và Ma Soeur Hoàng mỗi tư Hoa Kỳ đến thăm Đức cũng đã đến thăm viếng và ủy lạo đồng bào vào ngày 8 tháng 9 năm 86 và Chi Hội Phật Tử Hamburg dưới sự hướng dẫn của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì Tinh Thất Bảo Quang và Đại Đức Thích Như Điện, Chi Bộ Trưởng Phật Giáo Việt Nam tại CHLD. Đức đã đến thăm viếng và ủy lạo các trại vào ngày 9.9.1986.

Sau 5 ngày lưu trú tại Hamburg để khám sức khỏe và nhận quần áo, giầy vớ rang ngày 10.9.86, số người này được chuyển đến các trại tỵ nạn của 11 tiểu bang thuộc CHLB Đức như sau: 20 người định cư ở Schleswig Holstein; 34 người ở Niedersachsen; 50 người ở Hessen; 17 người ở Rheinland Pfalz; 6 người ở Saarland; 51 người ở Bayern; 45 người ở Baden Württemberg; 84 người ở Nord-rhein Westfalen; 30 người ở Berlin; 4 người ở Bremen và 15 người ở Hamburg.

TIN SINH HOẠT HỘI PHẬT TU VIỆT NAM, TỶ NẠN TẠI TÂY ĐỨC

● Trong dịp Đại Lễ Vu Lan tổ chức tại Hannover trong những ngày 22, 23 và 24 tháng 8 vừa qua, Ban chấp hành cũ đã tuyên bố hết nhiệm kỳ và một Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 86-88 đã được đề cử cũng đã được chư Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ hoan hỷ và ban đạo tư tẩn thân công đức của Tân Ban Chấp Hành gồm có các vị sau đây:

Hội trưởng : Đạo Hữu Thị Tâm Ngộ vấn Phật (Hann.)
Phó Hội trưởng Nội vụ : ĐH Trúc Ngộ Phạm Ngọc Đảnh (Berlin)
Phó Hội trưởng Ngoại vụ: ĐH Thị Minh Văn Công Trâm (Borken)
Tổng thư ký : ĐH Thị Chơn Ngộ Ngọc Diệp (Garbsen)
Thủ quỹ : ĐH Tâm Bạch Trân Nguyễn Huyền Đan (Berlin)

Tân Ban Chấp Hành đã có lời đến tất cả đồng bào Phật Tử hiện diện trong Đại Lễ và nguyện nối nhịp cầu chất chề giữa hội trung ương với các Chi Hội địa phương.

Ngoài thành phần Ban Chấp Hành ra còn có các Ủy viên của Hội và ngoài ra các Chi Hội tại các nơi cũng có người đại diện như Berlin, Hamburg, Hannover, Bremen, Norddeich, Münster, Stuttgart, München, Fürth + Erlangen + Nürnberg và một vài địa phương khác sắp thành lập.

● Ngày 5 tháng 9 năm 1986 Đại diện của Hội Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại Tây Đức cũng đã tham gia cuộc biểu tình trước sự quan Công Sản Việt Nam tại Bonn để đòi hỏi việc trả tự do cho các vị lãnh đạo tinh thần của Tôn giáo cùng với các Tổ chức CSI (Christian Solidarity International) Gesellschaft für bedrohte Völker; Fatima - và các Tổ chức Việt Nam như Hội Công Giáo Việt Nam tại Đức - Tổ chức tranh đấu nhân quyền của người Việt tại Hải Ngoại - Liên Hội Người Việt tỵ nạn tại Đức cũng như Tổ chức Việt Nam Tự Do v.v... Ba cơ hơn 200 đồng bào Phật tử và Thiên Chúa Giáo tham gia cuộc biểu tình này. Đền Phật Giáo - Đạo Hữu Trúc Ngộ Phạm Ngọc Đảnh Phó Hội trưởng Nội vụ đại diện đọc bản cáo trạng. Đại Đức Thích Như Điện, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm cùng các Phật Tử đã làm lễ cầu nguyện - Linh mục Hunger cùng với các tín đồ Thiên Chúa giáo cũng đã đọc kinh nguyện cầu và các tổ chức khác cũng đều có cáo trạng lên án - chính quyền Công Sản Việt Nam không tôn trọng nhân quyền mà trong đó quyền tự do tín ngưỡng là quan trọng hơn cả.

Cuộc biểu tình đã diễn ra trong khung cảnh trật tự và chầm đút sau 2 tiếng đồng hồ. Có báo Frankfurter Rundschau đến phỏng vấn và có nhiều người Đức đến ủng hộ.

● Ngày 9 tháng 9 năm 1986 vừa qua Đại diện Hội Phật Tử cùng với Chi Bộ đã đến thăm và ủy lạo đồng bào vừa được tàu Cap Anamur II vượt biển cứu tại Hamburg. Quả tăng cho đồng bào mới đến là những báo chí, kinh sách, tuồng Phật v.v... Đó là tinh thần - còn vật chất thì các Đạo Hữu trong Ban Hộ Trì Tam Bảo Tinh Thất Bảo Quang đã làm bánh bao và các loại bánh ngọt để phân phát cho những người đồng hương vừa đến bến bờ tự do.

CHIẾN DỊCH "TRÁI TIM CHO NGƯỜI VƯỢT BIỂN" tại FRANKFURT và WIESBADEN

Đề hỗ trợ việc làm cao đẹp và cần thiết của Ủy Ban Cap Anamur Bác sĩ Cửu Cấp Đức trong công cuộc cứu vớt người vượt biển, Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Frankfurt & Vùng Phụ Cận và Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Wiesbaden đã phát động chiến dịch "TRÁI TIM CHO NGƯỜI VƯỢT BIỂN" từ ngày 1.6.1986 với ba mục tiêu:

- thông báo rộng rãi về sự nguy khốn của thuyền nhân trên biển động và công tác cứu vớt của tàu CAP ANAMUR II đến người bản xứ;
- khuyến khích tài chính cho Ủy Ban Cap Anamur/Bác sĩ Cửu Cấp Đức - thu góp chức ký và trình thỉnh nguyện thư lên các cơ quan chính quyền Đức cổ trợ quyền để kêu gọi yêu trợ Cap Anamur II và thu nhận thêm người Việt vào CHLB Đức.

Cho đến nay, trong khuôn khổ chiến dịch, hai Hội NVTN tại Frank

-furt và Wiesbaden đã thực hiện những công tác cụ thể sau :

*** VĂN ĐỒNG**

- in tổng cộng 25.000 truyền đơn Đức ngữ và phát cho ng. bán xứ;
- nhiều lần lập quầy thông tin và phát truyền đơn ngoài phố ở các tỉnh Frankfurt, Mainz và Wiesbaden (Frankfurt: 28.6, 5.7.12.7, 15-20.7/ Mainz: 2.8 / Wiesbaden: 9.8, 29-31.8)
- in mẫu thỉnh nguyện thư gửi các cơ quan chính quyền Đức để kêu gọi yểm trợ Cap Anamur và thâu nhận thêm người vượt biên vào CHLB Đức, đã in và phát 3.000 tờ;
- Thâu thập một vài tương thuật báo chí điện hình về sự nguy khốn của người Việt tại biên Đông, đã in và phát 1.000 bản Đức ngữ;
- gửi khoảng 160 thư : thỉnh nguyện thư đến các cơ quan chính quyền CHLB Đức, các đảng phái chính trị... để kêu gọi yểm trợ Cap Anamur và thâu nhận thêm người vượt biên vào CHLB Đức; thư ngỏ đến một số nhật báo, tuần báo, cơ quan truyền thông để kêu gọi họ lưu ý đến thân trạng người vượt biên; thư ngỏ đến một số hàng xuất xứ, cơ quan tư thiện để kêu gọi ủng hộ tài chánh cho Ủy Ban Cap Anamur;

*** QUYỀN GÓP TÀI CHẢNH**

- Nhiều lần tổ chức Tọa quyền đồng bảo trong vùng;
- Tổ chức Đại nhạc hội Yểm trợ Cap Anamur tại Frankfurt ngày 23.8.1986.
- Số tiền thâu được tổng cộng nhờ lạc quyền và tiền lãi Đại nhạc hội là 19.959,87 Đức Mã. Sau khi trừ đi những chi phí đã dùng trong chiến dịch, 2 Hội đã gửi đến Ủy Ban Cap Anamur số tiền 17.076,52 Đức Mã (mười bảy ngàn tám trăm bảy mươi sáu Đức Mã).

*** THAU GÓP CHỦ KÝ VÀ TRINH THÌNH NGUYỄN THƯ**

Đến nay chiến dịch đã thâu được hơn 1.000 chữ ký ủng hộ. Số chữ ký này đã được gửi tới một số cơ quan chính quyền CHLB Đức để kêu gọi tiếp tục thâu nhận người vượt biên vào CHLB Đức.

Ngoài ra hai Hội cũng đã cố gắng và tạo điều kiện để đồng bào trong vùng đến tham dự buổi họp mặt lớn do Ủy Ban Cap Anamur tổ chức tại Troisdorf ngày 27.9.1986.

Hai Hội cũng đã thực hiện 2 bản tin đặc biệt trong khuôn khổ chiến dịch.

Chiến dịch TRAI TÌM CHO NGƯỜI VƯỢT BIÊN được 2 Hội NVTN tại Frankfurt và Wiesbaden phát động nhằm chung sức với đồng bào khắp nơi yểm trợ hành động nhân đạo đáng kính của Ủy Ban Cap Anamur. Mặc dù đã được một số thành quả đáng kể nhưng chỉ nên xem chiến dịch như một bước đầu của một cuộc vận động rộng lớn và lâu dài nhằm sửa soạn cho tàu Cap Anamur III ra khơi vào năm sau. (hm)

QUỸ GIÚP CAP ANAMUR

Nhân dịp lễ kỷ niệm của thành phố Lingen/Ems (Stadtfest) từ 19.9 đến 21.9.1986 vừa qua, Người Việt ty nạn Lingen/Ems phối hợp với người Việt ty nạn Hannover để tổ chức cuộc lạc quyền và bán thuốc ăn, thuốc uống cho người Đức. Kết quả thu lượm được 2.129,00 DM. Số tiền đó đã chuyển đến Comitee Cap Anamur trong cuộc họp mặt rộng lớn giữa Việt và Đức ngày 27.9.86 tại Troisdorf.

PHAM HỒNG SÁU
Lingen/Ems

TRAI HOP BẠN và ngày VĂN HÓA DÂN TỘC

DO CHI NHÁNH HƯỚNG ĐẠO tại TÂY ĐỨC TỔ CHỨC KẾT THÚC MỸ MẠN.

134 Hướng Đạo Sinh Việt Nam cùng 47 phụ huynh và thân hữu từ Tây Bả Linh, Mönchengladbach, Minden, Frankfurt, München, Erding, Stuttgart, Trossingen, Künzelsau và Schwäbisch Hall đã đến tham dự trại họp bạn "Lạc Hồng" do Chi nhánh Hướng Đạo Việt Nam tại Đức tổ chức tại thung lũng Geislingen am Kocher (Schwäbisch Hall) từ 1.8 đến 7.8.86. Trong suốt thời gian trại, các Hướng Đạo Sinh đã có cơ hội sinh hoạt vui chơi và học hỏi lẫn nhau cùng tìm hiểu về địa phương và kết thân với người Đức quanh vùng.

Linh mục Nguyễn Đình Tuyên, Tuyên úy Công đoàn Công giáo Việt Nam tại Đức và Đại Đức Thích Minh Phú, Phó Đại diện Chi Bộ Phật

Giáo Việt Nam tại Đức đã đến hướng dẫn giới sinh hoạt tâm linh cho các trại sinh.

Đặc biệt vào ngày 2.8.86, "Ngày Văn Hóa Việt Nam" đã được tổ chức tại hội trường Schulzentrum West (Schwäbisch Hall) nhằm giới thiệu văn hóa Việt Nam với người Đức đồng thời góp phần bảo vệ văn hóa dân tộc. Phòng triển lãm đã mở cửa từ 13.00 giờ với các tranh sơn mài, khảm xa cừ và sản phẩm thủ công khác. Nhiếp ảnh gia Huỳnh Tâm (huy chương đồng cuộc triển lãm nhiếp ảnh tại Paris vào tháng 6/86 do Bảo tàng Viện nhiếp ảnh Pháp tổ chức) từ Paris đã đồng góp 36 bức ảnh nghệ thuật dưới 2 chủ đề "Quê hương yêu dấu" và "Quê hương điệu tằm". Các họa sĩ trình Quang Khánh (Recklinghausen), Ninh Khắc Nha (Herne) và Hồ Tân Lũy (Schorndorf) đã trình bày các tranh sơn dầu, màu nước, thủy mạc. ... Các tài liệu và bộ phim về hoạt động của tàu Cap Anamur cũng đã được giới thiệu nhân dịp này.

Một chương trình văn nghệ với 22 tiết mục đầy màu sắc dân tộc do các đơn vị Hướng Đạo Việt Nam đảm trách diễn tả lại lịch sử Việt Nam từ thời Hùng Vương lập quốc và các thăng trầm của dân tộc với Hai Bà Trưng, Hồ nghị Diên Hồng... cho đến nỗi có cực của người dân Việt Nam dưới ách thống trị của bao quyền Công Sản cũng sinh hoạt và các tập tục như Tết Trung Thu, Vinh Quí Bái Tội, đêm cuối truyền thống... đã được người xem nhiệt liệt tán thưởng.

Trong số rất đông người Đức đến dự ngày Văn Hóa, người ta nhận thấy có Ông Thi Trưởng thành phố, Ông Chánh Sở Thanh Niên và Xã Hội, một số Nghị Viên Hội Đồng Thành Phố, bà Chủ Tịch Ủy Hội Thanh Niên Thành Phố, Ông Giám Đốc Hội Hồng Thập Tự, bà Đại diện Cơ Quan Caritas, Trưởng Chủ Tịch Liên Hội Hướng Đạo Tiểu Bang Baden Württemberg, Trưởng Châu Trưởng Châu Rottenburg - Stuttgart (DPSG), các Trưởng Đạo Trưởng và Liên Đoàn Trưởng quanh vùng.

Nhật báo Haller Tagblatt và Hohenloher Zeitung, hai tờ báo lớn nhất trong Landkreis Schwäbisch Hall, đã dành ngót 2 trang báo để đăng các hình ảnh và bài tường thuật về trại họp bạn và ngày Văn Hóa Việt Nam. Ngoài tác dụng duy trì và giới thiệu Văn Hóa, ngày Văn Hóa Việt Nam 2.8.86 còn thu được kết quả tài chánh là 1.260,00 DM do các sản phẩm thủ công mỹ nghệ và thực phẩm mang lại. Số tiền này sẽ được đóng góp vào quỹ của con tàu Cap Anamur. Cũng trong dịp họp bạn lần này, Ban Chấp Hành Chi nhánh Hướng Đạo Việt Nam tại Đức đã được bầu cử lại. Thành phần Ban Chấp Hành mới như sau :

- Chi nhánh Trưởng : Trưởng Nguyễn Văn Thuật
- Phụ tá : Trưởng Lê Cảnh Tú
- Thư ký kiêm Thủ quỹ : Trưởng Trần Thanh Phong
- Ủy viên Huấn luyện : Trưởng Tô Văn Phước

Địa chỉ liên lạc : Hướng Đạo Việt Nam tại C.H.L.B. Đức
C/o Nguyễn Văn Thuật
Hagenbacher Ring 2
D-7170 Schwäbisch Hall - West Germany
Tel.: 0791/ 51 72 2

(THANH TÂM ghi)

GIỚI THIỆU

Hội Người Việt Ty Nạn tại Hannover và Vũng Phú Căn xin thông báo đến tất cả các Hội đoàn, Tổ chức của người Việt ty nạn tại CHLB Đức :

Kể từ ngày 2.8.1986, Tân Ban Chấp Hành và Ban Cố Vấn đã được bầu cho nhiệm kỳ 1986/1988. Thành phần như sau :

BAN CHẤP HÀNH :

- Hội trưởng : Dr. Nguyễn Tất Thắng
- Hội Phó Nội vụ : Phan Công Hoàng
- Hội Phó Ngoại vụ : Phạm Hữu Đệ
- Tổng Thư ký : Phó Quốc Doãn
- Thủ quỹ : Trần Thị Thụy Uyên

BAN CỐ VẤN :

- Bác Ngô Văn Phát
- Bác Vũ Đình Hải
- Bác Phan Công Đệ
- Bác Nguyễn Văn Quang
- Anh Nguyễn Lê Nghĩa

.....

THÔNG CÁO

● Bắt đầu từ 15 tháng 12 năm 1986 đến đầu tháng 1 năm 1987 - Đại Đức Thích Như Điện sẽ đi thăm các trại tỵ nạn tại Thái Lan và Hồng Kông để an ủi và giúp đỡ tinh thần cũng như một phần nhỏ vật chất đến tận tay đồng bào của chúng ta. Vậy quý Phật tử quý Đạo Hữu cũng như quý Hội Đoàn nào có hảo tâm đồng góp về vấn đề này xin gửi về chùa để chúng tôi sẽ chuyển giao đến đồng bào chúng ta hiện còn đang ở trong các trại tạm cư qua chuyên viên thăm này.

● Chùa Viên Giác đã được giấy phép xây cất tại Đường Karls - ruhestr. số 18 - 3000 Hannover 81. Những vấn đề liên hệ đến việc xây chùa, xin quý vị đọc "THƯ TOA SOẠN" trong số báo này sẽ rõ.

● Thư viện chùa Viên Giác vẫn tiếp tục cho mượn sách. Quý vị nào muốn làm hội viên của thư viện, xin gửi thư về chùa để gửi thư tục đến quý vị.

● Viên Giác là bảo biểu, việc ủng hộ xin tùy tâm. Quý vị nào muốn cổ báo cho chính mình hay muốn giới thiệu cho thân nhân, bè bạn xa gần, xin gửi địa chỉ về chùa, chúng tôi sẽ gửi đến quý vị.

● Chùa đang phát động in Bộ kinh Đại Bát Nhã dày khoảng 1500 trang. Quý vị Đạo Hữu và quý Phật Tử muốn hùn phước in Bộ kinh này, xin liên lạc về chùa.

● Chùa cũng đang in 2 quyển "Trung Hoa Chữ Thiển Đức Hành Trang" gồm 2 tập thượng hạ, dày 900 trang đồng thanh 2 tập. Sách rất có giá trị, do Thượng Toa Thích Thanh Từ soạn dịch. Đây là những tinh hoa của Thiển học không khác gì Bồ Thiển Luận giá trị của Suzuki mấy. Mỗi gia đình Phật Tử nên có một Bộ, trng nhà để nghiên cứu. Giá phát hành trọn bộ 50,000M kể cả cước phát tại Đức và Âu Châu.

● Đề khuyến khích các học viên trong khóa giáo lý II được tổ chức tại chùa Viên Giác trong tháng 7/1986 vừa qua, Đạo Hữu Thiện Nhân Nguyễn thị Chinh tại Paderborn đã ra một câu đố vui ai đáp trúng được sẽ có những phần thưởng như 1m2 đất xây chùa I Bồ Phật Học Từ Điện v.v... kết quả đã có 7 học viên đáp trúng và 7 học viên đều đồng ý cúng 7m2 đất ấy xây chùa và ĐH Thiện Nhân Nguyễn thị Chinh đã chuyển số tiền tài 950,00 DM vào Konto của chùa để sung vào quỹ xây cất chùa Viên Giác.

Cảm tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ quý Đạo Hữu và quý Phật Tử tại Pforzheim trong các Ban Văn Nghệ, Ban Trai Soạn, Ban Di Chuyển, Ban Phát Hành giấy vào cửa, kinh sách v.v... đã tích cực đồng góp công cùng như của cho đêm Văn Nghệ gây quỹ xây chùa Viên Giác tại Pforzheim vào ngày 4 tháng 10 năm 1986 được thành công viên mãn và sau đây là kết quả của đêm Văn Nghệ nói trên

- Số tiền thu từ vé, tiền xổ số và lời từ thực phẩm là :	10.343,00 DM
- Tiền ủng hộ	245,00 DM
- Tổng số tiền thu là	10.588,00 DM
- Tổng số chi buổi lễ là	2.888,00 DM
- Số tiền lời thu được là	7.700,00 DM

Trong số tiền lời này có 4000M phát hành 200 cuốn chá giò của Gia Đình Đạo Hữu Hồ Diệm Minh. Số tiền này chúng tôi đã chuyển vào quỹ xây chùa Viên Giác. Xin chân thành cảm tạ quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử tại Pforzheim và mong rằng trong tương lai các địa phương khác có thể tổ chức những đêm văn nghệ tương tự như vậy để ngôi chùa Viên Giác của chúng ta chóng sớm thành tựu viên mãn.

Thành kính tri ân
Trụ trì chùa Viên Giác Thích Như Điện

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được các sách báo tạp chí của các chùa, các tổ chức, các Hội Đoàn bạn v.v... Xin thành thật cảm ơn quý vị và xin trân trọng giới thiệu đến các đấng già xa gần.

Tại Đức : ViDi Informationsdienst số 6+7, Báo Quang số ra mắt, Arbeiterwohlfahrt, Niệm Tin số 6, Hoài Hương số 9, Bản Tin số 3, Courier số 12, Viên Đông số 10, Tây Đức Kiếu Báo số 158, Mạng Non số 20+21, Bản Tin Hội SVINVN tại Berlin số 2, Giao Điểm số 2, Tư Bi Âm bộ mới số 1+2, Développement et Coopération 5+6, Viet-Hamb số 19, Đức lập số 8, Tập san Thi Ca, Dân Chúa Âu Châu số 52 và 53, Cam Thông số 6, Việt Nam Điện Báo số 4, Thủy Triều số ra mắt, Chín trăm bốn mươi ngày trong lao tù Công Sản - Trần Nghĩa Đồi, Bản Tin "Trái tim cho người vượt biên".

Tại Pháp : Nhân Dân 112, Điện Bàn số 6, Ai Hữu số 57, Hiền Đạo, Thiền Hữu số 33, Buddhist Studies Review Vol.3 số 1/86.

Tại Bỉ : Tuệ Giác số 2, Vượt Sông số 45.

Tại Áo : Jodo Wasan (Tịnh Độ hóa thân).

Tại Hoa Kỳ : Tập San Phật Học số 6, Tự Do Dân Bản số 8+9, Chân Nguyên số 2, Sống và Chết, Quốc Tư Bi số 22, Muốn Đói Nhớ Huế, Thơ về Huế, Đặc san Ngày nhớ Huế, Tạp chí xây dựng số 62, Cỏ ĐÙ Huế, Tầng Giã Việt Nam, Lễ bách ngũ danh Quan Thế Âm Bồ Tát, Bút Thép số 9+11+12, Long Vân số 2, Đất Mạ Huyền Trang, Thanh Niên - Hành Động số 9, Nguồn Đạo số 11.

Tại Canada : Kỷ niệm xưa của Trình Chung, Chánh Giác số 8, Dân Quyền số 100, Tiếng Chuông Chùa, Bulletin số 3, Sen Trắng số 2, Pháp Âm số 7, Là thư bỏ lâu số 31.

Tại Úc : Phật Giáo Việt Nam số 12+13, Pháp Báo số 15, Vì Nước số 50.

Tại Đài Loan : Hiền Đại Phật Giáo số 63, Trung Ngoại số 363.

Nhắn tin

● Huỳnh Ngọc Anh Tuổi 18 tuổi, con ông Huỳnh Thống làng Kê Môn Hương Điện tỉnh Thừa Thiên hiện ở Đan Mạch, muốn tìm Đường là ông Trần Đình Thư qua Đức năm 77-78, nay ở đầu xin thư về cháu qua địa chỉ chùa Viên Giác.

● Joe F. Lightcsy, Jr. hiện ở 8-75761 - 3-72.P.O.Box 608 Tehachapi, CA 93561 USA trước đây có di lính tại Việt Nam vào thời điểm 1966, 67, có quen với một cô tên là Lan, sống ở Nha Trang cha mẹ của cô ở Phan Rang. Nếu cô có vượt biên được. Xin liên lạc về địa chỉ trên để biết tin.

● Bà Lê thị Anh hiện ở Mỹ, cô người bà con đã đến Đức năm 1981 hoặc 1982 tên là Nguyễn Bắc Giang ở tại Refugee Center Bad - Buchau, Stuttgart. Nay ở đầu, xin liên lạc về địa chỉ dưới đây để biết tin bà Anh

Trần thị Liên
Fjaeldeaenget 20-3th 8210 Aarhus V - Đan Mạch

● Trần Anh Tuấn và Trần Anh Kiệt con của ông Trần Văn Thọ và bà Nguyễn thị Kim Loan (Tàu 3, Cap Anamur II mới qua) trước ở Thành Thái, Sài Gòn - liên lạc gấp về Huỳnh thị Lộc - Diepesch-ratherstr.19, 5000 Köln 80. Tel.: 0221/6802993 để biết tin - gia đình.

● Tìm bà Nguyễn thị Hiền trước ở ngã bảy quận 10 Sài Gòn, cháu của ông Hạnh ở 22 đường Hàn Thuyên Hải Phòng. Xin liên lạc về Đường Văn Phụng - Philosophenweg 26, 4300 Essen Steele. Tel.: 0201/522085 để biết tin thân nhân ở Hoa Kỳ.

● Võ Văn Công - Keilstr.12, 2850 Bremerhaven. Tìm cô Giường thị Chử đến Đức 8/7/86 nay ở đầu, xin liên lạc về địa chỉ này.

● Tìm vợ tên là Trương thị Kim Hoa, sanh 1954, con của ông - Trương Văn Bê và bà Dương thị Tả trước ở Việt Nam 100/50/34 - Bình Tiên Hoàng Phường I Quận Bình Thạnh Th. phố Hồ Chí Minh.

xem tiếp trang 86

TÌN TỨC THỜI SỰ THẾ GIỚI

VIỆT NAM

- * TRƯỜNG CHÍNH VỢI VÃ ĐI NGA
- * TIẾP TỤC THANH TOÁN, HẠ BÊ TRONG ĐÀM CHÓP BU CỘNG SẢN VIỆT NAM

Chỉ vài tuần sau khi lên nắm chức Tổng bí thư đảng, Trường Chinh đã vội vàng qua Nga để thỉnh ý dân anh vĩ đại. Trong khi đó nhẽ mần hạ bê thanh toán giữa những tay trong hàng chop bu lãnh đạo đảng vẫn tiếp tục xảy ra. Nguyễn Có Thạch Ngoại trưởng có thể bị thay thế bởi Võ Đông Giang, người từng nắm chức vụ Thứ trưởng trong 10 năm qua. Được biết trước đây Giang là phát ngôn viên của phái đoàn mặt trận tại Sâigôn. Mặt khác Nguyễn V. Linh đã lên nắm chức Bí thư Ủy ban trung ương đảng... Linh năm nay 71 tuổi mấy tháng trước ngày lễ Duân về châu Marx Lê, cô tin đồn Linh sẽ nắm chức Tổng bí thư đảng. Linh thuộc nhóm cải cách ở miền Nam, người chủ trương nội lỏng sinh hoạt kinh tế để khuyến khích dân chúng sản xuất. Với chức vụ Bí thư Ủy ban trung ương đảng Linh sẽ coi sóc các sinh hoạt thường nhật của đảng. Trong khi đó theo tin tức một số đồng bào ty nạn mới từ Việt-Nam qua cho biết. Hệ thống tuyên truyền của CSVN đã lại nhảiu suốt ngày chỉ tiêu này qui định nọ của các hãng xưởng, cơ quan tỉnh, huyện để tăng cao mức sản xuất chào mừng Đại Hội Đảng kỷ 6 vào cuối năm 1986 này. Mặt khác theo tin của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông (Far Eastern Economic Review) số 10.9.86 ghi trong tháng 8/86 Trường Chinh Tổng bí thư đảng CSVN qua thăm Nga. Chinh đã được một sự đón tiếp thật tui, hồ. Chỉ 2 nhân viên cấp thấp của Bộ Ngoại giao Xô Viết đón tiếp đây lẽ ra chỉ dành cho một phái đoàn ngoại giao thường chủ không thể dành cho 1 lãnh tụ đảng và đứng đầu một quốc gia. Ngoài ra cuộc tiếp kiến của Trường Chinh với Gorbachov cũng không đưa một lời tuyên bố mới mẻ nào. Trong khi đó với chính sách kết thân với Trung Quốc, mấy tháng qua Xô Viết đã tìm mọi cách ve vãn Trung Quốc, nên chắc chắn trong cuộc gặp gỡ Gorbachov và Trường Chinh, lãnh tụ thiên Cầm Linh ra chỉ thị cho Tổng bí thư đảng CSVN phải thực hiện chủ trương hòa hoãn với Trung Quốc. Nền ngay sau khi Trường Chinh về nước đã cho phóng thích 50 tù binh Trung Quốc không điều kiện và trong quốc Khánh 2.9. của CSVN, Võ Chí Công phó Thủ tướng đã không tuyên bố những lời đã kích Trung Quốc như những tháng trước đây nữa mà bắt đầu hạ giọng - VN và Trung Quốc đang chia sẻ những ý tưởng tốt đẹp để thực hiện hòa bình độc lập và phát triển kinh tế và văn hóa giữa 2 nước.

Bước qua lãnh vực kinh tế, tập đoàn lãnh đạo CSVN đang quay cuồng trong những khổ khăn vây bủa, mức sinh hoạt của dân chúng trong nước ngày một tăng cao, giá cả các nhu yếu phẩm cũng tăng nhanh (1kg gạo thường giá 30% đến 35% tiền mới đời trong khi lương công chức cấp trung 1 tháng lãnh 350% đến 400%). Các mặt hàng nông sản khác cũng tăng vọt bao, lý do : nhà nước CSVN gom góp đem trả nợ cho Xô Viết và các nước CS Đông Âu. Người ta thấy ngoài cả phê, gạo su, than đã bấy giờ các thứ rau quả cũng được CS thu vệt để xuất cảng trả nợ.

Mặt trận Miền vẫn trong thế giai giằng cẳng chừng, những toán tình dục vô lực để bẹp các lực lượng kháng chiến Miền đất rđ

qua như giấc mơ đối với tập đoàn lãnh đạo Hânđi. Lực lượng kháng chiến Miền đã nổi rộng vùng kiểm soát trng toàn cõi Miền nhiều thì trấn lớn của Miền đã bị uy hiếp nặng nề bởi quân kháng chiến. Trong khi đó ở lãnh vực chính trị thế giới sức chiềm đông Miền của CSVN đã bị kết án nặng nề. Tại hội nghị phi liên kết với 101 quốc gia tham dự trong những năm trước đây CSVN thướng lợi dụng diễn đàn này để đả Mỹ và các xứ tư bản khác. Năm nay mưu đồ đó đã thất bại, Hội nghị đã được đa số biểu quyết yêu cầu CSVN rút khỏi Miền.

Với chính sách mở cửa, kết thân với Mỹ và các xứ tư bản của lãnh tụ Trung Quốc Đặng Tiểu Bình, làm Xô Viết lo sợ - nên ngay từ khi nắm quyền Gorbachov đã tìm mọi cách liên lạc lại với Trung Quốc. Với những lời tuyên bố thật mềm mỏng của Gorbachov, đối với Trung Quốc, nào chịu rút quân dọc biên giới Trung Xô, cùng rút bớt quân ở A Phú Hân. Tuy nhiên mới đây lãnh tụ Đặng Tiểu Bình tuyên bố : "Chỉ khi nào CSVN rút khỏi Miền thì ông ta sẵn sàng gặp Gorbachov ở bất cứ nơi đâu, còn nếu bộ đội CSVN chưa rút khỏi Miền, thì vẫn đề gặp gỡ thường định Trung Xô sẽ mãi mãi còn xa". Với cứng rắn này của Trung Quốc, chắc chắn Xô Viết sẽ những bộ, để mong nối lại quan hệ bình thường với Trung Quốc. CSVN sẽ phải rút, 180.000 quân, cũng gần 800.000 dân được di cư qua lập nghiệp ở vùng Đông Nam Miền. Thật là 1 vấn đề vô văn khố khăn cho chính quyền CSVN trong lúc này.

Trong khi đó với ước mơ thành công trong trò buôn xướng lính Mỹ, sẽ được Mỹ trả cho ít dollars, nhưng ước mơ đó đã tan theo gió bụi. Hoa Kỳ đã không cho vấn đề trả xướng lính Mỹ là yếu tố cần thiết để nối lại quan hệ giữa 2 nước. Mà vấn đề chính lãnh đạo CSVN phải rút khỏi Miền đó mới là yếu tố quan trọng để 2 nước có thể xích lại gần nhau. Mọi ve vãn với Mỹ cũng đã thất bại. Mới đây tập đoàn lãnh đạo Hânđi tuyên bố hủy bỏ 50000 giấy xuất cảnh (hầu hết là đi Mỹ). Theo nguồn tin của đồng bào tynan mới qua thì CSVN làm việc này mong làm vạ lòng Mỹ và danh sách xuất cảnh này đón phướng họ CSVN quyết định, nên chính phủ Mỹ đã nhiều lần phản đối. Vì những thành phần Mỹ muốn thu nhận thì phía CSVN không cho đi mà ngược lại. Với những tin loan truyền ở VN trong mấy tháng qua làm rất nhiều gia đình có thân nhân trước làm ở Mỹ hoặc những cựu quân nhân của chính phủ VN CH nuôi hy vọng, được đi cư qua Mỹ. Tuy nhiên cho tới nay, mọi chuyện còn chưa ngã ngũ, liệu Mỹ và Hânđi đã đạt được nhẽ thỏa hiệp nào chưa. Trong khi đó 2 công ty của Nhật đã tới Hânđi để lập văn phòng đại diện thu mua tôm đông lạnh, cũng thiết lập 1 số cơ sở để nuôi tôm ở vùng duyên hải miền Nam. Cho tới nay, Nhật là quốc gia tư bản có số buôn bán cao nhất với CSVN. Là 1 thứ tài phiệt xảo quyệt nắm được yếu điểm của tập đoàn lãnh đạo Hânđi là mức kiệt quệ kinh tế, nên tư bản Nhật đã yêu sách đủ thứ. Mọi thứ hàng của VN bán cho Nhật đều được trả bằng xe Honda 2 bánh, quạt máy, cũng một số đồ gia dụng khác... thay vì bằng dollars. Vì ở thế kẹt nên CSVN đành chấp nhận, nhưng chúng lại tìm cách xoay sở nhằm vào đàm người quốc gia khó khăn, như những con non ở hải ngoại. Trong mấy tháng qua chúng tathây nhan nhản các quảng cáo đăng trên các báo chí Việt ngữ về vận để gởi xe Honda, máy viết số, máy may về Việt Nam... Người gởi chỉ cần chuyển tiền ở quốc gia mình cư ngụ với các trung tâm buôn bán của lũ CS kinh tài này là thân nhân ở VN nhận được các thứ hàng. Xe cộ, máy móc, thuốc tây sẽ được chuyển tới Nhật về Việt Nam tới các người có thân nhân ở hải ngoại gởi cho. Lỗi lầm này của lũ công con ở hải ngoại chắc chẳng chóng thì chầy sẽ bị sập tiệm. Vì chỉ những kẻ ngu dốt mới còn tin lu công mại giao tiền cho chúng, để đui gi thân nhân họ ở VN nhận được đầy đủ các thứ hàng như chúng giao ước. Hân chúng ta đã biết một số nợ quốc gia ở hải ngoại nong can và ham lợi nghe theo lời đường mật của lũ công kinh tài, gởi tiền cho 1 số cơ sở chuyên thuốc tây ở Pháp về VN. Thực tế các thân nhân của họ chẳng bao giờ nhận được các loại thuốc như các quảng cáo của chúng giao ước. Như thứ thuốc đã quá hạn, hoặc những loại thuốc thí nghiệm, chg gom góp mua rẻ số thuốc ư đọng trong các viện bảo chế đồng thưng gởi về cho khách hàng của chúng. Vấn đề buôn bán, giao tiếp với lũ Công của 1 số người ty nạn trong thời gian gần đây đã dặt ra câu hỏi cho nhiều người. Trong khi đó tại Tây Đức mới đây, Bộ Nội vụ Đức đã đức kết 1 bản phúc trình gửi Quốc Hội với nội dung chính, nói những người ty nạn VN tại CHLB Đức là ty nạn kinh tế, lý do nhiều người ty nạn đi về VN mà không gặp khđ để của chính quyền CSVN, nhưng có điều chắc chắn là Bộ Nội vụ Tây Đức đã nắm được tận tuối nói ẩn chôn ở của những nợ, miệng nói ty nạn chính trị, nhưng buôn bán một số và hoạt động cho các cơ sở kinh tài của CSVN ở Tây Đức. Vào 1 ngày nào đó, khi quyết định gan lọc các thành phần ty nạn đang sống trên xứ Đức chắc chắn những người này sẽ ảnh hưởng. Như ta biết mới đây thì trường Tây Bả Linh đối trực xuất 1 số người Lebanon và Iran, lý do ty nạn kinh tế.

Trở lại vấn đề chính trị ở VN. Theo tạp chí Kinh Tế Viễn Đông,

số 2.10.86 lần đầu tiên CSVN đã gửi 1 thông tin viên của Việt Nam thông tấn xã tới tướng trình về các cuộc tranh tại ở AVân Hồi.Được biết từ mấy năm qua Nam Hàn có 1 vài trao đổi thường mai với Hànội.Tuy nhiên CSVN đã đề đạt sự phản đối của CS Bắc Hàn.Theo phóng viên tờ Kinh Tế Viên Đông thì ngườidaidiễn cho CSVN ở A Vân Hồi không phải là phóng viên viết thể thao , mà là người dùng đầu văn phòng liên lạc của CSVN tại HoaThịnh Đôn trước đây.Mặt khác CSVN chuyển lời mới 2 tướng Tổng trưởng Quốc Phòng và TổngTham mưu trưởng Quân đội Phi qua viênng thăm VN vào năm tới.Sau khi có cuộc gặp gỡ giữa Đại sứ Hànội ở Manila với Ponce Enrile và Ramos.

PHI LUẬT TÂN

* AQUINO ĐI MỸ

Sau 9 ngày công du chính thức Hoa Kỳ,nữ Tổng thống Phi Cora - zon Aquino đã thu đạt thật nhiều kết quả.Phát ngôn viên Ha viên Mỹ Tip O'Neil tâm sự "34 năm trong đời dân biểu của ông chưa bao giờ được nghe những lời nói "đề thương" như vậy.

Sau cuộc gặp gỡ giữa Aquino và Reagan,cùng cuộc tiếp xúc với các dân biểu nghị sĩ Mỹ.Chính phủ Phi đã được viên trợ khản cấp 200 triệu dollar.

Sau khi thành công ở thủ đô Hoa Thịnh Đôn,Aquino đã tới thành phố New York,d'đây bà gặp một số các nhà lãnh đạo thường mai Mỹ.Sau đó bà ghé Boston,nói chuyện tại Đại học đường Harvard, và kế tiếp ghé thăm nhà cũ ở ngoại ô Newton-Mass.Nói đây bàđã sống cùng chồng 3 năm thời gian lưu vong ở Mỹ.Tiếp đó trong chừng trình bà tham dự khóa họp Liên Hiệp Quốc.

Với cuộc công du thu đạt kết quả to lớn này sẽ giúp Aquino - vừa qua những khó khăn đang vây bủa bà tại chính trường Phi . Vấn đề kinh tế suy sụp (thời Marcos,Phi thiếu nợ 26 tỷ đô la) Vấn đề hội nghị với đứ kích Cộng Sản Phi,vấn đề chống đối của các phe phái còn ủng hộ Marcos và vấn đề quan trọng hơn nữa là làm sao bà duy trì được lòng tin tưởng của dân chúng Phi, khi 70% dân chúng đang sống trong nghèo đói thiếu ăn.

ÚC

* CHÍNH SÁCH THẤT LƯƠNG BUỘC BUNG ĐƯỢC BAN HÀNH

Đồng dollar Úc đã dẫn dắt mất giá trên thị trường tiền tệ thế giới.Vào tháng 6/86 1 dollar Úc chỉ tương đương gần 70 cent - dollar Mỹ,tới cuối tháng 8/86 chỉ còn tương đương 60 cent và còn có chiều hướng xuống giá nữa.Đây là lần thứ nhất một khối khản quan trọng cho chính phủ lao động của Thủ tướng Hawke.Kể từ ngày tháng này năm quyền 3.1983,với sự thâm thủng ngân sách, quốc gia ngày 1 giá tăng,để giảm bớt mức độ chênh lệch này từ 3 tỷ 53 năm nay xuống 2 tỷ 53 \$US trong tài khóa 1987. Chính phủ Hawke đã gia tăng thuế và cắt giảm ngân sách quốc gia kêu gọi dân chúng Úc thất lũng buộc bùng.Ngay khi, biện pháp kinh tế được ban hành,sự chống đối tại Quốc Hội rất mạnh mẽ củađảng đối lập,tiếp theo là các cuộc biểu tình của dân chúng tại Melbourne,Canberra.Hàng trăm sinh viên đã dùng trứng ném vào xe của Thủ tướng Hawke khi ông tới thảo luận với các nhà doanh thướng Úc tại khách sạn Melbourne ở thủ đô Canberra.

Với chủ trương kinh tế mới 315 triệu dollar \$US sẽ bị cắt giảm trong trợ cấp xã hội,và 106 triệu \$US bị cắt trong bảo hiểm y tế,ngoài ra 2000 công việc hoạt động trong các dịch vụ công cộng cũng bị giảm bớt.Về quốc phòng cũng cắt giảm, cuộc thao diễn quân sự mang tên "Operation Cope Thunder" ở Phi Luật Tân vào tháng 10/86 cũng bị hủy bỏ,tiết kiệm cho ngân sách được 2 triệu 5 \$US.

Với chính sách kinh tế mới của đảng Lao Động Úc,các thứ hàng xa xỉ điếu làng thuế,thuế xăng dầu tăng từ 49 Cent lên 57 Cent trên 1 gallon kéo theo sự tăng giá của tất cả các mặt hàng - tiêu thụ khác.Lãnh tụ đảng Tự Do đối lập John Howard tuyên bố đây là thời kỳ thuế má cao nhất trong lịch sử thời gian hòa bình của xứ Úc.

Trước khi chính sách kinh tế mới được đảng Lao Động của Thủ - tướng Hawke ban hành 70% dân chúng Úc ủng hộ đường lối lãnh đạo quốc gia của đảng Lao Động nay tụt xuống còn 48% qua cuộc thăm dò mới đây của báo chí Úc cho biết.

IRAN

* VÙNG ĐẤT HẬN THÙ MÁU LỬA

6 năm đeo đuổi trận chiến với quốc gia Hồi,giáo anh em Irak, giáo chủ Ayatullah Ruhollah Khomeini 86 tuổi của xứ Iran, đã giết 250.000 mang người và tiêu phí 7 tỷ dollar chiến cụ mỗi năm.Trận chiến giữa 2 xứ vẫn chưa ngưng vũ cõ lẽ sẽ mãi mãi bất phân thắng bại vì cả 2 thế lực siêu cường Nga Mỹ đều không muốn cho bên nào chiến thắng.Trong khi đó tại Iran giáo chủ Khomeini lại quyết tâm đè bẹp Irak bằng vũ lực.Mới đây 1.000 tiểu đoàn tân binh được bổ sung cho lực lượng quân đội cách mạng của Iran hầu hết các tân binh ở tuổi 13,14 và cả phụ nữ nữa.Sự tăng cường quân đội lần này của Iran nhằm sửa soạn cho trận tấn công mới vào thị trấn lớn thứ 2 của Irak là Basra . Với toan tính tìm 1 chiến thắng để khích lệ tinh thần binh, - lính và dân chúng Iran,giáo chủ Khomeini đang cố gắng chuẩn bị kỹ càng trước khi khai chiến trở lại với Irak.Mọi khả năngtái nguyên nhân vật lực của Iran đã đổ dồn cho mưu đồ chiến tranh của giáo chủ Khomeini.Tình trạng kinh tế xã hội Iran đang rơi xuống mức độ bi thảm,giá dầu xuống làm 1986 lời tức thu được từ dầu hỏa sụt xuống từ 17 tỷ đến 7 tỷ \$US.61% cá nhu yếuphần tăng vọt,lần sống dân chúng Iran bỏ nước trốn ra nước ngoài ngày một tăng cao.Trong khi đó để khích động lòng ái quốc của dân chúng Iran,hàng ngày ở khắp nơi những bài hát chống Mỹ , chống Irak được lặp đi, lặp lại trên các hệ thống truyền thanh Theo nhận xét của 1 số quan sát viên quốc tế ở Iran, thì Iran khó mà chiến thắng được Irak và máu sẽ chảy và còn chảy nhiều hơn nữa ở vùng đất máu lửa này.

ZIMBABWE

* 101 QUỐC GIA "KHÔNG LIÊN KẾT" HỘI HỢP

Trên 50 lãnh tụ của các xứ trên thế giới cùng đại diện cao cấp của các quốc gia hội viên, trong số 101 nước có chân trg phong trào các quốc gia không liên kết,được biết phong trào này,được hình thành cách nay 25 năm do sáng kiến của các nhà lãnh đạo Nehru, của Ấn Độ,Tito của Nam Tư,Sukarno của Nam Dương, Nkrumah của Ghana và Nasser của Ai Cập.Mục đích của phong trào là kêu gọi sự đoàn kết của các xứ đang mở mang,và đứng ngoài hai thế lực của 2 siêu cường Nga,Mỹ.Những thực tế 25 năm qua,phog trào các quốc gia không liên kết đã chứng thực hiện được tôn chỉ của chính họ đưa ra,ngay khi chính những người đề ra nó còn sống.Qua 1/4 thế kỷ có mặt trong sinh hoạt chính trị thế giới,phong trào các quốc gia không liên kết thực ra đã là nơi gặp gỡ của các xứ thân Sô Viết họp lại chống Mỹ.Điển đàn của hội nghị đã được các quốc gia đàn em của Sô Viết thay giới lãnh đạo Cẩm Linh chống Mỹ và cho thế giới thấy cái bành vè hòa bình của họ về ra.

Năm nay hội nghị các xứ không liên kết đã phủ hồi ở thủ đô Harare của Zimbabwe(Zimbabwe nam phía Nam Phi Châu diện tích 390.580km2,dân số gần 7 triệu, trước là thuộc địa Anh,độc lập 10.4.1980).Được biết cho tới nay Zimbabwe là một trg nhưg quốc gia thiếu nợ ngân hàng thế giới nhiều nhất nhì ở Phi Châu.Ưng để tổ chức hội nghị,nhiều khách sạn,phòng hội đã với vãng,được xây cất để có chỗ cho 2000 đại biểu các xứ tới ăn ngủ.Ngoàira chỉ trong 2 tuần hội họp các chi phí tốn kém tới 30 triệu đô-la.Để khai mạc hội nghị Thủ tướng Zimbabwe là Mugabe đã điem qua những biến chuyển thế giới trong những tháng qua. Mugabe đã kêu gọi Sô Viết rút khỏi A Phi Hân và Việt Nam rút khỏi Miền,đồng thời lên án Mỹ yểm trợ lực lượng "contras" ở Nicaragua và lực lượng kháng chiến ở Angola.Đồng thời kêu gọi các quốc gia hội viên chấm dứt mọi liên hệ với Nam Phi và đi xahôn nữa Mugabe kêu gọi các xứ hội viên yểm trợ chiến cụ thành lập 1 quân đội các xứ đa đen Phi Châu chống chính quyền da trắng ở Nam Phi.

Đặc biệt trong diễn đàn hội nghị lần này người khủng Gaddafi của xứ Libya đã dùng điện đàm kêu gọi chống Mỹ,với 75 phút - Gaddafi nói "ông ta muốn rút khỏi chân hội viên của phongtrào

các xứ không liên kết vì các hội viên đã không giúp Libya khi bị Mỹ tấn công. Ngoài ra Gaddafi còn kêu gọi các xứ hội viên chống Do Thái, chống Nato - có như vậy thì giải mở trung lập của các xứ không liên kết mới thành tựu được. Sau phần tuyên bố của Gaddafi, Thủ tướng Mugabe của Zimbabwe tuyên bố không phải tất cả hội viên đều đồng ý với lập luận của Gaddafi.

Một vài khuôn mặt từng dùng điện dẫn hội nghị này để chống Mỹ như Fidel Castro của Cuba, Arafat của lực lượng Palestine và Ortega của Nicaragua cũng có mặt trong hội nghị. Theo giới quan sát quốc tế đây có lẽ là lần đầu tiên cả Mỹ và Xô Viết đều bị lên án thay vì chỉ một mình Mỹ bị tố là phá hoại hòa bình thế giới như những lần trước đây.

TÂY ĐỨC

* MÙA TRANH CỬ KHỞI ĐẦU

* VÀI HY VỌNG CHO ĐƯỜNG KIM THỦ TƯỚNG KOHL

430 đại biểu của đảng SPD trong kỳ đại hội đảng tại Nürnberg đã đồng thanh đề cử Johannes Rau 53 tuổi trong tư cách đại diện đảng ra tranh chức Thủ tướng Liên Bang Đức trong kỳ tổng tuyển cử vào tháng 1/1987 tới đây. Rau hiện là Thủ tướng của tiểu bang Nordrhein Westfalen, năm ngoài ông đã đặc cử tới tỷ lệ rất cao ở tiểu bang này. Westfalen là tiểu bang có dân số đông nhất trong 11 tiểu bang của Tây Đức (17 triệu dân).

Ngay sau khi được đảng đề cử, Johannes Rau đã tuyên bố chính sách đối nội và ngoại của đảng ông trước quốc dân. Trong 90 phút của bài nói chuyện Rau tuyên bố nếu đắc cử - ông và đảng ông sẽ thực hiện chương trình phi nguyên tử cho vùng Trung Âu Châu và Tây Đức sẽ yêu cầu Nato, cũng như yêu cầu Mỹ tháo gỡ các Pershing 2 đã thiết bị ở Tây Đức. Ông cũng nêu cương cứng trình hợp tác của Tây Đức với Mỹ trong vấn đề vũ khí phòng vệ không gian "Star Wars" và cắt giảm ngân sách quốc phòng của Tây Đức đồng thời thực hiện mối giao hảo thân thiện với các quốc gia công sản Đông Âu, tái tổ chức quân đội Đức để tự phòng.

Mặt khác trong đại hội đảng ở Nürnberg chủ tịch đảng SPD Willy Brandt cũng tuyên bố "đa số dân chúng Đức muốn chính phủ theo đuổi mục tiêu cho hòa bình và ông cũng tuyên bố nên đối các vũ khí nguyên tử và hóa học đi khỏi xứ Đức.

Về vấn đề kinh tế xã hội Rau đã kích chính sách của đường kim Thủ tướng Helmut Kohl là tạo cho xứ Đức một giai cấp nghề mới và hứa giữ mức độ thất nghiệp toàn xứ là 8,6% - ban bố luật mới dành cho phụ nữ, cũng như luật lệ về hôn nhân, gia đình...

Sau những tuyên bố cực tả của Johannes Rau nội bộ đảng SPD đã bị sự lung củng, phe hữu của đảng do nguyên Thủ tướng Helmut Schmidt (1974-1982) cầm đầu đã có những phản ứng quyết liệt. Schmidt đã tuyên bố "rửa tay gác kiếm" không ra tranh cử trong kỳ tổng tuyển cử vào tháng 1 tới đây. Hồi trung tuần tháng 9/86 vừa qua ông vừa soạn rời khỏi văn phòng của ông. Helmut Schmidt sinh 1918 được đường kim Thủ tướng Kohl tuyên dương như một khuôn mặt lớn trong sinh hoạt chính trị của lịch sử Đức cận đại Ông từng nắm chức Tổng trưởng Tài chính (1972-74), Quốc phòng (1969-72) và Thủ tướng 1974-1982. Ông được coi như kiến trúc sư cho sự hình thành khối Nato. Ông chủ trương thảo luận với Xô Viết vấn đề SS-20, nếu không kết quả Tây Đức và các xứ Tây Âu cũng thiết bị Pershing 2 để chống tra. Sau 2 giờ nói chuyện với các ban đồng viên trong quốc hội, ông đã từ giả ban bè với nhũ kính nghiệm sau 30 năm hoạt động trên chính trường Tây Đức. Helmut Schmidt đưa ra những nhận xét sau về chính sách đối ngoại của Tây Đức.

• Đối với các đồng minh: rất quan trọng cho Tây Đức, Mỹ là đồng minh mạnh nhất, rất cần cho Tây Đức. Sau đó phải giữ tình giao hảo tốt với Pháp; nếu Tây Đức muốn có 1 sự độc lập ở Âu-Châu.

• Đối với Hoa Kỳ: Schmidt cho rằng Tây Đức đã mất thế mạnh dưới chính phủ Kohl. Do đó Tây Đức đã không tạo được ảnh hưởng trong chính sách ngoại giao của Tây phương. Ông nói tiếp, Tây Đức phải mãi mãi là bạn và chiến hữu chứ không là một khách hàng của Mỹ.

.....

• Về vũ khí không gian "Star Wars". Ông cho rằng chúng ta chỉ là mơ khi tin tưởng rằng Xô Viết sẽ chịu thua không đủ khả năng kinh tế để chạy đua vũ trang với Mỹ và Tây Âu. Nhưng theo ông Xô Viết sẽ còn sản xuất nhiều và nhiều hơn nữa, nên chúng ta không thể bỏ tay nhìn.

• Vấn đề 2 nước Đức: Theo ông đại đa số dân Đức ở 2 xứ Tây và Đông đều nhìn thấy rằng Đức không thể thống nhất trong một tương lai gần - mọi người đều biết và thấy vấn đề thống nhất này có thể cả thế kỷ nữa.

Mặt khác Klaus Thilling đảng viên cao cấp SPD từng là phát ngôn viên của chính phủ Schmidt đã viết trong 1 cuốn sách mới cho xuất bản và nhận xét về Rau như sau: "Rau có khả năng trợ chức vụ Thủ tướng của tiểu bang Nordrhein Westfalen nhưng chức vụ Thủ tướng Liên Bang Đức là công việc quá nặng nề đối với khả năng của Rau".

Sau khi chính thức đưa ra đường lối chính trị để vận động tranh cử tổng tuyển cử vào 1/1987 tới đây Johannes Rau của đảng Dân chủ xã hội SPD đã chưa đầy tính chất cực tả. Một số quan sát viên nhận xét rằng chính sách đối ngoại của SPD chẳng khác gì chủ trương chống chiến tranh, rút khỏi Nato, phi nguyên tử Tây Âu của đảng Grünen, mà trong mấy năm qua đảng Grünen đã theo đuổi. Về phía dân chúng Đức, sau những lời tuyên bố của chủ tịch đảng SPD Willy Brandt và ông cố viên của đảng Johannes Rau - họ đã cảm thấy 1 sự bất ổn và lo ngại cho sự an ninh của Âu Châu nói chung và Tây Đức nói riêng. Nên cuộc thăm dò mới nhất vào trung tuần tháng 9 đường kim Thủ tướng Helmut Kohl chiếm 51%, Rau chỉ còn 41%.

Trong khi đó tình hình kinh tế Tây Đức đang ở trong thời kỳ sung mãn nhất, lạm phát "Zero", mức tăng kinh tế 3,5%, chỉ trong 6 tháng, trao đổi ngoại thường tháng đó 25 tỷ \$US. Với những dấu hiệu tốt trên người ta nghĩ có thể liên minh CDU/CSU của Kohl sẽ thắng trong cuộc tổng tuyển cử tới đây. Tuy nhiên chưa ai dám chắc quyết rằng trong 3 tháng tới đây sẽ không xảy ra những biến cố gì quan trọng. Trong khi Tây Đức đang là xứ đứng đầu khối Tây Âu, và người ta nghĩ rằng chỉ khi Mỹ muốn có lý do để rút khỏi Tây Âu thì Rau sẽ đắc cử (cũng nên nhắc lại vào năm 1985, Thượng nghị sĩ Sam Nunn của Quốc hội Mỹ đưa dự thảo luật đề trình Quốc hội về chủ trương triệt thoái các quân đội Mỹ đóng ở Tây Âu - và đưa đề nghị vận đề của Âu Châu để dân Âu Châu lo liệu).

Vào hạ tuần tháng 9, phát ngôn viên của đảng SPD tuyên bố, sẽ không liên minh với đảng Grünen trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng 1/1987 tới đây. Đức biệt đảng SPD nhằm vào giới công nhân và giai cấp trung lưu của Đức - đa số đảng viên là thành phần công nhân của các hãng xưởng. Còn đảng Grünen gồm các sinh viên, học sinh và thành phần sinh viên ra trường thất nghiệp và các giáo sư cấp trung tiểu học, cũng thành phần nam nữ thanh niên bất mãn chế độ.

Theo quan sát viên chính trị thì với chủ trương cực tả được đảng SPD tung ra vận động trong kỳ tổng tuyển cử này có thể sẽ thụ hết số phiếu của cử tri dành cho đảng Grünen. Do đó SPD khó cạnh phải liên minh với Grünen nữa, và điều tiên đoán trước đây của một số quan sát viên chính trị thế giới về sự liên kết này, nay đã không xảy ra.

PAKISTAN

* TRUYỆN DÀI KHÔNG TẮC

Với tiếng đệm qua megaphones "one, two, three..." vừa dứt của 1 tên không tặc, thì hàng trăm súng máy và lưu đạn thì nhau xối xả đổ về phía hành khách ở phần giữa và cuối phi cơ. Chiếc Jum-bo 747 của hãng hàng không PAN AM (Pan American World Airway trên lộ trình bay dài 21 giờ từ Bombay (Ấn Độ) ghé Karachi - (Hồi) tới Frankfurt (Đức) và chặn cuối là New York (Mỹ).

Sau quyết định mạnh tay của Tổng thống Mỹ Reagan thả bom Lybia, các vụ không tặc đã không xảy ra trong hơn 4 tháng. Nhiều người nghĩ rằng có lẽ các vụ khủng bố sẽ giảm thiểu hay chấm dứt. Tuy nhiên vụ oanh tạc Lybia của Mỹ, đã không được tất cả các quốc gia đồng minh của Mỹ tán đồng, mà còn lên tiếng chỉ trích

Đồng thời với thái độ e dè, khiêu khích của một số quốc gia Tây phương, vô hình dung trở thành sự khuyến khích cho các nhóm khủng bố trên thế giới. Nền vu khống tác xạ ra ở Karachi cũng chẳng tạo sự ngạc nhiên của nhiều người như những lần trước đây. Tuy nhiên vào những giờ phút đầu của vụ không tặc Karachi người ta lo ngại nếu các tên khủng bố gốc Lybia thì chắc chắn sẽ có sự trả đũa của Mỹ. Vì trước khi vu Karachi xảy ra, CIA của Mỹ đã thu lượm được những tin tức về các nhóm khủng bố của Lybia được Kaddafi gọi đi phá hoại ở nhiều nơi. Đồng thời, các lực lượng trong đó lúc ham đội Mỹ đã chuẩn bị máy bay để trả đũa Lybia, nếu có bất cứ vụ khủng bố nào do Lybia chủ mưu nhắm vào Mỹ xảy ra.

Cho đến khi vụ khủng bố xảy ra, người ta cũng chưa nắm rõ các thủ phạm khủng bố mang quốc tịch nào. Đám không tặc thì nói - chúng là biệt kích Palestine. Sau đó 1 kẻ vô danh với giọng Ả Rập kêu cho 1 hãng thông tấn Tây phương ở Nicosia, thủ đô Cyprus - nói chúng là tổ chức cách mạng Lybia - đây là 1 tổ chức chưa nghe tên. Trong khi đó Kaddafi của Lybia đang tham dự hội nghị không liên kết ở Zimbabwe. Tiếp sau đó 1 tổ chức Hồi giáo Shi'ite thì nói chúng là thủ phạm vụ khủng bố và tổ chức của chúng mang tên "Soldiers of God" lính của Thượng đế... Trong khi đó các cơ quan tình báo Tây phương vẫn còn giữ im lặng - chưa đưa ra một lời xác quyết nào, ai là thủ phạm. Tuy nhiên 4 tên không tặc thì ra điều kiện chiếc Jumbo 747 phải bay qua Nicosia, Cyprus để chúng thảo luận về việc phóng thích 3 bạn của chúng cùng các tên khủng bố khác. Được biết 3 tên này hiện bị cầm giữ ở Nicosia sau vụ giết 3 người Do Thái ở cảng Larnaca hồi năm ngoái. Mặt khác theo tin đồn 3 tên du kích Palestine - này đã bị Do Thái đâm đổ về nước hồi đầu tháng trước.

Được biết đa số hành khách mang quốc tịch Ấn và Hồi cổ khoảng 80 người quốc tịch Mỹ gốc Á Châu. Rajesh Kumar 29 tuổi mới nhập quốc tịch Mỹ chưa được 2 tháng bị 1 tên không tặc kéo ra phía trước máy bay bắn vào đầu và đập ra ngoài máy bay - và sau đó các tên không tặc ra điều kiện nếu không thỏa mãn điều kiện chúng thì cứ 10 phút bắn 1 người. Nhưng chưa tới mười phút sau thì biệt kích của quân đội Pakistan đã đột nhập lên được máy bay - ngay sau đó, các tên khủng bố phản ứng mạnh, súng máy và lựu đạn chúng đã xử dụng tới đa. Trong cảnh hỗn loạn, hải hùng hổ, các hành khách đã manh ai người độ tìm đường nhảy ra ngoài phi cơ. Sau khi 4 tên không tặc bị bắt trong đó có 1 tên bị thương, người ta ước tính có khoảng trên 400 người gồm hành khách và phi hành đoàn chết và bị thương do đám không tặc bắn cùng lựu đạn lúc 2 bên giao tranh. Một trong những vụ không tặc mà số thương vong cao không mấy năm qua. Và một điều chắc chắn rằng sẽ còn nhiều vụ không tặc nữa xảy ra, khi các quốc gia Tây phương càng ngày càng tỏ ra khiêu khích trước những hành động sát nhân này. Đồng thời khối Cộng do Xô Viết lãnh đạo nhìn rõ rằng, chỉ cần 1 vài vụ khủng bố là Mỹ và khối Tây Âu sẽ chia rẽ vì Mỹ thì có hành động cứng rắn trả đũa còn các nước Tây Âu thì muốn êm dịu sơ sệt. Như chúng ta biết hầu hết các tổ chức khủng bố của Lybia, Palestine, Bắc Hàn... đều được KGB của Xô Viết huấn luyện.

Mặt khác sau thái độ cứng rắn của Tổng thống Mỹ Reagan đối với Cộng Sản, giới lãnh đạo Xô Viết đã mở một trận chiến mới với Mỹ và các xứ tư bản Tây Âu, là mặt trận khủng bố và làn sóng ty nạn tràn vào Mỹ và các xứ Tây Âu. Với mặt trận mới này nếu Mỹ và các xứ Tây Âu không chống trả được thì tiếp theo các xáo trộn sẽ xảy tới cho các xứ này. Nhưng gì sẽ xảy tới trợ tướng lại cho thế giới tư bản chưa ai tiên đoán được ?

THỒ NHỈ KỶ

* CHẾT GIỮA THÀNH ĐƯƠNG

Giữa lúc tiếng cầu nguyện đang vang lên trong một thành đường Hồi giáo cổ kính ở một khu nghèo cách không xa trung tâm thành phố Istanbul của Thổ Nhĩ Kỳ. Hai người là mặt đáng đập như khách du lịch. Bỗng 2 thanh niên này tiến vào công thành đường và chia súng bắn ào ào vào đám người đang cầu nguyện trong thành đường. Liên ngay sau đó cảnh sát ập tới, 2 tên khủng bố đã rút lựu đạn ra chông cừ, không biết vì sơ ý hay muốn tự sát khi biệt không thể tẩu thoát được nên lựu đạn đã nổ 2 tên khủng bố chết tan thây trong thành đường. Tiếng súng êm, mặt cảnh tượng hãi hùng, ãa diễn ra, tiếng kêu khóc, la ó, xác người nằm ngổn - ngàng khắp nơi, máu tràn lan khắp thành đường. Kết quả 22 người chết trong đó có 7 tu sĩ cùng 2 tên khủng bố tổng cộng 24 nạn. Liên sau đó nhà cầm quyền Thổ đã mở cuộc bỏ rập, củng lập các

trạm kiểm soát đột xuất trên các ngã đường vào thành phố, vì nghĩ rằng còn 1 tên khủng bố đồng bon tẩu thoát. Tất cả các sinh viên gốc Ả Rập ở Ankara và Istanbul đều bị xét hỏi. Thủ tướng Thổ Turgut Ozal đã họp nội các khẩn cấp và tới nơi xảy ra tai nạn. Sau khi Tổng trưởng Nội vụ Thổ tới hiện trường quan sát, thì phía cảnh sát loan tin rằng chỉ có 2 tên khủng bố và đều đã chết.

Được biết 98% dân Thổ theo Hồi giáo, tuy nhiên mọi tôn giáo đều được tự do hoạt động. Người ta vẫn chưa tìm ra gốc và nguyên nhân hành động của 2 tên khủng bố này. Nhiều giả thuyết được đặt ra, phía chính quyền Thổ thì đây là nhóm Islamic Jihad - thân Iran chủ mưu. Trong khi đó tại Nicosia một người lạ mặt gọi đây mới cho 1 hãng thông tấn Tây phương nói tổ chức Palestine Revenge hành động. Mặt khác tin tình báo ở Trung Đông thì vụ khủng bố này do nhóm Fatah Revolutionary Council của Abu - Nidal chủ mưu - còn tại Beirut thì nhóm Islamic Resistance - tuyên bố chúng đã thực hiện vụ khủng bố này. Cho tới nay người ta cũng chưa nắm rõ được nhóm khủng bố nào đã chủ mưu, được biết các vũ khí của 2 tên khủng bố mang nhãn hiệu Balan.

TÂY ÂU

* LÀN SÓNG TY NAN, MẶT TRẬN MỚI CỦA CỘNG SẢN QUỐC TẾ

Chỉ trong 1985 theo thống kê của cơ quan Cao Ủy ty nạn Liên Hiệp Quốc có 165.000 người ty nạn từ các quốc gia trong thế giới thứ 3 đã di cư tới Tây Âu. Năm nay tại Tây Đức chỉ trong tháng 8. có 14.812 người tới xin ty nạn.

Trong mấy tháng qua các xứ Tây Âu đã nhúc nhủ vì làn sóng ty nạn ty nạn tứ khắp nơi đổ dồn tới. Các chính phủ đã phải ban hành những biện pháp ngăn cản số người ty nạn này đổ tới. Tại Anh, Thủ tướng Thatcher đã tuyên bố tất cả các thông hành nhập cảnh Anh từ các xứ Ấn, Hồi, Bangladesh, Ghana, Nigeria - đều rút ngắn ngày và có thể từ chối. Trước đây các xứ trong Liên Hiệp Anh - được dành để dành khi qua thăm mầu quốc. Tại Tây Đức chính quyền cũng ban hành biện pháp thu ngắn các giấy nhập cảnh Đức của các du khách. Đanmark, Pháp, Hòa Lan, Thụy Điển cũng áp dụng các biện pháp tương tự mục đích cản ngăn số di dân từ các nơi đổ tới.

Đặc biệt trong năm qua Tây Đức đã trở thành vùng đất hứa cho những di dân từ các quốc gia đang mở mang muốn tới Âu Châu lập nghiệp. Lý do trong hiến pháp 1947 của Tây Đức có bảo đảm quyền ty nạn chính trị cho bất cứ 1 ai muốn tới Tây Đức ty nạn vậy do thứ 2 Tây Bá Linh là 1 thành phố riêng rẽ - phía Tây với sự kiểm soát của quân đội Mỹ, Anh, Pháp... còn phía Đông với sự có mặt của quân đội Xô Viết. Trong mấy tháng qua hầu hết các di dân từ các quốc gia trong thế giới thứ 3 đáp phi cơ của các hãng hàng không Xô Viết và các xứ Cộng Sản Đông Âu xuống phi trường Schönefeld của Đông Đức. Trước khi lên máy bay của các xứ CS này các di dân phải ký giấy bảo đảm không lưu lại Đông Đức. Khi tới Đông Đức các di dân chỉ việc đáp xe lửa từ Đông Bá Linh qua Tây Bá Linh lý do xin ty nạn chính trị là được chính phủ Đức đưa vào các trại ty nạn sống.

Được biết với dịch vụ này Xô Viết và các xứ CS Đông Âu thu được khá tiền trong vấn đề chuyển cho các di dân và mặt khác tạo những xáo trộn xã hội trong các xứ Tây Âu, khi làn sóng di dân ngày một tăng cao. Như chúng ta biết cách đây gần 2 năm làn sóng trẻ em di dân xin lên tới trên 15.000 tràn lan trên các đường phố ở Rome, Viene, Athene... khiến chính phủ các xứ này cũng "chóng mặt". Không biết từ đâu các trẻ em di, quê năm 12-13 trên các lễ đường xin tiền khách đi đường. Sau đó các chính quyền này tìm ra được gốc, các trẻ em này được gom từ 1 số nước Bắc Phi, Trung Á qua ngã Nam Tư đưa vào các xứ Tây Âu.

Sau khi bị cầm chân ở A Phú Hãn, Nicaragua, Xô Viết và khối Cộng đang mở trận chiến mới nhắm vào Tây Âu và Mỹ; khủng bố và làn sóng ty nạn. Sự chia rẽ và khiêu khích của Tây Âu đã là lý do tốt cho CS hoành hành. Chắc chắn sẽ còn nhiều biến động và sóng thần năm tới.

.....

* PARIS TRONG KINH HOÀNG, CHẾT CHÓC

Hàng trăm người vừa chết và bị thương nằm ngổn ngang trên các đường phố Paris. Họ là những khách hàng đi mua sắm, những người tới bưu điện hoặc những người là cả trong những quán ăn, cà phê già trẻ lớn bé trai gái đều là mục tiêu của các khủng bố quân

Vào tháng 1/1982, Trung tá Charles Robert Ray của quân đội Mỹ bị bắn chết khi ông ta vừa rời khỏi nhà ở Paris. Rồi 3 tháng sau nhà ngoại giao Do Thái Yacov Barsimantov cũng bị bắn gục trên đường phố Paris. Hai vụ ám sát trên đều do tổ chức FARL - (Lebanese Armed Revolutionary Factions) chủ mưu. Vào tháng 8/84 1 tên trong tổ chức trên bị bắt ở biên giới Ý-Nam Tư với 7 kg thuốc nổ qua sự điều tra cảnh sát Pháp đã bắt được tên Georges Ibrahim Abdallas 35 tuổi thủ lĩnh của tổ chức trên tại thành phố Lyon của Pháp. Vào tháng 3/1985 đàn em của Abdallas là bác sĩ Gilles Peyroles giám đốc Trung tâm Văn hóa Pháp tại Beirut . Trong thời gian này chính phủ xã hội của Thủ tướng Pabius đã bị mất điều đình sẽ tha Abdallas để đổi sự tự do cho Peyroles. Vài ngày sau Peyroles được tha, nhưng sau đó báo chí Pháp phanh phui những bằng chứng Abdallas cầm đầu tổ chức khủng bố FARL, các chất nổ và súng mìn nhãn hiệu Tiếp Khúc ở trong nhà của Abdallas, có dấu tay của Abdallas. Tất cả tội trạng rõ ràng chứ không như sự giả thích của chính phủ Pabius là Abdallas chỉ phạm tội có 2 giấy thông hành giả. Báo chí Pháp làm dữ nên chính phủ Pháp không dám tha Abdallas nữa. Để trả đũa sự không giữ lời hứa này của chính phủ Pháp, các đàn em của Abdallas bắt đầu hành động. Tháng 12/1985 trong dịp lễ Giáng Sinh ở một cửa hàng lớn nhất Paris bom phát nổ 35 người bị thương.

20.3.1986 ngày Thủ tướng Chirac nắm quyền, bom nổ gần điện Champs Elysees 2 người chết 28 bị thương. Với chính phủ Chirac vấn đề phỏng thích Abdallas lại được đem ra thảo luận. Nội vụ đem ra tòa phía cảnh sát Pháp đức kết hồ sơ nội Abdallas tốt và tòa tuyên án 4 năm nhốt là không tới 2 năm nữa là được tha. Tin này loan ra chính phủ Pháp đã bị phản đối mạnh mẽ, một nhà ngoại giao Mỹ ở Paris nói "Hoa Thịnh Đốn sửa soạn hành động 1 việc bất ngờ lớn nếu Pháp tha Abdallas". Cho tới nay thì vấn đề phỏng thích Abdallas khó có thể xảy ra khi 85% dân Pháp yêu cầu chính phủ phải có hành động cứng rắn. Trong khi đó Thủ tướng Chirac tuyên bố tình trạng chiến tranh thực sự đã xảy ra và ban hành nhiều biện pháp để kiểm soát những ngoại kiều tới Pháp và quân đội Pháp cũng được sử dụng để khám xét các ngã biên giới dân và Pháp. Trong khi đó bom vẫn nổ ở nhiều nơi, số người thường vong ngày một tăng cao và bom ngày nổ một gần hơn nơi làm việc của chính phủ Chirac... Chỉ trong 9 tháng có 12 lần bom nổ chết 10 người và bị thương 250 người. Toàn thành phố Paris nói riêng và nước Pháp nói chung sống trong hồi hộp âu lo. Các siêu thị, rạp hát, nhà ăn vắng vẻ đìu hiu. Một ông già 84 tuổi nói với 1 phóng viên 1 tuần báo Mỹ: "Tôi đã sống qua 2 trận thế chiến. Bây giờ là lần thứ 3. Quê hương tôi bị chiếm đóng bởi thành phần khủng bố. Tôi biết bởi vì tôi đã sống trong thời gian quê hương tôi bị ngoại bang cai trị. Người ta không thể đi tới những cửa hàng lớn, không thể tới rạp hát, không thể tới bưu điện bỏ lá thư hoặc tới bộ cảnh sát để làm bằng lái xe. Paris thành phố năm đứi sự kiểm soát của quân thù".

Trong khi đó quân đội và cảnh sát chìm nổi của Pháp đã được huy động để ngăn chặn làn sóng khủng bố. Giải thưởng 1 triệu Franc ai điếm chỉ bắt được 2 tên em của tên khủng bố Geor- ges Abdallas là Robert Abdallas và Maurice Abdallas. Hơn 200.000 hình của 2 tên khủng bố này được dán khắp nơi. Tuy nhiên chỉ vài phút trước khi vụ nổ ở tiệm Tatí ở đường Rennes Paris vào ngày 17.9.86, thì Robert và Maurice tới vẫn phỏng - hăng thông tấn AP ở thủ đô Lybie. Maurice nói hẳn đã không ở Pháp từ 2 năm nay, còn Robert nói hẳn chưa bao giờ tới Pháp cả. Trong khi đó Tổng trưởng Nội vụ Pháp tuyên bố sẽ cho dán hình 4 anh em nhà Abdallas và 5 tên khác của nhóm khủng bố F.A.R.L.

Paris từ lâu vẫn được mệnh danh là thành phố của tình yêu, nay Paris đã chìm trong kinh hoàng chết chóc. Liệu chính phủ của Thủ tướng Jacques Chirac có thành công trong công việc ngăn - chặn quân khủng bố không? Được biết Chirac vẫn nắm chức thị trưởng Paris và là đại diện của cảnh hủi tham gia chính quyền xã hội của Tổng thống Mitterrand. "Mối tình" hữu tử bất đầu vào ngày 20.8.86 vừa qua. Chirac cũng may mắn thoát chết trong ngày đầu tới vấn phỏng họp hội đồng an ninh bom nổ chỉ cách gần 200

mét, tuần sau bom nổ cách hơn 500 mét khi Chirac đang chuẩn bị đọc bài diễn văn trên hệ thống Tivi, truyền thanh về vấn đề chống khủng bố. Một vài quan sát viên quốc tế thì có nhận xét rằng, đáng sau các vụ khủng bố có bùng nổ của các bản tay - lông là tranh đoạt ưu thế chính trị của 2 cánh tả và hữu d' Pháp hiện nay. Chưa biết còn bao nhiêu người dân Paris còn chết và bị thương nữa.

tin văn

• Lãnh tụ Đặng Tiểu Bình của Trung Quốc trong 1 cuộc phỏng - vấn của 1 hãng truyền hình Mỹ cho biết: Chỉ có cuộc gặp gỡ giữa ông ta và Tổng bí thư Gorbatchov của Sở Việt khi nào CSVN rút quân khỏi Miền.

• Trung Quốc mới đây phỏng thích 34 tù binh của CSVN, để' đáp lại CSVN đã thả 27 tù binh Trung Quốc.

• Hàng trăm sinh viên Nam Hàn đã biểu tình chống việc chính phủ tổ chức A Văn Hội tại Hàn Thành. Một khắc chính phủ Nam Hàn tuyên bố bắt giữ 7 điệp viên gồm cả giáo sư đại học đang hoạt động cho Bắc Hàn.

• Cuộc gặp gỡ giữa Tổng thống Aquino của Phi và lãnh tụ phe Hồi giáo ly khai Nur Misuari tại Jolo, sau 14 năm hoạt động của tổ chức Hồi giáo ly khai này. Một khắc nữ Tổng thống Aquino sẽ tiếp tục mở cuộc công du qua Mỹ trong tháng 9 và qua Nhật trong tháng 10 hoặc đầu tháng 11 và sau đó ghé Brunei. Trong khi, đó tình hình chính trị ở Phi cũng còn nhiều bất ổn. Tổng trưởng - Quốc phỏng Juan Ponce Enrile đã lên tiếng chống đối chính phủ Aquino về vấn đề thương thuyết với du kích Cộng Sản. Enrile nói có thể sẽ rút lui khỏi chính phủ...

• Bà Takako Doi 57 tuổi là người dẫn đầu bầu cử Nhật đã được bầu làm chủ tịch Đảng Xã hội, một đảng đối lập mạnh nhất của Nhật hiện nay. Được biết trong cuộc bầu cử ngày 6/7 vừa qua Đảng Xã hội đã chiếm 86 ghế ở Hạ viện so với 109 ghế của Đảng Dân chủ tự do đương cầm quyền của Thủ tướng Nakasone.

• Tướng Augusto Pinochet Ugarte 70 tuổi, Tổng thống của Chí Lợi (Chilean), sau 13 năm nắm quyền đã may mắn thoát chết trong đường tở kốc. Khi đoàn xe của ông gồm 5 chiếc và 2 motor hộ tống đi chuyên từ nhà riêng ở Maipo Canyon đến thủ đô Santiago (23 dặm phía Đông Nam). Ông tới một khúc quanh trên đường đi đoàn xe bị 1 xe từ phía trong đâm ra cản và 2 bên súng máy bắn xối sả vào đoàn xe. Nhưng may mắn tướng Pinochet và đưa cháu trai 10 tuổi ngồi trên chiếc xe thứ 5 trong đoàn đã thoát chết nhưng 5 lính cận vệ đã chết và 11 người bị thương. Sau vụ chết hụt Pinochet tuyên bố "Chúng ta đang ở trong tình trạng chiến tranh giữa Marxít và Dân chủ".

• Lãnh tụ đối lập của chính phủ Zia Ul Haq Pakistan là Benazir Bhutto 33 tuổi sau 25 ngày bị cầm tù đã được phỏng thích. Sự bắt giữ Bhutto làm tình hình chính trị của Pakistan sôi động hàng ngày nhiều cuộc biểu tình đã xảy ra ở nhiều nơi và đã có 40 người chết trong những cuộc xô sát giữa lực lượng chính phủ và đám biểu tình.

• Với lực lượng 20.000 quân lực lượng quân đội giải phóng - nhân dân Sudan do cựu Trung tá John Garang 41 tuổi xuất thân "Iowa State University" Hoa Kỳ ngành kinh tế nông nghiệp lãnh đạo. Trong 17 năm qua kể từ ngày Sudan được Anh và Ai Cập trao trả độc lập cuộc nội chiến đã diễn ra khiến 500.000 người chết Sudan là quốc gia lớn nhất Phi Châu có 22 triệu dân 2/3 theo Hồi giáo. Lực lượng quân đội giải phóng của Garang tiếp nhận vũ khí của các quốc gia Cộng Sản cũng cả vũ khí mìn nhân hiêu của Mỹ, du kích quân trang phục theo kiểu quân đội Ý, và John Garang theo Thiên Chúa giáo và chính thức được cử lãnh đạo quân đội giải phóng nhân dân Sudan từ 1983.

• Góa phụ Martin Luther King JR, mục sư tranh đấu nhân quyền ở Hoa Kỳ trước đây, bà King đã viếng thăm Nam Phi trong 8 ngày tiếp xúc với các nhà doanh nghiệp và các lãnh tụ chính trị chủ

kỳ thi chủng tộc ở Nam Phi cũng gặp vợ của lãnh tụ da đen Nelson Mandela người đang bị chính phủ Botha cầm tù vì các hoạt động chống đối của ông đã từ hơn 10 năm qua. Sau đó gia đình phụ King gặp Tổng thống Botha của Nam Phi. Trong khi đó Hoa Kỳ đã có những biện pháp với chính phủ Botha cầm các ngân hàng Mỹ cho Nam Phi vay mượn, ngừng nhập cảng đường thép và ngừng các chuyến bay giữa Mỹ và Nam Phi.

- 12 quốc gia trong khối thị trường chung Âu Châu đã gặp gỡ để thảo luận các biện pháp kinh tế chế tài chính phủ Botha - trong chính sách kỳ thị chủng tộc của chính phủ này. Các quốc gia trong khối thị trường sẽ không mua than, thép, sắt và vàng của Nam Phi.

- Chính quyền CS Balan đã phớt lờ 225 tù chính trị trong đó có 1 số lãnh tụ của phong trào nghiệp đoàn Đoàn kết Balan. Với quyết định này cùng với chính sách nới rộng sự liên hệ với các xứ Tây phương để vay mượn, Chính phủ CS Balan của tướng Jaruzelski đang cố tạo những tin tưởng mới đối với dân chúng Balan, hầu giảm bớt sự chống đối của dân chúng.

- Nhà thám hiểm James Basinger của Đại học Đông Saskatchewan đã tìm thấy những gốc cây sồi sống từ 45 triệu năm trước đây trong những vùng Axel Heiberg Island 700 dặm phía Bắc vùng Bắc Cực Canada.

- Lần đầu tiên trong lịch sử của môn quần vợt, 4 cây vợt vào chung kết của giải US Open được tổ chức tại Trung tâm Tennis New York Hoa Kỳ đều là người sinh ở Tiệp Khắc. Helena Sukova 21 tuổi, Miloslav Mecir 22 tuổi. Hai người được đón tiếp ở Tiệp - Khắc như những anh hùng. Navratilova 29 tuổi vô địch thế giới nữ, tới Mỹ từ 1975 và có quốc tịch Mỹ từ 6 năm nay. Ivan Lendl 26 tuổi vô địch thế giới nam, dù còn mang quốc tịch Tiệp Khắc, nhưng sống ở Mỹ và từ 1986 không về Tiệp. Mac Enroe tay vợt vô địch của Mỹ hiện nay, sinh ở Wiesbaden (Tây Đức) và cũng đã trở thành công dân Mỹ từ lâu.

- Admiral Nakhinov tầu du lịch của Xô Viết có trọng tải 17.053 tấn, chở 1234 người đã bị 1 tàu chở lúa mì 41.000 tấn cõ của Xô Viết đụng phải trong đêm tối ở cảng Novorossisk trong biển Bắc Hải. Đa số hành khách đều là người Nga, vào cuối tuần xảy ra tai nạn theo tin loan báo của Xô Viết có 398 chết tìm được xác 116 người và mất tích 282 người. Được biết tầu Nakhinov nguyên gốc tên Berlin hạ thủy 1925 tại Đức. Sau năm 1945 Đức bại trận Xô Viết tịch thu và lấy tên 1 anh hùng hải quân Xô Viết đặt cho tầu. Từ đó tầu mang tên Admiral Pavel Nakhinov Đặc biệt tại nạn tầu Nakhinov đã được chính quyền Xô Viết nhanh chóng loan tin cho thế giới biết bằng 1 cuộc họp báo của Thủ tướng Bộ Hải Quân Xô Viết ở Moscow.

Trước đây vụ nổ lò nguyên tử ở Chernobyl 3 ngày sau 1 vài tin tức tổng quát mới được tiết lộ, sau khi dư luận thế giới la ó mạnh mẽ. Mặt khác 30.8, 1 vụ động đất ở Moldavia làm chết 558 bị thương và 45.000 nhà bị hư hại cũng được Xô Viết tiết lộ cho thế giới biết. Trước đây các tin tức loại này đều bị chính quyền Xô Viết dấu kín.

- Trên 800.000 du khách đã thăm viếng hội chợ Leipzig thành phố lớn thứ 2 của Đông Đức có 100 quốc gia tham dự với 6.000 gian hàng trưng bày các sản phẩm công nghệ. Hội chợ kéo dài 14 ngày, riêng Tây Đức có 600 xí nghiệp có gian hàng trưng bày các sản phẩm của hãng họ như BMW, Volkswagen, Daimler Benz, Krupp... Tất cả các món hàng của Tây phương đã được dân chúng Đông Đức đặc biệt hiếu kỳ từ cây viết chì cho tới những tấm danh thiếp

- Patrick Henry Sherrill 44 tuổi nhân viên bưu điện hãng "cá kẻo" sau 16 tháng làm bán phần với nhiệm vụ mang thư cho trạm bưu điện ở Edmond thuộc tiểu bang Oklahoma (Mỹ) vì có sự bất bình với xếp : vào một buổi sáng đẹp trời với quần áo chỉnh tề -cái thêm 3 cây súng trong người Sherrill tới trụ sở bưu điện Edmond tổng của vào phòng xếp bàn gục tại chỗ và tiếp theo tới các đồng nghiệp của Sherrill cả thấy 14 người và 6 người chết hụt. Sherrill đã dành 1 viên đạn cho chính hắn.

Đây là vụ án mạng hải hùng thứ 3 ở Mỹ, 20 năm trước tại Đại học Đông Texas Charles Whitman bắn 14 người và 1984 tại nhà hàng Mac Donald ở San Ysidro California (Mỹ), James Oliver Huberty - đã bắn 1 hồi 21 người đa số là trẻ em.

.....

- Linh mục Charles Curran giáo sư thần học của "Catholic University of America" đã bị hồng y Joseph Cardinal Ratzinger - Đứng đầu ở công đồng Vatican về chủ thuyết của Đức Tin, thu hồi bằng thần học của giáo sư Curran. Lý do linh mục Curran đã đặt lại vấn đề "thờ đấng của giáo hội công giáo trong đạo đức tình dục" giáo sư Curran đã khước từ giảng dạy những điều của Vatican về vấn đề trên. Ông cho rằng đã không thúc đẩy được biết linh mục Curran 52 tuổi là giáo sư thần học nổi tiếng ở Mỹ hiện nay, với 16 tác phẩm đã xuất bản, các cuốn sách này ông viết về vấn đề chống ngừa thai, vấn đề hôn nhân trai gái... lý dị, lý hôn...

- Các vũ khí mà quân khủng bố sử dụng để ám sát Tổng thống Augusto Pinochet của Chi Lôi, theo tinh báo Tây phương thì xuất xứ từ Việt Nam. Các vũ khí này đã tới vùng Mỹ Châu La tính qua ngả Libya và Đông Âu.

- Tổng thống Pháp Mitterrand đã mở cuộc viếng thăm Nam Dương Trong khi đó chính phủ Nam Dương đã quyết định mua 12 chiến đấu cơ F.163 trị giá 337 triệu \$US. Trước đó Pháp muốn bán một số chiến đấu cơ Mirage 2000 cho Nam Dương hầu đánh mới của Mỹ nhưng đã thất bại.

- Xô Viết đã trang bị cho Ấn Độ 6 tầu ngầm Kilo-Class để thay thế những tầu ngầm Foxtrot-Class kiểu cũ của thập niên 60. Loại tầu ngầm Kilo-Class đang được dùng trong các xứ Đông Âu.

- A Văn Hội lớn nhất đầu tiên được tổ chức tại Hân Thành thủ đô Nam Hân có 4700 lúc sĩ của 25 quốc gia ghi tên tham dự. Cuộc tranh tài kéo dài 16 ngày có 269 huy chương vàng để trao cho các lực sĩ ưu tú. Tất cả tiền kềm chi phí cho A Văn Hội là 3 tỷ 1 dollar US. A Văn Hội kỳ này Đại Hân tổ chức coi như trải nghiệm cho kỳ thể văn hội vào 1988 cũng do Nam Hân được đứng ra tổ chức.

- Nicholas Daniloff 52 tuổi thông tin viên của tạp chí US News & World Report đã bị mật vụ KGB bắt tại thủ đô MacTukhoa với tội trạng gián điệp. Đây là vụ trả đũa của Xô Viết nhằm vào Mỹ, sau khi cảnh sát Mỹ bắt Gennadi Zakharov tại New York, khi Zakharov mua 1 số tài liệu quân sự của Mỹ. Zakharov làm việc trong phái đoàn Xô Viết ở Liên Hiệp Quốc. Cuộc gián điệp trao đổi giữa Mỹ Nga đã diễn ra Daniloff đã được phóng thích khỏi sự giam giữ của mật vụ KGB. Tuy nhiên vẫn giữ tình trạng như "con tin" ở Nga.

- Theo tin Bộ Nội Vụ Mỹ, Xô Viết hiện có 320 nhân viên ngoại giao và chuyên viên ở Mỹ và trên 200 người trong công tác như Zakharov ở trụ sở Liên Hiệp Quốc. Theo BFI của Mỹ 35% số người trên là mật vụ KGB.

- Kháng chiến quân UNITA của Angola do Jonas Savimbi lãnh đạo đã chiếm được gần 1/3 lãnh thổ Angola. Được biết 1975, chính phủ Cộng Sản do José Santos cầm đầu với sự phụ giúp của 40000 lính Cuba, 1500 cố vấn Xô Viết và Đông Âu. Lực lượng Unita được Mỹ và Nam Phi yểm trợ và hiện có 40.000 quân.

- Xô Viết đã kêu gọi một cuộc hội nghị giữa các đảng Cộng Sản tại Á Châu và Thái Bình Dương vào năm tới. Đây là lần gặp gỡ đồng đẳng đầu tiên của Cộng Sản, kể từ hội nghị Cộng Sản thế giới do Leonid Brezhnev triệu tập 1969.

- Trung Quốc đã ký 7 hợp đồng với các công ty của Pháp và Anh để thiết lập các trung tâm điện lực nguyên tử tổng công trên 3 tỷ 7 \$US.

- Bắc Hân cho xây gấp rút 1 văn phòng trưởng, cũng cho sửa sang 1 số văn phòng trưởng khác. Theo quan sát viên quốc tế hình như Bắc Hân đang chuẩn bị cho thể vận hội 1988. Được biết mấy tháng qua Bắc Hân tranh đấu đối đờc đứng ra tổ chức cùng Nam Hân kỷ thể vận hội 1988.

- Bắc Hân đã tẩy chay A văn hội được tổ chức tại thủ đô Nam Hân. Bom đã nổ tại phi trường quốc tế ở Hân Thành làm chết 31 bị thương, 13 tầu chiến của Mỹ đã bỏ neo ngoài khơi vịnh Pusan cách Hân Thành 24 dặm về phía Tây. Một cuộc gặp gỡ giữa giới an ninh Hân Mỹ vào tháng 4/86 về vấn đề phối hợp giữa an

tiếp theo trang 79

Đã vượt biên ngày 16.12.1984 nay ở đầu xin liên lạc với chồng
ĐỒ HỒ PHƯỚC, T 567071 - BLDG 907 A - PRPC PO Box 7635 -
MIA MORONG BATAAN PHILIPPINE.

CHÚC MỪNG

Được tin lễ thành hôn của :

Phật Tử VÂN CÔNG TRÂM pháp danh Thị Minh và
Cố Hồ THY KIỀU pháp danh Thị Vân

được tổ chức tại Tỉnh Thất Bảo Quang - Hamburg vào ngày 27 -
tháng 9 năm 1986 vừa qua, xin thành thật chúc mừng Tân lang và
Tân giai nhân được trăm năm hạnh phúc.

- Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Tây Đức
- Chi Hội Phật Tử tại Berlin
- Chi Hội Phật Tử tại Hamburg
- Chi Hội Phật Tử tại Hannover

Chung vui

Được tin lễ thành hôn của

Cố Dâu HỒ THY KIỀU
và
Chú rể VÂN CÔNG TRÂM

được tổ chức vào ngày 27.9.1986 tại Tỉnh Thất Bảo Quang (Ham-
burg) và tại chùa Viên Giác (Hannover) dưới sự chứng minh của
Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm và Đại Đức Thích Như Điện.

Thân chúc đôi bạn TRÂM + KIỀU như "cây liễn cảnh, chim liễn
cảnh" - "bách niên giai lão" - long phụng hòa duyên" - "sắt
cầm hòa hợp".

Gia đình Nguyễn Hòa / Hamburg



tiếp theo trang 33

Thúy Hồng theo sau quan huyện, nàng nói :

- Thấy Ngọc Lâm không phải là thủ phạm đã
giết người, ngài đừng cho những lời thú nhận
của người là thật. Ngài nên đối đãi với người
tù tể, nếu vô lễ với người tức là các ngài
coi thường Vương tiều thụ và thể diện của
tướng phủ. Vì ngoài Vương tể tướng và Vương
phu nhân ra, thấy là một vị sư mà mọi người
trong tướng phủ đều kính trọng !

Mặc dầu làm việc theo nguyên tắc và luật pháp
quan huyện họ Lưu cũng không dám khinh thường
quyền uy của tướng phủ, nên ông chỉ gật đầu
lia lia.

Trên đường về Thiên Hoa Am, Thúy Hồng tự nghĩ
nếu tiều thụ biết Ngọc Lâm đã thú nhận tội
lỗi, chắc phải khóc đến đứt ruột !

(còn tiếp)

ninh trong kỳ A vận hội và đặc biệt trong Thế vận hội 1988 tới
đây.

• Hơn 300 đồng bào tỵ nạn Việt Nam vùng Nam Đức đã biểu tình
phản đối sự cố mất của Nghiêm Dường Châu bí thư thành ủy Hà-
nội, Nguyễn Cầu thủ trưởng Bộ Y tế CSVN và Phạm Tuấn Phúc bí
thủ hội hữu nghị Việt Đức. Được biết các tên CS trên đã xuất
hiện ở München vào ngày 27.9.86 với những lập luận như cũ khò
cò gì thay đổi. Buổi nói chuyện đã bắt thành vì sự phản đối -
mạnh mẽ của đồng bào.

Reutlingen 30.9.1986
VŨ NGỌC LONG



KÍNH ĐIỀU HƯƠNG LINH CỤ LÊ QUYÊN PHÁP DANH THỊ TẾ

Thân sinh Thượng Toạ Thích Bảo Lạc và
Đại Đức Thích Như Điện

Được hưng tin, Cụ đang bệnh trọng
Ở Quê hương vạn dặm, xa xôi
Thầy trụ trì ruột rời bởi
Giường vui ngoài mặt lệ rơi trong lòng.

Cụ Lê ơi !
Ban Hộ Trì của chùa Viên Giác
Chúng con nghe, tin Cụ quy Tiên
Quý Thầy mất đáng cha hiền
Chúng con viếng Cụ, lệ viên quanh mi.

Cụ Lê ơi !
Ái làm nên cảnh phân ly
Lâm chung, cha cũng chẳng hề, gặp con
Còn trời, còn nước, còn non
Hòa Bình trở lại, đâu còn thấy cha.

Cụ Lê ơi !
Trước bàn thờ, khơi nhang nghi ngút
Hồn linh thiêng, phảng phất nơi đây
Chứng cho, ba nền nhang này
Ngàn thu, vĩnh biệt, từ nay không còn.

Kính viếng
Đại diện Ban Hộ Trì Tam Bảo
Chùa Viên Giác
QUANG KÍNH



Phương danh Quý Đạo hữu Phật Từ ứng hộ

BẤT THƯỜNG

(Tính đến ngày 6 tháng 10 năm 1986)

Quý Đạo hữu học viên khóa giáo lý I từ 1 đến 10/8/86 2500M. Hồi hướng hướng linh Ngô Lê Hanh (Hanau) 1000M. DH Nguyễn V. Sơn và DH Phạm Tuyết Loan (Hannover) 1000M. DH Trần Vinh Cam (Münster) 400M. DH Lữ Đạt Huy (Düsseldorf) 500M. DH Nguyễn Văn Lương (") 300M. DH Ngô Quan (M' Gladbach) 200M. DH Kiều Công Hải (Lichtenstein) 1000M. DH Phạm Hồng Sen (Neuss) 1000M. DH Tiêu Chí Hùng (Krefeld) 200M. DH Hân Thi (Braunschweig) hồi hướng hướng linh DH Đặng Hoàn Hào 1000M. DH Trần Văn Tudi (Berlin) 200M. DH Trần Thế Toàn (Kaiserslautern) 100M. DH Giác Mỹ Trinh Kim Minh (Berlin) 500M. DH Thiên Sanh và DH Tinh Thông (Laatzten) 400M. DH Fowg. Veng Senq (Ao) 400M. DH Lý Thanh (Thuy Điện) 500M. Quý DH Đức Tín, Tú Dương, Tú Chí và Tú Lạc (Fürth) 200M. DH Lâm Thừa Tri (Ibbenbüren) 200M. DH Trần Võ Tích Phương 1000M. DH Phạm Thị Lê Hương (Berlin) 500M. DH La Song Hỷ (Ao) 200M. DH Văn Đoàn 200M. DH Trác Nghinh 1000M. DH Trinh Lon (W.H.V.) 500M. GDH Châu Nhuận Tướng (Laatzten) hồi hướng hướng linh PT Trần Quang 1000M. DH Võ Văn Trường (Ludwigshafen) 100M. DH Châu Minh Hoàng (Anh) 100M. DH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lộ (Johannisstr.) 500M. DH Chôn Bình Lê Thái (Krefeld) 200M. DH Đặng Anh Dũng (Aachen) hồi hướng hướng linh DH Liễn Huệ Viên Đáng Văn Sĩ 300M. DH Lê Hải Thiên (Berlin) 200M. DH Hertha Otto 300M. DHanny (heung ? DM. Tinh Thất Bảo Quang (Hamburg) 2000M. DH Jeehong Bounheth (Bielefeld) 110 DM. DH Trường Kim Học (Landstuhl) hồi hướng hướng linh DH Trường Đạt 500M. GDH Trần Muối (Münster) hồi hướng hướng linh DH Trần Văn Tuấn tiểu tướng 3000M. DH Zun Wei Qiu (Münster) 500M. DH Trần Vĩnh Cam (") 200M. DH Trần Thanh Huệ (") 200M. DH Mã Chí (") 100M. DH Huỳnh Lý Xương (") 100M. DH Trần Huệ Yên (") 100M. GDH Vũ Thị Tâm (München) 1000M. NPD Tâm Giác (") 3000M. DH Diệu An Nuôi Jermolowicz (Hoa Kỳ) 500M. DH Trần Quyên (Ebersbach) 200M. DH Thái Thị Mỹ Liên (Oggersheim) 500M. DH Lâm Hải (Stade) 500M. DH Trần Chí Xíu (") 1000M. DH Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Köln) 100M. DH Ngô Quang Huy (Mannheim) 200M. DH Lê Văn Hồng (M' Gladbach) 200M. DH Tú Ngọc Phong (Hamburg) 200M. DH Văn Vũ 200M. DH Văn Đoàn 100M. DH Văn Mân 100M. DH Diệu Hương Võ Thị Lý (Erlangen) cũ an bốn mang 2000M. DH Thiên Trâm (Berlin) 500M. DH Diệu Bình (") 200M. DH Tú Lương (") 100M. DH Huỳnh thị Chi (") 300M. DH Hà thị Ngọc Tân (") 300M. DH Huệ Lạc (") 10 DM. DH Chung thị Ba (") 100M. DH Thăng (") 20 DM. và một số Đạo hữu ẩn danh tại Berlin 3200M. DH Võ Long Quan Sen (Dorsten) 200M / rằm tháng 8. DH Diệu Ngọc Trường thị kiên (Aachen) 400M. DH Cao Xuân Liêu (Thuy Sĩ) hồi hướng hướng linh DH Cao Triêu Trúc 500M. GDH họ Huỳnh (Spaichingen) hồi hướng hướng linh DH Huỳnh Thạch Bàn 8000M. DH Lâm Chánh Hoàng (Pappenburg) hồi hướng

hướng linh DH Lâm Âu Kỳ 1000M. DH Trần Chí Lý (Emmendingen) 500M. DH Nguyễn thị Phú Hà (Düsseldorf) 200M. DH Nguyễn thị Phụng (Hannover) 200M. DH Minh Thiện và DH Diệu Hiệp (Hannover) 2000M. DH Diệp Ngọc Văn (Na Uy) 400M. DH Nguyễn Anh Hoàng (Berlin) 150M. DH Lok Tuck Seng (Hannover) 200M. DH Diệu Hào Ta thị Sơn (Berlin) 1000M. DH Diệu Hương Võ thị Lý (Erlangen) 200M. Ven. Ishigawa (Japan) 20.000 Yen. DH Bồn Ngọc Lý Thanh Hiền (Rotenburg) 200M. DH Diệu Thổ Lý thị Bưởi (Köln) 200M. DH Trưởng Đức Sung (Euskirchen) 200M. DH Thị Minh Văn Công Trâm và DH Thị Văn Hồ Thy Kiều (Borken) 5000M. DH Thiên - Hồng Nguyễn Văn Lộ (Neu-Ulm) hồi hướng hướng linh thân mẫu Lê thị Quê 500M. DH Như Đức Đức thị Hiền (Neunkirchen) 500M. Quý PT tại Saarbrücken và vùng phụ cận 2010M. DH Lý Văn Bình (Bremen) 200M. DH Lữ thị Múi 200M.

LÊ VU LAN

DH Thái Kim Huệ (Duisburg) 200M. DH Koumgarasy Nguyệt Nga (Spaichingen) 200M. DH Trần thị Ba (") 200M. DH Nguyễn thị Bầy (Đan Mach) 100Kr. DH Nguyễn Bình Thuận (Berkamen) 50 DM. DH Lý Phách Mai (St. Georgen) 500M. DH Hh Bá Thuận (Ratingen) 200M. DH Lâm Cẩm Long (Braunschweig) 200M. DH Lê Bach Trang (Thuy Sĩ) 300M. DH Trần Thu Nga (Na Uy) 10.000Lire DH Trinh Đông (Quierschied Saar) 200M. DH Đỗ Hữu Ai (Oberhausen) 200M. DH Diệu Đạo Ng thị Giỏi (Bi) 500FB. DH Viên Nhân Lâm (Weststerstede) 500M. DH Huỳnh Hiệp Thành (Pháp) 50FF. DH Huỳnh Châu Văn Long (Thuy Sĩ) 20F5 DH Diệu Đắc Huỳnh thị Công Dung (Bi) 500FB DH Ngô Đình Quốc (Düsseldorf) 200M. DH Nguyễn thị Liên (Köln) 200M. DH Tô Khai Đức (Schweinfurt) 200M. DH Trần Diệu Hoa (Ravensburg) 200M. DH Diệu Nữ Trần thị Nuôi (Stadthagen) 200M. DH Diệu Tu ng Lê thị Khang (Hamburg) 500M. DH Phúc Bình Hoàng Văn Thuy (Böblingen) 2000M. DH Từ Hùng Trần Phong Lưu (Saarburg) 200M. DH Nguyễn thị Tố (USA) 800M. DH Vương Lý Minh Lang (Göttingen) 200M. DH Ngô Pen (Thuy Điện) 100Kr. DH Diệp thị Sơn (Aachen) 200M. DH Trần Văn Hùng (Thuy Điện) 100 Kr. DH Quách Anh Huệ (Hamburg) 200M. DH Lê thị Tuyết Đào (Na Uy) 100Kr. DH Lâm K. Khanh (M' Gladbach) 200M. DH Diệp Ngọc Tô Tú Trần (Đan Mach) 500Kr. DH Cam và DH Ngô (Berlin) 1000M. DH Ban Muí Trường (Schönbrunn) 300M. DH Reinhard Göhrig (") 100M. DH Lý Huệ Lan (Wittmund) 200M. DH Trần Thuận Đạt (Nürnberg) 200M. DH Trần thị Xuân Thuy (") 50M. DH Trần Quý Phong (") 50M. DH Huỳnh thị Hồng - Xuân (") 100M. DH Diệu Hào (Krefeld) 200M. DH Đức Huệ Yú thị Đậu (Aachen) 500M. DH Phạm thị Nhiêu (Hòa Lan) 50Guld. DH Lê thị Hương (Konstanz) 200M. DH Trần Ngô (Schorndorf) 50 DM. DH Trần thị Thu Hà (Berlin) 100M. DH Trinh Thuy Hoàng (München) 200M. DH Nguyễn Hoàng và DH Nguyễn Diệu (Bi) 500FB. DH Phạm Nam Sơn và DH Đỗ Ngọc Hiền (USA) 300M. DH Chung Thế (Konz) 500M. DH Tạ Nguyệt Trinh - Heilbronn) 200M. DH Vũ Âu (Karlsruhe) 200M. DH Phạm Văn Ken (Neuenstein) 100M. DH Tâm Đông Trần Hải Hòa (Spaichingen) 500M. DH Châu Nam (") 100M. DH Bành Thang (") 100M. DH Huệ Ngọc Nguyễn Thanh Long (Hannover) 100M. DH Đặng thị Đông (Stade) 200M. DH Minh Giáo Huỳnh Lý (Aachen) 500M. DH Bảo Tâm Huỳnh Mỹ Nhân (") 200M. DH Trinh thị Thanh (Nürnberg) 200M. DH Ưng thị Hồng Diễm (Mannheim) 500M. DH Nguyễn Văn Minh (Köln) 150M. DH Âm Chuyên (Stade) 500M. DH Phùng Muối (Bad Iburg) 300M. DH Trường Quang Phúc (Moschheim) 300M. DH Như Thân Hà Phước Nhuận (Hannover) 200M. GD DH Lê Đức Khiêm (Laatzten) 500M. GDH Trần Như Sơn (Hannover) 500M. DH Nguyễn thị Hạnh (Braunschweig) 500M. DH Diệu Hiền Nguyễn - thị Kiên (Hannover) 500M. DH Trúc Ngô Phạm

Ngọc Đảnh (Berlin) 500M. DH Diệu Châu Nguyễn thị Loan (") 200M. DH Minh Vinh Tôn Thất - Đĩnh (") 300M. DH Nguyễn Hùng Cường (Oberhausen) 200M. GDH Liễn (FN) 100M. DH Đoàn Văn Thôi (Pforzheim) 1000M. DH Châu thị Chăm - (Darmstadt) 200M. DH Tăng Cảnh Thái (Meppen) 500M. DH Tăng Cảnh Mạnh (") 200M. DH Vương - Quan Sen (Dorsten) 200M. DH Nguyễn thị Tú (Freiburg) 600M. DH Trần thị Kham (Stuttgart) 200M. DH Trần thị Nguyễn (Konz) 200M. DH Nguyễn Khắc Mai (Köln) 200M. DH Hỏa Ngọc Mạnh (T) 10.000Lire. DH Tâm Lễ Đoàn T. Thanh Tú (Pháp) 200M. DH Võ thị Sáu (Nettetal) 300M. DH Huỳnh Văn Văn (Bi) 500FB. DH Đông Minh Ngô Xuân Quang (Đan Mach) 200Kr. DH Nguyễn thị Trường (Düsseldorf) 200M. DH Nguyễn thị Hồng Hạnh (Dingolfing) 300M. DH Trần Sanh (Koblenz) 500M. DH Nguyễn Tuấn Kiệt và DH Đặng thị Ngọc (Aachen) 200M; và cầu siêu hướng linh Ngoại tổ Phan thị Đón 500M. DH Nguyễn Văn Nữ (Laatzten) 400M. DH Trường thị Mai (M' Gladbach) 200M. DH Nguyễn Xuân Tân (Kocher - stetten) 350M. DH Hà Văn Tú (Aachen) 500M. DH Nguyễn Đức Hạnh (Oberhausen) 950M. DH Trần Tăng (Trossingen) 300M. DH Nguyễn thị Song (Hamburg) 100M. DH Diệp thị Luc (Bad - Reichenhall) 100M. DH Thị Văn Hồ Thị Kiều (Kiel) 1000M. DH Trần Tú Anh (Meitzingen) 30 DM. DH Nghiêm Kim Mai (") 200M. DH Lữ Thục - Trân (") 200M. DH Trần Tú Nguyệt (Lindenberg) 300M. DH Đặng thị Linh Thuy (Pforzheim) 140 DM. DH Tiêu Chí Hùng (Krefeld) 400M. DH Lưu Nguyệt và DH Huỳnh Mach (Na Uy) 500M. DH Diệu Tinh (Fürth) 500M. DH Bùi - Huỳnh T. Bach Loan (Stuttgart) 200M. DH Tôn Quốc Vinh - (Saarbrücken) 200M. DH Thiên Nghĩa Lê Quang Tướng (Walsrode) 200M. DH Nguyễn Bán (frei - burg) 300M. DH Triệu Việt Hằng (Riberherrn) 200M. DH Ngọc Thiên Trường thị Hải (Weil - am Rhein) 200M. DH Trần Việt Hồng Hoa (Lienthal) 300M. DH Phạm thị Bích Văn (") 200M. DH Lâm Chứng Phát (Osnabrück) 500M. DH Trần V. Biền (Münster) 200M. DH Nguyễn thị Hộ Nhung (Essen) 200M. DH Lữ Huệ Muối (Wittmund) 500M. DH Cẩm Văn (Mannheim) 100M. DH Nguyễn T. Thọ (Aachen) 500M. DH Nguyễn Trần (Bielefeld) 50 DM. DH Diệu Khánh Vũ thị Vàng (M' Gladbach) 1000M. DH Huỳnh thị Cháng (Filderstadt) 20 DM. DH Nguyễn Văn Cho (Düsseldorf) 300M. DH Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 200M. DH Phan Lian (Weil Friedlingen) 500M. GDH Tô Vĩnh Hòa - (Marienhafen) 1000M. DH Nguyễn Luân (Bonn) 20 DM. DH Lê thị Huệ Mỹ (Braunschweig) 400M. DH Lê thị Bạch Tuyết 1000M. DH Lưu An 100M. DH Châu Ngọc Lan (Braunschweig) 200M. DH Mar - celin (Pháp) 100FF. DH Chôn Bình Lê Thái (Krefeld) 300M. DH Lê thị Minh Lương (") 20 DM. DH Huỳnh Long (M' Gladbach) 200M. DH Phạm Bình (Bad Iburg) 500M. DH Võ Thông (Münster) 200M. DH Trần Kim Cúc (Schwetzigen) 200M. DH Trường Đức Sung (Euskirchen) 200M. DH Hh thị Tâm (Bi) 500FB. DH Lương Bà Truyền (Bremen) 250M. DH Đỗ Văn Kiên (Braunschweig) 50 DM. DH Đặng thị Xung (Saarbrücken) 200M. DH Phú Di Ta (Frankfurt) 500M. DH Huỳnh Thanh - (Nettetal) 200M. DH Trinh Sen và DH Trần - Kim Hùng (") 200M. DH Hoàng (") 300M. DH Lý - Phan Thọ (Göttingen) 200M. DH Dương Văn Đỗ (") 200M. DH Tuyết Viên (Hannover) 300M. DH Lê thị Mỹ Hiền (Wedel Holstein) 100M. DH La Ty (Nordhorn) 500M. DH Ludwig Kiên và DH Lương Khang (Bad Iburg) 400M. DH Mai thị Tâm (Hamburg) 100M. DH Nguyễn Văn Tú (") 200M. DH Hà Kim Hoa (Geilenkirchen) 200M. DH Nguyễn thị Vinh (Preetz) 200M. DH Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 200M. DH Tăng Quý Hào 500M. DH Nguyễn Văn Báo và DH Đào thị Liễn (Recklinghausen) 50 DM. DH Phan Gia Can (Lüneburg) 200M. DH Lâm Tô (Ao) 70M. DH Hoàng Thiệu Phu (Rheine) hồi hướng hướng linh DH Nguyễn thị Nga 2000M. DH Tôn Quốc Hồng và DH Thái thị An (Saarbrücken) 400M. DH Thiên Hồng Nguyễn Văn Lộ (Neu-Ulm) 300M. DH Hồng Lâm Trần (Hildes - heim) 400M. DH Đặng Quốc Minh (M' Gladbach) 200M. DH Nguyễn Thành Đê (Stadthagen) 500M. DH Nguyễn Văn Phát (Enger) 400M. DH Bằng Tâm Trần Thanh Ngõn (Berlin) 500M. DH Tăng Báo

(Berlin)200M.ĐH Ngô Mỹ Châu và ĐH Ngô -
 Thoại Bình(Bad Iburg)600M.ĐH Phạm T. Bích
 Nga(Landstuhl)300M.ĐH Soukaseung Tang -
 (Köln)500M.ĐH Nguyễn Ngọc Đăng(Minden)
 100M.ĐH Đặng Khoa 100M.ĐH Ngô MinhPhụng
 (Minden)200M.ĐH Trần Kiệt và ĐH Dương -
 Siêu(Lüneburg)200M.ĐH Điều Cao và ĐH Đào
 Hữu Chí(Hamburg)1000M.ĐH Huỳnh thị Tuyết
 (*)200M.ĐH Nguyễn Ngọc Đương(*)500M.ĐH
 Đăng Hữu Hào(*)300M.ĐH Đặng Tông Huyền(*)
 100M.ĐH Nguyễn Hữu Chí(Hörstel)200M.ĐH La
 Ba(Dingolfing)200M.ĐH Ông thị Hịa(Nord-
 deich)200M.ĐH Võ thị Mỹ(Nürnberg)500M.ĐH
 Lê thị Bạch Tuyết(M' Gladbach)200M.ĐH Lâm
 Phước Khanh(HH)200M.ĐH Tất Phôi Châu 20
 0M.ĐH Đặng Hỷ Thành(Münster)200M.ĐH Trần
 Văn Cường 100M.ĐH Cao Vĩnh Sum(Wilhelms-
 haven)100M.ĐH Vilaysane Sin(Köln)200M .
 ĐH Nguyễn Danh Thắng(Mannheim)500M.ĐH Ngô
 Hòa và ĐH Huỳnh thị Thủy Lan(Hamburg) 20
 0M.ĐH Lý Văn Bình(Bremen)200M.ĐH Nguyễn
 thị Thỏ 300M.ĐH Huỳnh thị Tú 200M.ĐH Lee
 Hanford(Landstuhl)100M.ĐH Đỗ Văn Ty(Bi)
 hội hướng nghiệp linh ĐH Nguyễn thị Bay -
 500FB.ĐH Lê thị Tý 500M.ĐH Võ ThanhNhưng
 (Ibbenbüren)200M.ĐH Lý Vĩnh Cường(Alfeld
 300M.ĐH Võ thị Lẽ(M' Gladbach)400M.ĐHTrần
 thị Mèo(Köln)500M.ĐH Châu Văn Dương(Neu-
 stadt)100M.ĐH Nguyễn Tân Phát(Seevetal)
 100M.ĐH Ngô Mỹ Châu(Bad Iburg)100M.GĐĐH
 Ho Lý(Rottenburg)500M.ĐH Quảng TínNguyễn
 Đông Hải(Freiburg)500M.ĐH Quảng Phước -
 Phạm thị Hiền(Minden)100M.ĐH Nhan Thạch
 (Münster)100M.ĐH Giác Chánh Trinh KimHòa
 (Berlin)200M.ĐH Lưu Giới(Norddeich)200M.
 ĐH Điều Bình và ĐH Điều Minh(Berlin) 100
 0M.ĐH Đỗ Anh Hoàng(Bargtheide)200M.ĐH
 Huỳnh SôKhanh(Helmstedt)100M.ĐH Đào thị
 Phường(Recklinghausen)200M.ĐH Nguyễn thị
 Thanh Hương(Hannover)100M.ĐH VănNaiTường
 và ĐH Lưu Thu Hồng(Helmstedt)500M. ĐH
 Trần Quang Toàn 100M.ĐH Nguyễn Văn Lôi -
 (Pforzheim)1000M.ĐH Lý Thanh Văn 200M .
 Quý Đh Xuân Ngọc,Bach Ngọc,Hiệu Ngọc và
 Huệ Lộc(Wahlstedt)200M.Quý ĐH Nguyễn thị
 Hoài Thu,Phan Ngọc Anh và Nguyễn V. Ngọc
 Linh 200M.China Restaurant(Bielefeld) 200
 0M.ĐH Tôn Thủy Hằng(Pháp)200M.ĐH Hứa A
 Tri(Wilhelmshaven)200M.ĐH Nguyễn T. Hồng
 (Minden)200M.ĐH Bành Trường 100M.ĐHNguyễn
 Văn Dũng(Essen)500M.ĐH Trần Hoàng Yên(Lü-
 beck)500M.ĐH Tăng Hữu Sơn 200M.ĐH Lai -
 thị Hào(Dortmund)100M.ĐH Đặng Văn Bích -
 (Koblenz)200M.ĐH Yên Trần 100M.ĐH Nguyễn
 Văn Quang(Neustadt)200M.ĐH Huyền LýXương
 (Münster)200M.ĐH Nguyễn Văn Chính(Köln)
 200M.ĐH Ngô Kim Phụng(Witten)100M.ĐHTrần
 Hồng Văn(Landstuhl)200M.ĐH Nguyễn thịCúc
 (Berlin)500M.ĐH Nguyễn thị Phụng(Hann-
 Münden)100M.ĐH Lưu Khải Tinh và ĐH Khu
 Mỹ Anh(Helmstedt)500M.ĐH Thị Hoa(Hamburg
 500M.ĐH Đoàn Thanh Hùng(St.Wendel)500M .
 ĐH Võ Thanh Tông và ĐH Kim Lê(Stuttgart)
 500M.ĐH Dương thị Đt(Neustadt)200M. ĐH
 Tiêu Táng Thiên và ĐH Tiêu Kim Bình 600M
 ĐH Lý Chân Lôi(Hannover)1000M.ĐH Huỳnh
 Già Tuấn 200M.ĐH Lương Ngọc Đán(Hamburg)
 200M.ĐH Tăng Quốc Lương 500M.ĐH Nguyễn V
 Bong(Karlsruhe)1000M.ĐH Liễu thị Thảo -
 (Braunschweig)500M.ĐH Dương thị An(Saar-
 brücken)500M.ĐH Trac Nghinh(Viersen)500M
 ĐH Phạm Văn Dũng(Hildesheim)500M.ĐH Hứa
 Giọt Muội(Wittmund)200M.ĐH Nguyễn VănNam
 (Braunschweig)200M.ĐH Hân Thi(*)400M. ĐH
 Ngọc Bình ở thị Hai(Haren)200M.ĐH LôiThị
 Sáu(*)200M.ĐH Nguyễn Anh Hoàng(Berlin)20
 0M.ĐH Trần Ngọc Đức(*)500M.ĐH Nguyễn thị
 Sâm(*)200M.ĐH Lê thị Thanh(*)200M.ĐH Ng.
 Văn Bê(Essen)400M.ĐH Vũ Văn Nam(Kamen)40
 0M.ĐH Phan Bảo Luật(Berlin)200M.ĐH Nguyễn
 Văn Mỹ(*)200M.ĐH Nguyễn thị Phụng(*)200M
 ĐH Võ Văn Mai(Norden)500M.ĐH Điều Thỏ Lý
 thị Muội(Köln)200M.ĐH Diệp Nông Tài -
 (Lurth)500M.ĐH Phan Ngọc Bình(Nürnberg)
 300M.ĐH Dung Peters(*)1000M.ĐH Điều Hiếu
 Chung thị Khoản(Laatzten)500M.ĐH Nguyễn
 Văn Mỹ(Pforzheim)300M.ĐH Thị Thiện Phạm

Công Hoàng(Bremen)500M.ĐH Nguyễn thị
 Tuyết Anh(Stadthagen)200M.ĐH Dương Triệu
 Hiệp(Berlin)200M.ĐH Lưu Ngọc Thành(Olden-
 burg)400M.ĐH Lữ Cẩm Toàn(Hamburg)100M.ĐH
 Phạm thị Đt(Gießen)200M.ĐH Hứa Trường -
 Hùng(Berlin)500M.ĐH Trần Chí Lý(Emmending-
 en)300M.ĐH Lý Duy Bân(Landstuhl)200M .
 ĐH Điều An Nuôi Jermolowicz(Hoa Kỳ)500M.
 ĐH Điều Ngọc(*)500M.ĐH Điều Phước NgọcAn
 và quý ĐH chùa Phật Quang(Texas-USA) 100
 0M.

ĐỊNH KỶ

ĐH Lai Khánh Văn(Germering)1000M/6-10/86
 ĐH Nguyễn Bình Dương(Lünen)400M/7-8/86
 ĐH Nguyễn Ngọc Châu 500M/8-9/86.ĐHNguyễn
 thị Thiệp 400M/8-9/86.ĐH Lý Diệu Anh -
 (Vechna)500M/8-9/86.ĐH Phan thị Thìn400M
 /8-9/86.ĐH Lê Văn Hồng(Lohr am Mainz) 60
 0M/8-9/86.ĐH Trần Liễu thị Diệu Huyền 40
 0M/8-9/86.ĐH Đặng thị Linh Thủy(Pforz-
 heim)3600M/6-8/86.ĐH Lâm Văn Tôt(Laatzten
 1200M/7-12/86.ĐH Tô Văn Phước(München)40
 0M/9-10/86.ĐH Bùi thị Thao 400M/8-9/86 .
 ĐH Phan Ngọc Bình 400M/8-9/86.ĐHLâmThạnh
 (Lingen)450M/10-12/86.

CUNG DƯỜNG XÂY CHÙA

ĐH Lê Hữu Tri(Lebach)500M.ĐH Nguyễn Thị
 Bảy(Đan Mạch)200Kr.Hướng linh ĐH Điều
 Tinh(Hannover)1.0000M.ĐH Trần Tích Phóg
 (Hamburg)1000M.ĐH Trần Anh(Köln)500M. ĐH
 Trần Sanh(Koblenz)500M.ĐH Đặng thị Linh-
 Thủy(Pforzheim)1000M.ĐH Trưởng Hôn Quyên
 300M.ĐH Trâm Tiêu 300M.ĐH Nguyễn thị Tân
 (Pháp)500FF.ĐH Bổng Phúc(*)500FF.ĐH Tiến Mỹ
 (*)200FF.ĐH Kha Khâm(*)100FF.ĐH TrầnKhắc
 Minh(*)500FF.ĐH Đại(*)100FF.ĐH Vy(*)500FF.
 ĐH Nguyễn Anh Tuấn(*)500FF.ĐH Khai(*)160FF
 ĐH Minh(*)600FF.ĐH Thông(*)400FF.ĐH Mùi(*)
 500FF.ĐH Bảo Toàn(*)500FF.ĐH Thanh(*)500FF.
 ĐH Bạch thị Tuyết(*)200FF.ĐH Nguyễn thị
 Lý(*)100FF.ĐH Trinh Marie(*)100FF.ĐHBình
 Lộc(*)500FF.ĐH Phạm Ngọc Phúc(*)500FF.ĐH -
 3n danh(*)250FF.ĐH Văn Phúc(*)500FF.ĐH Vũ
 Văn Quang(*)500FF.ĐH Đặng Dương(*)500FF.ĐH
 Đinh thị Lộc(*)200FF.ĐH Trần thị Non(*)500FF
 100.ĐH Đoàn Thanh(*)500FF.ĐH Nguyễn VănCổ
 (*)200FF.ĐH Nguyễn thị Luc(*)100FF. ĐH
 Nguyễn thị Châu(*)500FF.ĐH Nguyễn thị Văn
 (*)500FF.ĐH Bùi thị Nguyệt(*)500FF.ĐHNguyễn
 thị Dai(*)500FF.ĐH CôngTăng Tôn Nữ thịMôn
 (*)500FF.ĐH Hà thị Quê(*)100FF.ĐH Nguyễn-
 thị Em(*)100FF.ĐH Nguyễn Phó(*)100FF. ĐH
 Dừa(*)100FF.ĐH Nguyễn thị Hiền(*)200FF .
 ĐH Nguyễn Diệu Hương(*)100FF.ĐH Chedi(*)
 100FF.ĐH Nguyễn Ngọc Kỳ(*)160FF.ĐH Phạm
 thị Chăm(*)100FF.ĐH Nguyễn thị Mỹ(*) 100
 FF.ĐH Chi Sao(*)100FF.ĐH Tạ Chương(*) 50
 FF.ĐH Nguyễn thị Tủa(*)500FF.ĐH Hồng
 Cúc Im(*)500FF.ĐH Bình(*)500FF.ĐH Mai Thị
 Na(*)100FF.ĐH Trinh Văn Thắng(*)500FF.Quý
 Phật Tử chùa Viên Giác làm bánh phởthần
 nhân lễ Vu Lan 1.3800M.Chí Hội PhậtTứ Bà
 Linh làm bánh phở thần nhân lễ Vu Lan -
 2050M.ĐH Diệu Thiện Tiêu thị Thị(Erlan-
 gen)làm bánh phở thần nhân lễ Vu Lan 0M
 320.ĐH Nguyễn thị Tú(Sindelfingen)200M .
 ĐH Tô Mỹ Hương 650M.ĐH Trần thị Hoa(Hamb-
 urg)500M.ĐH Trần Văn Nam(Pforzheim)600
 0M.ĐH Law Kwai Mui(Wedel)1000M.ĐH Nguyễn
 Kim Sơn(Julich)200M.ĐH Lê Hing Pong(Hamb-
 urg)1000M.ĐH 3n danh 200M.ĐH Marcelin -
 (Pháp)100FF.ĐH Trần Văn Sáu(Uelzen)2000M
 Dr.Lưu Thế Hồng(Rinteln)1000M.ĐH Thượng

Công Hoàng(Oberhausen)200M.ĐH Kỳ Sang -
 (Hannover)300M.ĐH Quảng Huệ Nguyễn thị
 Thanh Hồng 100M.ĐH Thiên Trĩ Trần Đình
 Thắng(Schnega)1000M.ĐH Tô Lê Hoa(Nord-
 deich)400M.ĐH Trần thị Lan(*)1000M. ĐH
 Phạm Ngọc Châu(Frankental)500M.ĐH Trần
 Long và Ngô thị Thôi(Vietnam)400M.ĐH Lê
 Việt Sĩ(Berlin)1000M.ĐH Nguyễn Văn Lôi(*)
 500M.ĐH Lê Bửu Ngọc(*)1000M.ĐH Tô Hiền(*)
 200M.ĐH Lý Tú(*)500M.ĐH Nguyễn Ngọc Minh
 (*)500M.ĐH Nguyễn Văn Tú(*)500M.ĐHNguyễn
 Hồng Ngọc(*)300M.ĐH Lê JE DE(*)200M.ĐH
 Trương(*)100M.ĐH Đào Hằng Hao(*)500M .
 ĐH 3n danh(*)1000M.ĐH Phạm Văn Phô(*) 20
 0M.ĐH Nguyễn thị Ngọc Mai(Pháp)2000M. ĐH
 Nguyễn thị Lê(Berlin)200M.ĐH Cao thị Yên
 (*)300M.ĐH La A Xứ(*)200M.ĐH Thái Văn -
 Phước(*)400M.ĐH Nguyễn Văn Minh(*)260M.
 ĐH Nguyễn Quốc Anh(*)200M.ĐH Lê KhâmSeng
 (*)400M.ĐH Nguyễn thị Hoa(*)500M.ĐHNguyễn
 thị Thăng(*)1000M.ĐH Ngô Ngạn Anh(Münst-
 er)340M.ĐH Phạm thị Bích Vân(Osterholz
 500M.GBPT Quan An(Canada)242,35Can.ĐHLâm
 Bảo Khắc(Speyer)200M.ĐH Huỳnh Tôn(Mün-
 chen)300M.ĐH Huỳnh Xuất Tường(*)200M. ĐH
 Tất Tô Hà(Hamburg)1200M.ĐH Giang Ich -
 Tuyên và ĐH Lê Văn Ngủ(Eschweiler)400M .
 ĐH Chiêm Thoại Long(Aachen)100M.ĐH LêChị
 Thiện(Berlin)500M.ĐH Tô Hải Bình(Celle)
 1000M.ĐH Lâm Sĩ Vinh(*)1000M.ĐH TrầnSang
 (Würzburg)1000M.ĐH Lý Thị Huệ(Celle) 100
 0M.Một ĐH không rõ tên(Pforzheim)1000M .
 ĐH Ngô Chiêu(Reutlingen)500M.ĐH Diệu Xuân
 (USA)250M.ĐH Đinh thị Oanh(Norddeich) 50
 0M.ĐH Đặng Nhữ Nam(Nürnberg)600M.ĐH Điều
 Thuận Đỗ thị Hà(Pháp)500FF.ĐH Đức Nhã Lý
 thị Hoa(*)1000FF.ĐH Diệu Hương Trinh thị
 Hoàn(*)1000FF.ĐH Vũ thị Lý(*)500FF.ĐH Bou-
 tany Glasgow(*)500FF.ĐH Phở Huệ Lan(*)100
 FF.ĐH Trần thị Huệ(*)1000FF.ĐH Diệu Hương
 Nguyễn thị Thu(*)600FF.ĐH Diệu Hương(*)50
 FF.ĐH Nguyễn Văn Hiệp(*)500FF.ĐH Chón Lạc
 Phạm thị Mai(*)500FF.ĐH Pruno Phạm(*) 50
 FF.ĐH Nguyễn thị Lịch(*)200FF.ĐH DiệuVân
 Lê thị Lĩnh(*)100FF.ĐH Dâm Tín(*)200FF .
 ĐH Nguyễn Văn On(*)1000FF.ĐH Nguyễn Thị.Hanh
 (*)1000FF.ĐH Diệu Hương Nguyễn thị Hào(*)
 1000FF.ĐH Trinh Marie(*)1000FF.ĐH Trinh T.
 Thanh(*)1000FF.ĐH Nguyễn thị Tâm(*)500FF .
 ĐH Nguyễn thị Mừng(*)1000FF.ĐH Đinh Chi
 Hương(*)1000FF.ĐH Tôn Thị(*)1000FF.ĐH Diệu
 Thanh(*)1000FF.ĐH Trần thị Lan(*)1000FF.ĐH
 Huỳnh Phường Phường(*)3000FF.ĐH Phan thị
 Anh(*)2000FF.ĐH Huỳnh thị Búi(*)1000FF. ĐH
 Chí Cầm(*)500FF.ĐH Phan Hảo Tâm(Reckling-
 hausen)2000M.ĐH Bùi Hồng Văn(*)500M. ĐH
 Phan Văn Quy(*)200M.ĐH Trần Văn Nhũ (*)
 200M.ĐH Trần Văn Tài(*)200M.ĐH Hoàng thị
 Bạch Yến(*)200M.ĐH Đỗ thị Phái(*)500M.ĐH
 Trinh thị Mỹ Hương(Erkrath)500M.ĐH LêVà.
 Bay(*)1000M.ĐH Trần Muội(*)200M.ĐH Phạm
 Văn Nguyễn(*)200M.ĐH Lý Xứ(*)500M.ĐH Lưu
 Xứ Hài(Mettmann)1000M.ĐH Bảo Phật Tútai
 Pforzheim tổ chức vận động gây quỹ xây
 chùa Viên Giác số tiền thu được là 7.700
 0M.ĐH Nguyễn thị Ngọc Diệp(Neuss)1000M .

1 THƯỚC ĐẤT CẤT CHÙA

ĐH Nguyễn Văn Chín(Spaichingen)1th/1400M
 ĐH Trần Văn Phụng(Lausanne)1th/1305. ĐH
 Nguyễn Phước Hi(Göttingen)1th/1400M.ĐHTô
 Nhôn Thành và ĐH Mach Tô Trinh 1th/1400M
 Quý Đạo hữu học viện khóa giáo lý I từ 4
 đến 10/9/86 1th/1350M.ĐH NguyễnThầnCông
 (Hannover)2th/2700M.ĐH Nguyễn Tất Thắng-
 (*)1th/1350M.ĐH Nguyễn thị Tiên(*)1th/0M
 135.ĐH Nguyễn Hữu Tinh(*)1th/1350M. ĐH
 Tinh Niêm(Canada)3th/2000M.ĐH Nguyễn
 Hùng(Lünen)1th/1350M.ĐH Trần Hồ(ThụyĐiên
 1th/450Kr.ĐH Lý Nam Hoa(Đan Mạch)2th/kr
 1.000.ĐH Hà Chân Xương(Hòa Lan)1th/1350M

Sư Cô Thích Nữ Thị Nguyễn (Đài Loan) 1,50 th/100US. ĐH Nguyễn Khắc Mai (Köln) 1th/150 DM. ĐH Nguyễn thị Liên (") 1th/135DM. ĐH Sin Vilaysane (") 2th/270DM. ĐH Trần thị Túoi (") 1th/135DM. ĐH Kim Kisbany (USA) 1th/135DM. ĐH Nguyễn văn Minh (Köln) 1th/140DM. ĐH Thái Kim Hĩa (") 1/2th/650DM. ĐH Huê Túng (Hoch - dah) 1/2th/300DM. ĐH Trần Ngọc Thu và ĐH Trần thị Bích Liên (Erkrath) 1th/150DM. ĐH Chung Kim (") 1th/150DM. ĐH Mohamedyah (Pháp) 2th/300DM. Dr. Trinh Hùng (Weitingen) 1,20th /170DM. ĐH Trương Thúc Thanh (Albstadt) 1th /135DM. ĐH Nguyễn văn Minh (Köln) 1th/135DM ĐH Nguyễn thị Húng (Braunschweig) 1,50th/ 200DM. ĐH Nguyễn Mông Cũ (Nürnberg) 1th/DM 135. ĐH Thị Hòa Trần thị Hiệp (Canada) 1th/ 100Can. ĐH Tiêu Tăng Thiệu (Frankfurt) 1th/ 135DM. ĐH Tiêu Kiêm Danh (") 1th/135DM. Dr. Nguyễn Hoàng (Regensburg) 2th/270DM. ĐH Thiên Chánh Dung Peters 1th/135DM. ĐH Th. Ứng Tâm Peters 1/2th-67,500DM. ĐH Phan Ngọc Lan (Furth) 1/2th-67,500DM. Quý ĐH Đức Tín, Tư Đường, Tư Chi, Tư Phát, Tư Lạc, Thiên Năng và Thiên Hậu (") 1th/135DM. ĐH Huê Hằng - (Frankfurt) 1th/135DM. ĐH Tống thị Kiên (") 1th/135DM. ĐH Phú Di Ta (") 1th/135DM. ĐH Ng văn Thuận (Köln) 1th/140DM. Quý ĐH Đào Hữu Lý Huỳnh Đăng, Mai thị Kiêm, Lý Huỳnh Bá, Ng. thị Hoàng Anh, Lý thị kim Liên, Bùi Mạnh Hùng, Lý thị Kim Hoàng, Đỗ văn Khôi, Lý - Huỳnh Dũng, Lý Huỳnh Sĩ, Lý Tùng Phụng tại Gelsenkirchen 3th/405DM. ĐH Trần Sanh (Koblenz) 1th/135. ĐH Dương Nguyễn thị Nhứt - (Suisse) 1th/135DM. ĐH Nguyễn văn Lợi và ĐH Nguyễn thị Hồ (Canada) 1th/135DM. ĐH Trần Hữu Thọ (Köln) 1/2th-700DM. ĐH Huê Lộc (Pháp) hỡi hướng hướng linh ĐH Huê Đức và hướng linh ĐH Huê Quý 2,50th/337,500DM. ĐH Nguyễn Xuân Tân (Kocherstetten) 1th/135DM. ĐH Lê Diêu Huyền (Sindelfingen) 1th/135DM. ĐH Lê Diêu Anh (") 1th/135DM. ĐH Lê Diêu Dung (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn thị Tâm (Papenburg) 1 th/135DM. ĐH Nguyễn Đức Hạnh (Oberhausen) 3th/405DM. ĐH Lưu Ngọc Minh (Hamburg) 1th / 135DM. ĐH Huỳnh Húng (Aalen) 1th/135DM. ĐH Trần thị Năng (Sindelfingen) 3th/405DM. ĐH Trần Tú Anh (Metzingen) 1th/135DM. ĐH Nghiêm Kim Mai (") 1th/135DM. ĐH Lê Thuần (") 1 th/135DM. ĐH Thị Bao Nguyễn văn Đông (Frei - burg) 1th/135DM. ĐH Trinh Nguyễn Thị Liêm Diêu Lạc (Pháp) 2th/1.000FF. ĐH Nguyễn Phúc Tuệ Viên Diêu Bao (") 1th/450FF. ĐH Huỳnh - văn Chân Diêu Minh (Chanh) (") 1th/450FF. ĐH Lê Mỹ Đoàn Diêu Mãn (") 1th/450FF. Sư Cô Giác Hoa (") 1th/500FF. ĐH Bạch Văn Túc (") 1/2th-300FF. ĐH Trương thị Theo (") 1/2th - 300FF. ĐH Hoàng thị Ngọc Dung (") 1/2th-250 FF. ĐH Lê thị Thuồng (") 1/2th-250FF. ĐH Hà thị Tý (") 1/2th-250FF. ĐH Ubhetsyk Pauline (") 1/2th-300FF. ĐH Phạm Quốc Hùng (M - Gladbach) 1th/135DM. ĐH Lê thị Hồng (Reut - lingen) 1th/135DM. Một Phật Tử ở Vĩnh Long PD Châu Ngọc 1th/135DM. ĐH Đỗ Xuân Lê (Sin delfingen) 1th/140DM. ĐH Hĩa Xuân Vinh (") 1th/135DM. ĐH Hà Cường (") 1th/150DM. ĐH Dương thị Lan (") 1th/135DM. ĐH Trinh Quang Khánh (Recklinghausen) 1/2th-700DM. ĐH Nguyễn văn Sáu (Wilhelmshaven) 1th/135DM. ĐH Hĩa A Tri (") 1th/135DM. ĐH Thái văn Dũng (") 1th/135 DM. ĐH Huỳnh Tú, Dung (Helmstedt) 1th/135DM, ĐH Trương thị Anh (Pháp) 1th/135DM. Đào hữu Trường thị Mạnh (") 1th/135DM. ĐH Trương T. Giỏi (") 1th/135DM. ĐH Kỳ Kinh Chi (Heim - stedt) 1th/135DM. ĐH Lê Vinh Đạt (") 1th / 135DM. ĐH Cô thị Lan (Pháp) 1th/135DM. ĐH Trương văn Hải (") 1th/135DM. ĐH Huỳnh Thành (Helmstedt) 1th/135DM. ĐH Dũng Cảnh Mỹ (") 1th/135DM. ĐH Trương Hồng Chấn (Mayen) 1th/ 135DM. ĐH Nguyễn Hùng Dũng (Düsseldorf) 1th /135DM. ĐH Lương Bà Truyên (Bremen) 1th/135 DM. ĐH Lê Sanh (Spaichingen) 1/2th-700DM. ĐH Phạm thị Đt (Gießen) 1/2th-800DM. ĐH Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 1th/135DM. ĐH Quách Trảng Tân (") 1th/135DM. ĐH Tâm Lộc Hồ thị Ngọc Hát (Li - lienthal) 1th/135DM. ĐH Thái Mỹ Huê (Erlan - gen) 1th/135DM. ĐH Lê thị Văn (Lào) 1th/ 135 DM. ĐH Tăng Quốc Hải (Berlin) 2th/270DM. ĐH

Tăng Quốc Việt (") 2th/270DM. ĐH Tăng Quốc Tú (") 1th/135DM. ĐH Khuỷ Mỹ Anh (Helmstedt) 1th/135DM. ĐH Huỳnh Sĩ Khanh (") 1th/135DM. ĐH Tăng Minh Huỳnh (Berlin) 1th/135DM. ĐH Tăng Quốc Tuấn (") 1th/135DM. ĐH Dương Siêu Ngọc Huê (Lüneburg) 1th/135DM. ĐH Diệu Hỷ - Tăng thị Huết (Canada) 1th/135DM. ĐH Dương Vực (Meppen) 1th/135DM. ĐH Ngọc Bình O thi - Hai (Haren) 1th/135DM. ĐH Huỳnh Kim Dung (") 1th/135DM. ĐH Lê Nho Hùng (München) 1th/135 DM. ĐH Phạm Đăng Hiếu (Berlin) 1th/135DM. ĐH Thiên Hải Trinh Kim Sơn (") 1th/135DM. ĐH Giác Mỹ, Trinh Kim Minh (") 1th/135DM. ĐHưu Giác Phó Trinh Kim Mỹ (") 1th/135DM. ĐH Giác An Trinh Kim Yên (") 1th/135DM. ĐH Giác - Chánh Trinh Kim Hòa (") 1th/135DM. ĐH Trương Hoàng Phong (Düsseldorf) 1th/135DM. ĐH Tăng Húng (Lingen) 4th/540DM. ĐH Thiên Bằng Phan Ngọc Bình (Nürnberg) 1/2th-700DM. ĐH Thiên Bửu Tạ văn Hốp (M Gladbach) 2th-270DM. ĐH Nguyễn văn Bồng (Karlsruhe) 2th/270DM. ĐH Tuyết Hamburg (Lebach) 1th/135DM. ĐH Nguyễn văn Quang (Neustadt) 1th/135DM. ĐH Vũ thị Thành (") 1th/135DM. ĐH Tôn Quốc Vinh (Saar - brücken) 1th/150DM. ĐH Tôn Thủy Bích (") 1th /150DM. ĐH Lưu Minh Lộc (Hamburg) 1th/135DM ĐH Chung Đình (Schüttorf) 1th/135DM. ĐH Đức Nhân Nguyễn Ich Hiên (Oberhausen) 1th/ 135 DM. ĐH Lê Mộ Uân (Latzen) 1th/1400DM. ĐH Tâm Thụy Bội Hữu Trường (Dortmund) 1th/150DM. ĐH Lương Ngọc Diệp (Bad Iburg) 1th/135DM. ĐH Lâm Hiên (") 1th/135DM. ĐH Dương Nguyễn (Oc 1th/1400DM. ĐH Nguyễn văn Đông (Essen) 1th / 135DM. ĐH Huỳnh Đa Thuê (Berlin) 1th/135DM. ĐH Hồ Bửu Hiệp (Bottrop) 1th/135DM. ĐH Thái thị Thu (Hamel) 1th/135DM. ĐH Võ Thanh - Thuận (Stuttgart) 1th/135DM. ĐH Nguyễn thị Nô (Landstuhl) 1/2th-67,500DM. Familie Kama - ra (") 1/2th-67,500DM. ĐH Phạm thị Bích Nga - (") 1/2th-700DM. ĐH Nguyễn thị Cam Xinh (") 1/2th-67,500DM. ĐH Nguyễn thị Hồng (Ram - stein) 1/2th-67,500DM. ĐH Nguyễn thị Nhi - (Landstuhl) 1th/135DM. ĐH Đỗ Hữu Danh (") 1/2 - 67,500DM. ĐH Hà Thanh Lý (") 1/2th - DM 67,50. ĐH Trần Ngọc Văn Rosy (") 1/2th - DM 67,50. ĐH Ngọc Đăng Nguyễn thị Tâm (Berlin 1th/135DM. ĐH Chu thị Hồng và ĐH Trương - Ngọc Thanh (Minden) 1th/135DM. ĐH Nguyễn Văn Bội (Trappenkamp) 1th/135DM. ĐH Nguyễn Văn Dũng (") 1th/1300DM. ĐH Trần Minh Hùng (Neu - stadt) 1/2th - 800DM. ĐH Lý Trường Thanh - 1th/135DM. ĐH Lê thị Huê 1th/135DM. ĐH Lưu Minh Phước (Hamburg) 1th/1400DM. ĐH Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 1th/135DM. ĐH Trương Tái Minh (Cloppenburg) 1th/135DM. ĐH Dương Chấn Quân (") 1th/135DM. ĐH Võ Ngọc Thịnh (Norden 1th/135DM. ĐH Huê thị Túc (Norderdeich) 1/2th 67,500DM. ĐH Nguyễn thị Phụng (") 1/2th - DM 67,50. ĐH Diêu văn Ba (") 1/2th - 67,500DM. ĐH Phan Thị (") 1/2th - 67,500DM. ĐH Võ thị Thu Hà (Norden) 1th/135DM. ĐH Mã Sóng Hy - (Pforzheim) 1th/1400DM. ĐH Phan Thanh Diêu - (") 1th/135DM. ĐH Đoàn văn Minh 1th/135DM. ĐH Trương Đạt Trung (Mühlacker) 1th/135DM. ĐH Hoàng Đình Thuận (Ketsch) 1th/1400DM. ĐH Nguyễn thị Vinh (Berlin) 1th/1300DM. ĐH Nguyễn thị Thu Hà (") 1th/135DM. ĐH Lê Việt Thành - (") 1th/135DM. ĐH Huỳnh Tân Thành (") 1th/DM 135. ĐH Nguyễn văn Sinh (") 1th/1500DM. ĐH Ngô văn Hùng (") 2th/2700DM. ĐH Nguyễn thị Phụng (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn thị Tuyết (") 1th / 135DM. ĐH Bùi Đức Hùng (") 1th/135DM. ĐHưu Trường văn Đông (") 1th/135DM. ĐH Phạm thị Lê Húng (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn Ngọc Minh (") 2th/2700DM. ĐH Nguyễn văn Mỹ (") 1th/ 140 DM. ĐH Đỗ Văn Hải (") 1th/135DM. ĐH Ngô văn Mãn (") 2th/2700DM. ĐH Nguyễn Ngọc Lê (") 1th/ 135DM. ĐH Huỳnh An Tâm (") 1th/135DM. ĐH Ng. thị Nhứt (") 1th/135DM. ĐH Sơn (") 1th/135DM. ĐH Lê Tâm (") 1th/135DM. ĐH Ung Bach Mai (") 1/2th-700DM. ĐH Trần thị Khả (Việt Nam) 1th / 135DM. Một Phật Tử ở Essen 1th/135DM. ĐH Huỳnh thị Chi (Berlin) 1th/135DM. ĐH Thị - Hiên Nguyễn Hữu Lộc (") 1th/135DM. ĐH Thị Định Nguyễn thị Hời (") 1th/135DM. ĐH Thị Lộc Nguyễn Long Phi (") 1th/135DM. ĐH Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Ban (") 1th/135DM. ĐH Phan

Pao Sĩ (") 1th/135DM. ĐH Lê Ngọc Sơn (") 1th/ 135DM. ĐH Nguyễn văn Quang (") 1th/135DM. ĐH Diêu Minh Lâm Lăng Nguyệt (") 1th/135DM. ĐH Phan Duy Phường (") 1th/135DM. ĐH Hồ Phan Kim Bình (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn Thanh Hải (") 1th/140DM. ĐH Nguyễn thị Thanh Húng và ĐH Dũng (") 1th/135DM. ĐH Huỳnh thị Tuyết - Huê (") 1,50th/200DM. ĐH Phan Tiên Minh (") 2th/2700DM. ĐH Nguyễn Ngọc Toàn (") 4th/ 540 DM. ĐH Cao thị Chi (") 1th/135DM. ĐH Đào kim Huê (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn thị Song (") 1th /135DM. ĐH Hoàng Quang Hân (Münster) 1th/DM 135. ĐH Nguyễn Thông Võ Hữu Xán (") 1th/ 135 DM. ĐH Nguyễn thế Dũng (") 1th/135DM. ĐH Tâm Thái Võ Thông (") 1th/135DM. ĐH Lê văn Tư (") 1th/135DM. ĐH Hoàng Dinh (") 1th/135DM. ĐH Trần Anh Phong (") 1/2th-67,500DM. ĐH Nguyễn thị Phi (") 1th/135DM. ĐH Võ Kim Hũ (") 1/2 th-67,500DM. ĐH Võ Hữu Vinh (") 1th/135DM. ĐH Lê văn Thuận (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn - Thái Dê (") 1/2th-67,500DM. ĐH Nguyễn Quyên - (") 1/2th-67,500DM. ĐH Trinh Bày (") 1/2th-DM 67,50. ĐH Lê thị An (") 1th/135DM. ĐH Trương Vinh Khùng (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn thị kim (") 1th/135DM. ĐH Hoàng Quang Diêm (") 1/2th -67,500DM. ĐH Nguyễn văn Năm (") 1/2th-67,50 DM. ĐH Lý Trinh Châu (") 1th/135DM. ĐH Đốc An (") 1/2th-67,500DM. ĐH Biểu và ĐH Châu (") 1 th/135DM. ĐH Nguyễn văn Hoàng (") 135DM. ĐH Lâm Chí Trung (") 1/2th-67,500DM. ĐH Phan Hân Châu (") 1/2th-67,500DM. ĐH Hà Tổng Giang (") 1/2th-67,500DM. ĐH Hà Kim Phong (") 1/2th-DM 67,50. ĐH Phan Mộng Nga (") 1th/135DM. ĐH Quan Cảnh Nha (Celle) 1th/135DM. ĐH Quan Long Thanh (") 1th/135DM. ĐH Quan Huê Lương (") 1 th/135DM. ĐH Trần Khắc Hy (Rhein-Hunsrück) 1th/135DM. ĐH Huỳnh văn Sanh (Essen) 1th/DM 135. ĐH Diêu Húng Phạm thị Văn (Bi) cẩu an gia quyên 1th/3000FF. ĐH Tư Quang Trần Đại Tô Vinh (") hỡi hướng hướng linh Trần Phi Lân, A.T. Mao PD Diêu Tâm 2th/6000FF. Ông Bà Vãng (") 1th/2000FF. ĐH Diêu Ngọc Huỳnh Sai Chou (") hỡi hướng hướng linh Thiên - Quang Nghi Mỹ Phường 1th/135DM. ĐH Nguyễn Thủy Châu thị Đóa (Bi) hỡi hướng hướng linh ĐH Bửu Thọ PD Nguyễn Đức, hỡi hướng hướng linh ĐH Châu văn Phường và hỡi hướng hướng linh ĐH Nguyễn thị Tú PD Nguyễn Diêm 3th /8.500FF. ĐH Vạn Lý, ĐH Tao Kỳ Thân và ĐH Lê Tú Quỳnh PD Diêu Nga (") 1th/3.000FF. ĐH Huỳnh Sai Chou (") 2th/2700DM. ĐH Nguyễn - Tiêu Kỳ (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn Ngọc Hạnh và Gia đình (") 1/2th-1.400FF. ĐH Huỳnh văn Văn (") 1th/135DM. ĐH Trần Đăng Thanh (Karl - ruhe) 1th/1500DM. ĐH Tống Kim Huỳnh (Geilen - kirchen) 1/2th-700DM. ĐH Koumarasy, Nguyệt (Spaichingen) 1/2th-67,500DM. ĐH Koumarasy Kiên (") 1/2th-67,500DM. ĐH Rosette, Jean Jacques, Dina Brigitte và Philippe (Bi) 1 th/3.000FF. ĐH Lý Duy Bân (Landstuhl) 1th / 135DM. ĐH Vũ thị Tâm (München) 5th/675DM. ĐH Vũng văn Bê (Bergisch Gladbach) 1th/DM 135. ĐH Lê văn Chính (Hòa Lan) 1th/135DM. ĐH Tạ Thu Kiếu (Nienburg) 1th/135DM. ĐH La - Tuyết Mai (") 1,50th/2050DM. ĐH Thiên Hảo Đào Duy Hùng (Darmstadt) 1th/135DM. ĐH Bounpheng Soukaseum (Köln) 2th-2700DM. ĐH Khưu Nhan - (Nienburg) 1th/135DM. ĐH Đào Tinh (Eschwei - ler) 1th-1300DM. ĐH Huỳnh Mỹ En (Oc) 1th/ 135 DM. ĐH Huỳnh Mỹ Lê (Hòa Lan) 1th/135DM. ĐH Trương thị Húng (Geilenkirchen) 1th/135DM ĐH Huỳnh thị Tô Nga (Stolberg) 1/2th-700DM. ĐH Đỗ Quang Khuê (Bochum) 1th/135DM. ĐH, Hà Phước Hoàng (") 2th/2700DM. ĐH Nguyễn Bửu - Trác (Aachen) 1th/135DM. ĐH Ninh văn Phước - (") 1th/135DM. ĐH Hà Thúc Ban (") 1th/135DM. ĐH Mach Muối (") 1th/135DM. ĐH Lê văn Hạnh (") 1/2th-680DM. ĐH Nguyễn văn Hào (") 1th/DM 135. ĐH Tô Quyên (") 1th/135DM. ĐH Nguyễn - Đình (") 1/2th-680DM. ĐH Đình thị Hời (") 1th/ 135DM. ĐH Lê Tường (") 1/2th-680DM. ĐH La Hữu Tân (") 1/2th-680DM. Quý ĐH Tham Say và, Chu Hải Thanh, Tham Trung Đức và Tham Cẩm Phụng (Ahaus) 1th/1400DM. ĐH Nhữ Niêm Huỳnh T. Tam (Canada) 1th/100Can. ĐH Lý Thanh (Thụy Điển) 1th/135DM. ĐH Lao Chí Hùng (Berlin) 1th/135 DM. ĐH Lương Huê Liên (") 1th/135DM. ĐH Lâm

Kim Nguyên(Berlin)1th/135DM.ĐH Trần Văn Mãn(")1th/135DM.ĐH Huỳnh Quang Bằng và ĐH Nguyễn Thị Phượng(")1,50th/200DM.ĐH Bùi Thị Minh(Dan Mach)1th/550Kr.ĐH Đồng Minh Nguyễn Xuân Quang(")1th/500Kr.ĐH Đặng Văn Khoa(Kiel)1,50th/200DM.ĐH Đặng Thị Soan(")1th/150DM.ĐH Lâm Thị Hà (Aiten Erding)1th/135DM.ĐH Trang Tông(Celle)2th/270DM.ĐH Dương Liên Siêu(")1th/135 DM.ĐH Lâm Chiú Kei(")1th/135DM.ĐH Trang Thoại Diên(")1th/135DM.ĐH Trần Khắc Hiếu (Ebersbach)1th/135DM.ĐH Vũ Bá Cử và ĐH Diêu Hạnh(Stuttgart)1th/135DM.ĐH Huỳnh Cuối Liêu(Friedrichshafen)1th/135DM.ĐH Phan thị Lan(Weil am Rhein)1th/135DM.ĐH Lý Văn Vân(Gommingen)1th/135DM.ĐH Lê Thị Mèo(Essen)1/2th-70DM.ĐH Phạm Thị Đường (")1/2th-70DM.ĐH Phạm Thị Loan(")1/2th/70DM.ĐH La Phước Mai(Buschhaus)1th/140DM ĐH Thị Cử Tsay(")1th/140DM.ĐH Thiên Nhân Nguyễn Thị Chính(Paderborn)7th/950DM là tiến thủ học cho 7 học viên khóa giáo lý II giải đáp đúng câu đố đã ra.ĐH Nguyễn Hồng Cửu(Nürnberg)1th/135DM.GĐĐH Nguyễn Đình Phượng(Stuttgart)3th/405DM.ĐH Minh Long và ĐH Diêu Ân(Pháp)1th/500FF.ĐH Lý Quốc Bình(Bruchsal)1th/135DM.ĐH Lý Lạp Thanh(USA)1th/135DM.ĐH Quách Mên(Thụy Sĩ)1th/135DM.ĐH Đường Thị Tuyết Nhung(Hannover)1th/135DM.ĐH Huệ Thành Trường Mẫn Mai(Thụy Sĩ)1th/135DM.ĐH Chơn Thiển Ng. Trọng Bình(")1th/135DM.ĐH Trần Thị Ngọc Loan(Babenhausen)hối hưởng hưởng linhĐH Nguyễn Thanh Hùng 1th/135DM.ĐH Bùi, thị Nội(Pháp)1th/500FF.ĐH Nguyễn thị Hào(")2th/1.000FF.ĐH Nguyễn Anh Hoàng(Berlin) 1th/135DM.ĐH Lục Nhan Khanh(Halstenbeck)1th/135DM.GĐĐH Diêu Nghĩa(Canada)1th / 100Can.ĐH Trần Thu Loan Hiệp(Reckling - hausen)1th/135DM.ĐH Trần thị Phùng Duyên (")1th/135DM.ĐH Nguyễn Thanh Tý(")3th / 200DM.ĐH Trần Phước Ngộ(Berlin)1,50th / 200DM.ĐH Phạm Quốc Việt(Recklinghausen) 2th/270DM.ĐH Hồ A San(")1th/135DM.ĐH Huỳnh Trung Chánh(Köln)1th/135DM.ĐH Lý Quốc Bình(Dstringen)1th/135DM.ĐH Mach thị Phượng(Friedrichshafen)1th/135DM.ĐH Hồ Ngọc Anh(Thụy Sĩ)1th/120FS.ĐH Diêu Lôi(")1th/120FS.ĐH Lưu Châu(Kiel)1,50th /200DM.ĐH Phan Trường Trần Vũ(Hamm)1th/ 140DM.ĐH Bốn Ngọc Lý Thanh Hiên(Rottenburg)1th/135DM.ĐH Phạm thị Ot(Gießen) 1 th/140DM.ĐH Hoàng Tân Dũng(München)1th/ 135DM.ĐH Trần Văn Hùng(Thụy Điển)1th/Kr 500.ĐH Huệ Phùng Knöchel(Göttingen)1th /135DM.ĐH Minh Vĩnh Tôn Thất Đình(Ber - lin)1th/140DM.ĐH Lý Tuấn Phu(Münster) 1 th/135DM.ĐH Chung Thế(Konz)1th/135DM.ĐH Lưu Văn Nghiã(Schwalbach)1th/135DM.ĐH Huỳnh Thanh Hùng(")1th/135DM.ĐH Thana - sak Quý(Saarlouis)1th/135DM.ĐH Lê thị - Ngo(Schwalbach)1th/135DM.ĐH Dương thi Ân (Saint Ingbert)1th/135DM.ĐH Hoàng Thanh Tâm và ĐH Bernd Fecht(Dudweiler)1th/135 DM.ĐH Lý Thanh(Thụy Điển)2th/270DM. ... GĐĐH Trần Thành(Bremen)5th/675DM.ĐH Thục Giác Trần Minh Tâm(")1th/125DM.ĐH Trần Như Sơn(Hannover)5th/700DM.ĐH Nguyễn Quê Hoàng thị Tuyền(")1th/135DM.ĐH Nguyễn Lê Nghĩa(")2th/270DM.ĐH Trần Văn Quang(Müh - lenberg)5th/675DM.ĐH Trần Đức Quang(Laa - tzen)1th/135DM.ĐH Vương Tân Phong(Düs - seldorf)2th/270DM.ĐH Nguyễn Văn Lý(Ten - nenbronn)4th/540DM.ĐH Võ thị Lê(Berlin) 1th/135DM.ĐH Nguyễn Văn Bội(Trappenburg) 1th/135DM.ĐH Nguyễn Ngọc Tài(München) 1 th/135DM.ĐH Trần Bá Kiệt(Erkath)2th/DM 300DM.ĐH Trần Văn Côn(Thụy Sĩ)2th/270DM

BẢO VIÊN GIÁC
ĐH Quảng Thanh(Thụy Sĩ)20DM.ĐH Nguyễn Tú

Hùng(Lünen)150DM.ĐH Hà Chấn Xương(Hölan) 250DM.ĐH Phạm Nam Sơn và ĐH Đỗ Ngọc Hiên- (USA)20US.ĐH Vũ Âu(Karlsruhe)30DM.ĐH Trần Văn Nhung(Canada)20Can.ĐH Nguyễn thị Thu (Wilhelmsshaven)40DM.ĐH Nguyễn thị Tú - (Freiburg)40DM.ĐH Trần Sanh(Koblenz)150DM ĐH Huệ Lộc(Pháp)13DM.ĐH Trần Tăng(Tros - singen)20DM.ĐH Lê thị Mèo(Essen)20DM.ĐH Nguyễn thị Ngọc Kim(Mühlheim)20DM.ĐH Lai Hân(Oberteuringen)10DM.ĐH Lê thị Huệ Mỹ (Braunschweig)20DM.ĐH Minh Huệ(Na Uy) 30 DM.ĐH Đức thị Hòa(St.Wendel)50DM.ĐH Tôn Quốc Vinh và ĐH Bùi Minh Việt(Saarbrück - en)30DM.ĐH Tôn Thủy Hằng(Pháp)30DM.ĐH Lê thị Thảo(Braunschweig)20DM.ĐH Bùi Trần thị Tài(Suisse)32DM.ĐH Tạ Ngọc Hoa (Wedel)30DM.ĐH Nguyễn Doanh 20DM.ĐH Nguyễn Thị Cẩm(Berlin)10DM.ĐH Lương thị Bạch Yến (Kaltenkirchen)20DM.ĐH Hà Tú Anh(")20DM.ĐH Nguyễn Văn Quang(Neustadt)20DM.ĐH Đặng thị Xứng(Saarbrücken)20DM.ĐH Nguyễn Văn Mỹ(Pforzheim)20DM.ĐH Nguyễn thị Minh - (Mont de Fourches)10DM.ĐH Nguyễn Đức Tru (Oberhausen)20DM.ĐH Nguyễn Thành Các(Gie - ßen)20DM.ĐH Diêu Tịnh(Berlin)30DM.ĐH Lò Cẩm Toản(Hamburg)10DM.ĐH Trường Văn Sơn (Bí)200FF.ĐH Trần Chí Lý(Emmendingen) 20 DM.ĐH Lê Cử Huỳnh thị Hồng Xuân(Nürnberg) 20DM.ĐH Phạm Văn Mốc(Langen)50DM.ĐH Nguyễn Xuân Lang(Pháp)100DM.ĐH Nguyễn Châu và ĐH Hã(Unterschleißheim)20DM.ĐH Lê thị Hã(Öc 20ĐĐ Öc.ĐH Lê thị Kim Uyên(Essen)20DM.GĐ ĐH Vũ thị Tâm(München)25DM.ĐH Trĩ Giác Đăng văn Nhâm(Dan Mach)100Kr.ĐH Song Hào (Cuxhaven)30DM.ĐH Trần thị Văn(Pháp) 100 FF.ĐH Nguyễn Thế Châu(M Gladbach)20DM.ĐH Hứa Trong(Monheim)20DM.ĐH Mã thị Kim Hồng (Nettetal)30DM.ĐH Như Niệm Huỳnh thị Tâm (Canada)25Can.ĐH Đoàn Tường Lan(Hoa Kỳ) 40DM.ĐH Nguyễn Bảo Toàn(Münster)30DM.ĐH Lê Văn Tú(")20DM.ĐH Nguyễn Phúc Hậu(Wiesba - den)20DM.ĐH La Văn Thăng(Nordhorn)30DM .ĐH Trần Khắc Hiếu(Ebersbach)150DM.ĐH Vũ Bá Cử và ĐH Diêu Hạnh(Stuttgart)150DM.ĐH Cao Văn Hòa(Regensburg)25DM.ĐH Đặng Như Nam (Nürnberg)20DM.ĐH Thiển Hồng Nguyễn Văn - Lồ(Neu Ulm)30DM.ĐH Trần thị Ngọc Loan(Ba - benhausen)hối hưởng hưởng linh ĐH Nguyễn Thanh Hùng 205DM.ĐH Diệp Năng Mạnh(Mün - chen)10DM.ĐH Çao Thiệu Khánh(Pháp)1000FF ĐH Diêu Mai(Bí)500FF.ĐH Huỳnh Ai Mỹ(Bad - lburg)20DM.ĐH Huỳnh Trung Chánh(Köln) 15 DM.ĐH Huệ Lạc(Berlin)50DM.ĐH Trần Văn - Nhung(Canada)20Can.ĐH Kiều Thái(Lichten - stein)10DM.ĐH Huỳnh Phát(Thụy Sĩ)20FS.ĐH Trinh Quốc Phong(Clöppenburg)20DM.ĐH Lê Bảo Đức(Pforzheim)20DM.ĐH Nguyễn Quang - Châu(Saarbrücken)20DM.ĐH Trần thị Nhón(" 20DM.ĐH Thanasak Quý(Püttlingen)150DM.

ẤN TỔNG KINH SÁCH

Phụng danh quý Đao hủu ấn tổng K.ĐạiBát Nhã : ĐH Lê thị Huệ Mỹ(Braunschweig)20DM.ĐH Võ Phước Nguyễn(Unna)20DM.ĐH Đức thị Hòa(St Wendel)20DM.ĐH Đặng thị Xứng(Saarbrücken) 30DM.ĐH Trường Văn Sơn(Bí)500FF.ĐH Mã thị Kim Hồng(Nettetal)20DM.ĐH Tâm Hiên và ĐH Tâm Khương(Canada)50Can.ĐH La thị Văn(Ao)240DM/ấn tổng 20q. kính Đức Sư.

TÔN TƯỢNG ĐỨC BỔN SƯ
ĐH Tôn Thủy Bích(St.Wendel)10DM.ĐH Đức - thị Hòa(")10DM.ĐH Tôn Quốc Vinh và ĐHBùi Minh Việt(Saarbrücken)10DM.

GIÚP CAP ANAMUR

ĐH Huỳnh Thúc Bửu(Geilenkirchen)20DM.ĐH Huỳnh Thúc Trần và ĐH Anh(")20DM.ĐH Hà Kim Hoa(")20DM.ĐH Quang Đạo và ĐH Đức - Huệ(Aachen)20DM.ĐH Tôn Thủy Bích(St.Wen - del)10DM.ĐH Đức thị Hòa(")20DM.ĐH Tôn Quốc Vinh và ĐH Bùi Minh Việt(Saarbrück - en)20DM.ĐH Kiều Thái(Lichtenstein)50DM

Số tiền 200DM này đã chuyển vào trường-mục của Cap Anamur ngày 5.10.1986.

LỄ TRAI TẶNG

ĐH Nguyễn Ngọc Thanh(Villingen)10DM.ĐH Huệ Lộc(Pháp)100DM.ĐH Nguyễn thị Ngọc - Kim(Mühlheim)30DM.ĐH Vũ thị Tuyết Mai - (Rodgau)50DM.ĐH Nguyễn thị Tia(Hannover) 100DM.ĐH Thiển Hạnh Nguyễn thị Hiên - (Seelze)20DM.ĐH Viên Tuyết Trần thị Hiên (Laatzten)30DM.ĐH Thiển Nghĩa Đỗ Ngọc - Trong(Seelze)20DM.ĐH Diêu Kiên Huỳnh thị Dậu(Hannover)10DM.ĐH Diêu Thái Âu thị - Ba(Gießen)20DM.ĐH Diêu Minh Ông Thị Tuyết (")20DM.ĐH Minh Đạt Ông Tân Thái(")20DM ĐH Minh Hiếu Ông Phan Trung(")20DM.ĐH Diêu Yến Ông thị Tú Anh(")20DM.ĐH Minh Thanh Ông Đình Huy Quang(")20DM.ĐH Thiển Pháp Nguyễn Văn Luân(Seelze)20DM.ĐH Hồ Thiển Nguyễn Lý Hùng Sơn(Stuttgart)50DM ĐH Phùng thị Hiên(Hannover)20DM.ĐH Thiển Giác và ĐH Thiển Phúc(")30DM.ĐH Lưu Diêu Linh Nguyễn thị Càng(Viêt Nam)30DM.ĐH Lưu Quang Ngô Hồ Chuyển(Fürth)50DM.ĐH Nguyễn thị Hạnh(Braunschweig)50DM.ĐH Sáu(") 20 DM.ĐH Diêu Nhứt Lâm Thủy Liễu(Berlin)20 DM.ĐH Thiển Chơn Trần Thị Thu Loan(Laatz - zen)20DM.GĐĐH Ho Lý(Rottenburg)50DM.ĐH Diêu Nữ Trần thị Nuôi(Stadthagen)20DM .ĐH Diêu Thỏ Lý thị Bưởi(Köln)20DM.ĐH Lê thị Mốt(Berlin)30DM.ĐH Nguyễn thị Thắng (")30DM.ĐH Lương thị Bạch Yến(Kaltenkir - chen)30DM.ĐH Diêu Phong Đặng thị Xứng (Saarbrücken)50DM.ĐH Lê Anh Müller(Le - bach)20DM.ĐH Như Đức Đức thị Hòa(Saar - brücken)10DM.ĐH Diêu Kim(Kaltenkirchen) 20DM.ĐH Diêu Khánh Vũ thị Vãng(M Glad - bach)50DM.ĐH Thiển Thanh Nguyễn Văn Diêu (Krefeld)80DM.ĐH Thiển Hồng Nguyễn Văn Lồ(Johannisstr.)80DM.ĐH Phạm thị Trúc - (HH)30DM.ĐH Tăng Ngọc Linh và ĐH Tăng Lê Bình(Berlin)20DM.ĐH Lâm thị Múi(")20DM.ĐH Huỳnh Tường Hoàn(Berlin)10DM.ĐH Tiêu thị Thi(Erlangen)30DM.Quý Đao hủu Trinh Kim Nga,Trinh Kim Sơn,Trinh Kim Minh , Trinh Kim Mỹ,Trinh Kim Yên và Trinh Kim Hòa(Berlin)40DM.ĐH Diêu Minh Lâm Liêng Nguyệt(")50DM.Quý Đao hủu Chung Phùng Nguyệt,Tăng Kiên Văn,Tăng Tiêu Phượng và Tăng Kiên Thịnh(")20DM.ĐH Thái Kim Hia - (Köln)20DM.

Mọi sự cúng dường, ủng hộ, quý vi cổ thờ gởi thẳng về chùa trong bao thư hoặc qua một trong 2 số Konto của Ngân hàng Deutsche Bank Hannover như sau : Chùa Viên Giác Konto Nr.8650221.BLZ 250 700 70 . Hoặc số Konto Congr.d.Verein.Vietn.Budd Kirche e.V. 8654740.BLZ 250 700 70. Xin thành thật cảm ơn quý vi.

Chân thành cảm tạ

Trong lễ phát tang và tuần thất của thân phụ chúng tôi được cử hành tại chùa Viên Giác Hannover Tây Đức đã có nhiều điện tín, thư từ, điện thoại chia buồn, cầu nguyện, phùng điếu v.v... Xin thay mặt gia đình, chúng con xin thành thật tri ân:

- Hòa Thượng Thích Trung Quán, Viện chủ chùa Hoa Nghiêm, Pháp
- Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Viện chủ Tổ Đình Tư Quang, Canada
- Hòa Thượng Thích Huyền Vi, Viện chủ Tự Viện Linh Sơn, Pháp
- Hòa Thượng Thích Thiên Định, Viện chủ chùa Pháp Hoa Marseille, Pháp
- Hòa Thượng Ishikawa, Viện chủ chùa Senryu (Tuyên Long), Fukushima, Nhật Bản
- Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Viện chủ Tỉnh Xá Minh Đăng Quang, Westminster, California, Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Thiện Nghi, Viện chủ chùa Tam Bảo, Montréal, Canada
- Thượng Toạ Thích Minh Tâm, Viện chủ chùa Khánh Anh Bagneux, Pháp
- Thượng Toạ Thích Đức Niêm, Giám Đốc Phật Học Viện Quốc Tế, Sepulveda, California Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Thắng Hoan, Viện chủ chùa Phật Giáo Việt Nam Arizona, Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Trí Chơn, Giảng sư Phật Học Viện Quốc Tế, Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Minh Lễ, Viện chủ chùa Tịnh Tâm, Sèvres, Pháp
- Thượng Toạ Thích Thanh Đàm, Viện chủ chùa Giác Hoàng, Washington DC, Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Như Huê, Viện chủ chùa Pháp Hoa Adelaide, Úc
- Thượng Toạ Thích Tín Nghiã, Viện chủ Tổ Đình Tư Đâm, Texas, Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Nguyễn Đạt, Giám Đốc Tu Viện Liễu Quán, Hoa Kỳ
- Thượng Toạ Thích Tấn Thiết, Viện chủ chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp
- Đại Đức Thích Nguyễn An, Trụ trì chùa Cổ Lãm Washington Seattle, Hoa Kỳ
- Đại Đức Thích Minh Đạt, Trụ trì chùa Quang Nghiêm, Hoa Kỳ
- Đại Đức Thích An Thiên, Shinagawa, Nhật Bản
- Đại Đức Thích Thiện Huệ, chùa Khánh Anh, Pháp
- Đại Đức Thích Nhật Chơn, chùa Khánh Anh, Pháp
- Đại Đức Thích Minh Phú, Trụ trì Niệm Phật Đường Thiện Hòa Mönchengladbach, Đức
- Đại Đức Thích Minh Chiếu, Trụ trì chùa Phật Giáo Việt Nam Washington Seattle, Hoa Kỳ
- Đại Đức Rahura, Tích Lan
- Đại Đức Chambarika, Tích Lan
- Sư Kim Bang, trụ trì chùa Kỳ Viên, Pháp
- Thầy Thích Thiện Tâm, chùa Khánh Hòa, Rottershausen, Đức
- Sư Bà Thích Nữ Đàm Lưu, Viện chủ chùa Đức Viên, Hoa Kỳ
- Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn, Viện chủ chùa Phố Đà Ni Tự, Marseille, Pháp
- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Tịnh Thất Bảo Quang, Hamburg, Đức
- Sư cô Thích Nữ Trí Hạnh, Trụ trì Niệm Phật Đường Linh Phong, Lausanne, Thụy Sĩ
- Sư cô Thích Nữ Trí Hường, Trụ trì chùa Linh Sơn, Bỉ
- Sư cô Thích Nữ Như Hân, Norddeich, Đức, Sư Cô Myoshin, Hoa Kỳ
- Ni cô Thích Nữ Diệu An, Ni Cô Thích Nữ Diệu Hạnh, Ni cô Thích Nữ Minh Loan, chủ Thiện Sơn, Niệm Phật Đường Khánh Hòa, Đức.

Chúng tôi cũng xin cảm tạ quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo bạn, và các Niệm Phật Đường, các Chi Hội Phật Tử, các Hội Đoàn, các Tổ chức:

- Linh Mục Huỳnh Văn Lồ, Tổng quản trị bảo Dân Chúa Âu Châu, Hội Công Giáo Việt Nam tại Đức, Nguyệt San báo Độc Lập.
- Hội Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Đức, Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Viên Giác Hannover, Ban Hộ Trì Tam Bảo Tịnh Thất Bảo Quang Hamburg, Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Khánh Hòa, Ban Hộ Trì Tam Bảo Niệm Phật Đường Thiện Hòa Düsseldorf
- Chi Hội Phật Tử Việt Nam tại Berlin, Chi Hội PTVN tại Hamburg, Chi Hội PTVN tại Hannover, Gia Đình Phật Tử Quan Âm Canada Niệm Phật Đường Tâm Giác và Chi Hội PTVN tại München, PTVN tại Krefeld, PTVN tại Münster, PTVN tại Braunschweig.
- Mặt Trận QGTN giải phóng Việt Nam Krefeld, Trung Tâm Nhân Quyền Hannover, Hội NVTN tại Hannover, Hội NVTN tại Duisburg, Hội Phụ Huynh cùng Ban Cố Vấn yểm trợ Liên Đoàn Hướng Đạo tại Bà Linh, Vietnam Haus Berlin.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử đã gửi thư chia buồn:

- ĐH Roland Berthold Berlin, ĐH Phạm Đăng Anh Tuấn Kassel, ĐH Vũ Ngọc Long Lichtenstein, ĐH Dürring Hamburg, ĐH Đoàn Thị Thanh Tú Pháp, ĐH Đỗ Minh Sanh Düsseldorf, ĐH Lê Cảnh Düsseldorf, ĐH Văn Công Trâm, ĐH Hồ Thy Kiều Borken, ĐH Hátic Berlin, ĐH Ngô Trung Hiếu Hannover, ĐH Đỗ Thị Thanh Vân ĐH Trần Hữu Lộc Stuttgart, ĐH Cornelia+Kim+Jan Garbsen, ĐH Nguyễn Văn Lý Tennen - bronn, ĐH Lê Ngọc Diệp Pháp, ĐH Phạm Văn Chach Ludwigsburg, ĐH Hồ Văn Hoa Hoa Kỳ, ĐH Vũ Nam Gomarigen, ĐH Nguyễn Thị Chinh Paderborn, ĐH Nguyễn Đức Long Heidenberg, ĐH Phạm Nguyễn Tuyên Freiburg, ĐH Đào Trọng Hiếu Karlsruhe, ĐH Nguyễn Duy Hy Sch-welzingen, ĐH Nguyễn Thị Hồng Hạnh, ĐH Nguyễn Thị Hạnh Braunschweig, ĐH Trần Văn Nhung Canada, ĐH Hồng Hoa Canada, ĐH Trần - Hoa Na Uy, ĐH Tôn Nữ Tâm Giang Canada, ĐH Mạch Thị Phương FN, ĐH Nguyễn Hoàng Hoa Kỳ, ĐH Ung Thị Mai Đan Mach, ĐH Trần Thị Hiệp Canada, ĐH Nguyễn Khắc Kham Hoa Kỳ, ĐH Huỳnh Hiếu Thảo München, ĐH Trần Văn Côn Thụy Sĩ, ĐH Trần Hữu Khiếu Usingen.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn những điện tín đã phân ưu sau đây:

- Chùa Quan Âm Canada, Hội PGVN tại Na Uy, PTVN tại Krefeld, GĐDH Nguyễn Quang Di, ĐH Võ Thị Tĩnh Canada, GĐDH Huỳnh P. Bằng Canada, GĐDH Trần Hữu Long Canada.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm tạ Quý Đạo Hữu cũng như Quý Phật Tử đã đóng góp hiện kim để hồi hướng cho hương linh ông cụ chúng tôi và chúng tôi đã gửi số tiền tài 3.300,000M này phụ vào tiền cúng dường trai tăng nhân tuần 49 ngày và cúng 100 chùa trên thế giới (phần Thượng Toạ Bảo Lạc hồi hướng 50 chùa và chúng tôi 50 chùa). Ngoài ra chúng tôi cũng nhận được rất nhiều điện thoại thăm hỏi, chia buồn của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Toạ Đại Đức Tăng Ni cũng như các Đoàn thể, quý ĐH, PT xa gần đến thân phụ chúng tôi là:

ÔNG LÊ QUYÊN PHÁP DANH THỊ TẾ - THO ĐỐ TẤT GIỚI TẠI GIA
SINH NĂM MẤU TUẤT (1898) MẠN KIẾP TÀ BÀ NGÀY MÙNG 9 THÁNG 7 NĂM BÌNH DẦN (14 THÁNG 8 NĂM 1986) TẠI VIỆT NAM
THƯỜNG THO 89 TUỔI. LỄ AN TANG CỬ HÀNH TẠI TỔ ĐÌNH PHƯỚC LÂM HỘI AN, QUẢNG NAM.

Trong lúc lo tang lễ cô điều chỉ sơ sót, kính mong chư tôn và quý vị niệm tình hỷ thú cho. Thay mặt toàn thể gia đình các anh chị, các cháu, các chất đồng thành kính tri ân và cảm tạ.

Thích Bảo Lạc Trụ trì chùa Pháp Bảo Sydney Úc
Thích Như Điện Trụ trì chùa Viên Giác Hannover Tây Đức.



HỒN LỬA THIÊNG

HÙNG THIÊNG LIÊNG

NGỌC KÝ

Lửa hồng cháy bùng toả hào quang . Lửa hồng cháy
 Hỡi đoàn Áo Lam yêu lửa thiêng. Mau về xiết
 bùng sáng rừng hoang . Đây hồn Lửa Thiêng vì sông
 tay ta cùng ca . Quay quần múa reo mừng trên
 núi . Đây hồn Lửa Thiêng vì chánh đạo . Ngàn
 thê . Không hồn oán nhau ta hát đàn . Cầu
 xua vang lên vạn lời ca . Hùng tiến bước
 xin Lửa Thiêng bùng bùng cháy . Cầu xin Lửa
 chân từ bốn phương . Hỡi xin Lửa Thiêng bùng bùng
 Thiêng bùng cháy cao . Cầu xin Lửa Thiêng bùng bùng....
 cháy . Hỡi.....cháy

Trích từ tuyển tập 99 bài ca sinh hoạt Gia Đình Phật Tử của Hàn Lệ Nhân
 sáng tác và sưu tập; chùa Khánh Anh Paris xuất bản năm 2.526 - 1982 .